

Pamela Druckerman

Dạy con kiểu Pháp

Trẻ em Pháp không ném thức ăn

Đứng vị trí số 1 sách bán chạy trên Sunday Times

Trẻ em Pháp không ném thức ăn

Khi con gái tôi được 18 tháng tuổi, chồng tôi và tôi quyết định cho bé đi cùng trong một kỳ nghỉ hè ngắn. Chúng tôi chọn một thị trấn ở ven bờ biển, cách nhà vài giờ đi tàu và không quên dặn đi dặn lại khách sạn chuẩn bị cho mình một phòng có giường cũi cho em bé.

Chúng tôi dùng bữa sáng ở khách sạn. Nhưng bữa trưa và tối chúng tôi ăn ở những nhà hàng hải sản nhỏ quanh bến cảng. Chúng tôi nhanh chóng phát hiện rằng hai bữa ăn nhà hàng một ngày đã bị một đứa trẻ mới chập chững biến thành địa ngục. Bean rất lười ăn, nó chỉ ăn một mẩu bánh mì và nhấm nháp một vài món rán. Sau đó, nó chỉ thích nghịch ngợm và phá phách. Chỉ vài phút sau, bé bắt đầu làm đổ lọ muối và xé tan nát mấy gói đường, giấy ăn... Rồi bé đòi nhảy khỏi cái ghế cao của mình để có thể chạy quanh nhà hàng và lao rầm rập về phía bến cảng.

Phương châm của chúng tôi là kết thúc bữa ăn thật nhanh. Chúng tôi gọi món trong lúc ổn định chỗ ngồi, rồi năn nỉ người phục vụ mang nhanh ra một ít bánh mì và mang tất cả đồ ăn của chúng tôi, cả món khai vị và các món chính, ra cùng một lúc. Trong khi chồng tôi ăn mấy miếng cá thì tôi phải đảm bảo là Bean không bị người phục vụ đá phải hay lạc mất ngoài biển. Rồi chúng tôi đổi lại. Vì áy náy, chúng tôi để lại một khoản tiền boa lớn để đền bù cho cả một "chiến trường" toàn những giấy ăn bị xé và món mực tung tóe quanh bàn.

Trên đường về khách sạn, tôi đã thề sẽ không bao giờ đi du lịch, vui chơi, thậm chí cũng không muốn có thêm bất kỳ đứa con nào nữa. Kỳ nghỉ này càng cho tôi thấy được rằng, cuộc sống vui vẻ, thoải mái của vợ chồng tôi cách đó 18 tháng đã vĩnh viễn biến mất.

Sau vài bữa ăn tại nhà hàng, tôi nhận ra rằng các gia đình Pháp quanh mình không khổ sở như chúng tôi. Thật kỳ lạ, họ vẫn được tận hưởng kỳ nghỉ theo đúng nghĩa dù họ có con nhỏ. Lũ trẻ con Pháp tầm tuổi như Bean ngồi ngoan ngoãn trên ghế, đợi thức ăn được bưng lên, chúng ăn cá, thậm chí ăn cả rau. Không có tiếng la hét hay khóc mè nheo. Tất cả mọi người đều thưởng thức món ăn của mình. Và cũng không có mảnh vụn nào vương vãi xung quanh bàn của họ.

Dù đã sống ở Pháp vài năm, nhưng tôi vẫn không thể giải thích được điều này. Trong tình cảnh khốn khổ của chúng tôi, dù không thể thay đổi được, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng dường như có một cách khác. Nhưng chính xác nó là gì? Liệu có phải là ngay từ trong gen di truyền trẻ em Pháp đã ngoan ngoãn, điềm tĩnh hơn con chúng ta? Liệu chúng có bị dụ dỗ hay đe dọa? Chúng có phải chịu một triết lý nuôi dạy trẻ lạc hậu chỉ thấy mà không nghe

của cha mẹ chúng không?

Mọi thứ dường như không như vậy. Những đứa trẻ Pháp xung quanh chúng tôi trông không có vẻ gì là sợ hãi. Chúng rất vui vẻ, hay nói và ham hiểu biết. Cha mẹ chúng rất tình cảm và chu đáo. Dường như có một sức mạnh giáo hóa vô hình nào đó trên bàn ăn của họ - và tôi bắt đầu thấy nghi ngờ, điều có trong cuộc sống của họ - lại không có trong cuộc sống của chúng tôi?

Tôi bắt đầu suy nghĩ về cách dạy con của các bậc cha mẹ người Pháp, vì nhận ra rằng mọi chuyện không chỉ khác biệt trong các bữa ăn. Tôi đặt ra rất nhiều câu hỏi. Ví dụ như tại sao trong hàng trăm lần đi chơi ở công viên, tôi chưa bao giờ thấy một đứa trẻ Pháp nào tỏ ra mất bình tĩnh, cáu kỉnh, giận dữ (ngoại trừ con tôi)? Tại sao những người bạn Pháp của tôi không phải vội vàng tắt điện thoại khi con họ đòi cái gì đó? Tại sao phòng khách của họ không bao giờ phải bày la liệt đồ chơi, thậm chí phải dựng lều, làm bếp ăn đồ chơi cho lũ trẻ, như cách mà chúng tôi đang phải trải qua?

Và nhiều hơn nữa. Tại sao nhiều trẻ em Mỹ tôi gặp lại có một chế độ ăn riêng hoặc chỉ ăn những thức ăn dành riêng cho trẻ, trong khi những trẻ em Pháp, bạn của con gái tôi lại ăn được cả cá, rau xanh và ăn tất cả những gì người khác ăn? Ngoại trừ một khoảng thời gian nhất định vào buổi chiều, còn trẻ em Pháp chẳng bao giờ đòi ăn vặt.

Tôi không hề nghĩ rằng mình sẽ ngưỡng mộ phương pháp làm cha mẹ của Pháp. Nó không phải một *điều đặc biệt*, như thời trang hay pho mát Pháp. Chẳng có ai tới Paris để vùi đầu vào quan điểm của người dân nơi đây về quyền cha mẹ. Ngược lại: một người mẹ Mỹ mà tôi biết ở Paris phát hoảng lên khi thấy các bà mẹ Pháp hiếm khi cho con bú và để cho đứa con 4 tuổi của mình ngậm ti giả chạy quanh.

Vậy thì làm sao họ lại chưa bao giờ chỉ ra rằng có rất nhiều trẻ em Pháp bắt đầu ngủ xuyên đêm ở hai hay ba tháng tuổi? Vì sao họ không nhắc đến việc trẻ em Pháp không đòi hỏi sự chú ý thường xuyên của người lớn, và rằng các bé dường như có khả năng nghe từ “không” mà không bị chán nản?

Chẳng thấy ai buồn đoái hoài gì đến tất cả những điều này. Nhưng càng ngày tôi càng thấy rõ các cha mẹ Pháp đang tạo ra được bầu không khí hoàn toàn khác cho cuộc sống gia đình của mình. Khi các gia đình người Mỹ tới nhà tôi chơi, cha mẹ thường phải dành rất nhiều thời gian làm trọng tài trong các cuộc cãi vã giữa những đứa con, hoặc giúp đỡ những đứa con mới chập chững biết đi chạy loanh quanh trong bếp hay ngồi xếp hình Lego. Ở đó luôn có tiếng khóc và tiếng dỗ dành. Nhưng khi bạn bè người Pháp tới nhà tôi, thì chúng tôi cùng ngồi uống cà phê, còn những đứa con của họ vui vẻ tự chơi với nhau.

Cha mẹ Pháp rất quan tâm tới con cái. Nhưng họ không quá lo lắng về tình trạng sức khỏe của con mình. Cách nhìn nhận điềm tĩnh này giúp họ làm tốt hơn trong việc thiết lập những giới hạn cho trẻ cũng như trong việc trao cho trẻ quyền tự chủ.

Tại Pháp, tôi nhìn thấy một kiểu nuôi dạy trẻ hoàn toàn khác ở Mỹ. Sự tò mò của một nhà báo cùng với sự tuyệt vọng của một người mẹ đã kích thích tôi vào cuộc. Vào cuối kỳ nghỉ kinh khủng của mình, tôi quyết định tìm hiểu xem đâu là điều khác biệt của các bậc

cha mẹ Pháp? Tại sao trẻ em Pháp không ném thức ăn? Tại sao các bậc cha mẹ Pháp lại không phải là những bậc cha mẹ hay la hét? Sức mạnh giáo hóa, vô hình trong tay các bậc cha mẹ Pháp là gì? Tôi có thể thay đổi và áp dụng nó cho những đứa con của mình không?

Tôi nhận ra sự khác biệt qua một nghiên cứu do một nhà kinh tế học thực hiện tại Princeton. Nghiên cứu này so sánh kinh nghiệm chăm sóc trẻ của các bà mẹ có hoàn cảnh tương tự nhau tại hai thành phố Columbus (Mỹ) và Rennes (Pháp). Kết quả cho biết việc chăm sóc con cái khiến các bà mẹ Mỹ mệt mỏi hơn gấp hai lần so với các bà mẹ Pháp. Sự khác biệt này tôi đã quan sát khi đến Paris và trong lần trở lại Mỹ: có một cách gì đó khiến việc nuôi dạy con của cha mẹ Pháp đỡ vất vả và thú vị hơn.

Tôi tin chắc rằng những bí mật trong việc nuôi dạy con của cha mẹ Pháp đang ẩn giấu trong những điều rất đơn giản, chỉ có điều trước đó không ai nhìn ra. Tôi bắt đầu để một cuốn sổ ghi chép vào túi và luôn mang theo khi đi ra ngoài. Tất cả những lần tới bác sỹ khám bệnh, đi ăn tối, vui chơi đều trở thành cơ hội để tôi quan sát các hành động của cha mẹ Pháp và tìm ra đâu là quy luật bất thành văn mà họ đang áp dụng.

Ban đầu rất khó nói. Cha mẹ Pháp dường như rất dung hòa giữa hai thái cực vừa cực kỳ nghiêm khắc vừa hết sức dễ dãi. Có thẩm vấn họ thì cũng không rút ra được gì. Hầu hết những bậc cha mẹ mà tôi nói chuyện đều khẳng định rằng họ không làm bất cứ điều gì đặc biệt.

Qua nhiều năm và sau khi đã sinh hai đứa con tại Paris, tôi đã lần ra những manh mối.

Tôi tìm đọc những cuốn sách về nuôi dạy con. Tôi phỏng vấn nhiều bậc cha mẹ và các chuyên gia. Thậm chí tôi còn nghe lén nhiều người trong khi đi siêu thị. Rốt cuộc, tôi nghĩ mình đã khám phá ra điều khác biệt của cha mẹ Pháp trong nuôi dạy con cái.

Khi tôi nói "các bậc cha mẹ Pháp" là tôi đang nói một cách khái quát, chứ thật ra mỗi người mỗi khác. Hầu hết các cha mẹ mà tôi gặp họ đều sống tại Paris và vùng ngoại ô Paris, họ đều có trình độ đại học, có công việc chuyên môn và có mức thu nhập trên mức thu nhập trung bình của người Pháp. Tôi đang so sánh họ với các bậc cha mẹ Mỹ.

Mặc dù vậy, khi tôi đi vòng quanh nước Pháp, tôi thấy rằng quan điểm cơ bản của những người Paris trung lưu về cách khuyến khích trẻ khá giống với quan điểm của những bậc cha mẹ thuộc tầng lớp lao động sống tại các tỉnh lẻ nước Pháp. Thực vậy, tôi thấy rằng trong khi các bậc cha mẹ Pháp có lẽ không biết chính xác điều họ đang làm, nhưng dường như tất cả họ đều làm những điều ít nhiều tương tự nhau. Các luật sư khá giả, các nhân viên chăm sóc tại các trung tâm, các giáo viên trường công hay những cụ già đã từng trách móc tôi trong công viên, tất cả họ đều nói về những nguyên tắc cơ bản giống nhau. Dường như họ đang thực hành tất cả những điều đã được viết trong các cuốn sách về trẻ em Pháp và những tạp chí dành cho cha mẹ mà tôi đã đọc. Tôi nhanh chóng nhận ra rằng việc có một đứa trẻ trong các gia đình Pháp không phụ thuộc vào việc lựa chọn một triết lý nuôi dạy con. Tất cả mọi người đều ít nhiều có những nguyên tắc cơ bản.

Tại sao lại là Pháp? Chắc chắn tôi không có một sự thiên vị, ủng hộ Pháp. Ngược lại, tôi còn không chắc rằng tôi thích sống ở đây. Nhưng kiểu nuôi dạy con của người Pháp lại là

bức tranh làm nền hoàn hảo cho những vấn đề hiện tại trong cách nuôi dạy con của người Mỹ. Các bậc cha mẹ người Paris rất hào hứng khi nói về con cái mình, chỉ ra những tố chất bẩm sinh của chúng, đọc rất nhiều sách về trẻ em. Họ dạy con chơi tennis, cho con tham gia các lớp học vẽ và đưa chúng đi tham quan các bảo tàng.

Tuy nhiên, người Pháp biết cách nuôi dạy con nên họ không cảm thấy bị áp lực. Họ cho rằng cha mẹ không nhất thiết lúc nào cũng phải kè kè đi theo chăm sóc, phục vụ con mình và cha mẹ không cần có cảm giác tội lỗi về điều đó. “Với tôi, tất cả mọi buổi tối là dành cho gia đình”, một bà mẹ người Pháp nói với tôi. “Con gái tôi có thể ở với chúng tôi nếu con bé muốn, nhưng đó là thời gian dành cho người lớn.” Các cha mẹ Pháp đều muốn chơi với con mình, nhưng không phải trong tất cả mọi thời gian. Trong khi những đứa trẻ Mỹ mới chập chững biết đi đã được cha mẹ thuê gia sư về dạy đọc thì khi đó những đứa trẻ Pháp chỉ học đi.

Tại Pháp có tất cả các loại dịch vụ công có thể đảm bảo rằng việc nuôi một đứa trẻ sẽ không khiến các bậc cha mẹ quá căng thẳng, mệt mỏi. Phụ huynh không phải đóng tiền học phí cho trẻ đi học mẫu giáo, không phải lo lắng về bảo hiểm sức khỏe hay tiền học phí sau này. Rất nhiều người được nhận tiền mặt hàng tháng – được trực tiếp gửi vào tài khoản ngân hàng của họ - chỉ để phục vụ cho việc chăm nuôi trẻ.

Nhưng những dịch vụ công đó cũng không giải thích được sự khác biệt của cha mẹ Pháp mà tôi đã chứng kiến. Người Pháp dường như có cả một khuôn khổ hoàn toàn khác để nuôi dạy trẻ. Khi tôi hỏi các cha mẹ Pháp họ đã rèn luyện những đứa trẻ của mình như thế nào, thì phải mất ít giây bối rối họ mới hiểu điều tôi hỏi. “À, bạn muốn nói rằng chúng tôi đã *giáo dục* những đứa trẻ của mình ra sao ư?” Họ hỏi. “Rèn luyện”, tôi sớm nhận ra rằng từ đó quá hạn hẹp, chỉ là một loại hiếm khi-được dùng để chỉ sự trừng phạt. Trong khi đó “giáo dục” (không theo nghĩa phải đến trường học) lại là điều gì đó mà các cha mẹ Pháp hình dung về chính bản thân họ khi nuôi dạy con trẻ.

Trong nhiều năm nay, có rất nhiều bài viết tuyên truyền về phương pháp nuôi dạy con kiểu Mỹ hiện thời. Có hàng tá cuốn sách cung cấp cho người Mỹ về những lý thuyết để có thể trở thành những bậc cha mẹ khác biệt.

Tôi không có một lý thuyết nào. Cái mà tôi có, đang trải ra trước mắt tôi, là một xã hội với đầy đủ chức năng của nó với những bậc cha mẹ ngủ tốt, ăn ngon và thư giãn hợp lý. Tôi đang bắt đầu với kết quả đó và làm việc hết sức để tìm hiểu xem người Pháp đã thực hiện những điều đó như thế nào. Nó chỉ ra rằng có một kiểu cha mẹ khác biệt, và bạn không chỉ cần một triết lý nuôi dạy con khác biệt. Bạn chỉ cần có cái nhìn khác biệt về những gì thực sự có ở một đứa trẻ.

Chương 1
Bạn đang mong chờ một đứa con?

Lúc đó là 10 giờ sáng, Trưởng ban biên tập cho gọi tôi lên văn phòng của ông và bảo tôi đi chăm sóc răng. Ông nói rằng kế hoạch chăm sóc răng của tôi sẽ kết thúc vào ngày cuối cùng của tôi ở tờ báo. Tức là trong năm tuần nữa.

Ngày hôm đó, hơn 200 người chúng tôi bị cắt giảm. Tin đó nhanh chóng làm giá cổ phiếu công ty mẹ tăng mạnh. Tôi có sở hữu một ít cổ phần và có thể tính đến chuyện bán – vì sự trớ trêu chứ không phải vì lợi nhuận – để thu lời từ chính vụ sa thải của mình.

Thay vào đó, tôi lại thẫn thờ đi lang thang quanh khu hạ Manhattan. Vừa vặn, trời đổ mưa. Tôi đứng dưới rìa cửa và gọi cho người đàn ông mà tối đó tôi định gặp.

"Em vừa bị đuổi việc," tôi nói.

"Em có suy sụp không?" Anh hỏi. "Em vẫn muốn đi ăn tối chứ?"

Thực ra, tôi thấy nhẹ người. Cuối cùng tôi cũng thoát ra được khỏi công việc mà – sau gần sáu năm – tôi vẫn không đủ can đảm để từ bỏ. Tôi là phóng viên cho một tòa soạn nước ngoài ở New York, chuyên viết tin về khủng hoảng điện năng và tài chính ở Mĩ La tinh. Tôi vẫn thường bị phái đi đột ngột, chỉ thông báo trước vài giờ, rồi dành cả tuần sống trong khách sạn. Đã có lúc, các sếp trông đợi những điều tuyệt vời ở tôi. Họ đã nói về chức vụ chủ bút[1]. Họ đã trả tiền để tôi học tiếng Bồ Đào Nha.

Rồi họ không kỳ vọng vào tôi nữa. Và kỳ lạ thay, tôi thấy chuyện đó cũng không sao. Tôi rất thích các bộ phim về phóng viên nước ngoài. Nhưng thực sự ở vị trí đó lại là một việc khác. Tôi thường xuyên chỉ có một mình, bị trói vào một câu chuyện không có hồi kết, nhận những cuộc gọi từ

những biên tập viên lúc nào cũng muốn nhiều hơn nữa. Có lúc tôi hình dung tin tức giống như là một con bò đấu bằng máy. Những đồng nghiệp nam của tôi có thể xoay xở để đón những cô vợ người Costa Rica hay Colombia đi theo họ. Hoặc ít nhất họ cũng được ăn tối tại bàn khi về tới nhà. Nhưng những người đàn ông mà tôi hẹn hò cùng thì ít cơ động hơn. Vả lại, tôi hiếm khi ở trong thành phố đủ lâu để tới được cuộc hẹn thứ ba.

Tôi thấy nhẹ nhõm khi rời khỏi tờ báo. Nhưng tôi chưa sẵn sàng trở thành một kẻ ăn hại cho xã hội. Trong khoảng một tuần sau vụ sa thải, tôi vẫn tới văn phòng, đồng nghiệp cư xử như thể tôi bị bệnh truyền nhiễm. Những người tôi đã làm việc cùng nhiều năm trời chẳng nói chẳng rằng và tránh bàn tôi ngồi. Một người làm cùng mời tôi đi ăn một bữa trưa chia tay, rồi không đi cùng với tôi vào tòa nhà. Rất lâu sau khi tôi dọn dẹp đồ của mình, biên tập viên của tôi, một kẻ hèn nhát, nhất định bảo tôi trở lại văn phòng cho một cuộc phỏng vấn đáng xấu hổ nào đó, ông gợi ý là tôi nên nộp đơn cho một vị trí thấp hơn, rồi vội vã đi ăn trưa.

Đột nhiên tôi nhận ra rất rõ hai điều: Tôi không muốn viết về chính trị hay tiền bạc nữa. Và tôi muốn có một người bạn trai. Tôi đang đứng trong một căn bếp rộng một mét, băn khoăn không biết nên làm gì với phần đời còn lại của mình thì Simon gọi. Chúng tôi gặp nhau sáu tháng trước trong một quán bar ở Buenos Aires, khi một người bạn chung đưa anh tới buổi giao lưu của các phóng viên nước ngoài. Anh là một nhà báo người Anh, đã đến Argentina được mấy ngày để viết một câu chuyện về bóng đá. Tôi được cử tới để nắm tình hình sụp đổ kinh tế của đất nước này. Hóa ra, chúng tôi lại đi cùng chuyến bay từ New York. Anh nhớ tôi là cô gái đã lên máy bay muộn, và dù đã đứng giữa các hàng ghế, tôi nhận ra mình đã để quên chỗ đồ mua miễn thuế ở phòng chờ và khăng khăng quay lại để tìm. (Tôi mua sắm chủ yếu ở các sân bay.)

Simon chính là gu của tôi: ngăm đen, rắn chắc và thông minh. (Về sau anh thêm từ “thấp” vào danh sách này, dù chiều cao ở mức phổ biến nhưng anh lại lớn lên ở Hà Lan, giữa những người khổng lồ tóc vàng.) Chỉ trong mấy tiếng gặp gỡ với anh, tôi nhận ra rằng “tình yêu sét đánh” nghĩa là ngay lập tức cảm thấy vô cùng bình yên bên ai đó.

Tôi choáng ngợp, nhưng cũng ngập ngừng. Simon vừa tránh thị trường bất động sản London để mua một căn hộ rẻ tiền ở Paris. Tôi thì đi đi lại lại giữa Nam Mĩ và New York. Một mối quan hệ xa xôi cách trở với ai đó ở cái

lục địa thứ ba này có vẻ là một sự cố gắng quá sức. Sau buổi gặp ở Argentina đó, chúng tôi thỉnh thoảng vẫn liên lạc qua thư điện tử. Nhưng tôi cố kiềm chế cảm xúc của mình. Tôi hy vọng rằng ở múi giờ của mình cũng có một người đàn ông ngăm đen, thông minh.

Thấm thoắt đã qua bảy tháng. Khi Simon bất ngờ gọi điện và tôi nói với anh rằng tôi vừa bị sa thải, anh không hề tỏ ra ngạc nhiên hay đối xử với tôi như thứ đồ bỏ đi. Ngược lại, dường như anh hài lòng vì đột nhiên tôi lại có chút thời gian rỗi. Anh nói rằng anh cảm thấy chúng tôi có "việc còn dang dở," và rằng anh muốn tới New York.

"Đó là một ý tưởng tệ hại," tôi nói. Để làm gì chứ? Anh không thể chuyển tới Mỹ, bởi vì anh viết về bóng đá Châu Âu. Tôi không nói tiếng Pháp, và chẳng bao giờ tính đến chuyện sống ở Paris cả. Dù bỗng nhiên được khá thoải mái di chuyển, tôi lại lo lắng sẽ bị kéo vào quỹ đạo của một người khác trước khi kịp có lại một quỹ đạo cho mình.

Simon tới New York, vẫn chiếc áo khoác da ấn tượng anh mặc hồi ở Argentina, mang theo bánh mì vòng và cá hồi xông khói anh mua được trong một cửa hàng đồ ăn ngon gần căn hộ của tôi. Một tháng sau, tôi gặp cha mẹ anh ở London. Sáu tháng sau, tôi bán phần lớn của cải của mình và chuyển phần còn lại sang Pháp. Bạn bè đều nghĩ rằng tôi đang vội vàng quá. Tôi lờ họ đi và bước khỏi căn nhà thuê xinh xắn của mình ở New York với ba vali đồ khổng lồ và một chiếc hộp đựng tiền xu Nam Mĩ, tôi sẽ tặng nó cho anh chàng lái xe người Pakistan, người sẽ đưa tôi ra sân bay.

Và, hô biến, tôi trở thành một người Paris. Tôi chuyển vào căn hộ dành cho người độc thân với hai phòng, ở một vùng làm mộc cũ phía Đông Paris. Tôi bỏ nghề làm báo mảng tài chính và bắt đầu nghiên cứu một cuốn sách. Cả ngày, Simon và tôi mỗi người làm việc ở một phòng.

Ánh sáng trong sự lãng mạn mới mẻ của chúng tôi gần như tắt lịm ngay lập tức, chủ yếu là do các vấn đề về nội thất. Tôi từng đọc trong một cuốn sách về Phong Thủy rằng trên sàn nhà mà có hàng chồng đồ đạc là dấu hiệu của sự tuyệt vọng. Với Simon, điều đó chỉ là dấu hiệu của sự căm ghét mấy cái giá để đồ. Anh đã khéo léo đầu tư vào một chiếc bàn gỗ đang làm dở to tướng, choán gần hết phòng khách, và một hệ thống sưởi ga từ thời tiền sử – đảm bảo nguồn nước nóng rất bất ổn. Tôi đặc biệt khó chịu với thói quen để đám tiền lẻ trong túi vương vãi khắp sàn của anh, chẳng biết làm sao đám tiền ấy lại tụ hết vào mấy góc ở mỗi phòng. "Vứt tiền đó đi," tôi nài nỉ.

Ở bên ngoài căn hộ của chúng tôi, tôi cũng không thấy thoải mái gì. Dù đang ở giữa thủ đô ẩm thực của thế giới nhưng tôi vẫn không thể xác định được nên ăn cái gì. Cũng như phần lớn phụ nữ Mỹ, tôi tới Paris với sở thích ăn uống rất nghiêm ngặt. (Tôi là một người ăn kiêng theo khuynh hướng Atkins[2].) Đi dạo quanh, tôi cảm thấy như bị đám thực đơn toàn bánh mì và nặng về thịt của các nhà hàng bủa vây. Có một dạo, tôi sống thoi thóp gần như chỉ với món trứng tráng và sa lát pho mát dê.

Khi tôi yêu cầu người phục vụ "để nước sốt riêng một bên," họ nhìn tôi như thể tôi bị điên. Tôi không hiểu vì sao các siêu thị của Pháp cung cấp tất cả các loại ngũ cốc Mỹ, trừ loại tôi yêu thích, Grape-Nuts, và vì sao các quầy cà phê lại không phục vụ sữa không béo.

Tôi biết, không ngất ngây Paris thì có vẻ như thật không biết thưởng thức. Và công bằng mà nói, tôi bắt đầu nghĩ rằng vấn đề không phải là ở Paris, mà là ở tôi. New York muốn phụ nữ ở đó hơi điên loạn một chút. Họ được khuyến khích tạo ra quanh mình những lộn xộn thông minh, đáng yêu, mâu thuẫn – như Sally[3] trong bộ phim *Khi Harry gặp Sally* (When Harry meet Sally), hay Annie Hall[4] trong bộ phim cùng tên. Nhiều bạn bè ở New York của tôi chi tiền cho trị liệu nhiều hơn cả tiền thuê nhà.

Tính cách đó không theo máy bay theo tới Paris. Người phụ nữ Paris điển hình thì điềm đạm, giản dị, hơi xa cách và cực kỳ quyết đoán. Cô ấy gọi đồ từ thực đơn. Cô không ba hoa về tuổi thơ hay chế độ ăn của mình. Nếu ở New York, phụ nữ cứ nghiền ngẫm về những rắc rối trong quá khứ của mình và dọa dẫm đi tìm lại chính mình, thì ở Paris họ lại là người – ít nhất là vẻ ngoài – chẳng hối tiếc gì cả.

Ngay cả Simon, một người Anh thuần, cũng phải lúng túng trước cách tôi hoài nghi bản thân và thường xuyên yêu cầu phải nói chuyện về quan hệ của chúng tôi.

"Anh đang nghĩ về cái gì vậy?" Tôi hỏi anh theo thói quen, thường là lúc anh đang đọc báo.

"Bóng đá Hà Lan," câu trả lời bao giờ cũng thế.

Tôi không biết anh có nghiêm túc hay không. Tôi nhận ra Simon lúc nào cũng ở trạng thái châm biếm. Anh nói tất cả mọi thứ, kể cả "Anh yêu em",

Ở bên ngoài căn hộ của chúng tôi, tôi cũng không thấy thoải mái gì. Dù đang ở giữa thủ đô ẩm thực của thế giới nhưng tôi vẫn không thể xác định được nên ăn cái gì. Cũng như phần lớn phụ nữ Mỹ, tôi tới Paris với sở thích ăn uống rất nghiêm ngặt. (Tôi là một người ăn kiêng theo khuynh hướng Atkins[2].) Đi dạo quanh, tôi cảm thấy như bị đám thực đơn toàn bánh mì và nặng về thịt của các nhà hàng bủa vây. Có một dạo, tôi sống thoi thóp gần như chỉ với món trứng tráng và sa lát pho mát dê.

Khi tôi yêu cầu người phục vụ "để nước sốt riêng một bên," họ nhìn tôi như thể tôi bị điên. Tôi không hiểu vì sao các siêu thị của Pháp cung cấp tất cả các loại ngũ cốc Mỹ, trừ loại tôi yêu thích, Grape-Nuts, và vì sao các quầy cà phê lại không phục vụ sữa không béo.

Tôi biết, không ngất ngây Paris thì có vẻ như thật không biết thưởng thức. Và công bằng mà nói, tôi bắt đầu nghĩ rằng vấn đề không phải là ở Paris, mà là ở tôi. New York muốn phụ nữ ở đó hơi điên loạn một chút. Họ được khuyến khích tạo ra quanh mình những lộn xộn thông minh, đáng yêu, mâu thuẫn – như Sally[3] trong bộ phim *Khi Harry gặp Sally* (When Harry meet Sally), hay Annie Hall[4] trong bộ phim cùng tên. Nhiều bạn bè ở New York của tôi chi tiền cho trị liệu nhiều hơn cả tiền thuê nhà.

Tính cách đó không theo máy bay theo tới Paris. Người phụ nữ Paris điển hình thì điềm đạm, giản dị, hơi xa cách và cực kỳ quyết đoán. Cô ấy gọi đồ từ thực đơn. Cô không ba hoa về tuổi thơ hay chế độ ăn của mình. Nếu ở New York, phụ nữ cứ nghiền ngẫm về những rắc rối trong quá khứ của mình và dọa dẫm đi tìm lại chính mình, thì ở Paris họ lại là người – ít nhất là vẻ ngoài – chẳng hối tiếc gì cả.

Ngay cả Simon, một người Anh thuần, cũng phải lúng túng trước cách tôi hoài nghi bản thân và thường xuyên yêu cầu phải nói chuyện về quan hệ của chúng tôi.

"Anh đang nghĩ về cái gì vậy?" Tôi hỏi anh theo thói quen, thường là lúc anh đang đọc báo.

"Bóng đá Hà Lan," câu trả lời bao giờ cũng thế.

Tôi không biết anh có nghiêm túc hay không. Tôi nhận ra Simon lúc nào cũng ở trạng thái châm biếm. Anh nói tất cả mọi thứ, kể cả "Anh yêu em",

đều kèm theo một nụ cười nhếch mép. Ấy thế nhưng anh gần như không bao giờ thực sự cười to, ngay cả khi tôi cố tình đùa. (Mấy người bạn thân của anh còn không biết rằng anh có má lúm đồng tiền.)

Simon khăng khăng rằng không cười là một thói quen của người Anh. Nhưng tôi chắc chắn đã nhìn thấy người Anh cười. Và dù sao thì, thật là thất vọng ê chề khi mà cuối cùng lúc tôi được nói tiếng Anh với ai đó, anh ta lại dường như chẳng buồn nghe.

Cái sự không cười đó cũng vạch ra một hố ngăn cách về văn hóa sâu hơn giữa chúng tôi. Là một người Mỹ, tôi cần tất cả mọi chuyện đều được nói ra. Trên chuyến tàu trở lại Paris sau một kỳ nghỉ cuối tuần với cha mẹ Simon, tôi hỏi anh liệu họ có thích tôi không.

"Tất nhiên bố mẹ thích em rồi, em không nhận thấy à?" Anh hỏi.

"Nhưng bố mẹ có *nói ra* là họ thích em không?" Tôi cự nự.

Để tìm kiếm sự bầu bạn khác, tôi cày cuốc dọc khắp thành phố với cả loạt các "cuộc gặp bạn bè bất ngờ"[5] với những người bạn của đám bạn ở nhà. Phần lớn cũng là người sống xa nhà. Chẳng ai có vẻ vui mừng khi lắng nghe một người mới tới đang hoang mang cả. Khá nhiều người dường như đã coi "sống ở Paris" là một công việc, và là câu trả lời đa dụng cho câu hỏi "Bạn làm gì?" Nhiều người tới muộn, như là để chứng minh rằng họ đã thành dân bản địa. (Về sau tôi biết được rằng người Pháp thường đến đúng giờ trong các buổi gặp hai người với nhau. Họ chỉ lịch sự đến muộn trong các sự kiện nhóm, trong đó có sinh nhật trẻ em.)

Những nỗ lực ban đầu của tôi để kết bạn với người Pháp còn kém thành công hơn. Trong một buổi tiệc, tôi bắt chuyện tương đối tốt với một nhà lịch sử nghệ thuật, người cũng tầm tuổi tôi và nói tiếng Anh rất tốt. Nhưng khi chúng tôi gặp lại nhau để uống trà ở nhà cô thì rõ ràng là chúng tôi tuân theo những nghi thức gắn bó giữa phụ nữ hoàn toàn khác biệt. Tôi sẵn sàng để làm theo phong cách kiểu Mỹ, nghĩa là thú nhận và đồng cảm, liên tục hùa theo "mình cũng thế". Cô thanh nhã khều khều miếng bánh nướng và thảo luận về lý thuyết nghệ thuật. Tôi ra về đói meo và thậm chí không biết cô có bạn trai hay không.

Sự đồng cảm duy nhất tôi nhận được là từ một cuốn sách của Edmund White, một nhà văn Mỹ sống ở Pháp những năm 1980. Ông là người đầu

tiên xác nhận rằng cảm giác tuyệt vọng và chơi vơi là một phản ứng tuyệt đối hợp lý khi sống ở Paris. "Hãy hình dung chết đi và biết ơn vì bạn đã được lên thiên đường, cho tới một ngày (hoặc một thế kỷ) bạn bừng tỉnh ra rằng tâm trạng chủ đạo của mình là u uất, dù bạn liên tục được thuyết phục rằng hạnh phúc chỉ nằm ngay ở góc đường kia thôi. Điều đó cũng giống như sống ở Paris trong nhiều năm, thậm chí nhiều thập kỉ. Nó là một địa ngục êm dịu, thoải mái đến nỗi gần giống như thiên đường."

Bất chấp những nghi ngại về Paris của mình, tôi vẫn khá chắc chắn về Simon. Tôi đã trở nên cam chịu cái sự thật rằng "ngăm đen" hiển nhiên là gắn liền với "bừa bộn". Và tôi cũng đọc được những biểu hiện nhỏ trên mặt anh tốt hơn. Một thoáng nụ cười nghĩa là anh hiểu câu chuyện đùa. Nụ cười trọn vẹn hiếm hoi gợi ý sự tán dương nhiệt liệt. Thậm chí thi thoảng anh còn nói "cái đó buồn cười thật đấy" bằng một giọng đều đều.

Tôi cũng được khích lệ nhờ sự thật là, đối với một người thô lỗ như vậy, Simon lại có hàng tá bạn bè thân thiết, lâu năm. Có lẽ chính là thế, phía sau lớp vỏ châm biếm, anh là một anh chàng bất lực đáng yêu. Anh chất đầy tủ lạnh của chúng tôi bằng những hàng hóa đóng hộp chưa được mở. Để tiết kiệm thời gian, anh nấu tất cả mọi thứ ở nhiệt độ cao. (Bạn cùng học về sau nói với tôi rằng anh nổi tiếng ở trường vì dọn lên món chân gà nướng bên ngoài cháy đen còn bên trong vẫn đông đá.) Khi tôi chỉ cho anh cách làm nước sốt sa lát bằng dầu ăn và dấm, anh viết lại công thức, và hàng năm trời sau vẫn lôi công thức ra mỗi khi làm bữa tối.

Cũng vẫn là về Simon, chẳng có gì ở Pháp khiến anh phiền lòng cả. Anh là một người ngoại quốc từ trong máu. Cha mẹ anh là những nhà nhân loại học, nuôi anh lớn lên trên khắp thế giới, và từ lúc chào đời, anh đã được họ đào tạo để đam mê các phong tục địa phương. Lên 10 tuổi, anh đã sống ở sáu nước (tính cả một năm ở Mỹ). Anh học thêm ngoại ngữ không khác gì tôi mua thêm giày.

Tôi quyết định rằng, vì Simon, tôi sẽ dốc hết lòng cho Paris. Chúng tôi làm lễ cưới trong một tòa lâu đài từ thế kỷ XIII phía ngoài Paris với hào bao quanh. (Tôi sẽ lờ đi ý nghĩa tượng trưng cho cái hào ấy.) Nhân danh sự hòa hợp trong hôn nhân, chúng tôi thuê một căn hộ lớn hơn. Tôi đặt làm giá sách từ hãng Ikea, và để các bát đựng tiền lẻ trong tất cả các phòng. Tôi cố gắng tập trung vào con người thực dụng bên trong thay vì nội tâm luôn luôn bấn loạn của mình. Ở các nhà hàng, tôi bắt đầu gọi đồ trực tiếp từ

thực đơn và thi thoảng nhấm nháp một miếng gan ngỗng vỗ béo thật to. Tiếng Pháp của tôi bắt đầu bớt giống tiếng Tây Ban Nha xuất sắc và bắt đầu giống tiếng Pháp dở tệ rồi. Chẳng bao lâu cuộc sống của tôi đã gần như ổn định: Tôi có một văn phòng tại nhà, một thời hạn phải giao sách, và thậm chí cả vài người bạn mới nữa.

Simon và tôi cũng đã nói chuyện về việc có con. Chúng tôi đều muốn có một đứa. Thực ra là tôi thích ba. Và tôi thích cái ý tưởng nuôi con ở Paris, nơi chúng sẽ dễ dàng nói được cả hai thứ tiếng và là công dân quốc tế đích thực. Ngay cả nếu chúng có lớn lên để trở thành mấy kẻ lập dị, chúng vẫn có thể nhắc tới việc "lớn lên ở Paris" và ngay lập tức trở nên sành điệu.

Tôi lo lắng về việc mang thai. Cả quãng đời trưởng thành của mình, tôi đã nỗ lực rất nhiều để không có thai ngoài ý muốn. Tôi hoàn toàn không biết liệu mình có tí chút năng khiếu nào cho hướng ngược lại không. Việc này hóa ra lại cũng nhanh chóng như thời gian tán tỉnh của chúng tôi. Ngày hôm trước, tôi đang tra Google "Làm thế nào để có bầu?" thì dường như ngay ngày hôm sau, tôi nhìn thấy hai vạch màu hồng trên que thử thai của Pháp.

Quyết tâm giảm bớt chất "phụ nữ Mỹ" và tăng chất "phụ nữ Pháp" của tôi lập tức sụp đổ. Đây dường như không phải lúc để tỏ ra là người bản địa. Tôi bị ám ảnh bởi ý tưởng rằng mình phải giám sát chặt chẽ quá trình mang thai và làm cho thật chính xác. Vài tiếng sau khi báo tin cho Simon, tôi lên mạng để sục sạo mấy website về mang thai của Mỹ và hối hả mua những tài liệu hướng dẫn mang thai ở các quầy bán sách tiếng Anh. Tôi muốn biết, bằng tiếng Anh thuần túy, chính xác mình phải chú ý điều gì.

Trong mấy ngày, tôi nghiền ngẫm các loại vitamin trước khi sinh và đâm ra nghiện mục "Việc đó có an toàn không?"(6) và luôn tìm hiểu những điều nên và không nên trong thời gian mang thai trên trang *BabyCenter*.

Những người Mỹ mà tôi biết cũng tin rằng mang thai – và rồi làm mẹ – sẽ đi kèm với bài tập về nhà. Bài tập đầu tiên là chọn lựa giữa hàng vô số những phong cách làm cha mẹ. Tất cả những người tôi xin lời khuyên lại giới thiệu đầy tin tưởng những cuốn sách khác nhau. Nhưng thay vì khiến tôi cảm thấy sẵn sàng hơn, quá nhiều lời khuyên mâu thuẫn khiến cho bọn trẻ con trở nên bí ẩn và khó hiểu. Chúng là ai và chúng cần gì dường như phụ thuộc vào việc bạn đọc cuốn sách nào.

Và tôi trở thành chuyên gia trong tất cả những vấn đề thường gặp khi mang bầu. Trong một bữa trưa, một chị đang mang bầu người New York sống ở Paris tuyên bố rằng có năm phần nghìn cơ hội con của chị sẽ bị chết non. Chị nói rằng dù biết nói như thế là rất kinh khủng và chẳng để làm gì, nhưng chị không thể kiềm chế được mình. Một người bạn khác, bất hạnh thay lại có bằng tiến sĩ ngành sức khỏe cộng đồng, lại dành ba tháng đầu thai kỳ để xếp loại các rủi ro mắc phải tất cả các chứng bệnh có thể có của trẻ.

Với quá nhiều nghiên cứu và lo âu, mang thai ngày càng chiếm hết tâm trí tôi. Tôi dành ngày càng ít thời gian hơn cho cuốn sách của mình, kế hoạch là tôi phải nộp trước khi em bé ra đời. Thay vào đó, tôi liên hệ với những bà mẹ mang bầu khác ở Mỹ trong các phòng chat của nhóm những người đang chờ ngày sinh nở. Giống như tôi, những người phụ nữ này đã quen với việc điều chỉnh môi trường của mình, thậm chí nếu việc đó chỉ là cho sữa đậu nành vào cà phê. Và giống như tôi, họ thấy cái sự kiện nguyên thủy, mang đặc tính của động vật có vú đang diễn ra bên trong cơ thể họ, quả là vượt ra ngoài tầm kiểm soát đến mức khó chịu. Lo âu – cũng giống như nắm chặt lấy chỗ để tay trong lúc máy bay đang rung chuyển – ít nhất cũng khiến chúng ta cảm thấy nó không đến nỗi không kiểm soát được.

Báo chí về mang thai của Mỹ, nguồn thông tin mà tôi có thể dễ dàng tiếp cận từ Paris, dường như xếp hàng chờ để truyền dẫn nỗi bất an này. Nó tập trung vào một điều mà phụ nữ mang thai chắc chắn có thể kiểm soát: thực phẩm. Các tác giả của cuốn *Điều cần biết khi mang thai* (What to Expect When You’re Expecting), cẩm nang mang thai gây lo lắng nổi tiếng – và bán chạy nhất – của Mỹ nói rằng: “Khi bạn đưa dĩa lên miệng, hãy cân nhắc: ‘Miếng này liệu có có lợi cho con mình không?’ Nếu có, cứ nhai thoải mái...”

Tôi biết rằng những điều cấm đoán trong mấy cuốn sách của mình không quan trọng ngang nhau. Thuốc lá và rượu nhất định là xấu, trong khi sò, thịt nguội, trứng sống và pho mát chưa tiệt trùng thì chỉ nguy hiểm nếu chúng bị nhiễm một số loại khuẩn hình que salmonella hiếm gặp. Nhưng để cho an toàn, tôi tuân thủ chặt chẽ tất cả các điều cấm. Để tránh sò và gan ngỗng vỗ béo thì đơn giản. Nhưng – vì tôi đang ở Pháp – tôi phát hoảng lên vì pho mát. “Pho mát Parma trên món mì pasta của tôi đã được tiệt trùng chưa?” tôi hỏi người phục vụ bàn đang sửng sốt. Simon là người phải chịu đựng nhiều nhất trong nỗi sợ hãi của tôi: “Anh đã rửa sạch thớt sau khi

chặt gà sống chưa?" "Anh có thực sự yêu đứa con chưa ra đời không?"

Cuốn *Điều cần biết* (What to Expect) có một nội dung gọi là *Chế độ ăn dành cho người mang thai*. Ở đó khẳng định có thể "cải thiện sự phát triển não của bào thai," giảm nguy cơ của một số khuyết tật bẩm sinh," và "thậm chí có thể giúp con bạn lớn lên thành một người khỏe mạnh". Dường như mỗi món ăn đều đại diện cho điểm SAT[7] tiềm năng. Đừng lo đói: nếu tôi phát hiện ra mình thiếu một lượng protein vào cuối ngày, *Chế độ ăn dành cho người mang thai* nói rằng tôi nên nhồi thêm một suất sa lát trứng cuối cùng trước khi đi ngủ. Họ đã hạ gục tôi với từ "ăn kiêng". Sau bao nhiêu năm trời ăn kiêng để gầy bớt, thật đáng sợ khi "ăn kiêng" để tăng cân. Chẳng khác gì một phần thưởng vì đã dành nhiều năm thon gọn đủ để tóm cổ một anh chồng. Các diễn đàn trực tuyến của tôi đầy những bà mẹ tăng quá so với giới hạn quy định. Tất nhiên chúng ta ai cũng thích được như những minh tinh mang bầu gọn gàng trong những tấm áo choàng thời thượng của mình, hay những cô người mẫu trên bìa tạp chí *Fit Pregnancy*. Tôi cũng có quen một số chị em *quả thực* được như thế. Nhưng một thông điệp cạnh tranh của Mỹ lại nói rằng chúng ta nên để cho mình được tự do. "Cứ thoải mái ĂN đi," tác giả thân thiện của cuốn *Hướng dẫn chân tình nhất cho phụ nữ mang thai* (Best Friends' Guide to Pregnancy), cuốn sách gối đầu giường của tôi, đã nói, "Phụ nữ mang thai còn thú vui nào nữa?"

Không chỉ đánh mất vóc dáng của mình mà nguy hiểm hơn là tôi còn không có thời gian để tận hưởng cuộc sống. Giờ tôi dành thời gian rỗi để nghiền ngẫm về các loại xe đẩy lỗi mốt và ghi nhớ những nguyên nhân có thể có của những cơn đau bụng. Sự tiến hóa từ "phụ nữ" sang "bà mẹ" dường như quá hiển nhiên. Một trang quảng cáo trên một tờ tạp chí mang thai của Mỹ mà tôi mua trong một chuyến đi hồi còn ở nhà có hình ảnh mấy người phụ nữ trong những chiếc sơ mi mềm cùng quần ngủ nam, rồi nói rằng những trang phục này đáng để mặc suốt cả ngày. Có lẽ để khỏi phải hoàn thành xong cuốn sách của mình, tôi đã mơ tưởng đến chuyện bỏ luôn nghề báo và quay sang học đỡ đẻ.

Tình dục đích thực là quân cờ đôminô cuối cùng đổ xuống. Mặc dù về cơ bản thì chuyện đó là được phép, những cuốn sách như *Điều cần biết* (What to Expect) cho rằng quan hệ tình dục trong quá trình mang thai sẽ làm tử cung co bóp mạnh. "Hoạt động đã đưa bạn vào tình huống này bây giờ có thể trở thành một trong những vấn đề lớn nhất của bạn," các tác giả cảnh báo. Họ tiếp tục mô tả 18 yếu tố ngăn cản cuộc sống tình dục của bạn,

bao gồm cả “sợ rằng việc đưa dương vật vào âm đạo sẽ gây nhiễm trùng”. Thời gian này, để tốt cho sức khỏe và đời sống tình dục sau sinh, họ khuyên các bà bầu nên sử dụng thời gian rảnh rỗi để thực hành bài tập Kegel, bài tập tác động vào các múi cơ vùng xương chậu, tử cung bàng quang và ruột; tăng độ co của âm đạo.

Tôi không chắc có ai tuân theo tất cả những lời khuyên này không. Cũng như tôi, chắc họ chỉ hấp thụ được một tinh thần đó là tâm lý lo lắng. Hiện tượng này rất dễ lây lan, ngay cả từ nước ngoài. Vốn là một người dễ bị tác động, có khi lại tốt hơn khi tôi ở cách xa nguồn lây nhiễm. Có thể khoảng cách sẽ cho tôi chút ít góc nhìn về vấn đề làm cha làm mẹ.

Tôi cũng đã bắt đầu ngờ rằng nuôi một đứa trẻ ở Pháp sẽ tương đối khác. Khi tôi ôm cái bụng to đùng ngồi trong các quán cà phê ở Pháp, chẳng có ai nhảy bổ tới để cảnh báo tôi về các hiểm họa của caffeine cả. Ngược lại, họ đốt thuốc ngay bên cạnh tôi. Câu hỏi duy nhất mà những người lạ đặt ra, khi họ để ý tới bụng tôi, là “Cô đang đợi một em bé à?” Mất một thời gian tôi mới nhận ra là họ không nghĩ rằng tôi có hẹn ăn trưa với một cậu nhóc 6 tuổi lêu lổng. Câu này ở Pháp có nghĩa là “Cô đang có bầu đúng không?”

Tôi đang chờ một em bé. Đó rất có thể là điều quan trọng nhất tôi từng làm. Bất chấp những dằn vặt về Paris của tôi, có điều gì đó thật dễ chịu khi mang bầu ở một nơi mà tôi thực sự được miễn nhiễm với những đánh giá của người khác.

Khi thu dọn đồ đạc và chuyển tới Paris, tôi không bao giờ tưởng tượng được rằng sự thay đổi lại là việc mang thai. Giờ tôi bắt đầu lo lắng rằng Simon có vẻ hơi bị quá giống với một người ngoại quốc. Sau khi sống ở tất cả những đất nước kia trong quá trình trưởng thành, đó là trạng thái tự nhiên của anh. Anh thú nhận là anh cảm thấy gắn bó với nhiều con người và thành phố, và không cần một nơi để gọi là mái nhà chính thức của mình. Anh gọi phong cách này là “chung vách”, giống như dạng nhà liền kề ở London.

Đã có vài người bạn Anglophone[(8)] rời khỏi Pháp, thường là khi công việc của họ thay đổi. Nhưng công việc của chúng tôi không đòi hỏi chúng tôi phải ở đây. Không tính đến đĩa pho mát, thực sự chúng tôi ở đây chẳng vì lý do gì cả. Và “không lý do” – cộng với một em bé – bắt đầu có vẻ là lý do

mạnh nhất.

Chương 2
Mang thai và sinh con ở Pháp

Căn hộ mới của chúng tôi không có mặt trong các tấm bưu thiếp của Paris. Nó nằm bên vệ đường một khu phố may mặc của người Hoa, ở đây, chúng tôi liên tục bị mấy người tha lôi những túi rác đựng toàn quần áo xô đẩy. Chẳng có dấu hiệu nào chứng tỏ chúng tôi đang ở cùng thành phố với tháp Eiffel, nhà thờ Đức Bà hay dòng sông Seine uốn lượn thanh lịch.

Vậy mà, bằng cách nào đó, láng giềng mới lại hợp với chúng tôi. Simon và tôi mỗi người chọn một quán cà phê gần nhà và rút vào đó mỗi sáng để gặm nhấm chút niềm vui được ở riêng một mình. Ở đây, các nguyên tắc xã hội tuân theo những luật lệ xa lạ. Nói năng suồng sã với người phục vụ thì không sao, nhưng với những khách hàng quen khác thì nói chung là không được (trừ khi họ ngồi ở quầy và cũng đang trò chuyện với người phục vụ). Dù tách biệt, nhưng tôi vẫn cần mối liên hệ với con người. Một buổi sáng, tôi cố gắng bắt chuyện với một khách quen khác – người mà trong mấy tháng liền ngày nào tôi cũng nhìn thấy. Tôi nói với anh, rất chân thành, rằng anh trông giống một người Mỹ mà tôi biết.

"Ai cơ, George Clooney[1] ấy à?" Anh ta hỏi với vẻ giễu cợt. Chúng tôi không bao giờ nói chuyện thêm lần nào nữa. Tôi tiến gần hơn với láng giềng mới. Vỉa hè đông đúc phía ngoài ngôi nhà của chúng tôi mở lên phía một cái sân nhỏ lát đá cuội, nơi mấy ngôi nhà và căn hộ thấp quay mặt vào nhau. Cư dân ở đây là một tập hợp của các nghệ sĩ, các chuyên gia trẻ tuổi, những người thất nghiệp bí ẩn và những bà già đi tập tễnh xiêu vẹo trên những viên gạch lô nhô. Chúng tôi đều sống gần nhau tới nỗi họ buộc phải biết đến sự có mặt của chúng tôi, dù một vài người vẫn cố làm lơ.

Thật may, hàng xóm bên cạnh nhà, kiến trúc sư Anne, cũng đang mang bầu và dự sinh trước tôi vài tháng. Dù mắc kẹt trong cơn lốc ăn uống và lo lắng đặc trưng của dân Anglophone, tôi vẫn không thể không để ý rằng

Anna, và những phụ nữ Pháp mang thai khác mà tôi biết, đều xử lý việc mang thai rất khác.

Để bắt đầu, họ không đối xử với việc mang thai như một dự án nghiên cứu độc lập. Có rất nhiều sách, tạp chí và website về mang thai ở Pháp. Nhưng đó không phải những thứ buộc phải đọc, và không ai ngốn ngấu cả đống thông tin ấy cả. Tuyệt đối không một ai mà tôi gặp đi loanh quanh tìm mua một triết lý làm cha mẹ, hay nhắc đến tên các phương pháp khác nhau. Không có một cuốn sách mới, dạng "phải" đọc nào, các chuyên gia cũng không áp đặt lên các vị phụ huynh những điều tương tự như thế.

"Mấy cuốn sách này có thể hữu ích cho những người thiếu tự tin, nhưng tôi không nghĩ chị có thể vừa dạy con vừa đọc sách đâu. Chị phải nghe theo *cảm xúc* của mình," một người mẹ Paris nói.

Những người phụ nữ Pháp mà tôi gặp không phải ai cũng đặt nặng vấn đề làm mẹ hay về sức khỏe của con cái họ. Họ tôn thờ, tận tụy và nhận thức rõ về sự biến đổi to lớn trong cuộc sống mà họ sắp trải qua. Nhưng họ biểu hiện những điều này theo cách khác. Phụ nữ Mỹ thường chứng tỏ sự tận tâm của mình bằng cách lo lắng và thể hiện ra ngoài rằng chúng tôi sẽ sẵn sàng hy sinh như thế nào, ngay cả trong lúc mang bầu; trong khi đó, phụ nữ Pháp biểu hiện sự tận tâm bằng vẻ bình tĩnh bên ngoài và tỏ ra là họ vẫn chưa từ bỏ lạc thú.

Một tấm ảnh phổ biến rộng rãi trên tờ *Neuf Mois* (Chín tháng) thể hiện một người phụ nữ ngăm đen mang bầu nặng nề mặc bộ đồ ren, đang cắn ngập răng một chiếc bánh nướng và liếm mứt trên ngón tay. "Trong thời kỳ mang thai, nuông chiều bản thân là rất quan trọng," một bài báo khác nói. "Trên tất cả, hãy chống lại cái cảm giác cám dỗ muốn mượn áo của bạn đời." Một danh sách những yếu tố kích thích tình dục dành cho những người sắp làm mẹ bao gồm có sô cô la, gừng, quế, và – điều này thì rất Pháp – ria mép.

Tôi nhận ra những phụ nữ Pháp bình thường nhìn nhận những lời kêu gọi "nổi dậy" này rất nghiêm túc khi Samia, một người mẹ sống gần nhà tôi, mời tôi sang tham quan căn hộ của cô. Cô là con gái của những người di dân từ Algeri và lớn lên ở Chartres. Trong lúc cô lấy tập ảnh trên mặt lò sưởi thì tôi đang trầm trồ khen những trần nhà cao vút và mấy chùm đèn của cô.

“Tấm này chụp khi tôi đang mang bầu. Và đây, cái bụng to tướng!” Cô nói, đưa cho tôi mấy tấm ảnh. Đúng thế thật, trong mấy bức ảnh đó cô cực kỳ “bầu bí”. Đồng thời, cô hoàn toàn không mặc áo. Tôi choáng, trước hết là bởi chúng tôi vẫn đang xưng hô rất xã giao với nhau, và giờ cô lại đưa cho tôi mấy tấm ảnh khỏa thân của chính cô một cách rất hồn nhiên. Nhưng tôi còn ngạc nhiên vì những tấm ảnh này trông cô cực kỳ quyến rũ. Samia trông giống như những người mẫu đồ lót trên các tạp chí, mà không hề vận đồ lót.

Phải nói rằng, Samia lúc nào cũng hơi kiểu cách. Phần lớn các ngày cô đưa đứa con 2 tuổi tới trung tâm trông trẻ ban ngày với vẻ ngoài như thể cô vừa bước ra khỏi một bộ phim xã hội đen: một tấm áo choàng thắt đai lưng gọn ghẽ, mắt kẻ viền đen và một lớp son môi đỏ tươi mơn mởn. Cô là người Pháp duy nhất mà tôi biết có đội mũ bê rê (mũ nồi).

Tuy nhiên, Samia chỉ đơn giản là tuân theo một nhận thức truyền thống của Pháp là 40 tuần biến đổi thể chất thành một người mẹ không nên làm cho bạn bớt nữ tính đi. Các tạp chí mang thai của Pháp không chỉ nói rằng phụ nữ có thai có thể quan hệ tình dục; chúng còn giải thích chính xác cần làm việc đó ra sao. Tạp chí *Neuf Mois* vạch ra mười tư thế quan hệ trong thời gian mang bầu.

Các bậc phụ huynh tương lai của Pháp không chỉ thản nhiên hơn trong chuyện tình dục mà họ còn bình tĩnh trong cả việc ăn uống nữa. Samia nói chuyện với bác sỹ sản khoa mà nghe như một tiết mục kịch vui:

Cô ấy hỏi: “Bác sỹ, tôi có bầu, nhưng lại mê sò cuồng nhiệt. Tôi phải làm gì bây giờ?” Ông ấy trả lời: “Ăn sò đi! Rửa cho thật sạch. Nếu có ăn món sushi thì hãy ăn ở một nơi đảm bảo chất lượng.”

Hình mẫu phụ nữ Pháp hút thuốc và uống rượu trong suốt thai kỳ đã lỗi thời lắm rồi. Hầu hết những người phụ nữ tôi gặp đều nói rằng thi thoảng lắm họ mới uống một ly sâm panh hoặc không hề uống chút rượu nào. Tôi nhìn thấy một người phụ nữ mang thai hút thuốc đúng một lần, trên phố. Đó có thể là điếu thuốc duy nhất trong tháng của chị ấy.

Vấn đề không phải ở chỗ cái gì cũng được chấp nhận, mà là phụ nữ nên bình tĩnh và tỉnh táo. Không giống tôi, các bà mẹ Pháp mà tôi gặp phân biệt giữa những thứ gần như chắc chắn là có hại và những thứ chỉ nguy hiểm khi bị nhiễm bẩn. Một người khác tôi gặp trong khu láng giềng là Caroline,

một nhà vật lý trị liệu đang mang bầu bảy tháng. Cô nói rằng bác sỹ của cô không đả động gì đến bất cứ sự kiêng cữ trong ăn uống nào, và cô cũng không bao giờ hỏi. “Tốt hơn là không biết” cô nói. Cô kể với tôi rằng cô ăn thịt bò tái kiểu Pháp và tất nhiên là cùng gia đình thưởng thức gan ngỗng vỗ béo trong dịp Giáng sinh. Cô chỉ đảm bảo ăn ở các nhà hàng tốt hoặc tại nhà. Nhượng bộ duy nhất của cô là khi ăn pho mát chưa tiệt trùng, cô cắt bỏ lớp vỏ ngoài.

Tôi chưa bao giờ tận mắt chứng kiến người phụ nữ mang thai nào ăn sò. Nếu có, chắc có lẽ tôi sẽ quăng cái thân hình đồ sộ của mình qua bàn mà ngăn họ lại. Chắc chắn họ phải ngạc nhiên lắm. Đó rõ ràng là lý do vì sao những người phục vụ bàn ở Pháp lúng túng khi tôi tra hỏi họ về các thành phần trong từng món. Phụ nữ Pháp thường không quá quan trọng việc đó.

Báo chí về chủ đề mang thai của Pháp không chú trọng vào những kịch bản tình huống tệ nhất không chắc sẽ xảy ra. Ngược lại, nó gợi ý rằng điều mà những bà mẹ tương lai cần nhất là sự an ổn. *9 tháng spa* là tựa đề của một tạp chí Pháp. *Hướng dẫn dành cho những người mới làm mẹ* (The Guide for New Mother), một cuốn sổ tay miễn phí do bộ y tế của Pháp hỗ trợ thực hiện, nói rằng những chỉ dẫn về ăn uống sẽ giúp trẻ “phát triển đồng đều” và rằng phụ nữ nên tìm “niềm cảm hứng” từ những hương vị khác nhau. Cuốn sách tuyên bố: “Thai kỳ nên là quãng thời gian vô cùng hạnh phúc!”

Tất cả những thứ này có an toàn không? Có vẻ là như thế. Pháp vượt hẳn Mỹ ở gần như tất cả các chỉ số về sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh. Tỉ lệ tử vong của trẻ sơ sinh ở Pháp thấp hơn 57% so với ở Mỹ. Theo tổ chức Unicef, khoảng 6,6% trẻ em Pháp có cân nặng khi sinh thấp, so với con số 8% ở trẻ em Mỹ. Nguy cơ một phụ nữ Mỹ tử vong trong thai kỳ hoặc khi sinh nở là 1 trong 4.800 ca; ở Pháp là 1 trong 6.900 ca.

Điều thực sự khiến tôi chú ý tới thông điệp của Pháp, rằng mang thai nên là khoảng thời gian dễ chịu, không phải là những con số thống kê hay những người phụ nữ mang thai mà tôi gặp gỡ, đó là một con mèo đang mang thai. Đó là một cô mèo mảnh mai, mắt xám sống trong khoảnh sân nhỏ của chúng tôi và sắp đến kỳ sinh nở. Chủ của nó, một họa sĩ xinh đẹp ngoài 40, kể với tôi rằng chị định đưa nó đi cắt buồng trứng sau khi bọn mèo con ra đời. Nhưng chị ấy không thể làm được việc đó trước khi con mèo được kinh qua việc sinh nở. “Tôi muốn nó được có trải nghiệm đó,”

chị nói.

Tất nhiên, các bà mẹ tương lai ở Pháp không chỉ bình tĩnh hơn chúng tôi. Giống như con mèo, họ còn mảnh mai hơn nữa. Một số phụ nữ Pháp khi mang thai có béo lên. Nhìn chung, dường như bạn càng tiến gần vào trung tâm Paris thì tỉ lệ người béo lại càng tăng. Nhưng những người Paris trung lưu mà tôi thấy quanh mình trông giống những người nổi tiếng Mỹ trên thảm đỏ đến kinh ngạc. Họ có cái bụng bầu cỡ cái rổ trong môn bóng rổ gắn vào mấy đôi chân, cánh tay và bộ hông mảnh dẻ. Nhìn từ phía sau, bạn thường không thể đoán ra là họ đang có bầu. Có rất nhiều người mang bầu có được vóc dáng này để tôi thôi không còn trố mắt ngạc nhiên mỗi khi đi ngang qua một người trên vỉa hè hay trong siêu thị nữa. Chuẩn mực này của Pháp được mã hóa rất chặt chẽ. Các tính toán cho quá trình thai sản của Mỹ nói với tôi rằng, với chiều cao và hình thể của tôi, tôi phải tăng 18 kg trong quá trình mang thai. Nhưng các tính toán của Pháp lại khuyên tôi đừng tăng quá 12 kg rưỡi. (Đến lúc tôi biết được điều này thì đã quá muộn.)

Làm thế nào mà phụ nữ Pháp giữ được trong giới hạn này? Chính là nhờ áp lực xã hội. Bạn bè, chị em và mẹ chồng công khai truyền đi cái thông điệp là mang bầu không phải là cái cớ để thoải mái ăn lấy ăn để. (Tôi thoát được điều tồi tệ nhất của việc này vì mẹ chồng tôi không phải người Pháp.) Audrey, một nhà báo Pháp có ba con, kể với tôi rằng cô đã cảnh cáo cô em dâu người Đức của mình, cô này ban đầu có dáng người cao và thon gọn.

“Ngay khi có bầu, con bé đã bắt đầu phát tướng. Tôi nhìn mà thất kinh. Nó bảo tôi, ‘Không, ổn mà, em được phép thư giãn. Em được phép béo lên. Không vấn đề gì đâu,’... Với người Pháp chúng tôi, nói thế thì thật là khủng khiếp. Chúng tôi *chẳng bao giờ* nói vậy cả.” Cô chêm thêm một câu cạnh khóe dưới lốt xã hội học: “Tôi nghĩ, về vấn đề mĩ học thì dân Mỹ và Bắc Âu dễ dãi hơn chúng tôi nhiều.” Người Pháp coi việc phụ nữ mang thai phải đấu tranh cật lực để giữ cho vóc dáng không bị ảnh hưởng là điều đương nhiên. Ngoài ra, bác sỹ chuyên về chân đang chăm sóc chân cho tôi cũng khuyên rằng tôi nên xoa dầu hạnh nhân ngọt lên bụng, để tránh các vết rạn. (Tôi làm theo rất nghiêm chỉnh và không bị vết rạn nào.) Các tạp chí về chủ đề làm cha mẹ in những bài viết đặc biệt rất dài về vấn đề làm thế nào để giảm thiểu tác hại của việc mang thai tới bầu ngực của bạn. (Đừng tăng quá nhiều cân và phun nước lạnh vào ngực hàng ngày.)

Các bác sỹ Pháp coi những giới hạn tăng cân như các chỉ dụ thiêng liêng. Người dân Anglophone sống ở Pháp thường bị sốc khi bị bác sỹ sản khoa trách mắng vì sản phụ tăng cân, dù chỉ một chút xíu. "Chỉ là đàn ông Pháp cố gắng giữ gìn cho người phụ nữ của họ mảnh mai thôi," một phụ nữ Anh, kết hôn với một người Pháp, cạu cọ, nhớ lại mấy cuộc hẹn trước khi sinh của mình ở Paris. Bác sỹ nhi khoa thoải mái bình luận về vòng hai của một bà mẹ sau sinh khi người này đưa con đến kiểm tra. (Vòng bụng của tôi chắc sẽ thu hút một cái liếc nhìn đầy lo ngại.)

Lý do chính mà phụ nữ Pháp mang thai không béo lên là do họ rất cẩn thận, không ăn quá nhiều. Trong các tài liệu hướng dẫn mang thai của Pháp, không có việc nhồi nhét sa lát trứng vào tối muộn, hay các chỉ dẫn ăn nhiều hơn cơn đói đòi hỏi nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cho bào thai. Một tài liệu nói rằng nếu vẫn đói, người đó có thể thêm một bữa ăn nhẹ buổi chiều.

Trong mắt người Pháp, cơn thèm ăn của phụ nữ mang thai là một mối nguy cần được chế ngự. Phụ nữ Pháp không để cho bản thân tin – như tôi từng nghe phụ nữ Mỹ phàn nàn – bào thai cần bánh pho mát.

Cẩm nang cho các bà mẹ tương lai (Guidebook for Mothers to be), một cuốn sách về mang thai của Pháp, nói rằng thay vì xoáy sâu vào cơn thèm ăn, phụ nữ nên đánh lạc hướng cơ thể bằng cách ăn một quả táo hoặc một củ cà rốt sống.

Điều này nghe có vẻ khổ hạnh, nhưng không hề. Phụ nữ Pháp không xem việc có bầu là một cái cớ để ăn quá nhiều, một phần là bởi vì họ không hề từ bỏ những thức ăn mà họ ưa thích – hay lén lút ăn thật nhiều mấy món đó – trong phần lớn đoạn đời trưởng thành của họ. Trong cuốn sách *Phụ nữ Pháp không phát phì* (French Women Don't Get Fat) của mình, Mireille Guiliano đã giải thích: "Phụ nữ Mỹ ăn uống bí mật quá thường xuyên, kết quả là cảm giác tội lỗi còn lớn hơn cả sự thỏa mãn." "Làm như những sự thỏa mãn đó không hề tồn tại, hoặc cố gắng loại chúng ra khỏi chế độ ăn trong một thời gian dài rất có thể dẫn tới tăng cân."

Mặc dù bác sỹ Fernand Lamaze[(2)] sinh ra tại Pháp nhưng các biện pháp giảm đau hiện nay lại đặc biệt phổ biến ở Pháp. Trong số các bệnh viện phụ sản và nhà hộ sinh hàng đầu của Pháp, khoảng 87% phụ nữ sử dụng các biện pháp này. Ở một số bệnh viện, tỷ lệ này là 98 hay 99%.

Ở Pháp, các bà mẹ Pháp thường chỉ hỏi tôi về nơi tôi định sinh nở mà không bao giờ hỏi sinh bằng cách nào. Họ dường như không quan tâm. Ở Pháp, cách bạn sinh con không quyết định vị trí của bạn trong hệ thống giá trị hay định nghĩa bạn sẽ là kiểu cha mẹ nào. Chủ yếu, nó chỉ là một cách để đưa con bạn từ tử cung vào vòng tay bạn một cách an toàn mà thôi.

Ở Pháp, sinh con mà không có các biện pháp giảm đau không được gọi là sinh con "tự nhiên"(3). Hiện nay, một vài bệnh viện và nhà hộ sinh ở Pháp còn có những bể nước lớn để sinh con hoặc các trái bóng cao su khổng lồ để chị em ôm khi lâm bồn. Nhưng không mấy phụ nữ Pháp sử dụng những công cụ này. 1 hoặc 2% những người sinh con không giảm đau ở Paris đó, theo tôi, hoặc chính là những người Mỹ điên rồ như tôi, hoặc là những phụ nữ Pháp không kịp đến bệnh viện.

Người phụ nữ Pháp suồng sã nhất mà tôi biết là Hélène. Chị đưa ba đứa nhỏ tới các cuộc cắm trại và cho chúng bú mẹ đến 2 tuổi. Lần sinh nào Hélène cũng dùng biện pháp giảm đau. Với chị, điều đó là điều hiển nhiên.

Sự khác biệt giữa Pháp và Mỹ trở nên cực kỳ rõ rệt trong tôi khi, qua mấy người bạn chung, tôi gặp Jennifer và Eric. Jennifer là người Mỹ, làm việc cho một công ty đa quốc gia ở Paris. Eric là người Pháp làm việc trong lĩnh vực quảng cáo. Họ sống ngay ở vùng ngoại ô Paris, với hai cô con gái. Khi Jennifer mang thai lần đầu, Eric cho rằng họ nên tìm một bác sỹ, chọn một bệnh viện và sinh con. Nhưng Jennifer lại mang về nhà cả chồng sách về trẻ nhỏ và ép Eric phải nghiên cứu chúng cùng với cô.

Eric vẫn không thể tin nổi làm thế nào mà Jennifer lại muốn lên kịch bản cho việc sinh nở. "Cô ấy muốn sinh con trên một quả bóng và trong một bồn tắm," anh nhớ lại. Anh kể, vị bác sỹ nói với cô: "Đây không phải sở thú hay rạp xiếc. Về cơ bản, chị sẽ sinh con giống như mọi người, nằm ngửa, chân dạng. Và lý do là nếu có vấn đề xảy ra tôi có thể can thiệp được."

Jennifer còn muốn sinh mà không gây mê, để cô có thể cảm nhận được thế nào là sinh con. "Tôi chưa từng nghe thấy một người phụ nữ nào muốn chịu đựng nhiều đến thế để có một đứa con cả," Eric nói.

Khi Jennifer vào phòng đẻ, mọi chuyện trở nên rõ ràng rằng tất cả những kế hoạch sinh nở của cô đã về con số không: Cô cần phải được làm thủ thuật. Bác sỹ đưa Eric vào phòng đợi. Cuối cùng, Jennifer hạ sinh một bé gái khỏe mạnh. Sau đó, trong phòng hồi sức, Eric kể với cô là anh vừa ăn

một cái bánh sừng bò.

Ba năm sau, Jennifer vẫn sôi máu mỗi lần cô nghĩ đến mẩu bánh mì đó. “Eric không hề thực sự có mặt [trong phòng đợi] trong suốt cả lúc ấy. Anh ta ra ngoài và mua bánh sừng bò! Khi họ đẩy tôi vào phòng mổ, Eric ra khỏi phòng khám, đi xuống phố, vào tiệm bánh và mua một đôi bánh sừng bò. Anh ta quay về, nhá cái bánh sừng bò của mình!”

Đó không phải là điều mà Jennifer đã hình dung ra. “Chồng tôi phải ngồi đó mà cắn móng tay, nghĩ rằng: ‘Ôi, sẽ là con trai hay con gái nhỉ?’”, cô nói. Cô nói rằng gần phòng chờ có một cái máy bán hàng tự động. Đáng lẽ anh đã có thể mua một túi đậu phộng.

Nhưng Eric cũng nổi điên. Phải, đúng là có một cái máy bán hàng tự động. Nhưng “lúc đó căng thẳng lắm, tôi cần một chút đường,” anh nói. “Tôi đã chắc chắn là có một hiệu bánh ở ngay góc phố, nhưng hóa ra nó lại xa hơn một chút. Họ đón cô ấy lúc 7 giờ. Tôi biết họ sẽ chuẩn bị trong một tiếng và với những việc thế này, tôi nghĩ chắc cô ấy sẽ quay ra lúc 11 giờ. Vậy nên trong cả thời gian đó, phải, tôi dành ít nhất 15 phút để ăn cái gì đó.”

Với Jennifer, việc Eric theo đuổi cái bánh sừng bò một cách ích kỉ là dấu hiệu cho thấy anh sẽ không hi sinh sự thoải mái của bản thân vì gia đình, và đứa con mới sinh. Cô lo lắng rằng anh đầu tư không đủ vào dự án làm cha mẹ.

Với Eric việc đó không hề là dấu hiệu cho điều gì đó. Anh cảm thấy mình toàn tâm toàn ý cho việc sinh nở và là một người cha cực kỳ tận tụy. Nhưng vào thời điểm đó, anh lại thấy bình tĩnh, vô tư và hài lòng với bản thân đủ để đi xuống đường. Anh muốn làm cha, nhưng anh cũng thèm một cái bánh sừng bò.

Tôi muốn nghĩ rằng mình là kiểu người vợ sẽ không bị cái bánh sừng bò làm cho ấm ức, hoặc ít nhất thì Simon cũng là kiểu người chồng sẽ giấu những việc chẳng đâu vào đâu như thế. Tôi có đưa ra một kế hoạch sinh nở dạng chỉ dành cho người lớn, ghi rõ rằng không một hoàn cảnh nào Simon được phép cắt rốn cho em bé. Vì là kiểu người hét toáng lên mỗi khi triệt lông chân nên tôi không nghĩ mình là một ứng cử viên sáng giá cho việc sinh nở tự nhiên.

Tôi quan tâm đến chuyện tới bệnh viện đúng giờ hơn. Làm theo lời khuyên của một người bạn, tôi đã đăng ký sinh ở một bệnh viện tận bên kia đầu thành phố. Nếu đứa trẻ đòi ra đời vào giờ cao điểm thì có thể sẽ có vấn đề.

Và đó là nếu tôi gọi được taxi. Trong giới những người Anglophone ở Paris (những người do chỉ ở đây tạm thời, thường sẽ không có ô tô) có lời đồn rằng lái xe taxi Pháp từ chối đón phụ nữ đang đau đẻ. Vì nhiều lý do khác, sinh trên ghế sau ô tô không hề lý tưởng chút nào. Simon cũng quá hoảng hốt dù chỉ để đọc chỉ dẫn cho các trường hợp sinh khẩn cấp tại nhà trong cuốn *Điều cần biết*.

Tử cung tôi bắt đầu co thắt khoảng 8 giờ tối. Như vậy nghĩa là tôi không thể ăn món mì của Thái mà chúng tôi vừa mua. (Tôi sẽ mơ tưởng về món mì Thái đó trên bàn đẻ.) Nhưng ít nhất thì đường phố cũng quang đãng. Simon gọi một chiếc taxi, tôi im lặng khi lên xe. Để cho người lái xe – một người đàn ông để ria tầm ngoài 50 – thoải mái soi mói.

Đáng lý tôi không cần phải lo lắng gì. Ngay khi lên đường và nghe tiếng tôi rên rỉ trên ghế sau, người lái xe trở nên ngây ngất. Ông nói ông đã đợi cái sự kiện kịch tính này trong cả sự nghiệp tài xế của mình. Khi chúng tôi đi qua Paris trong bóng tối, tôi nới dây an toàn và trượt xuống sàn xe, rên rỉ vì cơn đau cứ tăng dần. Đây không phải là triệt lông chân. Tôi từ bỏ ảo tưởng sinh con tự nhiên hão huyền. Simon mở cửa sổ, hoặc để ô tô có thêm chút không khí hoặc để khỏa lấp tiếng ồn tôi đang gây ra.

Trong lúc đó, bác tài tăng tốc. Tôi có thể nhìn thấy đèn đường lướt vun vút qua đầu. Ông bắt đầu kể rất to câu chuyện về sự ra đời của chính con mình 25 năm trước đây. “Làm ơn đi chậm lại!” tôi nài nỉ dưới sàn xe, giữa các cơn co thắt. Simon lặng lẽ và xanh xao, nhìn chằm chằm về phía trước.

“Anh đang nghĩ gì thế?” Tôi hỏi anh.

“Bóng đá Hà Lan,” anh nói.

Khi chúng tôi tới bệnh viện, người lái xe tấp vào lối lên cấp cứu, nhảy ra khỏi xe và chạy thật nhanh vào trong. Như thể là ông đang nóng lòng cùng vào sinh với chúng tôi. Một lát sau ông trở lại, mồ hôi nhễ nhại và thở hổn hển. “Họ đang chờ hai người đấy!” Ông hét lên.

Tôi khệ nệ bước vào tòa nhà, để Simon trả tiền xe. Ngay lúc nhìn thấy người đỡ đẻ, tôi đã tuyên bố bằng thứ tiếng Pháp rõ ràng nhất của mình: "*Je voudrais une péridurale!*" (Tôi muốn sử dụng gây tê ngoài màng cứng).

Hóa ra là bất chấp niềm đam mê giảm đau khi sinh của người Pháp, người ta không thực hiện chúng theo yêu cầu của tôi. Người đỡ đẻ đưa tôi vào một phòng khám để kiểm tra cổ tử cung của tôi, rồi ngước lên nhìn tôi với một nụ cười ngơ ngác.

Tôi mở chưa đến ba phân, so với 10 phân cần thiết. "Phụ nữ thường không yêu cầu giảm đau sớm như vậy," cô nói. Cô sẽ không gọi người gây mê đang dở tay với món mì Thái *của anh ta* đến vì chuyện này.

Cô có bật lên một bản nhạc nhẹ nhàng nhất mà tôi từng nghe – một loại nhạc ru con của Tây Tạng – và lắp cho tôi một bộ truyền nước giúp làm giảm cơn đau. Cuối cùng, tôi thiếp đi vì kiệt sức.

Tôi sẽ không bắt bạn phải nghe chi tiết về ca sinh ngấm thuốc và êm dịu của tôi. Nhờ có biện pháp giảm đau, quá trình rặn em bé ra có được sự chính xác và độ mãnh liệt của một động tác yoga, không hề khó chịu. Tôi tập trung đến nỗi thậm chí tôi còn không để ý khi cô con gái tuổi teen của bác sỹ sản khoa, sống ở ngay góc phố, nhảy vào sau ca sinh để xin mẹ ít tiền.

Tình cờ, chuyên gia gây mê, người đỡ đẻ và bác sỹ đều là phụ nữ. (Simon, yên vị cách xa vị trí "chiến sự", cũng ở đó.) Đứa bé ra đời như mặt trời đang lên.

Tôi đã đọc được rằng khi sinh ra, bọn trẻ con trông giống cha mình, để khẳng định mối quan hệ cha con và khuyến khích những ông bố kiếm tiền cho gia đình. Ý nghĩ đầu tiên của tôi khi con gái chúng tôi ra đời là con bé không đơn giản là giống Simon; nó giống anh y hệt.

Chúng tôi ôm con bé một lúc. Rồi họ mặc cho nó một bộ đồ kiểu Pháp đơn giản thanh lịch được viện cấp cho, hoàn chỉnh với một chiếc mũ chỏm màu nâu tái trên đầu. Chúng tôi đặt cho con bé một cái tên phù hợp. Nhưng vì chiếc mũ đó, chúng tôi thường gọi nó là Bean.

Tôi ở lại viện sáu ngày, tiêu chuẩn thông thường của Pháp. Tôi thấy chẳng có lý do gì để ra viện cả. Bữa nào cũng có bánh mì tươi nướng

(không cần phải ra ngoài để mua bánh sừng bò) và một khu vườn lốm đốm nắng để tôi lẻn ra đi dạo. Danh sách rượu mở rộng tại phòng bao gồm cả sâm panh.

Như thể để nhấn mạnh rằng có những nguyên tắc làm cha mẹ chung ở Pháp, bọn trẻ sinh ra ở đây đều được kèm theo các chỉ dẫn. Mỗi trẻ sơ sinh đều được phát một cuốn sách bìa mềm gọi là *carnet de santé*[(4)], cuốn sách này sẽ theo lũ trẻ đến 18 tuổi. Các bác sỹ ghi lại từng lần kiểm tra và tiêm chủng vào cuốn sách này, điền chiều cao, cân nặng và kích thước đầu của đứa trẻ. Cũng có cả những điều căn bản thông thường về việc nên cho trẻ ăn gì, cách tắm cho trẻ, khi nào thì đi kiểm tra sức khỏe và làm thế nào để nhận ra các vấn đề sức khỏe.

Cuốn sách không chuẩn bị cho tôi về sự chuyển biến của Bean. Trong khoảng tháng đầu tiên, con bé vẫn tiếp tục trông giống hệt Simon, với đôi mắt và mái tóc nâu sẫm. Con bé thậm chí còn có cả má lúm đồng tiền của anh. Nếu có gì để nghi ngờ thì đó chính là ở phía mẹ con bé. Các gen tóc và mắt nhạt màu của tôi dường như đã thua đứt đuôi các gen ngăm đen Địa Trung Hải của anh ngay từ vòng đầu tiên.

Nhưng ở khoảng hai tháng tuổi, Bean thay đổi hình dáng. Tóc con bé chuyển sang vàng hoe, và đôi mắt nâu của nó thì chuyển ngờ ngợ sang màu xanh. Em bé Địa Trung Hải bé nhỏ của chúng tôi đột nhiên trông như người Thụy Điển.

Về cơ bản, Bean là người Mỹ. (Con bé có thể yêu cầu quyền công dân Pháp khi nó lớn hơn.) Nhưng tôi ngờ rằng chất Pháp trong người con bé sẽ vượt cả tôi chỉ trong mấy tháng. Tôi không chắc liệu tôi sẽ nuôi dạy một em bé Mỹ hay một em bé Pháp. Có lẽ chúng tôi không có sự lựa chọn nào cả.

Chương 3
Làm thế nào để rèn cho bé ngủ liền mạch cả đêm?

Vài tuần sau khi chúng tôi đưa Bean về nhà, láng giềng trong khoảng sân nhỏ bắt đầu hỏi: "Đêm của con bé ổn cả chứ?"

Tất nhiên là con bé không "ngoan cả đêm". Bé mới hai tháng tuổi (rồi ba tháng và bốn tháng). Ai cũng biết những trẻ nhỏ như vậy giờ giấc ngủ rất bất thường. Tôi biết một vài người Mỹ – hoàn toàn do may mắn – có con ở tuổi đó đi ngủ lúc 9 giờ tối và thức dậy lúc 7 giờ. Nhưng hầu hết những cha mẹ mà tôi biết không có được một đêm ngủ liền mạch cho tới khi con họ được khoảng 1 tuổi.

Tệ hơn, tôi còn biết một bé 4 tuổi vẫn loanh quanh trong phòng bố mẹ vào ban đêm.

Mấy người bạn Anglophone và gia đình tôi thông cảm với chuyện này. Họ hay hỏi những câu hỏi mở hơn: "Con bé ngủ thế nào?" Và ngay cả câu đó cũng không phải là một câu hỏi để lấy thông tin; nó là một cái cớ để những bậc phụ huynh kiệt sức được trút bầu tâm sự.

Với chúng tôi, có con nhỏ tự động gắn liền với việc bị tước đoạt giấc ngủ. Một tựa đề trên tạp chí *Daily Mail* của Anh tuyên bố: "Các bậc cha mẹ của trẻ sơ sinh mất tổng cộng SÁU THÁNG không ngủ trong hai năm đầu của trẻ," dẫn ra một nghiên cứu do một công ty sản xuất giường ủy quyền. Bài báo có vẻ như đáng tin cậy đối với người đọc. Một người bình luận: "Đáng buồn là điều này lại đúng. Con gái 1 tuổi nhà chúng tôi không ngủ trọn vẹn một đêm nào trong 12 tháng, và nếu chúng tôi có được bốn tiếng để ngủ thì đó đã là một đêm an lành rồi." Một cuộc thăm dò ý kiến do Quỹ Giấc ngủ Quốc gia (National Sleep Foundation) của Mỹ đã tìm ra rằng 46% trẻ chập chững đi thức giấc trong đêm, nhưng chỉ có 11% cha mẹ tin rằng

con của họ có vấn đề về giấc ngủ. Bạn bè người Anglophone của tôi có xu hướng nhìn nhận con của mình chỉ có một nhu cầu ngủ duy nhất, và họ phải tìm cách thích nghi. Một ngày nọ, tôi đi quanh Paris với một người bạn Anh khi đứa con trai mới tập đi của cô ấy trèo vào lòng, thò tay xuống dưới áo và sờ ti mẹ, rồi ngủ ngon lành. Bạn tôi rõ ràng rất ngượng vì tôi chứng kiến cái cảnh đó, nhưng cô thì thầm rằng đó là cách duy nhất thằng bé chịu chợp mắt. Cô bế thằng bé đi quanh trong tư thế đó suốt 45 phút tiếp theo.

Tất nhiên là Simon và tôi đã chọn một chiến lược ngủ. Chiến lược của chúng tôi đặt tiền đề trên ý tưởng rằng quan trọng là phải giữ cho bé thức sau khi ăn.

Khi Bean ra đời, chúng tôi thực hiện những nỗ lực to lớn để làm điều này. Đến giờ tôi có thể nói thì nó chẳng có tác dụng gì hết.

Cuối cùng, chúng tôi loại bỏ lý thuyết này và thử các lý thuyết khác. Chúng tôi giữ cho Bean ở giữa ánh sáng ban ngày cả ngày và ở trong bóng tối vào ban đêm. Chúng tôi tắm bé vào cùng một thời điểm mỗi tối và cố gắng kéo giãn thời gian giữa mỗi lần ăn của bé. Trong mấy ngày, tôi hầu như không ăn gì ngoài bánh qui và pho mát Brie, sau khi ai đó nói với tôi rằng thức ăn giàu chất béo sẽ giúp sữa của tôi đậm đặc hơn. Một người New York ghé qua nói rằng cô đọc được rằng chúng tôi nên tạo những tiếng suỵt lớn, để mô phỏng âm thanh trong tử cung. Chúng tôi ngoan ngoãn suỵt hàng giờ liền.

Chẳng có gì có vẻ tạo nên sự khác biệt cả. Ở tháng thứ ba, Bean vẫn thức giấc vài lần giữa đêm. Chúng tôi có một nghi thức dài mà tôi phải theo, đó là tôi cho con bú để bé ngủ lại, rồi ôm nó trong hơn 15 phút để khi tôi đặt lại con bé xuống nôi, nó không tỉnh dậy nữa. Cái nhìn về thế giới tương lai của Simon đột nhiên giống như một lời nguyền: anh bị ném vào một cơn khủng hoảng hàng đêm, tin rằng điều này sẽ kéo dài mãi mãi, trong khi chứng cận thị của tôi xem ra lại có vẻ như một sự tiến hóa thiên tài. Tôi không nghĩ xem liệu điều này có kéo dài sáu tháng nữa không (dù nó sẽ là như vậy); tôi phải chấp nhận từ đêm này qua đêm khác thôi.

Một điều an ủi nữa là điều này hoàn toàn nằm trong dự đoán. Các bậc cha mẹ của trẻ sơ sinh đương nhiên không được ngủ. Hầu như tất cả các bậc cha mẹ Mỹ và Anh mà tôi biết đều nói rằng con họ bắt đầu ngủ suốt cả đêm ở tháng thứ 8 hoặc 9, hay muộn hơn. “Như thế là thực sự sớm,” một

người bạn đến từ Vermont của Simon nói, hỏi ý kiến vợ về thời điểm mà những lần thức dậy vào lúc 3 giờ sáng của con trai họ chấm dứt. “Khi nào nhỉ, lúc 1 tuổi à?” Kristin, luật sư người Anh ở Paris, nói với tôi rằng đứa con 16 tháng tuổi của cô ngủ suốt cả đêm, rồi bổ sung: “Uhm, khi tôi nói nó ‘ngủ suốt đêm,’ nghĩa là con bé dậy hai lần. Nhưng mỗi lần chỉ có 5 phút thôi.”

Tôi thấy được an ủi rất nhiều khi nghe về những bậc cha mẹ gặp nhiều khó khăn hơn tôi. Không khó để tìm thấy họ. Chị họ tôi, người ngủ cùng với đứa con 10 tháng tuổi, vẫn chưa thể quay lại với công việc dạy học của mình, một phần vì chị phải dậy cho con ăn nhiều lần trong đêm. Tôi thường gọi điện tới để hỏi thăm, “Thằng bé ngủ thế nào?”

Câu chuyện tệ nhất mà tôi được nghe là của Alison, một người bạn của bạn tôi ở thủ đô Washington. Con trai của Alison 11 tháng tuổi. Cô kể với tôi rằng trong sáu tháng đầu, cứ hai tiếng cô phải cho bé bú một lần. Lúc bảy tháng tuổi, bé mới bắt đầu ngủ bốn tiếng liền. Alison – một chuyên gia marketing với tấm bằng của một trường đại học danh tiếng thuộc hàng Ivy League[(1)] – đành nhắm mắt trước sự kiệt quệ của mình và cái thực tế là sự nghiệp của cô đang bị đình lại. Cô cảm thấy như mình không có lựa chọn nào khác ngoài việc tuân theo lịch ngủ dị thường và mệt mỏi của con mình.

“Rèn cho bé tự ngủ” có thể được coi là phương án thay thế cho việc thức đêm như vậy, với cách làm này, các bậc cha mẹ để cho trẻ ở một mình để trẻ “khóc thoải mái”. Tôi cũng nghiên cứu kỹ cả điều này. Có vẻ như nó dành cho những bé ít nhất là sáu hay bảy tháng tuổi. Alison nói với tôi rằng cô đã thử cách đó một đêm, nhưng phải đầu hàng vì cảm giác bất nhẫn. Các cuộc thảo luận trực tuyến về việc để bé tự ngủ nhanh chóng biến thành những cuộc cãi cọ sôi nổi, ở đó, những người phản đối đánh giá rằng cách làm này xét ở góc tốt nhất thì là ích kỉ, còn tệ nhất thì là ngược đãi. “Tôi thấy ghê tởm việc rèn trẻ tự ngủ,” một mẹ đăng trên trang *babble.com*. Một người khác viết: “Nếu bạn muốn ngủ suốt đêm – đừng có con. Hãy nhận một đứa 3 tuổi về mà nuôi.”

Mặc dù rèn ngủ nghe có vẻ đáng sợ, Simon và tôi lại khá có cảm tình với phương pháp này về mặt lý thuyết. Nhưng chúng tôi có ấn tượng rằng Bean còn quá nhỏ để áp dụng một hình thức quân phiệt như thế. Như những người bạn và gia đình Anglo của mình, chúng tôi nghĩ Bean thức giấc vào buổi đêm vì bé đói hoặc vì cần điều gì đó từ chúng tôi, hoặc chỉ vì

đó là điều mà bọn trẻ con làm. Con bé còn rất nhỏ. Vậy nên chúng tôi chiều theo nó.

Tôi cũng nói chuyện với các cha mẹ người Pháp về giấc ngủ. Họ là hàng xóm, người quen trong công việc, bạn bè của bạn bè. Họ đều nói rằng con của họ bắt đầu ngủ cả đêm từ sớm hơn rất nhiều. Samia nói rằng con gái cô, giờ đã được 2 tuổi, bắt đầu "ngoan cả đêm" lúc sáu tuần tuổi; cô ghi lại ngày chính xác. Stephanie, một thanh tra thuế mảnh khảnh sống trong khu nhà chúng tôi, tỏ ra xấu hổ khi tôi hỏi con trai cô, bé Nino, bắt đầu "ngoan cả đêm" từ lúc nào.

"Rất, rất, rất là muộn!" Stephanie nói. "Thằng bé bắt đầu ngủ ngoan cả đêm vào tháng Mười một, vậy tức là... bốn tháng tuổi! Với tôi như thế đã là muộn lắm rồi."

Có một số câu chuyện về giấc ngủ ở Pháp có vẻ tốt đẹp đến không tưởng. Alexandra, làm việc tại một trung tâm chăm sóc ban ngày và sống ở một khu ngoại ô Paris, nói rằng cả hai cô con gái của cô đều bắt đầu ngủ suốt đêm gần như từ lúc mới sinh. "Ngay từ trong phòng sản khoa, hai đứa đã thức dậy đòi ăn lúc khoảng sáu giờ sáng rồi," cô kể.

Đa số những trẻ em Pháp như thế được cho ăn bằng bình, hoặc bú cả sữa mẹ và sữa bột. Nhưng điều đó không có vẻ như tạo ra được sự khác biệt quan trọng. Những trẻ em Pháp bú mẹ mà tôi gặp cũng ngoan cả đêm từ khá sớm. Tôi gặp được một vài người mẹ Pháp nói rằng họ thôi cho con bú khi đi làm trở lại, ở khoảng tháng thứ ba. Nhưng tới lúc đó con họ cũng đã ngủ ngoan cả đêm rồi.

Ban đầu, tôi cho rằng mình chỉ gặp được một vài bậc cha mẹ may mắn người Pháp thôi. Nhưng chẳng bao lâu, bằng chứng trở nên quá rõ ràng: trẻ ngủ xuyên đêm từ sớm dường như là một tiêu chuẩn ở Pháp.

Cha mẹ Pháp không mong con họ sẽ ngủ ngoan ngay sau khi sinh. Nhưng đến lúc mà những đêm đứt đoạn bắt đầu có vẻ như không thể chịu đựng nổi nữa – thường là sau hai hay ba tháng – thì chúng thường chấm dứt. Các bậc phụ huynh nói về những lần thức giấc giữa đêm như một vấn đề ngắn hạn chứ không phải là kinh niên. Tất cả mọi người tôi nói chuyện đều coi việc con họ có thể và gần như chắc chắn sẽ ngoan cả đêm ở khoảng tháng thứ sáu và thường sớm hơn nhiều là chuyện đương nhiên. "Một số trẻ có nhịp độ sinh hoạt lúc sáu tuần, những trẻ khác cần bốn tháng để tìm

ra nhịp độ của mình," một bài báo trong tạp chí *Maman!* đưa tin. *Giấc ngủ, giấc mơ và bé* (Le Sommeil, le rêve et l'enfant), một tài liệu hướng dẫn về giấc ngủ bán chạy hàng đầu, nói rằng giữa ba và sáu tháng, "Bé sẽ ngủ trọn vẹn cả đêm, khoảng tám hay chín tiếng là ít nhất. Cha mẹ cuối cùng sẽ tìm lại được cảm giác dễ chịu của những đêm ngủ trọn giấc."

Tất nhiên cũng có những ngoại lệ. Đó là lý do vì sao nước Pháp có các cuốn sách về giấc ngủ cho trẻ và các chuyên gia về giấc ngủ nhi khoa. Có một số bé ngoan cả đêm ở hai tháng tuổi lại bắt đầu thức giấc vài tháng sau đó. Tôi có nghe kể về những trẻ em Pháp mất đến một năm mới bắt đầu ngoan cả đêm. Nhưng sự thật là, trong nhiều năm ở Pháp, tôi không gặp những trẻ đó. Marion, mẹ của cô bé chơi thân với Bean, nói rằng con trai cô ngoan cả đêm lúc sáu tháng. Đó là khoảng thời gian dài nhất trong số những người bạn và người quen ở Paris của tôi. Phần lớn họ đều giống như Paul, một kiến trúc sư, anh kể rằng cậu con trai ba tháng rưỡi của mình ngủ đủ 12 tiếng, từ tám giờ tối tới tám giờ sáng.

Điên đầu là ở chỗ, dù các cha mẹ Pháp có thể nói với bạn chính xác khi nào con họ bắt đầu ngủ xuyên đêm, nhưng họ lại không thể giải thích được làm thế nào mà điều đó lại xảy ra. Họ không hề nhắc gì tới việc rèn ngủ, "Ferberizing" (phương pháp 7 ngày giúp bé ngủ ngon) – một phương pháp giúp bé ngủ ngon do bác sỹ Richard Ferber phát triển – hay bất cứ một phương pháp có tên tuổi nào khác. Thực tế, hầu hết các cha mẹ Pháp đều có vẻ hơi khó chịu khi tôi đề cập tới vấn đề này.

Nói chuyện với các bậc cha mẹ lớn tuổi hơn cũng không giúp ích được gì hơn. Một nhà báo Pháp ngoài 50 tuổi – diện chân váy bút chì và đi giày cao gót đi làm – choáng váng khi biết rằng tôi có vấn đề về giấc ngủ của con. "Cô không thể cho con bé cái gì đó để nó ngủ sao? Cô biết đấy, thuốc hay thứ gì đó mà bé thích?" chị hỏi. Tối thiểu nhất thì, cô nói, tôi nên để con lại cho ai đó và đi nghỉ dưỡng ở một trung tâm làm đẹp nào đó từ một đến hai tuần.

Tôi không gặp một cha mẹ trẻ Pháp nào cho con họ uống thuốc để ngủ hay trốn trong phòng tắm hơi. Hầu hết đều khăng khăng rằng con họ tự học được cách ngủ thẳng giấc. Stephanie, thanh tra thuế, khẳng định rằng cô không can thiệp gì nhiều tới việc đó. "Tôi nghĩ chính là ở đứa trẻ, thằng bé chính là người quyết định," cô nói.

Tôi nghe được ý kiến giống như vậy từ Fanny, 33 tuổi, nhà xuất bản của

một tập đoàn tạp chí tài chính. Fanny nói rằng ở quãng ba tháng tuổi, con trai Antoine của cô tự động bỏ bữa ăn lúc ba giờ sáng và ngủ hết đêm.

"Thằng bé quyết định ngủ," Fanny giải thích. "Tôi không bao giờ ép buộc điều gì. Tôi cho nó ăn lúc nó cần ăn. Nó tự điều chỉnh tất cả."

Cha mẹ Pháp cũng có đưa ra một số mẹo giúp bé ngủ ngon. Gần như tất cả họ đều nói rằng ở những tháng đầu, họ giữ con bên cạnh, ở nơi có nhiều ánh sáng suốt cả ngày, kể cả để ngủ trưa, và đặt các bé vào giường trong bóng tối vào buổi đêm. Và hầu như ai cũng nói rằng, từ lúc mới sinh, họ cẩn thận "quan sát" con mình, và rồi tuân theo "nhịp điệu" của chính các bé. Các cha mẹ Pháp nói nhiều tới nhịp điệu đến nỗi bạn có thể sẽ nghĩ rằng họ đang thành lập các ban nhạc rock chứ không phải là đang nuôi con nữa.

"Từ không tới sáu tháng, tốt nhất là tôn trọng nhịp điệu ngủ của trẻ," Alexandra, mẹ của những bé ngủ qua đêm ngay từ lúc mới sinh, giải thích.

Tôi cũng quan sát Bean và thấy rằng nó thường thức giấc vào lúc 3 giờ sáng. Vậy thì tại sao không có nhịp điệu nào xuất hiện trong nhà chúng tôi? Nếu ngủ xuyên đêm "cứ thế xảy ra," tại sao chưa thấy nó "cứ xảy ra" với chúng tôi?

Khi tôi trút thất vọng của mình với Gabrielle, một trong những người bạn Pháp tôi mới quen, cô khuyên rằng tôi nên xem cuốn sách có tên *L'enfant et son sommeil (Trẻ nhỏ và giấc ngủ)*. Cô nói tác giả, Hélène De Leersnyder, là một bác sỹ nhi chuyên sâu về giấc ngủ nổi tiếng ở Paris.

Cuốn sách rất lan man. Tôi đã quen với loại sách về trẻ em ở dạng kỹ năng dễ hiểu của Mỹ. Cuốn sách của De Leersnyder mở đầu bằng cách trích dẫn lời Marcel Proust, rồi tung ra lời ca tụng giấc ngủ thật sâu.

Cuốn *Giấc ngủ, cơn mơ và bé* cũng nói rằng một đứa trẻ chỉ có thể ngủ ngon một khi bé chấp nhận sự tách biệt của mình. "Khám phá ra những đêm dài yên ả, thanh bình và chấp nhận sự đơn độc, đó chẳng phải là dấu hiệu rằng bé đã tìm lại được sự bình yên bên trong, rằng bé đã vượt được qua nỗi buồn ư?"

Ngay cả những phần khoa học trong những cuốn sách này vẫn đầy vẻ hiện sinh. Cái mà chúng ta gọi là "ngủ chuyển động mắt nhanh"[2] thì

người Pháp gọi là *sommeil paradoxal* "giấc ngủ ngược đời", gọi như vậy là bởi cơ thể thì tĩnh mà ý thức thì hoạt động rất mạnh. "Học cách ngủ, học cách sống, chẳng phải là những khái niệm đồng nghĩa sao?" De Leersnyder đặt câu hỏi.

Tôi vẫn không chắc là mình nên làm gì với thông tin này. Tôi không tìm một siêu lý thuyết về việc cần phải nghĩ thế nào về giấc ngủ của Bean. Tôi chỉ muốn con bé ngủ. Làm sao tôi có thể tìm ra vì sao trẻ em Pháp ngủ rất ngon nếu chính cha mẹ chúng cũng không lý giải được? Một bà mẹ biết phải làm gì để có một đêm nghỉ ngơi yên lành đây?

Thật là kỳ quặc, giây phút mặc khải của tôi về quy luật ngủ của trẻ em Pháp lại xảy ra khi tôi về thăm New York. Tôi về Mỹ để thăm gia đình, bạn bè và cũng là để có cái cảm giác trực tiếp về một góc của nghệ thuật làm cha mẹ kiểu Mỹ. Trong một phần của chuyến đi, tôi lưu lại Tribeca, vùng lân cận ở khu Hạ Manhattan, nơi các tòa nhà công nghiệp đã được chuyển thành các căn hộ dịch vụ tao nhã. Tôi lang thang ở một sân chơi địa phương, tán chuyện với những bà mẹ khác.

Tôi đã nghĩ rằng mình hiểu các tài liệu về cách làm cha mẹ của Mỹ. Nhưng mấy chị em ở đây lại chứng minh rõ ràng rằng tôi chỉ là một tay nghiệp dư. Không chỉ là họ đã đọc tất cả mọi thứ, họ còn lắp ghép chính các phong cách làm cha mẹ của mình như những trang phục thời thượng phong phú, đi theo các bậc thầy về giấc ngủ, kỷ luật và thức ăn riêng rẽ. Khi tôi vô tư đề cập đến khái niệm "phong cách làm cha mẹ theo kiểu gắn bó với con" với một bà mẹ ở Tribeca, cô chấn chỉnh tôi ngay. "Tôi không thích cụm từ đó, bởi vì ai mà không gắn bó với con mình chứ?" cô cáu kỉnh nói.

Khi câu chuyện chuyển sang việc con cái họ ngủ ra sao, tôi đã đoán những người này sẽ đưa ra hàng đống lý thuyết, rồi sau đó buông những lời than phiền quen thuộc kiểu Mỹ về những đứa nhỏ 1 tuổi thức giấc hai lần một đêm. Nhưng họ lại không như thế. Thay vào đó, họ nói rằng rất nhiều trẻ ở Tribeca ngoan cả đêm ở khoảng hai tháng tuổi. Một bà mẹ nhiếp ảnh gia có nói rằng cô và nhiều mẹ khác đưa con tới một bác sỹ khoa nhi ở địa phương tên là Michel Cohen.

"Ông ta là người Pháp à?"

"Phải," cô trả lời.

"Người Pháp đến từ Pháp ấy à?" Tôi hỏi.

Ngay lập tức tôi lên lịch hẹn gặp Cohen. Khi tôi bước vào phòng đợi của ông, chẳng nghi ngờ gì nữa, tôi đang ở Tribeca chứ không phải ở Paris. Có một chiếc ghế dài hiệu Eames, giấy dán tường kiểu cổ của những năm 1970 và một bà mẹ đồng tính đội mũ phớt mềm. Cô lễ tân mặc chiếc áo ba lỗ đang gọi tên những bệnh nhân tiếp theo.

Khi Cohen đi ra, tôi lập tức nhận ra vì sao ông lại gây ấn tượng với các bà mẹ đến thế. Ông có mái tóc nâu rối, đôi mắt to tròn và làn da rám rắng, vận một chiếc áo sơ mi thời thượng không sơ vin cùng với dép xăng đan và quần soóc ngắn khỏe khoắn. Dù đã ở Mỹ hai thập kỉ, ông vẫn giữ lấy ngữ điệu và lối nói chuyện đầy quyến rũ kiểu Pháp. Ông đã xong việc trong ngày nên gợi ý rằng chúng tôi nên ngồi ở một quán cà phê bên ngoài. Tôi vui vẻ đồng ý.

Rõ ràng là Cohen yêu nước Mỹ, một phần bởi vì nước Mỹ kính trọng những người hoạt động độc lập và các doanh nhân. Ở trên đất nước áp dụng hệ thống y tế quản lý, ông đã tự điều chỉnh mình thành một vị bác sỹ của vùng. (Ông chào hỏi hàng tá người qua lại trong khi chúng tôi nhấm nháp bia.) Phòng khám của ông đã mở rộng ra năm địa điểm. Và ông đã xuất bản một cuốn sách làm cha mẹ súc tích, tên là *Các cơ sở mới* (The New Basics) với hình ông trên bìa.

Có một số "lời khuyên" mà Cohen đưa lại chính xác là những gì mà các bậc cha mẹ ở Pháp thực hiện. Cũng giống như người Pháp, ông bắt đầu với trẻ từ các loại rau và quả thay vì các loại ngũ cốc nhạt nhẽo. Ông không bị ám ảnh với các loại dị ứng thực phẩm. Ông nói về "nhịp điệu", và dạy cho trẻ cách xử lý nỗi thất vọng. Ông đánh giá cao sự bình tĩnh. Và ông thực sự coi trọng giá trị và sức khỏe của các bậc cha mẹ chứ không phải chỉ sức khỏe của bé.

Vậy làm thế nào mà Cohen khiến cho trẻ ở Tribeca ngủ ngoan cả đêm?

"Sự can thiệp đầu tiên của tôi là khi con bạn mới chào đời, ban đêm đừng có nhao đến bên bé khi bé khóc," Cohen nói. "Để cho trẻ có cơ hội tự trấn tĩnh, đừng phản ứng một cách tự động, ngay cả từ khi mới sinh."

Có lẽ là do bia (hoặc do đôi mắt nai của Cohen), nhưng tôi hơi nấc lên khi ông nói điều đó. Tôi nhận thấy rằng tôi đã thấy những bà mẹ và các cô

trông trẻ Pháp dừng lại một chút như vậy trước khi tiến về phía trẻ. Trước đây, tôi không hề nghĩ rằng việc đó là có tính toán hay có chút quan trọng nào. Thực tế, nó khiến tôi thấy khó chịu. Tôi đã không nghĩ rằng đáng lẽ bạn nên để cho con phải đợi một chút. Điều này có giải thích được vì sao trẻ em Pháp ngoan cả đêm từ rất sớm, có thể là với chút nước mắt không?

Lời khuyên dừng lại một chút của Cohen hình như giống với hệ mở rộng tự nhiên của "quan sát" bé. Một người mẹ không "quan sát" nghiêm ngặt nếu cô nhảy dựng lên và ôm lấy đứa trẻ ngay khi nó khóc.

Với Cohen, khoảng dừng này rất quan trọng. Ông nói rằng sử dụng nó từ thật sớm sẽ tạo ra khác biệt to lớn trong cách ngủ của trẻ. "Các bậc cha mẹ ít đáp ứng những lần quấy nhiễu của trẻ vào đêm khuya thì có con ngủ ngoan, trong khi những người hay hốt hoảng thì luôn có con thức dậy liên tục giữa đêm cho đến khi thành không thể chịu nổi nữa," ông viết. Phần lớn các em bé mà Cohen gặp đều được bú mẹ. Điều đó chứng tỏ, bú mẹ hay bú bình không có ảnh hưởng gì đến giấc ngủ ngoan của trẻ.

Một lý do để "dừng một lát" là trẻ nhỏ xoay mình và gây tiếng động rất nhiều trong lúc ngủ. Điều này là bình thường và không có vấn đề gì cả, nếu cha mẹ vội vã chạy tới và bế bé lên mỗi khi bé ọ ẹ thì đôi khi họ sẽ làm bé thức giấc.

Một lý do khác nữa để "dừng" là trẻ thức dậy giữa những chu kỳ ngủ của mình, kéo dài khoảng hai tiếng. Việc các bé có khóc một chút khi lần đầu học cách kết nối các chu kỳ này cũng là bình thường. Nếu cha hoặc mẹ tự động lý giải tiếng khóc này là vì đòi ăn hoặc là dấu hiệu của cảm giác buồn bã rồi vội vã dỗ dành bé, bé sẽ gặp khó khăn trong việc học cách kết nối các chu kỳ của mình. Vậy đó, bé sẽ cần có người lớn tới dỗ cho bé ngủ lại ở cuối mỗi chu kỳ. Trẻ sơ sinh thường không thể tự kết nối các chu kỳ ngủ. Nhưng từ khoảng hai hay ba tháng, thường là các bé có thể làm việc đó, nếu chúng ta cho bé cơ hội làm việc đó. Và theo như Cohen, kết nối các chu kỳ ngủ cũng giống như đi xe đạp: nếu trẻ xoay xở để tự chìm lại vào giấc ngủ dù chỉ một lần, lần tới bé sẽ làm việc đó dễ dàng hơn. (Người lớn cũng thức dậy giữa các chu kỳ ngủ của mình nhưng thường không nhớ vì họ đã học được cách chuyển thẳng sang chu kỳ tiếp theo.)

Cohen nói rằng có những lúc đúng là trẻ cần được ăn hay bế ẵm. Nhưng chúng ta phải dừng lại và quan sát các bé thì mới chắc chắn được. "Tất nhiên, nếu đòi hỏi [của bé] ngày càng gay gắt thì bạn sẽ phải cho bé ăn,"

Cohen viết. “Tôi không nói rằng hãy để cho con bạn gào khóc.” Điều mà ông muốn nói là, hãy cho bé một cơ hội để học.

Hướng dẫn đáng chú ý của Cohen đã có thể giải quyết được điều bí ẩn vì sao cha mẹ Pháp khẳng định là họ không bao giờ để cho con mình khóc lâu. Nếu các cha mẹ thực hiện Khoảng Dừng ở hai tháng đầu của trẻ, bé có thể học cách tự ngủ trở lại. Vậy nên về sau cha mẹ bé sẽ không cần phải viện tới chiêu “khóc thỏa thích” nữa.

Khoảng Dừng không gây cảm giác nhẫn tâm như phương pháp rèn ngủ. Nó giống như dạy ngủ hơn. Nhưng cửa sổ mở ra thì lại khá nhỏ. Theo như Cohen, nó chỉ có thể được sử dụng cho đến khi trẻ được bốn tháng tuổi. Sau đó, thói quen ngủ xấu đã định hình.

Khi trở lại Paris, tôi ngay lập tức hỏi các bà mẹ Pháp xem họ có sử dụng “Khoảng Dừng” không. Tất cả mọi người đều trả lời rằng, có, tất nhiên là họ làm thế. Họ nói điều này hiển nhiên đến nỗi họ không hề nghĩ tới nó. Phần lớn nói rằng họ bắt đầu áp dụng Khoảng Dừng khi con họ được vài tuần tuổi. Alexandra, người có con gái ngủ hết đêm ngay từ khi họ còn trong bệnh viện, nói rằng tất nhiên cô không vội vã chạy đến bên con ngay lúc con khóc. Có lúc cô đợi năm hay mười phút trước khi bế chúng lên. Cô muốn xem liệu chúng cần ngủ trở lại giữa hai chu kỳ ngủ, hay liệu có điều gì khác đang làm chúng khó chịu: đói, tã bẩn hay bất an.

Alexandra – tóc xoăn vàng buộc đuôi ngựa – trông như giao điểm giữa một bà mẹ mắn đẻ và một hoạt náo viên trung học. Cô cực kỳ nồng hậu. Cô không hề phớt lờ đứa con mới sinh. Ngược lại, cô đang cẩn thận *quan sát* nó. Cô tin rằng khi bọn trẻ khóc, chúng đang nói với cô điều gì đó. Suốt Khoảng Dừng, cô nhìn và lắng nghe. (Cô thêm vào rằng có một lý do nữa cho Khoảng Dừng: “để dạy bọn trẻ tính kiên nhẫn.”)

Giờ đây, khi đã biết tới Khoảng Dừng, tôi bắt đầu nhận ra rằng nó được nhắc tới rất nhiều ở Pháp. “Trước khi phản ứng với một câu thẩm vấn, lẽ thường là chúng ta phải lắng nghe câu hỏi,” Một bài báo trên *Doctissima*, một trang web phổ biến ở Pháp, đăng: “Đối với một đứa trẻ đang khóc cũng chính xác như vậy: điều đầu tiên cần làm là lắng nghe bé.”

Một khi bạn đã qua được phần triết lý, tác giả trong cuốn *Giấc ngủ, cơn mơ và bé* viết rằng: can thiệp vào giữa những chu kỳ “hiển nhiên” sẽ dẫn tới các vấn đề về giấc ngủ, ví dụ như một bé thức dậy hoàn toàn sau mỗi

chu kỳ 90 phút hay hai tiếng đồng hồ.

Đột nhiên, mọi việc trở nên rõ ràng với tôi rằng Alison, chuyên gia marketing, có con trai ăn hai giờ một lần trong sáu tháng ròng, không phải do sinh ra em bé có nhu cầu ngủ kỳ quặc. Cô đã vô tình dạy bé đòi ăn ở cuối mỗi chu kỳ nghỉ hai tiếng. Alison không chỉ phục vụ cho nhu cầu của con mình. Mặc dù ý định của cô là tốt, chính cô đã tạo ra những đòi hỏi đó. Tôi không bao giờ nghe kể về một trường hợp nào giống của Alison ở Pháp. Người Pháp coi Khoảng Dừng là giải pháp số một cho giấc ngủ, là điều gì đó để dùng đến khi bé mới được vài tuần tuổi. Một bài báo trong tạp chí *Maman!* chỉ ra rằng trong sáu tháng đầu đời, 50% đến 60% giấc ngủ của bé ở dạng *ngủ gà ngủ vịt* (ngủ không sâu giấc). Ở trạng thái này, một bé đang ngủ có thể đột nhiên ngáp, vươn vai, thậm chí là ngủ ti hí mắt. “Sẽ là sai lầm nếu hiểu đây là bé đang cần ôm ấp mà đi chệch khỏi việc rèn luyện ngủ bằng cách bế bé lên” bài báo nói.

Khoảng Dừng không phải là điều duy nhất các cha mẹ Pháp thực hiện. Nhưng nó là thành phần trọng yếu. Khi tôi ghé thăm Hélène De Leersnyder, một bác sỹ về giấc ngủ ưa dẫn lời Proust(3), không cần bất cứ sự gợi ý nào, cô ngay lập tức nhắc tới Khoảng Dừng: “Có lúc khi trẻ ngủ, mắt chúng chuyển động, chúng tạo tiếng ồn, mút tay, xê dịch đôi chút. Nhưng thực tế, trẻ vẫn đang ngủ. Vậy nên bạn đừng có lúc nào cũng lại gần và quấy rầy trong khi trẻ đang ngủ. Bạn phải học về cách ngủ của trẻ.”

“Nếu bé thức dậy thì sao?” Tôi hỏi.

“Nếu bé thức giấc hoàn toàn, bạn hãy bế bé lên, tất nhiên rồi.”

Các nhà nghiên cứu về giấc ngủ, cũng như các cha mẹ Pháp, tin rằng bắt đầu từ rất sớm, cha mẹ nên đóng một vai trò tích cực trong việc dạy cho trẻ ngủ ngoan. Họ nói rằng có thể dạy cho một đứa trẻ khỏe mạnh cách ngủ suốt đêm khi bé mới được một vài tuần tuổi mà không bao giờ phải để bé “khóc thỏa thích”.

Một nghiên cứu tổng hợp của hàng tá bài báo về giấc ngủ đã kết luận rằng điều cốt yếu ở đây là khái niệm có tên “Sự can thiệp của cha mẹ”. Vì thế, họ dạy cho phụ nữ mang thai và cha mẹ của trẻ sơ sinh về khoa học giấc ngủ, đồng thời trang bị cho họ một số những quy tắc cơ bản về giấc ngủ. Các bậc cha mẹ nên bắt đầu tuân theo những quy tắc này từ khi sinh hay từ khi con họ mới được vài tuần tuổi.

Những quy tắc này là gì? Các tác giả của nghiên cứu tổng hợp chỉ dẫn tới một bài viết, ở đó phụ nữ mang thai định cho con bú được giao cho một tài liệu hai trang. Đó là không được ôm, nựng hay cho bú để dỗ bé ngủ vào ban đêm. Một hướng dẫn nữa dành cho các bé hai tuần tuổi là nếu các bé khóc trong khoảng từ nửa đêm tới năm giờ sáng, cha mẹ nên quấn lại tã, vỗ về, thay bỉm hay bế bé đi vòng quanh, nhưng mẹ chỉ nên cho bé ti nếu sau đó bé vẫn tiếp tục khóc.

Một lời khuyên khác là, từ khi sinh, các bà mẹ nên phân biệt giữa lúc các bé khóc và khi các bé chỉ thút thít giữa giấc ngủ. Nói cách khác, trước khi bế một em bé ồn ào lên, họ nên dừng một chút để chắc chắn là bé đã thức.

Ở Paris, khóc thỏa thích có một chút mẹo kiểu Pháp. Tôi bắt đầu nhận ra điều này khi gặp Laurence, một cô trông trẻ đến từ Normandy đang làm việc cho một gia đình Pháp ở Montparnasse. Laurence đã trông trẻ được 20 năm nay. Cô kể với tôi rằng trước khi để cho trẻ khóc thỏa thích, việc giải thích cho bé bạn sắp làm gì là cực kỳ quan trọng.

Laurence giảng giải cho tôi: “Vào buổi tối, chị nói chuyện với bé. Chị nói với bé rằng, nếu bé thức dậy một lần, chị sẽ đưa cho bé ti giả. Nhưng sau đó, chị sẽ không dậy nữa. Đây là thời gian để ngủ. Chị sẽ không ở xa và chị sẽ tới vỗ về bé một lần trong đêm. Nhưng không phải là suốt cả đêm.”

Laurence nói rằng một phần vô cùng quan trọng của việc khiến cho bé ngoan cả đêm, ở bất cứ lứa tuổi nào, là thực sự tin tưởng rằng bé sẽ làm được điều đó. “Nếu chị không tin, nó sẽ không có hiệu quả,” cô nói. “Còn tôi, tôi luôn nghĩ rằng đêm tới đứa trẻ sẽ ngủ ngoan hơn. Tôi luôn luôn giữ hi vọng, ngay cả khi bé thức dậy sau ba tiếng nữa. Chị cần phải tin.”

Dường như có thể là trẻ em Pháp lớn lên đáp ứng đúng những mong mỏi của cha mẹ và người chăm sóc. Con cái chúng ta cũng có thể ngủ ngoan nếu chúng ta thực sự muốn điều đó và cái thực tế đơn giản của việc tin rằng trẻ em có một nhịp điệu giúp cho chúng ta tìm được ra nó.

Cha mẹ Pháp nghĩ rằng Khoảng Dừng là điều tối quan trọng. Nhưng họ không tôn sùng nó như một phương thuốc trị bách bệnh. Thay vào đó, họ có một loạt những niềm tin và thói quen mà khi được áp dụng một cách kiên trì và yêu thương sẽ đưa các bé vào trạng thái ngủ ngoan. Khoảng Dừng có tác dụng một phần vì cha mẹ tin rằng trẻ nhỏ không phải là những

cục bông bất lực. Các bé có thể học được mọi thứ. Việc học này, được thực hiện nhẹ nhàng và theo tốc độ của chính bé, không hề gây tác hại. Điều đó, các bậc cha mẹ tin rằng sẽ trao cho các bé sự tự tin cũng như cảm giác bình yên và khiến các bé nhận thức được về những người khác. Và việc đó sẽ tạo đà cho mối quan hệ tôn trọng giữa cha mẹ và con cái mà tôi nhận thấy sau này.

Giá như tôi biết tất cả những điều này khi Bean ra đời.

Chắc chắn là chúng tôi đã để lỡ mất khoảng thời gian thích hợp để giúp bé học cách ngủ suốt cả đêm. Ở chín tháng tuổi, con bé vẫn thức dậy mỗi đêm lúc khoảng 2 giờ sáng. Chúng tôi tự khích lệ mình để cho con bé khóc thỏa thích. Đêm đầu tiên, bé khóc 20 phút. (Tôi bám chặt vào Simon và cũng khóc.) Rồi bé ngủ trở lại. Đêm tiếp theo bé khóc trong năm phút.

Đêm thứ ba, Simon và tôi đều thức dậy giữa đêm yên ắng lúc 2 giờ sáng. “Anh nghĩ là con bé đã thức dậy vì chúng mình,” Simon nói. “Con bé nghĩ rằng chúng ta cần nó phải làm thế.” Rồi chúng tôi quay lại ngủ. Bean bắt đầu ngoan cả đêm kể từ đó.

Chương 4
Biết chờ đợi - Rèn luyện cho trẻ tính kiên nhẫn

Dù đã thâm nhập được đôi chút vào đời sống ở Pháp, tôi vẫn nhớ Mỹ. Tôi nhớ mặc quần thun dài đi mua hàng ở quầy tạp hóa, cười với người lạ và được phép bình luận vui vẻ. Tôi rất nhớ cha mẹ. Tôi không thể tin được là mình đang nuôi một đứa trẻ trong khi họ ở cách xa đến 4.500 dặm.

Mẹ tôi cũng không thể. Việc tôi gặp và cưới một người ngoại quốc đẹp trai là điều mà bà lo sợ nhất khi tôi lớn lên. Bà nói về nỗi sợ này nhiều đến nỗi rất có thể vì thế mà ý tưởng đó được gieo xuống. Trong một chuyến thăm Paris, bà đưa tôi và Simon đi ăn tối và bật khóc ngay tại bàn. "Ở đây có gì mà ở Mỹ không có chứ?" Bà căn vặn. (Nếu mẹ ăn gan ngỗng vỗ béo, tôi có thể chỉ vào đĩa của bà. Không may là bà lại gọi món gà.)

Mặc dù sống ở Pháp đã trở nên dễ thở hơn, tôi vẫn chưa hoàn toàn hòa nhập được. Ngược lại, có một đứa con – và nói tiếng Pháp tốt hơn – khiến tôi nhận ra mình là một người ngoại quốc đặc sệt đến thế nào. Không lâu sau khi Bean bắt đầu ngủ hết đêm là đến ngày đầu tiên bé tới trung tâm chăm sóc công của Pháp. Trong suốt buổi phỏng vấn, chúng tôi dễ dàng trả lời các câu hỏi về thói quen dùng ti giả và các tư thế ngủ ưa thích của bé. Chúng tôi có sẵn bản ghi chép tiêm chủng và các số liên lạc khi khẩn cấp. Nhưng một câu hỏi làm khó chúng tôi: Bé uống sữa vào những giờ nào?

Về vấn đề thời điểm cho trẻ ăn, lại một lần nữa, các cha mẹ Mỹ ở vào thế tranh cãi. Bạn có thể gọi đó là một cuộc chiến đồ ăn: Một trường phái tin vào việc cho trẻ ăn ở những thời điểm cố định. Trường phái khác lại cho rằng nên cho trẻ ăn bất cứ khi nào trẻ đói. Trang web BabyCenter của Mỹ đưa ra tám loại lịch trình mẫu khác nhau cho trẻ năm và sáu tháng tuổi, trong đó có một lịch trình cho trẻ ăn mười lần một ngày.

Chúng tôi đứng giữa hai trường phái trên. Bean luôn được uống sữa khi bé thức dậy và một lần nữa trước khi đi ngủ. Ngoài ra, chúng tôi cho bé ăn bất cứ khi nào bé có vẻ đói. Simon nghĩ không có vấn đề gì mà một bình sữa hay một bầu ngực không giải quyết được cả. Chúng tôi sẽ cùng làm bất cứ việc gì để giữ cho con bé không gào thét.

Khi tôi giải thích xong cách thức cho ăn của chúng tôi với nhân viên ở đó, cô nhìn tôi như thể tôi vừa nói rằng chúng tôi để cho con mình lái ô tô. Chúng tôi không biết khi nào con ăn? Đây là một vấn đề mà chúng tôi cần giải quyết. Ánh mắt của cô nói rằng trong khi sống ở Paris, chúng tôi đang nuôi một em bé chỉ biết ăn và ngủ - phải, có lẽ là cả ị nữa – như một em bé Mỹ.

Ở Pháp, vấn đề lịch trình ăn uống của trẻ không có nhiều trường phái. Cha mẹ Pháp không hề mơ hồ về tần suất ăn nên có của con mình. Từ khoảng bốn tháng tuổi, phần lớn trẻ em Pháp đã ăn vào những thời điểm nhất định. Cũng giống như việc ngủ, cha mẹ Pháp thấy điều này là chuyện ai cũng biết, không cần phải có kỹ thuật gì ở đây cả.

Ở Pháp, thậm chí còn không có cả khái niệm “cho ăn”, từ này dù sao nghe cũng giống như là bạn đang ném cỏ khô cho bò vậy. Họ gọi là “bữa ăn”. Và thứ tự của các bữa ăn này cũng tương tự với một lịch trình mà tôi khá quen thuộc: bữa sáng, bữa trưa và bữa tối, cộng với một bữa ăn nhẹ buổi chiều. Nói cách khác, ở khoảng bốn tháng tuổi, trẻ em Pháp đã tuân theo lịch trình ăn mà các bé sẽ tuân theo suốt phần đời còn lại (người lớn thường bỏ bữa ăn nhẹ).

Tôi rất thắc mắc, làm thế nào mà tất cả những trẻ em Pháp này có thể đợi được bốn tiếng giữa các bữa ăn. Bean sẽ trở nên khó chịu nếu con bé phải đợi dù chỉ vài phút để được cho ăn. Chúng tôi cũng cuống theo con bé. Nhưng tôi bắt đầu cảm thấy rằng ở Pháp, xung quanh tôi có rất nhiều “sự chờ đợi”. Đầu tiên là Khoảng Dừng, đó là khi các cha mẹ Pháp đợi sau khi con họ thức giấc. Giờ là đến kế hoạch bữa ăn, đó là khi họ đợi những quãng dài từ lần cho ăn này tới lần cho ăn tiếp theo. Và tất nhiên còn có tất cả những em bé chập chững vui vẻ đợi một cách thoải mái trong các nhà hàng cho tới khi đồ ăn của mình được mang tới.

Người Pháp rất tài tình khi luyện được cho trẻ sơ sinh và trẻ mới tập đi không chỉ là chờ đợi, mà là vui vẻ chờ đợi. Liệu khả năng chờ đợi này có giải thích được sự khác biệt giữa trẻ em Pháp và Mỹ không?

Để tìm câu trả lời cho những câu hỏi này, tôi đã gửi thư điện tử cho Walter Mischel, chuyên gia quốc tế về cách trẻ em trì hoãn sự thỏa mãn. Ông đã 80 tuổi và là giáo sư về tâm lý học tại Đại học Columbia. Tôi đã đọc về ông và đọc một vài trong số rất nhiều các bài báo đã xuất bản của ông về chủ đề này. Tôi giải thích rằng tôi đang ở Paris, nghiên cứu về cách làm cha mẹ ở Pháp và hỏi liệu ông có thời gian để trò chuyện với tôi trên điện thoại không.

Mischel trả lời tôi vài giờ sau đó. Thật ngạc nhiên, ông nói rằng ông cũng đang ở Paris và mời tôi ghé qua uống cà phê. Hai ngày sau chúng tôi ngồi bên bàn bếp trong căn hộ của bạn gái ông ở Latin Quarter, ngay phía dưới Panthéon.

Mischel trông trẻ hơn so với tuổi. Ông cạo đầu, ở ông tỏa ra một thứ năng lượng cuồn cuộn như một võ sĩ đấm bốc nhưng lại có khuôn mặt ngọt ngào, gần như giống trẻ con.

Mischel nổi tiếng nhất từ việc phát minh ra "thí nghiệm kẹo dẻo" (marshmallow test) hồi cuối những năm 1960, khi ông đang ở Standford. Trong thí nghiệm đó, một nhân viên nghiên cứu dẫn một trẻ 4 hay 5 tuổi vào một căn phòng, ở đó có kẹo dẻo đặt trên bàn. Nhân viên nghiên cứu nói với đứa trẻ rằng mình sẽ rời khỏi căn phòng một lúc. Nếu đứa trẻ cố gắng không ăn kẹo cho tới lúc người đó quay lại, họ sẽ thưởng cho bé hai chiếc kẹo nữa. Nếu bé ăn kẹo, bé sẽ chỉ được một cái đó thôi.

Đó là một thử thách rất khó khăn. Trong số 653 trẻ tham gia trong những thập niên 1960 và 1970, chỉ có một phần ba kiềm chế được để không ăn chiếc kẹo dẻo trong cả 15 phút mà nhân viên nghiên cứu ra ngoài. Một số bé ăn kẹo ngay khi còn lại một mình. Phần lớn chỉ có thể đợi được khoảng 30 giây.

Giữa những năm 1980, Mischel gặp lại các bé trong thí nghiệm ban đầu, để xem liệu có sự khác biệt nào giữa những bé trì hoãn tốt và không tốt khi lớn đến tuổi thiếu niên hay không. Ông cùng các đồng nghiệp phát hiện ra một mối tương quan ấn tượng: Trẻ nhịn ăn kẹo dẻo được càng lâu hồi 4 tuổi, thì lúc đó càng được Mischel và đồng nghiệp đánh giá cao ở tất cả các hạng mục. Bên cạnh các kỹ năng khác, các trẻ giỏi trì hoãn tập trung tốt hơn và biết điều hơn. Và theo như một báo cáo mà Mischel và đồng nghiệp xuất bản năm 1988, các em "không suy sụp khi bị căng thẳng."

Liệu có phải là buộc trẻ phải trì hoãn sự thỏa mãn – như cách các cha mẹ trung lưu ở Pháp vẫn làm – thực sự khiến các bé bình tĩnh và tâm lý vững vàng hơn? Trong khi trẻ em trung lưu ở Mỹ, nói chung thường quen với việc có được cái mình muốn ngay lập tức, lại suy sụp khi gặp căng thẳng? Liệu có phải các cha mẹ Pháp một lần nữa, lại đang – nhờ vào truyền thống và bản năng – làm chính xác những điều các nhà khoa học như Mischel đề xuất?

Bean, thường có được cái mình muốn gần như ngay tức khắc, có thể chuyển từ bình tĩnh sang quá khích chỉ trong vài giây. Ở Mỹ, cảnh tượng những đứa trẻ ăn vạ, la hét mè nheo đòi ra khỏi xe đẩy hay nhoài người lên vỉa hè là khá phổ biến.

Tôi hiếm khi thấy những cảnh tượng này ở Paris. Trẻ em Pháp ngay từ khi còn nhỏ, quen chờ đợi, có vẻ điềm tĩnh đến kỳ lạ với việc không có được cái chúng muốn ngay lập tức. Khi tôi tới thăm các gia đình Pháp và chơi với con cái họ, tôi luôn ấn tượng vì sự thiếu vắng những tiếng mè nheo hay cằn nhằn.

Thông thường, mọi người đều điềm tĩnh và chìm đắm vào việc họ đang làm.

Mischel chưa từng thực hiện thí nghiệm kẹo dẻo với trẻ em Pháp (rất có thể ông sẽ phải thực hiện một phiên bản với bánh sô cô la). Nhưng là một người đã quan sát Pháp nhiều năm, ông nói rằng ông bất ngờ trước sự khác biệt giữa trẻ em Mỹ và Pháp.

Ông nói, ở Mỹ "chắc chắn là ấn tượng mà người ta có là khả năng tự kiểm soát ngày càng trở nên khó hơn đối với trẻ em." Điều đó đôi khi đúng cả với chính cháu của ông. "Tôi không vừa lòng nếu khi tôi gọi cho một đứa con gái mà nó nói là nó không thể nói chuyện bây giờ vì một đứa nhỏ đang kéo áo mình, và con bé không thể nói 'Chờ đã, mẹ đang nói chuyện với ông'".

Có những đứa con biết chờ đợi sẽ khiến cuộc sống gia đình dễ chịu hơn. Trẻ con ở Pháp "dường như có kỷ luật và phổng phao hơn tôi ngày xưa," Mischel nói. "Với các bạn bè Pháp đưa con nhỏ tới chơi, chúng tôi vẫn có thể ăn một bữa tối kiểu Pháp... kỳ vọng ở trẻ em Pháp là chúng cư xử ngoan ngoãn một cách phải phép, yên lặng và thưởng thức bữa tối."

Tôi thường nghe các cha mẹ Pháp yêu cầu con họ phải *sage*. Nói "sois sage" cũng hơi giống nói "ngoan nào". Nhưng hàm chứa nhiều điều hơn thế. Khi tôi bảo Bean phải ngoan trước khi chúng tôi bước vào nhà ai đó, việc đó giống như thể con bé là một loài động vật hoang dã phải được thuần hóa trong một giờ đồng hồ, nhưng có thể hoang dã trở lại bất cứ lúc nào. Như thể là ngoan đi ngược lại với bản chất thực của bé. Khi tôi bảo Bean phải *sage*, thì đồng thời tôi cũng đang nói con bé phải cư xử cho đúng mực. Nhưng tôi đang yêu cầu bé hãy biết đánh giá và nhận thức được cũng như tôn trọng người khác. Tôi ám chỉ rằng bé có thể hiểu được một phần nhất định về hoàn cảnh, và rằng bé đang nghe mệnh lệnh của chính mình. Và tôi đang gợi ý rằng tôi tin bé.

Sage không có nghĩa là đần độn. Những trẻ em Pháp mà tôi biết có rất nhiều niềm vui. Và các dịp cuối tuần, Bean và các bạn mình vừa chạy vừa la hét và cười đùa trong công viên hàng giờ đồng hồ. Giờ giải lao ở chỗ giữ trẻ, và sau này là ở trường, thì tất cả đều được tự do. Ngoài ra ở Pháp cũng có nhiều loại giải trí có kiểm soát, như các lễ hội phim, rạp hát và các lớp nấu ăn (đòi hỏi sự kiên trì và chú ý) dành cho trẻ em. Những bậc cha mẹ Pháp mà tôi biết muốn con họ có nhiều kinh nghiệm và được tiếp xúc với nghệ thuật cũng như âm nhạc.

Cha mẹ chỉ không nhận thấy làm sao trẻ có thể tiếp nhận đầy đủ những trải nghiệm này nếu các bé không kiên nhẫn. Theo quan điểm của Pháp, khả năng tự kiểm soát điềm tĩnh, chứ không phải là bồn chồn, cáu kỉnh và hạch sách, chính là điều làm trẻ vui vẻ.

Cha mẹ và người chăm sóc trẻ ở Pháp không hề nghĩ rằng trẻ em có sự kiên nhẫn vô biên. Họ không mong các bé mới tập đi ngồi yên trong suốt buổi hòa nhạc hay một bữa tiệc trang trọng. Họ thường nói về việc chờ đợi tính bằng phút hoặc bằng giây.

Nhưng ngay cả những trì hoãn nho nhỏ này cũng tạo nên khác biệt lớn. Giờ tôi đã tin rằng bí mật vì sao trẻ em Pháp hiếm khi mè nheo hay hờn dỗi ầm ĩ – hoặc ít nhất cũng ít hơn trẻ em Mỹ – là các bé đã được phát triển các nguồn lực bên trong để đối mặt với sự thất vọng.

Các bé không mong có được cái mình muốn ngay tức khắc. Khi cha mẹ Pháp nói về việc "giáo dục" cho con mình, phần lớn là họ đang nói về việc dạy chúng làm sao để không ăn chiếc kẹo dẻo.

Vậy chính xác thì làm thế nào mà người Pháp biến những đứa trẻ bình thường thành những chuyên gia trì hoãn? Và chúng tôi cũng có thể dạy Bean cách chờ đợi không?

Walter Mischel đã xem băng ghi hình của hàng trăm trẻ 4 tuổi lúng túng tham gia thí nghiệm kẹo dẻo. Cuối cùng ông cũng phát hiện ra rằng những trẻ trì hoãn không tốt thì tập trung vào chiếc kẹo dẻo, trong khi những trẻ trì hoãn tốt thì lại tự đánh lạc hướng. “Những trẻ cố gắng thành công để chờ đợi một cách rất dễ dàng là những trẻ học được cách trong lúc chờ đợi thì tự hát cho mình nghe, hay túm lấy tai theo một cách thú vị, hay chơi với các ngón chân và tạo ra một trò chơi từ việc đó,” ông nói với tôi. Những trẻ không biết làm sao để tự đánh lạc hướng và chỉ chăm chăm vào kẹo dẻo, kết cục sẽ ăn kẹo.

Mischel kết luận rằng có được sức mạnh ý chí để chờ đợi không liên quan gì đến chuyện khắc kỷ cả. Mà nó liên quan tới việc học các kỹ thuật giúp cho việc chờ đợi bớt khổ sở.

“Có nhiều cách để làm được việc đó, trong đó trực tiếp và đơn giản nhất... là tự đánh lạc hướng,” ông nói. Các cha mẹ thậm chí không cần phải dạy con mình một cách cụ thể các “chiến lược đánh lạc hướng”. Mischel nói rằng trẻ em tự mình học kỹ năng này, nếu cha mẹ cho phép chúng thực hành chờ đợi.

Đây chính là điều tôi vẫn thấy cha mẹ Pháp làm. Không hẳn là họ dạy cho con mình các kỹ thuật đánh lạc hướng. Phần lớn, họ dường như chỉ tạo cho chúng cơ hội thực hành chờ đợi. Vào một chiều thứ Bảy xám trời, tôi bắt tàu tới Fontenay- sous-Bois, ngoại ô ngay phía đông Paris. Một người bạn đã bố trí cho tôi tới thăm một gia đình sống ở đây. Martine, người mẹ, là một luật sư xinh đẹp ở tuổi ngoài 30. Cô sống với chồng, một bác sỹ hồi sức cấp cứu, và hai đứa con, trong một tòa nhà thấp tầng giữa một vườn cây.

Tôi ngay lập tức choáng váng vì căn hộ của Martine mới giống của tôi làm sao. Đồ chơi xếp thành hàng quanh phòng khách, phòng khách gắn liền với một căn bếp mở (ở Pháp gọi là *cuisine americaine* – bếp kiểu Mỹ). Chúng tôi có tủ lạnh bằng thép không gỉ giống nhau.

Nhưng sự tương đồng kết thúc ở đây. Mặc dù có hai đứa con nhỏ, chồng của Martine vẫn đang làm việc trên laptop trong phòng khác, trong

khi Auguste 1 tuổi đang ngủ trưa bên cạnh. Paulette, 3 tuổi với mái tóc cắt ngắn, đang ngồi bên bàn bếp thảy bột nhào bánh nướng vào các khuôn giấy nhỏ. Khi mỗi khuôn đã đầy, cô bé rắc lên trên cùng một ít kẹo vụn sặc sỡ và những trái chùm bao đỏ tươi.

Martine và tôi ngồi nói chuyện phía đầu kia bàn. Nhưng tôi thì đang sững sờ vì Paulette bé nhỏ và những chiếc bánh nướng của cô bé. Paulette hoàn toàn chìm đắm trong nhiệm vụ của mình. Cô bé dường như chống lại nỗi thèm muốn ăn chỗ bột nhào đó. Khi làm xong, bé hỏi mẹ liệu bé có được liếm chiếc thìa không. “Không, nhưng con có thể ăn một chút kẹo vụn,” Martine nói, khuyến khích Paulette xúc vài muỗng kẹo vụn trên bàn. Con gái Bean của tôi cùng tuổi với Paulette, nhưng chắc hẳn tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện để con bé tự mình làm một nhiệm vụ hoàn chỉnh thế này. Tôi hẳn sẽ giám sát và con bé hẳn sẽ chống đối lại sự giám sát của tôi. Sẽ đầy những cảm giác căng thẳng và sự cằn nhằn (của cả tôi và con bé). Bean chắc sẽ túm lấy bột, quả mọng và kẹo vụn mỗi khi tôi quay đi. Tôi chắc chắn sẽ không thể ngồi tán chuyện bình tĩnh với khách được.

Toàn bộ cảnh tượng chắc chắn sẽ không phải là điều mà tôi muốn lặp lại vào tuần tới. Tuy nhiên nướng bánh lại có vẻ là nghi thức hàng tuần ở Pháp. Gần như tất cả mọi lần tôi ghé thăm một gia đình Pháp vào cuối tuần, họ đều hoặc đang làm bánh hoặc mang ra mời thứ bánh mà trước đó họ vừa làm xong.

Thoạt tiên, tôi nghĩ vì tôi ghé thăm nên họ mới làm. Nhưng rồi tôi sớm nhận ra rằng điều đó không liên quan gì tới tôi. Cuối tuần nào ở Paris cũng có một cuộc thi nướng bánh. Thực tế là từ khi trẻ biết ngồi, mẹ đã bắt đầu hướng các bé tới những “dự án” nướng bánh hàng tuần hay hai tuần một lần. Những đứa trẻ này không chỉ đổ ít bột hay nghiền mấy quả chuối. Các em còn đập trứng, đổ đường, trộn bánh một cách tự tin đến phi thường. Các bé thực sự tự làm được cả một chiếc bánh.

Chiếc bánh đầu tiên mà hầu hết trẻ em Pháp học cách làm là bánh sữa chua. Đó là một thứ bánh thanh, không quá ngọt, có thể thêm quả mọng, sô cô la vụn, chanh hay một thìa rượu rum. Khó mà làm hỏng được.

Tất cả công việc làm bánh nướng này dạy cho trẻ cách kiểm soát bản thân. Với việc đong đếm và trình tự lần lượt các của nguyên liệu, nướng bánh là bài học hoàn hảo cho sự kiên nhẫn. Cả việc các gia đình Pháp không ăn ngấu nghiến ngay khi bánh ra khỏi lò – như tôi – cũng vậy.

Thường thì họ nướng bánh vào buổi sáng hoặc đầu giờ chiều, rồi đợi và ăn bánh nướng hay bánh xếp như một món *goûter* – bữa ăn nhẹ buổi chiều của Pháp.

Ở Pháp, bữa *goûter* là giờ ăn vặt chính thức, và duy nhất. Thường là vào bốn giờ hay bốn rưỡi chiều, khi các bé từ trường về. Nó cũng cố định như giờ các bữa ăn khác và được áp dụng rộng rãi cho trẻ em.

Martine nói rằng cô chưa bao giờ lên kế hoạch một cách cụ thể để dạy các con cô tính kiên nhẫn. Nhưng các nghi thức hàng ngày của gia đình cô – các nghi thức tôi thấy lặp lại rất nhiều ở các gia đình trung lưu khác ở Pháp – chính là bài thực tập cách để trì hoãn sự thỏa mãn.

Martine nói rằng cô thường mua kẹo cho Paulette. Nhưng Paulette không được phép ăn kẹo cho đến giờ *goûter* trong ngày, ngay cả nếu như vậy nghĩa là đợi nhiều giờ đồng hồ. Paulette đã quen với việc này. Martine đôi khi phải nhắc con bé nhớ luật, nhưng Paulette không hề chống đối.

Tôi phát hiện ra rằng Martine không hề mong muốn con gái cô trở nên hoàn toàn kiên nhẫn. Cô cho rằng Paulette cũng sẽ có lúc phạm lỗi. Nhưng Martine không cư xử quá khích với những lỗi đó, như cách mà tôi hay làm. Cô hiểu rằng tất cả những việc nướng bánh và chờ đợi này là bài thực hành để xây dựng nên một kỹ năng.

Nói cách khác, Martine thậm chí còn kiên nhẫn về việc dạy tính kiên nhẫn. Khi Paulette cố gắng chen vào cuộc trò chuyện, Martine nói, “Đợi mẹ hai phút, con gái bé bỏng. Mẹ đang nói dở chuyện,” nghe vừa lịch sự vừa dịu dàng. Tôi bất ngờ trước cả việc Martine nói điều đó mới ngọt ngào làm sao lẫn việc cô có vẻ rất tự tin rằng Paulette sẽ nghe lời mình.

Martine đã dạy con mình tính kiên nhẫn từ khi chúng còn bé xíu. Khi Paulette còn nhỏ, Martine thường để bé khóc năm phút trước khi bế lên (và, tất nhiên, Paulette ngủ trọn đêm từ lúc hai tháng rưỡi.)

Martine còn dạy các con mình một kỹ năng liên quan: học cách chơi một mình. “Điều quan trọng nhất là học để tự mình thấy hạnh phúc,” cô nói về con trai Auguste của mình...

Một đứa trẻ có thể tự chơi một mình sẽ ngoan ngoãn khi mẹ nói chuyện điện thoại. Và đó là một kỹ năng mà các bà mẹ Pháp rõ ràng đều cố gắng

trau dồi ở con mình, dứt khoát hơn các bà mẹ Mỹ.

Những cha mẹ đánh giá cao khả năng này sẽ luôn để trẻ lại một mình khi bé đang tự chơi ngoan. Các bà mẹ Pháp cho rằng điều quan trọng là nắm được các tín hiệu từ nhịp điệu riêng của trẻ, một phần trong ý họ muốn nói là khi trẻ đang bận chơi, họ để chúng lại một mình.

Điều này dường như lại là một ví dụ khác nữa về việc các bà mẹ và những người giữ trẻ ở Pháp, một cách bản năng, tuân theo kiến thức khoa học tốt nhất. Walter Mischel nói, kịch bản tồi tệ nhất cho một đứa trẻ từ 18 tới 24 tháng tuổi là "bé bận rộn và bé hạnh phúc, và người mẹ đi theo với một chiếc đĩa đầy rau chân vịt..."

"Những người mẹ thực sự làm rối tung lên chính là những người chạy tới khi trẻ đang bận rộn và không muốn hay không cần họ, và lại không có mặt khi trẻ đang nóng lòng được có mẹ ở đó. Do vậy, tỉnh táo với điều đó là tuyệt đối quan trọng."

Niềm tin sắt đá của Mischel về tầm quan trọng của sự nhạy cảm không có được do nghiên cứu. Ông kể rằng mẹ ông cứ lần lượt hết chăm lo quá mức lại biến mất tiêu. Mischel vẫn không biết đi xe đạp, bởi vì bà quá sợ ông bị chấn thương ở đầu nên không để ông tập. Nhưng cả cha và mẹ ông đều không tới nghe ông đọc diễn văn tốt nghiệp trong lễ ra trường thời trung học.

Tất nhiên cha mẹ Mỹ muốn con mình kiên nhẫn. Chúng tôi tin rằng "kiên nhẫn là một phẩm hạnh". Chúng tôi khuyến khích con mình chia sẻ, đợi tới lượt mình, dọn bàn và tập piano. Nhưng kiên nhẫn không phải một kỹ năng mà chúng tôi rèn giũa cần mẫn như các cha mẹ Pháp. Giống như với giấc ngủ, chúng tôi có xu hướng coi việc liệu con cái mình chờ đợi có giỏi không là do tính khí. Theo quan điểm của chúng tôi, cha mẹ hoặc may mắn mà có được đứa con giỏi chờ đợi, hoặc không.

Cha mẹ và người giữ trẻ Pháp tin rằng chúng tôi quá dễ dãi về khả năng tối quan trọng này. Với họ, có những đứa con cần được thỏa mãn ngay tức thì sẽ khiến cuộc sống trở nên không thể chịu nổi. Khi tôi nhắc tới đề tài của cuốn sách này trong một bữa tiệc tối ở Paris, chủ nhà – một nhà báo Pháp – say sưa kể một câu chuyện về năm anh sống ở Nam California. Anh và vợ mình, một thẩm phán, đã làm bạn với một cặp vợ chồng Mỹ và quyết định cùng họ đi nghỉ cuối tuần ở Santa Barbara. Đó là lần đầu tiên họ gặp

con cái của nhau, bọn nhóc tầm khoảng từ bảy tới 15 tuổi.

Từ góc nhìn của người chủ nhà, kỳ nghỉ cuối tuần đó nhanh chóng trở nên rối loạn. Nhiều năm sau, anh vẫn nhớ cách bọn trẻ con Mỹ thường xuyên ngắt lời người lớn. Và không có bữa ăn cố định nào hết; trẻ em Mỹ cứ việc tới chỗ tủ lạnh và lấy thức ăn bất cứ khi nào chúng muốn.

Với cặp đôi người Pháp, có vẻ như trẻ con Mỹ là người nắm quyền. “Điều khiến chúng tôi bất ngờ và lấy làm phiền, là các vị phụ huynh không bao giờ nói ‘không’, anh nói. “Chúng *n’importe quoi,*” vợ anh thêm. Điều này có vẻ như rất dễ lây nhiễm. “Tệ nhất là, con chúng tôi cũng bắt đầu *n’importe quoi*”, cô nói.

Sau một thời gian, tôi nhận ra rằng gần như tất cả những lời miêu tả của người Pháp về trẻ em Mỹ đều có cụm từ “*n’importe quoi*”, nghĩ là “gì cũng được” hay “bất cứ điều gì chúng thích.” Ý muốn nói trẻ em Mỹ không có giới hạn cứng rắn, rằng cha mẹ chúng không có quyền lực và rằng cái gì cũng được phép. Đó là điều trái ngược với lý tưởng Pháp về *cadre*, hay khuôn phép, mà các cha mẹ Pháp hay nói tới. *Cadre* nghĩa là trẻ em cần có những giới hạn cứng rắn – đó chính là khuôn phép – và rằng cha mẹ thực thi những giới hạn đó thật nghiêm khắc. Nhưng trong những giới hạn đó, trẻ có rất nhiều tự do.

Cha mẹ Mỹ cũng áp đặt các giới hạn, tất nhiên rồi. Nhưng thường thì sẽ khác với các giới hạn của Pháp. Thực tế, người Pháp thường thấy những giới hạn này của Mỹ rất đáng sợ. Laurence, một vú em đến từ Normandy, tâm sự với tôi rằng cô sẽ không làm việc cho các gia đình người Mỹ nữa, và một vài người bạn vú em của cô cũng vậy. Cô nói rằng cô bỏ chỗ làm việc gần đây nhất với gia đình người Mỹ chỉ sau vài tháng, đa phần là do vấn đề về giới hạn.

“Thật là khó khăn vì trong gia đình đó, đứa bé muốn làm gì thì làm, vào lúc nào cũng được,” Laurence kể.

Gia đình người Mỹ cuối cùng cô làm việc có ba đứa con, 8 tuổi, 5 tuổi và 18 tháng tuổi. Với cô bé 5 tuổi, mè nheo “là môn thể thao quốc gia. Cô bé lúc nào cũng mè nheo, nước mắt có thể tuôn lã chã ngay lập tức.” Laurence tin rằng tốt nhất là nên lờ cô bé đi, để không khuyến khích tính mè nheo. Nhưng mẹ của cô bé – thường xuyên có mặt ở nhà, trong một căn phòng khác – lại thường vội vã chạy tới và đầu hàng trước bất cứ thứ gì cô bé đòi

hỏi.

Laurence kể rằng cậu con trai 8 tuổi còn tệ hơn. “Cậu bé lúc nào cũng muốn thêm một tí, thêm một tí.” Cô nói rằng khi những đòi hỏi ngày càng tăng của mình không được đáp ứng, cậu trở nên quá khích.

Kết luận của Laurence là, trong một hoàn cảnh như thế, “đứa trẻ ít hạnh phúc hơn. Cậu bé hơi có chút lầm lạc… Trong những gia đình có nề nếp hơn, không phải là một gia đình khắt khe nhưng có giới hạn hơn một chút, mọi thứ diễn ra êm đềm hơn nhiều.”

Giới hạn cuối cùng của Laurence tới khi người mẹ của gia đình Mỹ khăng khăng yêu cầu Laurence bắt hai đứa lớn hơn ăn kiêng. Laurence từ chối và nói cô sẽ đơn giản là cho các bé ăn những bữa cân bằng. Rồi cô phát hiện ra rằng sau khi cô đặt bọn trẻ lên giường và rời đi, lúc khoảng tám rưỡi tối, người mẹ sẽ cho chúng ăn bánh quy và bánh nướng.

“Chúng thật bụ bẫm,” Laurence nói về ba đứa nhỏ.

“Bụ bẫm?” Tôi hỏi.

“Tôi nói là ‘bụ bẫm’ chứ không nói ‘béo’”, cô trả lời.

Tôi những muốn viết câu chuyện này thành một khuôn mẫu. Chắc chắn không phải tất cả trẻ em Mỹ đều hành xử theo cách này. Và trẻ em Pháp cũng không hiếm khi hành động theo kiểu thích gì được nấy. (Sau này, Bean sẽ nói một cách lạnh lùng với cậu em trai tám tháng tuổi của mình, bắt chước cô giáo, “*Tu ne peux pas faire n’importe quoi*” – em không thể thích làm gì thì làm đâu.)

Tất nhiên, đặt ra các giới hạn cho trẻ không phải là phát minh của người Pháp. Nhiều cha mẹ và các chuyên gia Mỹ cũng nghĩ các giới hạn là rất quan trọng. Nhưng ở Mỹ, điều này lại đối lập với ý tưởng cho rằng trẻ con cần được thể hiện bản thân. Đôi khi tôi cũng cảm thấy rằng những điều mà Bean mong muốn – nước táo thay vì nước lọc, mặc váy công chúa tới công viên, cứ sáu mét lại nhoài người khỏi xe đẩy – là không thể thay đổi và đã được quy định từ trước. Tôi không nhượng bộ trong tất cả mọi việc. Nhưng liên tục ngăn cản mong muốn của con bé khiến tôi cảm thấy sai trái và thậm chí có thể là nguy hại.

Đồng thời, thật khó cho tôi để xem Bean là một người có thể ngồi yên qua một bữa ăn bốn món, hay chơi yên lặng khi tôi đang nói chuyện điện thoại. Tôi thậm chí không chắc mình muốn bé làm những điều đó. Liệu như thế có bóp nát mất tâm hồn con bé không? Liệu tôi có bóp nghẹt sự thể hiện bản thân của con bé không? Với tất cả những nỗi lo lắng đó, tôi thường phải đầu hàng. Tôi không phải là người duy nhất. Ở bữa tiệc sinh nhật 4 tuổi của Bean, một trong các bạn bè người Anglophone của bé bước vào, mang theo một gói quà cho Bean, và một món nữa cho mình. Mẹ cậu bé nói rằng ở cửa hàng, cậu tỏ ra buồn bã vì không nhận được quà như Bean. Cô bạn Nancy của tôi nói với tôi về một triết lý làm cha mẹ mới, trong đó, bạn không bao giờ để cho con mình phải nghe từ "không", như vậy thì bé sẽ không thể nói từ đó lại với bạn.

Trong cuốn *Một đứa trẻ hạnh phúc* (A Happy Child), nhà tâm lý học Pháp Didier Pleux tranh luận rằng cách tốt nhất để khiến một đứa trẻ hạnh phúc là làm cho bé thất vọng. "Như thế không có nghĩa là bạn thường xuyên không cho bé chơi, hay bạn tránh không ôm ấp bé," Pleux nói. "Tất nhiên ta phải tôn trọng sở thích, nhịp điệu và tính cách riêng của bé. Chỉ đơn giản là đứa trẻ phải học, từ khi còn rất nhỏ, rằng thế giới này không phải chỉ có một mình bé, và rằng luôn có thời gian cho tất cả mọi việc."

Tôi sững sờ vì những kỳ vọng của người Pháp khác biệt đến thế nào khi – cũng trong kỳ nghỉ bên bờ biển mà tôi đã được chứng kiến tất cả trẻ em Pháp vui vẻ ngồi ăn trong nhà hàng – tôi đưa Bean vào một cửa hàng đầy những chồng thẳng tắp áo phông "thủy thủ" kẻ sọc sáng màu. Bean lập tức bắt đầu kéo chúng xuống. Con bé gần như không dừng lại chút nào khi tôi mắng nó.

Đối với tôi, thói quen xấu của Bean dường như là điều có thể đoán được ở một đứa trẻ chập chững. Vì vậy tôi ngạc nhiên khi người bán hàng nói, không hề có ý gì xấu: "Tôi chưa từng thấy đứa trẻ nào làm như vậy cả." Tôi xin lỗi và cắm đầu đi ra cửa.

Walter Mischel nói rằng chiều theo ý trẻ sẽ bắt đầu một vòng luẩn quẩn nguy hiểm: "Nếu bọn trẻ đã có kinh nghiệm rằng khi được yêu cầu phải đợi, nếu chúng la hét, mẹ sẽ tới và sự chờ đợi sẽ chấm dứt, chúng sẽ nhanh chóng học được cách không chờ đợi. Không chờ đợi và la hét và cứ thế mè nheo mãi đang được tưởng thưởng."

Cha mẹ Pháp lấy làm vui vì sự thật rằng mỗi đứa trẻ có tính khí riêng.

Nhưng họ cũng thấy rất đương nhiên rằng bất cứ đứa trẻ khỏe mạnh nào cũng có khả năng không mè nheo, không suy sụp sau khi bị nói "không", và thường không vòi vĩnh hay vồ lấy các thứ.

Cha mẹ Pháp thiên hơn về phía coi các đòi hỏi có phần ngẫu nhiên như những sở thích bốc đồng. Họ không có vấn đề gì với việc nói không với những đòi hỏi đó. "Tôi nghĩ [phụ nữ Pháp] hiểu sớm hơn phụ nữ Mỹ rằng trẻ nhỏ có thể có các đòi hỏi và những đòi hỏi đó lại là thiếu thực tế," một bác sỹ nhi khoa chuyên điều trị cho trẻ em Pháp và Mỹ nói với tôi.

Một nhà tâm lý học người Pháp viết rằng khi một đứa trẻ có một sở thích bốc đồng – ví dụ, mẹ bé đang ở trong cửa hàng cùng bé và bỗng nhiên bé đòi một món đồ chơi – người mẹ nên duy trì sự bình tĩnh tuyệt đối và nhẹ nhàng giải thích rằng mua đồ chơi không phải kế hoạch ngày hôm dó. Rồi cô nên cố gắng "đi vòng" qua "sở thích" đó bằng cách chuyển hướng sự chú ý của đứa trẻ, ví dụ như kể một câu chuyện về chính cuộc đời mình. "Các câu chuyện về cha mẹ luôn luôn khiến trẻ thích thú," nhà tâm lý học chia sẻ.

Nhà tâm lý học nói rằng suốt cả quá trình này, người mẹ nên trò chuyện thân mật với đứa trẻ, bằng cách ôm ấp hay nhìn vào mắt bé. Nhưng người ấy cũng nên để cho bé hiểu rằng "bé không thể có mọi thứ ngay lập tức được. Quan trọng là không được để cho bé nghĩ rằng bé có toàn quyền và rằng bé có thể làm được mọi việc và có được mọi thứ."

Cha mẹ Pháp không lo lắng rằng họ sẽ hủy hoại con cái mình vì làm chúng thất vọng. Ngược lại, họ nghĩ con họ sẽ bị hủy hoại nếu chúng không thể đối đầu với sự thất vọng. Họ cũng coi việc đối đầu với nỗi thất vọng như là một kỹ năng sống cốt lõi. Con cái họ đơn giản là phải học được điều đó. Các bậc cha mẹ sẽ là tắc trách nếu không dạy chúng điều đó.

Laurence, người trông trẻ, nói rằng nếu một đứa trẻ muốn cô bế trong lúc cô đang nấu ăn, cô sẽ nói: "Cô không thể bế con lên ngay được", và rồi nói với bé vì sao.

Laurence nói rằng những bé mà cô chăm sóc thường không chấp nhận điều này dễ dàng. Nhưng cô luôn cương quyết, và để cho đứa trẻ biểu hiện nỗi thất vọng của mình. "Tôi không để cho bé khóc tám tiếng đồng hồ, nhưng tôi để cho nó khóc," cô nói. "Tôi giải thích với bé là tôi không thể làm khác được."

Điều này xảy ra rất nhiều khi cô trông nhiều trẻ cùng một lúc. “Nếu cô đang bận với một đứa và đứa khác đòi cô, nếu cô có thể bế bé, hiển nhiên là cô sẽ làm thế. Nhưng nếu không, cô cứ để cho bé khóc.”

Cũng giống như dạy trẻ ngủ, các chuyên gia Pháp coi việc học đối mặt với từ “không” là một bước vô cùng quan trọng trong quá trình phát triển của trẻ. Trẻ sẽ buộc phải hiểu rằng còn những người khác trên đời, cũng có nhu cầu mạnh mẽ như nhu cầu của chúng. Một nhà tâm lý học trẻ em của Pháp viết rằng sự *giáo dục* này nên được bắt đầu khi trẻ được ba tới sáu tháng tuổi. “Thỉnh thoảng, mẹ sẽ bắt bé đợi một chút, nhờ đó dần đưa một thước đo thời gian mới vào tâm hồn bé. Chính những thất vọng nho nhỏ mà cha mẹ đặt lên ngày qua ngày này, cùng với tình yêu của họ, giúp bé chịu đựng và cho phép bé từ bỏ, ở khoảng giữa hai và 4 tuổi, sự toàn quyền của bé, nhằm rèn luyện nhân cách cho bé. Sự từ bỏ này không phải lúc nào cũng ồn ào, nhưng đó là một bước chuyển mang tính cưỡng bách.”

Theo quan điểm của người Pháp, tôi chẳng mang lại ích lợi gì cho Bean bằng cách chiều theo những ý thích bất chợt của con bé. Các chuyên gia và cha mẹ Pháp tin rằng nghe thấy từ “không” sẽ giải cứu trẻ khỏi sự áp chế của chính những mong muốn của chúng. “Là trẻ nhỏ, bạn có những nhu cầu và mong muốn mà về cơ bản là không có đáy. Đây là một điều rất căn bản. Cha mẹ có mặt ở đó – đây là lý do mà bạn thất vọng – để chặn đứng điều đó [quá trình đó],” Caroline Thompson, một nhà tâm lý học gia đình nói.

Caroline, có mẹ là Pháp và bố là người Anh, chỉ ra rằng trẻ nhỏ thường trở nên vô cùng giận dữ với cha mẹ khi họ cấm cản mình. Cô nói, những cha mẹ Anglophone thường diễn giải cơn tức giận đó thành dấu hiệu cho thấy họ đang làm gì sai. Nhưng cô cảnh báo rằng cha mẹ không nên nhầm lẫn một đứa trẻ đang tức giận với một phương pháp làm cha mẹ tồi.

Ngược lại, “Nếu người cha hay người mẹ đó không chịu được việc bị ghét bỏ, họ sẽ không làm cho đứa trẻ thất vọng, và rồi đứa trẻ sẽ ở vào tình huống mà nó sẽ là đối tượng cho chính sự áp chế của mình, ở đó cơ bản, bé sẽ phải đối mặt với sự tham lam của chính mình, cùng nhu cầu muốn có mọi thứ của chính mình. Nếu người cha, người mẹ đó không có mặt để ngăn bé lại, vậy thì bé sẽ phải là người tự ngăn chặn mình hoặc không tự ngăn chặn mình, và như thế thì sẽ dễ gây mất kiên nhẫn hơn rất nhiều.”

Quan điểm của Caroline phản ánh một điều dường như được đồng lòng

nhất trí ở Pháp: Khiến trẻ nhỏ phải đối mặt với các giới hạn và phải vượt qua nỗi thất vọng sẽ biến các bé thành những người hạnh phúc và kiên cường hơn. Và một trong những cách chính để nhẹ nhàng gây ra nỗi thất vọng, theo cơ sở hàng ngày, là bắt trẻ phải đợi một chút. Cũng như với Khoảng Dừng là chiến lược giấc ngủ, cha mẹ Pháp đã tập trung vào chỉ một yếu tố này. Họ đối xử với việc chờ đợi không phải như một kỹ năng quan trọng giữa nhiều kỹ năng khác, mà là nền móng để nuôi dạy con cái.

Chương 5
Những "người lớn" thu nhỏ

Khi Been được 1 tuổi rưỡi, chúng tôi tới Trung tâm Thích nghi dành cho Trẻ nhỏ[1] để đăng ký cho Bean vào chương trình Môi trường nước (Aquatic Milieu), còn được biết đến với tên gọi Trẻ em dưới nước (Babies in the Water). Đó là một lớp học bơi do chính quyền địa phương tổ chức vào mỗi thứ Bảy hàng tuần tại một trong những bể bơi công cộng trong vùng.

Một tháng trước buổi học đầu tiên, những người tổ chức một buổi họp các bậc phụ huynh để phổ biến thông tin. Các cha mẹ khác dường như cũng rất giống với chúng tôi: trình độ đại học, sẵn sàng đẩy xe nôi giữa trời giá lạnh để con mình biết bơi. Mỗi gia đình được giao cho một đường bơi và nhắc nhở - giống như ở tất cả các bể bơi khác – đàn ông phải mặc đồ bơi chuyên dụng chứ không được mặc quần soóc. (Điều này hẳn là vì lý do vệ sinh.

Ba người chúng tôi tới bể bơi, cởi đồ và mặc đồ bơi dè dặt hết sức có thể trong phòng thay đồ chung. Rồi chúng tôi rón rén đi xuống bể cùng với các gia đình khác. Bean ném mấy trái bóng nhựa ra xung quanh, trượt cầu trượt và nhảy khỏi mấy tấm mảng. Đến một lúc, một người hướng dẫn lội tới chỗ chúng tôi và tự giới thiệu bản thân rồi bơi đi. Trước khi chúng tôi kịp nhận ra, thời gian đã hết và lượt cha mẹ con cái tiếp theo trèo vào bể.

Tôi đoán rằng đây hẳn là buổi giới thiệu, và các bài học sẽ bắt đầu từ tuần sau. Nhưng buổi tiếp theo vẫn giống như vậy: xung quanh đầy những tiếng tạt nước nhưng không có ai dạy ai cách đạp chân, thổi bong bóng hay là bắt đầu bơi. Thực tế, không có một sự hướng dẫn có tổ chức nào hết. Cứ thỉnh thoảng, vẫn người hướng dẫn đó lại lội tới để đảm bảo là chúng tôi được vui vẻ.

Lần này, tôi hỏi cho ra nhẽ: Khi nào thì anh bắt đầu dạy con gái tôi tập

bơi? Anh ta mỉm cười khoan dung: "Bọn trẻ không học bơi ở lớp Trẻ em dưới nước," anh nói, như thể điều này hoàn toàn là hiển nhiên. (Về sau tôi biết được rằng trẻ em Paris không học bơi cho tới khi chúng được 6 tuổi.)

Vậy thì tất cả chúng tôi làm gì ở đây? Anh nói, mục đích của những khóa học này là giúp trẻ *khám phá* về nước, và *đánh thức* các cảm giác của trạng thái ở dưới nước.

Hả? Bean đã "khám phá" nước trong bồn tắm rồi. Tôi muốn con bé bơi! Và tôi muốn bé biết bơi càng sớm càng tốt, tốt nhất là trước 2 tuổi. Tôi đã nghĩ mình chi tiền cho điều đó, và đó là lý do vì sao tôi kéo cả nhà ra khỏi giường vào một buổi sáng thứ Bảy lạnh lẽo.

Tôi bỗng dưng nhìn quanh và nhận ra là tất cả các cha mẹ ở buổi gặp phổ biến thông tin đã biết rằng họ đăng ký cho con mình chỉ để "khám phá" và "đánh thức" với nước, không phải để học bơi. Liệu con họ có "khám phá" đàn piano thay vì học cách chơi không nhỉ?

Tôi choáng váng nhận ra rằng cha mẹ Pháp không chỉ làm một số việc một cách khác biệt. Họ có quan điểm hoàn toàn khác về cách trẻ con học và bản thân các bé. Tôi không chỉ gặp vấn đề ở lớp bơi; dường như tôi có vấn đề cả về mặt triết lý nữa.

Trong những năm 1960, nhà tâm lý học Jean Piaget[(2)] tới Mỹ để chia sẻ các lý thuyết của mình về các giai đoạn phát triển của trẻ. Sau mỗi buổi nói chuyện, lại có ai đó trong số khán giả hỏi ông một câu mà ông bắt đầu gọi là "Câu hỏi kiểu Mỹ": Làm thế nào để chúng tôi tăng tốc những giai đoạn này lên?

Câu trả lời của Piaget là: Vì sao bạn lại muốn làm như thế? Ông không nghĩ rằng thúc đẩy trẻ học được các kĩ năng trước kế hoạch vừa là không thể vừa là không nên. Ông tin rằng trẻ em đạt được những cột mốc này với tốc độ riêng của chúng, tốc độ ấy lại do các cơ vận động bên trong chi phối.

Câu hỏi kiểu Mỹ đại diện cho sự khác biệt cơ bản giữa cha mẹ Pháp và cha mẹ Mỹ. Những người Mỹ chúng tôi tự giao cho mình nhiệm vụ thúc đẩy, khuyến khích và đưa con cái mình từ giai đoạn phát triển này tới giai đoạn tiếp theo. Chúng tôi nghĩ rằng, nếu mình làm cha mẹ tốt bao nhiêu thì con cái chúng tôi sẽ phát triển nhanh bấy nhiêu. Trong sân chơi dành cho người Anglophone ở Paris, một vài mẹ khoe khoang rằng con họ đang theo

lớp học đàn hoặc rằng chúng tham gia một nhóm nói tiếng Bồ Đào Nha độc lập. Nhưng thường cũng chính những bà mẹ này né tránh việc tiết lộ ra bất cứ thông tin nào về các hoạt động, để không ai khác đăng ký được cho con mình. Những người mẹ sẽ không bao giờ công nhận rằng họ đang cạnh tranh, những cảm giác thì không hề khó nhận ra.

Cha mẹ Pháp dường như không quá sốt ruột để bắt con mình đốt cháy giai đoạn. Họ không thúc con đọc, bơi hay làm toán trước tuổi. Họ không cố gắng khuyến khích con trở thành những người phi thường. Tôi không hiểu được cái cảm giác – ngầm ẩn hay công khai – rằng chúng tôi đều đang ở trong một cuộc đua giành lấy một giải thưởng không tên nào đó. Họ cũng có đăng kí cho con học tennis, đánh kiếm và tiếng Anh. Nhưng họ không trưng những hoạt động này ra như thể đó là bằng chứng cho việc họ là các cha mẹ tốt đến thế nào. Họ cũng không hề thận trọng, dè dặt khi nói về các lớp học, như thể chúng là một loại vũ khí bí mật. Ở Pháp, mục đích của việc cho con học ở một lớp học nhạc sáng thứ Bảy không phải là để kích hoạt hệ thống thần kinh nào đó. Việc đó là để cho vui. Cũng giống như người hướng dẫn bơi nọ, cha mẹ Pháp coi trọng việc “khám phá”, và “đánh thức” cho trẻ.

Khi tôi bắt đầu tìm hiểu về quan niệm này, tôi được biết đến hai người sống cách nhau 200 năm: nhà triết học Jean-Jacques Rousseau và một phụ nữ Pháp tôi chưa bao giờ nghe tới tên là Françoise Dolto. Họ là những người có ảnh hưởng rất lớn lên phương pháp làm cha mẹ ở Pháp. Ngày nay, tinh thần của họ đang sống rất mãnh liệt ở Pháp.

Rousseau xuất bản tác phẩm *Émile hay là về giáo dục* (*Émile, or On Education*) năm 1762. Nội dung cuốn sách xoay quanh câu chuyện giả tưởng về cậu bé Émile được giáo dục từ khi cậu ra đời, bập bẹ tập nói đến khi trưởng thành. Triết gia người Đức Immanuel Kant sau này đã so sánh tầm quan trọng của cuốn sách này với Cách mạng Pháp. Các bạn bè Pháp nói với tôi rằng họ đã đọc cuốn sách ở trường trung học. Ảnh hưởng của Émile ăn sâu bám rễ đến nỗi các đoạn viết và các câu khẩu hiệu trong đó đã trở thành châm ngôn cho phương pháp làm cha mẹ thời hiện đại, cũng giống như tầm quan trọng của việc “đánh thức”. Và cha mẹ Pháp vẫn coi những lời giáo huấn trong cuốn sách là điều hiển nhiên.

Rousseau khẩn thiết khuyên các bà mẹ cho chính con họ bú. Ông miêu tả lại việc quấn tã, “mũ trùm độn bông”, “giầy tập đi”, các thiết bị an toàn

cho trẻ ở thời của ông. “Khác xa với việc lưu tâm để bảo vệ Émile khỏi bị thương, tôi sẽ thấy khổ tâm nhất nếu cậu bé không bao giờ bị thương tích và lớn lên mà không biết đến đau đớn,” Rousseau viết. “Nếu cậu bé cầm lấy con dao, cậu sẽ hầu như không siết chặt thêm và sẽ không tự làm mình bị đứt tay quá sâu.”

Rousseau nghĩ rằng trẻ em nên có không gian riêng để sự phát triển bộc lộ một cách tự nhiên. Ông nói rằng Émile nên được “hàng ngày đưa tới giữa cánh đồng; ở đó, để cho cậu chạy nhảy và nô đùa; hãy để cậu ngã một trăm lần một ngày.” Ông hình dung ra một đứa trẻ tự do thám hiểm và khám phá thế giới và để cho các giác quan của mình dần dần được “đánh thức”. “Buổi sáng, hãy để Émile chạy chân trần ở tất cả các mùa,” ông viết. Ông để cho nhân vật hư cấu Émile đọc duy nhất một cuốn sách: *Robinson trên đảo hoang* (Robinson Crusoe).

Đánh thức hay thức tỉnh nghĩa là bước đầu cho trẻ làm quen với các trải nghiệm của giác quan, bao gồm cả các vị. Không phải lúc nào việc này cũng đòi hỏi sự can thiệp của cha mẹ. Nó có thể đến từ việc ngắm nhìn bầu trời. Nó là một cách để giúp các giác quan của bé sắc bén hơn và chuẩn bị cho bé phân biệt giữa các trải nghiệm khác nhau. Nó là bước đầu tiên để dạy cho bé trở thành một người lớn có tu dưỡng, người biết tự hài lòng với chính mình. Đánh thức là một dạng tập luyện để trẻ biết tận hưởng niềm vui và vẻ đẹp của từng giây phút.

Tất nhiên, tôi hưởng ứng toàn bộ ý tưởng về đánh thức này. Ai lại không chứ? Tôi chỉ thấy khúc mắc một chút về tầm quan trọng. Cha mẹ Mỹ chúng tôi – như những gì Piaget đã khám phá được – có xu hướng thích giúp cho con cái mình học được những kỹ năng chắc chắn và đạt được các mốc phát triển cơ bản. Và chúng tôi có xu hướng nghĩ rằng trẻ tiến bộ tốt và nhanh tới đâu phụ thuộc vào những gì cha mẹ các bé làm. Điều này có nghĩa là lựa chọn của cha mẹ và chất lượng của sự can thiệp từ họ là cực kỳ quan trọng. Theo cách nhìn này, thì thật dễ hiểu là ngôn ngữ cử chỉ cho trẻ, các chiến lược chuẩn bị đọc và chọn đúng trường mẫu giáo có vẻ cực kỳ quan trọng. Công cuộc tìm kiếm các chuyên gia và lời khuyên về cách làm cha làm mẹ của người Mỹ cũng vậy.

Tôi thấy sự khác biệt văn hóa này ở ngay trong khoảng sân nhỏ ở Paris. Phòng của Bean đầy những tấm thẻ học đen trắng, các hình khối cho trẻ có in các chữ cái trên đó, và các đĩa DVD Baby Einstein (giờ đã mất uy tín) mà

chúng tôi vui mừng nhận được như những món quà từ bạn bè và gia đình ở Mỹ.

Chúng tôi bật nhạc Mozart thường xuyên để kích thích sự phát triển của khả năng nhận thức cho con bé. Nhưng cô hàng xóm người Pháp Anne của tôi, kiến trúc sư, chưa từng nghe tới Baby Einstein. Khi tôi nói với cô về chương trình này, cô tỏ ý không thích. Anne thích để cô con gái nhỏ ngồi chơi với các đồ chơi cũ mua lại ở các sân bán hàng thanh lý của các gia đình, hoặc đi lang thang trong khoảnh sân chung của chúng tôi.

Sau đó tôi nhắc với Anne rằng có một vị trí trống ở trường mẫu giáo trong vùng. Bean, đã là đứa lớn nhất trở trung tâm chăm sóc ban ngày, có thể bắt đầu sớm một năm. Như vậy có nghĩa là đưa con bé ra khỏi trung tâm chăm sóc, nơi tôi sợ là con bé chưa được thử thách đủ.

“Vì sao chị lại muốn làm như vậy?” Anne hỏi. “Có quá ít thời gian để được làm trẻ con.”

Nghiên cứu của Đại học Texas chỉ ra rằng với tất cả những sự đánh thức này, các bà mẹ Pháp không phải đang cố gắng giúp cho sự phát triển của nhận thức ở con mình hay khiến chúng tiến bộ ở trường. Mà họ tin rằng đánh thức sẽ giúp con họ rèn được “các phẩm chất tâm lý bên trong như sự tự tin và khả năng chịu đựng sự khác biệt.” Những người khác tin vào việc cho trẻ tiếp xúc với nhiều loại vị, màu sắc và các cảnh tượng khác nhau, chỉ đơn giản vì làm như vậy khiến trẻ thấy vui thích.

Niềm vui thích này chính là “động lực của cuộc sống,” một trong các bà mẹ nói. “Nếu chúng ta không có niềm vui nào, chúng ta đã chẳng có lý do gì để sống.”

Ở Paris thế kỷ XXI của các cha mẹ và trẻ nhỏ mà tôi cư ngụ, phương pháp giáo dục của Rousseau có hai kỹ thuật có vẻ như trái ngược nhau.

Một mặt, trên những cánh đồng (hay bể bơi) thì được nô đùa. Nhưng mặt khác, còn có một kỹ thuật khá nghiêm khắc. Rouseau nói rằng tự do của một đứa trẻ nên được quây lại với các giới hạn rõ ràng, chắc chắn và quyền lực mạnh mẽ của cha mẹ.

“Bạn có biết những cách chắc chắn nhất để khiến cho con bạn khổ sở không?” Ông viết. “Đó là tạo cho bé thói quen có được mọi thứ. Bởi vì

những khao khát của bé liên tục lớn lên vì được thỏa mãn quá dễ dàng, sớm hay muộn gì thì sự thiếu quyền hành, dù bạn không muốn, cũng sẽ đẩy bạn đến chỗ từ chối. Và sự từ chối lạ lẫm này sẽ làm cho bé khổ sở hơn nhiều so với việc không có được thứ bé muốn."

Rousseau nói rằng cái bẫy lớn nhất trong việc làm cha mẹ là nghĩ rằng vì đứa trẻ có thể cãi, lý lẽ của bé xứng đáng được sánh ngang với lý lẽ của bạn. "Sự giáo dục tồi tệ nhất là để cho bé trôi nổi giữa ý chí của bé và của bạn, rồi tranh cãi miên man giữa bạn và bé xem ý chí của ai trong hai người sẽ là chủ đạo."

Với Rousseau, người quyết định duy nhất có thể chính là cha mẹ. Có vẻ như ông thường xuyên miêu tả *cadre* – hay khuôn phép – mà ngày nay đã trở thành hình mẫu cho cha mẹ Pháp. Sự lý tưởng của *khuôn phép* là cha mẹ cực kỳ nghiêm khắc về một số vấn đề nhất định, nhưng lại rất thoải mái về mọi thứ khác.

Hầu hết các cha mẹ Pháp mà tôi gặp đều tự nhận mình là "nghiêm khắc". Điều này không có nghĩa cha mẹ sẽ là "phù thủy". Điều đó có nghĩa là, cũng như Fanny, họ rất nghiêm khắc ở những vấn đề quan trọng. Những vấn đề này hình thành nên khung xương của *khuôn phép*.

"Tôi có xu hướng lúc nào cũng cần khắt khe, một chút thôi," Fanny nói. "Có một số luật lệ mà tôi thấy nếu chị buông lỏng, chị sẽ có thể phải lùi hai bước. Tôi hiếm khi buông lỏng những luật đó."

Với Fanny, những lĩnh vực này là ăn, ngủ và xem TV. "Với tất cả những điều còn lại, con bé có thể làm điều gì nó thích," cô nói với tôi về con gái mình, Lucie. Ngay cả trong những lĩnh vực quan trọng này, Fanny cũng cố gắng trao cho Lucie một chút tự do và lựa chọn. "Với TV, thì không được xem truyền hình, chỉ xem đĩa DVD. Nhưng con bé được chọn xem đĩa nào. Tôi chỉ cố gắng làm như vậy với tất cả mọi thứ... Mặc đồ vào buổi sáng, tôi nói với con bé: 'Ở nhà, con có thể mặc thế nào cũng được. Nếu con muốn mặc một bộ váy mùa hè giữa mùa đông, được thôi. Nhưng khi đi ra ngoài, mẹ con mình sẽ cùng quyết định.' Điều đó có tác dụng ngay lúc này. Chúng ta sẽ xem điều gì sẽ đến khi con bé 13 tuổi."

Mục đích của *khuôn phép* không phải là nhốt đứa trẻ lại; mà là để tạo ra một thế giới có thể đoán trước và rõ ràng với bé. "Chị cần có cái *khuôn phép* đó, nếu không tôi nghĩ chị sẽ lạc lối," Fanny nói. "Nó cho chị sự tự tin.

Chị có sự tự tin vào con mình, và con chị cũng cảm thấy điều đó."

Khuôn phép khiến trẻ cảm thấy sáng tỏ và được trao quyền hạn. Khi tôi đưa Bean đi tiêm chủng lần đầu, tôi bế bé trên tay và xin lỗi bé vì cảm giác đau mà bé sắp phải trải qua. Vị bác sỹ khoa nhi người Pháp trách tôi: "Chị đừng nói 'Mẹ xin lỗi'," ông nói. "Tiêm chủng là một phần của cuộc sống. Chẳng có lý do gì để xin lỗi vì chuyện đó cả." Ông dường như đang tiếp lời Rousseau – người đã nói: "Nếu vì quá quan tâm mà bạn miễn cho bọn trẻ tất cả mọi điều khốn khổ thì bạn đang chuẩn bị cho chúng những nỗi bất hạnh vô cùng to lớn."

Rousseau không hề ủy mị với trẻ nhỏ. Ông muốn tạo nên những công dân tốt từ những cục đất sét dễ nhào nặn. Hàng trăm năm qua, nhiều nhà tư tưởng vẫn tiếp tục coi trẻ nhỏ như tabulae rasae(3) – nghĩa là những tấm bảng trắng. Gần cuối thế kỷ XIX, một nhà triết học và tâm lý học người Mỹ, William James đã nói rằng với một đứa trẻ sơ sinh, thế giới là "một mớ hỗ độn đang bừng nở và lùng bùng." Đến giữa thế kỷ XX, mọi người đương nhiên cho rằng trẻ em chỉ mới bắt đầu từ từ hiểu về thế giới và sự hiện diện của mình trên thế giới này.

Ở Pháp, ý tưởng rằng trẻ nhỏ là những người ở tầng lớp thứ hai, những người mới chỉ dần dần giành được chỗ đứng, còn tiếp tục duy trì đến giữa những năm 1960. Tôi đã gặp những phụ nữ Pháp ở độ tuổi 40, khi còn nhỏ, những người này không được phép nói chuyện ở bàn ăn tối trừ khi họ đã được người lớn cho phép. Người lớn thường muốn trẻ nhỏ phải "*sage comme une image*" (yên lặng như một bức tranh), tương đồng với một lời tuyên bố chính thức cổ ở Anh rằng trẻ nhỏ có thể được trông thấy nhưng không được phép nghe thấy.

Mô hình phương pháp làm cha mẹ độc đoán cũng tiêu tan vào năm 1968. Nếu ai ai cũng nói về bình đẳng, vậy tại sao trẻ em không được nói tại bàn ăn tối? Mô hình nguyên thủy của Rousseau – trẻ em là những tấm bảng trắng – không còn phù hợp với xã hội mới được giải phóng ở Pháp nữa(4).

Giữa bước chuyển thế hệ này, Françoise Dolto xuất hiện – một "vị thần" khác của phương pháp làm cha mẹ ở Pháp. Những người Pháp mà tôi trò chuyện cùng – thậm chí cả những người không có con – không thể tin rằng người Mỹ chưa từng nghe nói tới Françoise Dolto.

Giữa những năm 1970, Dolto ngoài 70 tuổi và đã là nhà phân tâm học, bác sỹ nhi khoa nổi tiếng nhất ở Pháp. Năm 1976, một đài phát thanh của Pháp bắt đầu phát sóng các chương trình 20 phút hàng ngày, trong các chương trình này, Dolto trả lời thư của thính giả về phương pháp làm cha mẹ. "Không ai tưởng tượng nổi thành công ngay lập tức và dài lâu" của chương trình, Jacques Pradel nhớ lại, hồi đó ông 27 và là người dẫn chương trình này.

"Tôi không biết từ đâu mà bà có được các câu trả lời," ông kể. Khi tôi xem các đoạn phim về Dolto ở thời gian đó, tôi có thể thấy tại sao bà lại hấp dẫn được những bậc cha mẹ đầy lo âu. Với cặp kính dày và dung mạo trang nghiêm, bà có phong thái của một người bà thông thái. (Người nổi tiếng trông giống bà nhất là Golda Meir[3].) Bà có biệt tài khiến cho mọi thứ bà nói ra – ngay cả những tuyên bố gay gắt nhất – đều có vẻ hợp với luân thường đạo lý. Có thể là Dolto có vẻ ngoài phúc hậu, nhưng thông điệp của bà về cách đối xử với trẻ nhỏ thì lại vô cùng quyết liệt và phù hợp với thời đại mới. Trong một phần của công cuộc giải phóng trẻ em, bà tuyên bố rằng trẻ em là những người biết suy nghĩ, và quả thực là trẻ đã hiểu ngôn ngữ ngay khi mới ra đời. Đó là một thông điệp mang tính trực giác, gần như thần bí. Và đó là một thông điệp mà những người Pháp bình thường vẫn trân trọng, ngay cả nếu họ không nói chính xác ra điều đó. Một khi đã đọc Dolto, tôi nhận ra rằng rất nhiều trong số những tuyên bố gây tò mò mà tôi đã nghe các cha mẹ Pháp nêu ra, ví dụ bạn cần phải nói chuyện với trẻ nhỏ về những rắc rối liên quan đến giấc ngủ của các bé, xuất phát trực tiếp từ bà."

Dolto là một người mẹ tuyệt vời của ba đứa con. Con gái Catherine của bà viết về cha mẹ mình: "Chẳng hạn, họ không bao giờ bắt chúng tôi làm bài tập về nhà. Tuy nhiên, khi bị điểm kém chúng tôi cũng bị trách mắng như ai. Tôi bị phạt cấm túc mỗi thứ Năm vì hành vi xấu. Mẹ nói với tôi, 'Khi bị cấm túc đến phát chán, con sẽ ý thức được việc nghĩ trước khi nói.'"

Dolto luôn luôn giữ được một ký ức sáng rõ đến lạ lùng về cách bà đã nhìn thế giới khi còn là một đứa trẻ. Bà từ chối cách nhìn hiện hành, rằng trẻ con nên được đối xử như một tập hợp các triệu chứng của cơ thể. Thay vào đó, bà nói chuyện với trẻ nhỏ về cuộc sống của các em và cho rằng rất nhiều các triệu chứng cơ thể của các em có nguồn gốc từ tâm lý. "Còn cháu, cháu nghĩ gì nào?" đó là cách bà hỏi những "bệnh nhân" nhỏ tuổi của mình.

Dolto cho rằng các trẻ lớn hơn phải “trả công” cho bà cuối mỗi buổi, bằng một đồ vật, như một hòn đá chẳng hạn, để nhấn mạnh sự độc lập và đáng tin cậy của các em. Sự tôn trọng dành cho trẻ em này đã được các học sinh của bà hưởng ứng. “Bà đã thay đổi mọi thứ, và chúng tôi muốn mọi thứ được thay đổi,” nhà phân tâm học Myriam Szejer nhớ lại. Sự tôn trọng của Dolto mở rộng ra thậm chí cả với trẻ sơ sinh. Một sinh viên cũ miêu tả lúc bà làm việc với một em bé mới vài tháng tuổi đang khó ở: “Tất cả các giác quan của bà đều rất lanh lợi, lĩnh hội hoàn toàn những cảm xúc mà đứa bé đó kích thích nơi bà. Làm vậy không phải là để an ủi [đứa bé], mà là để hiểu xem bé đang nói gì với bà. Hay chính xác hơn, bé thấy điều gì.”

Có những câu chuyện huyền thoại về cách Dolto tiếp cận được với những trẻ sơ sinh mà trước đó bé khóc toáng lên, mà khó dỗ yên trong bệnh viện. Bà đơn giản là giải thích cho các bé vì sao các bé lại ở đó và cha mẹ của các bé đâu mất rồi. Các bé bỗng nhiên bình tĩnh trở lại.

Đây không phải là phong cách trò chuyện với trẻ nhỏ của Mỹ, phong cách mà bạn tin là trẻ nhỏ nhận ra giọng mẹ, hoặc được dịu bớt đi khi nghe thấy một âm thanh êm đềm. Nó cũng không phải phương pháp dạy trẻ nhỏ tập nói hay để bồi dưỡng cho bé trở thành Jonathan Franzen(5) tiếp theo.

Thay vào đó, Dolto khăng khăng rằng nội dung của điều mà bạn nói với trẻ nhỏ có tác động cực kỳ lớn. Bà nói rằng quan trọng là cha mẹ nói với con mình sự thật, để nhẹ nhàng xác định rằng trẻ đã biết. Thực tế, bà nghĩ rằng trẻ nhỏ bắt đầu hóng chuyện người lớn – và trực cảm được các vấn đề cũng như những mâu thuẫn đang cuộn lên quanh mình – từ khi còn trong bụng mẹ. Bà hình dung (ở những ngày đầu thai kỳ), cuộc trò chuyện giữa người mẹ và đứa con được vài phút tuổi của mình như sau: “Con thấy, bố mẹ đang đợi con đây. Con là một bé trai bé bỏng. Có lẽ con đã nghe bố mẹ nói rằng bố mẹ muốn một bé gái. Nhưng bố mẹ rất hạnh phúc vì con là một bé trai.”

Dolto viết rằng một đứa bé nên được có mặt trong các cuộc trò chuyện về việc li dị của cha mẹ mình từ lúc sáu tháng tuổi. Khi một người ông hay người bà mất, bà nói rằng ngay cả một đứa trẻ rất nhỏ cũng nên tham gia một chút vào tang lễ. “Ai đó trong gia đình đi kèm với bé để nói, ‘Đây là đám tang của ông con đấy. Đó là điều vẫn xảy ra trong xã hội.’” Với Dolto, “lợi ích lớn nhất cho đứa trẻ không phải lúc nào cũng là những điều khiến cho bé hạnh phúc mà là hiểu biết sáng suốt,” nhà xã hội học MIT, Sherry

Turkle viết trong lời giới thiệu cho cuốn *Khi cha mẹ chia tay* (When Parents Separate) của Dolto. Turkle viết rằng điều mà một đứa trẻ cần nhất, theo Dolto, là "một cuộc sống nội tâm vững chắc, có thể hỗ trợ cho khả năng tự lập và sự trưởng thành về sau."

Dolto bị một số nhà phân tâm học nước ngoài chỉ trích vì phương pháp bà đưa ra dựa quá nhiều trên trực giác của bản thân. Nhưng ở Pháp, các bậc cha mẹ dường như tiếp nhận cả niềm vui thích có tính thẩm mỹ và trí tuệ trong những cải cách giàu trí tưởng tượng của bà. Nếu các ý tưởng của Dolto đến được với các cha mẹ người Anglophone, chắc chúng nghe rất lạ lẫm. Cha mẹ Mỹ chịu ảnh hưởng của bác sỹ Spock, ông kém Dolto 5 tuổi và cũng được đào tạo theo ngành phân tâm học. Spock viết rằng một đứa trẻ chỉ có thể hiểu được rằng mình sắp có một đứa em trai hay em gái từ khoảng 18 tháng tuổi. Nguyên lý của ông là lắng nghe chăm chú cha mẹ, chứ không phải là trẻ nhỏ.

"Hãy tin vào chính mình. Bạn biết nhiều hơn bạn nghĩ," là câu động viên nổi tiếng mở đầu cho cuốn sách hướng dẫn cha mẹ *Chăm sóc trẻ nhỏ và em bé* (Baby and Child Care) của ông.

Với Dolto, chính trẻ nhỏ là người biết nhiều hơn bất cứ ai nghĩ. Ngay cả khi về già, khi bà bị gắn với bình thở oxy, Dolto vẫn xuống sân chơi với những bệnh nhân nhỏ tuổi của mình để nhìn thế giới theo cách của các bé. Góc nhìn từ phía đó của bà ngây ngô một cách vô cùng đáng yêu.

"... Nếu không có sự ghen tị nào khi trẻ sắp có em... thì đó là một dấu hiệu không tốt. Một đứa trẻ lớn hơn *nên* thể hiện những dấu hiệu ghen tị, bởi vì với bé đó *chính là* một vấn đề, lần đầu tiên bé thấy mọi người ngưỡng mộ một người khác nhỏ tuổi hơn mình," bà nói.

Dolto khẳng định rằng trẻ nhỏ cũng có các động cơ lý tính, ngay cả khi các bé hành xử tiêu cực, và bà nói rằng công việc của cha mẹ là lắng nghe và thấu hiểu những động cơ đó. "Đứa trẻ có phản ứng bất thường thường có lý do để làm như vậy... khi một đứa trẻ đột nhiên phản ứng bất thường, khó chịu, nhiệm vụ của chúng ta là *hiểu* điều gì đã xảy ra," bà nói.

Dolto đưa ra một ví dụ về một đứa trẻ bỗng nhiên từ chối không chịu đi bộ tiếp trên đường. Với cha mẹ, điều đó chỉ có vẻ như là tính ương bướng bất chợt. Nhưng với trẻ thì có một lý do. "Chúng ta nên cố gắng hiểu bé, và nói, 'Có một lý do. Mẹ không hiểu, nhưng chúng ta hãy nói về nó nhé.' Trên

hết, đừng cứ đột nhiên làm to chuyện lên."

Ở một trong những lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Dolto, một nhà phân tâm học Pháp đã tổng kết các bài học của Dolto như sau: "Con người nói chuyện với con người. Có những người lớn, những người khác thì nhỏ. Nhưng họ giao tiếp với nhau."

Tập sách khổng lồ *Chăm sóc trẻ nhỏ và em bé* (Baby and child care) của Spock dường như đang cố gắng tính đến mọi kịch bản liên quan tới trẻ có thể xảy ra, từ tắc tuyến lệ đến (ở những phiên bản sau khi tác giả qua đời) cha mẹ đồng tính. Nhưng những cuốn sách của Dolto đều nhỏ cỡ bỏ túi. Thay vì đưa ra rất nhiều những hướng dẫn cụ thể, bà liên tục trở đi trở lại với một số nguyên lý cơ bản và dường như hy vọng rằng các bậc cha mẹ sẽ tự hiểu ra mọi thứ.

Dolto đồng ý thực hiện chương trình phát thanh với điều kiện bà có thể trả lời các bức thư từ các bậc cha mẹ chứ không phải là các cuộc gọi điện thoại. Bà nghĩ rằng cha mẹ sẽ bắt đầu nhận ra được các giải pháp, đơn giản bằng cách viết ra vấn đề của mình. Pradel, người dẫn trên đài, nhớ lại: "Bà bảo tôi, 'rồi bạn xem, một ngày nào đó sẽ có người gửi thư cho chúng ta mà nói rằng "Tôi gửi cho bà những trang này, nhưng tôi nghĩ tôi đã hiểu vấn đề rồi."' Và chúng tôi đã nhận được một bức thư như thế, đúng như bà dự đoán."

Cũng giống như Spock ở Mỹ, ở Pháp, Dolto đã bị chỉ trích vì làm dấy lên một làn sóng phương pháp làm cha mẹ quá dễ dãi, đặc biệt là trong những thập niên 1970 và 1980. Rất dễ thấy làm thế nào mà lời khuyên của bà lại được diễn giải theo cách này: Một số cha mẹ chắc chắn nghĩ rằng nếu họ lắng nghe điều con mình nói, vậy thì họ sẽ phải làm theo điều bé nói.

Đó không phải là chủ trương của Dolto. Bà nghĩ rằng cha mẹ nên lắng nghe con mình và giải nghĩa cho chúng về thế giới. Nhưng bà nghĩ rằng thế giới này tất nhiên sẽ có rất nhiều giới hạn, và rằng đứa trẻ, một cách sáng suốt, có thể tiếp nhận và đối phó được với những giới hạn này. Bà không có ý định lật ngược mô hình *khuôn phép* của Rousseau. Bà muốn bảo toàn nó. Bà chỉ thêm vào một lượng lớn sự cảm thông và tôn trọng đối với trẻ - điều có vẻ như còn thiếu sót ở Pháp thời kỳ trước năm 1968.

Những cha mẹ tôi gặp ở Paris ngày nay có vẻ như thực sự đã tìm được sự cân bằng giữa việc lắng nghe con mình và việc hiểu rõ rằng chính cha mẹ

là người chịu trách nhiệm (ngay cả nếu đôi khi họ vẫn phải tự nhắc nhở mình về điều này). Cha mẹ Pháp luôn luôn lắng nghe con cái mình. Nhưng nếu Agathe bé bỏng nói rằng con bé muốn *bánh sừng bò sô cô la* cho bữa trưa, bé sẽ không được phép.

Cha mẹ Pháp đã biến Dolto (đứng trên vai Rousseau) thành một phần trong bầu trời phương pháp làm cha mẹ của mình. Khi một đứa trẻ gặp ác mộng, “Bạn luôn luôn trấn an bé bằng cách nói chuyện với bé,” Alexandra, người làm việc ở trung tâm chăm sóc ban ngày ở Paris, nói. “Tôi rất thích nói chuyện và sử dụng ngôn ngữ với trẻ, ngay cả với những bé nhỏ nhất. Các bé hiểu, tôi nghĩ thế.”

Tạp chí *Parents* của Pháp nói rằng nếu một đứa trẻ sợ người lạ, mẹ của bé nên cảnh cáo trước với bé rằng một người khách sắp tới chơi. Như vậy, khi chuông cửa reo, “Hãy nói với bé rằng khách đã tới đây rồi, dành ra vài phút trước khi mở cửa… nếu bé không khóc khi nhìn thấy người lạ, đừng quên chúc mừng bé.”

Tôi nghe nói về một vài trường hợp mà lúc đưa một em bé từ viện sản về nhà, các cha mẹ Pháp cho bé đi thăm một vòng quanh nhà. Cha mẹ Pháp thường chỉ nói với trẻ điều mà họ sắp làm với bé: Mẹ sẽ đến đón con; Bố sẽ thay bỉm cho con; Mẹ đang chuẩn bị tắm cho con. Điều này không phải chỉ là để tạo ra những âm thanh êm dịu; nó nhằm mục đích truyền đạt thông tin. Và bởi vì đứa trẻ cũng là một con người, như bất cứ ai khác, cha mẹ thường khá lịch sự với bé. (Thêm vào đó, dường như không bao giờ là quá sớm để bắt đầu trau dồi những cách cư xử tốt.)

Những ẩn ý thực tế của việc tin rằng một đứa bé sơ sinh hay mới chập chững hiểu bạn đang nói gì, và có thể làm theo, là rất đáng quan tâm. Thế có nghĩa là bạn có thể dạy cho bé cách ngủ hết đêm sớm hơn, để không chui vào phòng bạn mỗi sáng, để ngồi đàng hoàng bên bàn, để chỉ ăn vào đúng bữa và để không ngắt lời cha mẹ. Bạn có thể mong muốn bé cùng điều chỉnh – ít nhất là một chút – theo những điều cha mẹ mình muốn.

Tôi được nếm trải điều này khi Bean được khoảng mười tháng tuổi. Con bé bắt đầu lê la ra trước kệ sách trong phòng khách và kéo xuống tất cả những cuốn sách bé có thể với tới.

Tất nhiên, điều này thật khó chịu. Nhưng tôi không nghĩ mình có thể ngăn được con bé. Thường thì tôi chỉ nhặt sách lên và đặt lại chỗ cũ.

Nhưng một sáng nọ, Lara, một người bạn Pháp của Simon tới chơi. Khi Lara nhìn thấy Bean kéo sách xuống, cô lập tức quỳ xuống cạnh bé và giải thích, rất kiên nhẫn nhưng cứng rắn, “Chúng ta không làm như thế.” Rồi cô chỉ cho Bean cách đặt sách lại lên giá và bảo con bé để nguyên chúng ở đó. Tôi choáng váng khi Bean nghe theo Lara và vâng lời.

Sự tình cờ này thể hiện khoảng cách văn hóa khổng lồ giữa Lara và tôi, với tư cách là cha mẹ. Tôi đã cho rằng Bean là một sinh vật rất dễ thương, rất hoang dã với rất nhiều tiềm năng nhưng gần như không biết kiểm soát bản thân. Nếu con bé thỉnh thoảng có cư xử tốt, thì chỉ bởi vì một sự hành động vô tình nào đó, hoặc chỉ vì may mắn. Xét cho cùng, con bé không biết nói và thậm chí còn chưa mọc tóc.

Nhưng Lara (người lúc đó chưa có con, nhưng giờ đã có hai cô con gái ngoan ngoãn) lại cho rằng, ngay cả ở 10 tháng tuổi, Bean cũng có thể hiểu được ngôn ngữ và học cách kiểm soát bản thân. Cô tin rằng Bean có thể làm mọi việc nhẹ nhàng nếu con bé muốn. Và kết quả là, đúng như thế.

Dolt mất năm 1988. Một số những hiểu biết nhờ vào trực giác về trẻ nhỏ của bà hiện này đang được các thử nghiệm khoa học xác nhận. Các nhà khoa học đã xác định được rằng bạn có thể nói xem trẻ biết những gì bằng cách đo thử xem bé nhìn vào vật này lâu hơn vật kia bao nhiêu. Bắt đầu từ đầu những năm 1990, nghiên cứu sử dụng phương pháp này đã chỉ ra rằng “trẻ nhỏ có thể làm phép toán sơ đẳng với các vật thể” và rằng “trẻ nhỏ thực sự hiểu về đời sống tinh thần: các bé có được đôi chút hiểu biết về cách mọi người suy nghĩ và vì sao họ hành động như thế,” nhà tâm lý học ở Yale, Paul Bloom viết. Một nghiên cứu ở Đại học British Columbia tìm ra rằng trẻ tám tháng tuổi có thể hiểu được xác suất.

Còn có bằng chứng cho việc trẻ nhỏ có nhận thức về đạo đức. Bloom và các nhà nghiên cứu khác cho các trẻ sáu và mười tháng tuổi xem một buổi biểu diễn rối, trong đó một hình tròn đang cố lăn lên đồi. Một nhân vật “người giúp đỡ” giúp cho hình tròn leo lên, trong khi một “người cản trở” đẩy nó xuống. Sau buổi trình diễn, các bé được đưa cho một chiếc khay có đặt “người giúp đỡ” và “người cản trở”. Phần lớn các em đều với lấy người giúp đỡ. “Các em nhỏ bị cuốn hút về phía người tốt và chối bỏ người xấu,” Paul Bloom giải thích.

Tất nhiên, những thử nghiệm này không chứng tỏ rằng – như Dolto tuyên bố - trẻ em có thể hiểu được lời nói. Nhưng đúng là chúng có vẻ

chứng minh cho ý kiến của bà rằng từ khi còn rất nhỏ, trẻ em đã có lý trí. Lý trí của các em không phải là "một mớ lộn xộn bừng nở và lùng bùng." Ít nhất, chúng ta cũng nên cân nhắc cẩn thận những điều mình nói với các bé.

Chương 6

Trung tâm chăm sóc trẻ[1]*?*

Khi tôi gọi điện cho mẹ để kể với bà rằng Bean đã được nhận vào một trung tâm chăm sóc trẻ do thành phố Paris điều hành, đầu dây bên kia im lặng một lúc lâu.

"Trung tâm chăm sóc trẻ?" cuối cùng, bà hỏi.

Bạn bè tôi ở Mỹ cũng có vẻ nghi ngại.

"Đó không phải là hoàn cảnh mà tôi muốn," một người bạn có con trai chín tháng tuổi, ở khoảng tuổi mà Bean sẽ bắt đầu đi tới trung tâm chăm sóc. "Tôi muốn thằng bé được chú ý riêng nhiều hơn một chút."

Nhưng khi tôi nói với những người láng giềng Pháp của mình rằng Bean đã được nhận vào một nhà trẻ, trung tâm chăm sóc trẻ cả ngày, họ chúc mừng tôi và mở cả sâm panh.

Đó là khác biệt rõ nét nhất giữa hai nước mà tôi thấy tới giờ. Các bà mẹ trung lưu ở Mỹ nhìn chung không phải là người hâm mộ các nhà trẻ. Chính tại nơi đây, "trung tâm chăm sóc", đã gợi lên hình ảnh của những kẻ lạm dụng tình dục trẻ em và những đứa trẻ gào khóc trong các căn phòng bẩn thỉu, ánh sáng lờ mờ. "Tôi muốn bé có nhiều sự chú ý riêng hơn một chút" là cách nói tránh cho câu "Không giống chị, tôi thực sự yêu con mình và không muốn đưa con vào một cơ sở từ thiện." Những cha mẹ Mỹ có đủ khả năng thường sẽ thuê bảo mẫu toàn thời gian, rồi dần dần cho con làm quen để vào học mẫu giáo khi được hai hay 3 tuổi.

Nhưng những cha mẹ trung lưu ở Pháp – kiến trúc sư, bác sỹ, nhà báo – thì dẫm đạp lên nhau để có được một chỗ ở nhà trẻ trong vùng, trung tâm này mở cửa năm ngày một tuần, thường từ tám giờ sáng đến sáu giờ tối. Các bà mẹ đăng ký ngay khi họ mang bầu, rồi thuyết phục, nịnh nọt để

có được một suất cho con mình. Nó được nhà nước trợ cấp và các cha mẹ thì trả các khoản phí không cố định, tùy theo thu nhập của họ.

“Tôi cảm thấy rằng đó là một hệ thống hoàn hảo, tuyệt đối hoàn hảo,” bạn tôi, Esther, một luật sư người Pháp, cảm thán. Cô cho con tới nhà trẻ khi cô bé được chín tháng tuổi. Ngay cả những người bạn thất nghiệp của tôi cũng cố gắng ghi tên con vào một nhà trẻ. Với lựa chọn thứ hai xếp ở rất xa, họ tính đến bảo mẫu bán thời gian, hình thức này cũng được bảo trợ. (Các trang web của Chính phủ đưa ra tất cả các lựa chọn.)

Tất cả những điều này khiến tôi gần như mất cân bằng về văn hóa. Liệu trung tâm chăm sóc có khiến cho con tôi trở nên hung hăng, lơ là và bám mẹ nhằng nhẵng, như những tựa báo đáng sợ của Mỹ vẫn nói hay không? Hay liệu con bé sẽ hòa nhập xã hội, được “đánh thức” và được chăm lo khéo léo, như các cha mẹ Pháp cam đoan với tôi?

Lần đầu tiên, tôi lo rằng chúng tôi đang đưa trải nghiệm về bất đồng văn hóa đi quá xa. Bắt đầu cầm dĩa bằng tay trái và nhìn người lạ bằng ánh mắt lạnh băng là một chuyện. Để hướng con mình về phía một trải nghiệm có nguy cơ là lạ lùng và có tính hủy hoại ở cái tuổi mới chập chững là chuyện hoàn toàn khác. Có phải chúng tôi đang suy nghĩ có phần quá ngây thơ không? Bean có thể thử món gan ngỗng vỗ béo, nhưng liệu bé có nên thử đi nhà trẻ không?

Các bà mẹ Pháp tin rằng nhà trẻ tốt cho con của mình. Ở Paris, khoảng một phần ba trẻ em dưới 3 tuổi đi nhà trẻ, và một nửa thì đến một loại trung tâm chăm sóc tập thể. (Có một số ít nhà trẻ ở ngoài Paris.) Các bà mẹ Pháp có lo lắng về những kẻ tội phạm tình dục, nhưng không phải là ở nhà trẻ. Họ nghĩ rằng trẻ em được an toàn trong những môi trường có nhiều người lớn được đào tạo chăm sóc chúng, hơn là “ở một mình với một người lạ,” theo như báo cáo của một nhóm tầm cỡ quốc gia ủng hộ cho cha mẹ. Theo báo cáo này, các bà mẹ Pháp thích trung tâm chăm sóc hơn là người trông trẻ riêng, hay “trợ tá cho các bà mẹ”, người chăm sóc cho tối đa ba trẻ ở nhà của họ. “Nếu con bé cần đối đầu trực tiếp với ai đó thì tôi muốn người đó là tôi,” mẹ của một bé 18 tháng tuổi ở nhà trẻ của Bean chia sẻ với tôi. Người mẹ này nói rằng nếu không có được một chỗ cho con cô ở nhà trẻ, cô đã phải bỏ việc.

Các bà mẹ Pháp có lo lắng về cảm giác dày vò khi họ để con lại ở nhà trẻ thời gian đầu. Nhưng họ coi đó là một vấn đề riêng của mình. “Ở Pháp, cha

mẹ không sợ gửi con tới nhà trẻ," Marie Wierink, một nhà xã hội học làm việc ở Bộ Lao động của Pháp, giải thích. "*Au contraire* (ngược lại), họ cảm thấy nếu họ không thể tìm được một chỗ trong nhà trẻ, con họ sẽ thiếu đi mất điều gì đó."

Trẻ em không học đọc ở nhà trẻ. Các em không học chữ cái hay các phương pháp giáo dục khác. Điều các bé làm là hòa nhập với các bé khác. Ở Mỹ, một số cha mẹ nhắc tới chuyện này với tôi như một lợi ích của trung tâm chăm sóc.

Cha mẹ Pháp cho rằng đương nhiên các nhà trẻ có chất lượng cao toàn diện và rằng các cán bộ của các trung tâm này đều chu đáo và có kỹ năng tốt.

Độ tin cậy về chất lượng của nhà trẻ đối với trẻ nhỏ xóa đi rất nhiều cảm giác tội lỗi và lo lắng của người mẹ. Bạn tôi, Hélène, kỹ sư, không làm việc trong suốt mấy năm đầu sau khi con gái út ra đời. Nhưng cô không bao giờ cảm thấy hối tiếc dù chỉ một chút về việc gửi cô con gái nhỏ ở nhà trẻ năm buổi một tuần. Việc này một phần là để Hélène có thời gian cho mình, nhưng cũng là bởi cô không muốn con mình thiếu kinh nghiệm giao tiếp cộng đồng.

Tôi vẫn còn giữ mối nghi ngại của mình khi chúng tôi đưa Bean tới nhà trẻ ngày đầu tiên. Nó nằm ở cuối một con phố cụt, trong một tòa nhà ba tầng bằng bê tông với một cái sân nhỏ kiểu lát cỏ nhân tạo hiệu Astroturf phía trước. Trông nó giống như một ngôi trường công ở Mỹ, nhưng mọi thứ bị thu nhỏ lại vậy. Tôi nhận ra một vài đồ đạc của bọn trẻ có trong catalog của hãng Ikea. Không hào nhoáng, nhưng vui mắt và sạch sẽ.

Do những mối nghi ngại sẵn có, chúng tôi xin cho Bean học bốn ngày một tuần, từ khoảng chín rưỡi tới ba rưỡi.

Sau một thời gian đi học Bean đã vui vẻ khi tới lớp và hớn hở khi chúng tôi tới đón. Khi Bean đã tới nhà trẻ được một thời gian, tôi bắt đầu nhận ra nơi này là một thế giới thu nhỏ của cách làm cha mẹ kiểu Pháp. Điều đó bao gồm cả những đặc điểm không tốt. Anne-Marie và những nhân viên chăm sóc khác đều tỏ ra hoang mang khi tôi vẫn cho Bean bú khi con bé được chín tháng tuổi.

Ở sân chơi có một số luật lệ, cũng là có chủ định. Ý tưởng là để trao cho

trẻ nhiều tự do nhất có thể. “Khi trẻ ở bên ngoài, chúng tôi can thiệp rất ít,” Mehrie, một nhân viên chăm sóc khác của Bean nói. “Nếu chúng tôi cứ can thiệp thường xuyên thì các bé sẽ phát cáu mất.”

Nhà trẻ còn dạy cho trẻ tính kiên nhẫn. Tôi quan sát khi một bé 2 tuổi đòi Mehrie bế bé lên. Nhưng Mehrie đang lau chiếc bàn mà các bé vừa ăn trưa xong. “Hiện tại thì cô không rảnh. Con đợi hai phút nhé,” Mehrie nhẹ nhàng nói với cô bé. Rồi cô quay sang tôi giải thích: “Chúng tôi cố gắng dạy chúng cách chờ đợi, điều này rất quan trọng. Các bé không thể có mọi thứ ngay lập tức.”

Các nhân viên chăm sóc nói chuyện bình tĩnh và tôn trọng trẻ, sử dụng những ngôn từ về quyền: con có quyền làm việc này, con không có quyền làm việc kia. Họ nói điều này cùng với sự quả quyết như tôi đã nghe được trong giọng nói của các cha mẹ Pháp. Ai cũng tin rằng để *khuôn phép* không bị lay chuyển, nó cần phải nhất quán. “Những điều cấm phải luôn luôn nhất quán, và chúng tôi luôn đưa ra lý do cho những chuyện đó,” Sylvie nói với tôi.

Tôi biết nhà trẻ rất nghiêm khắc về một số vấn đề, bởi vì, sau một thời gian, Bean bắt đầu nhắc lại những câu mà bé học được. Chúng tôi biết đó là những “câu ở nhà trẻ”, vì các giáo viên là nguồn tiếng Pháp duy nhất của con bé. Cứ như thể con bé ghi âm cả ngày và giờ chúng tôi phải nghe lại băng vậy. Hầu hết những gì Bean nhắc lại đều ở dạng câu mệnh lệnh, như “*on va pas crier!*” (chúng mình sẽ không la hét). Những câu bắt vần mà tôi yêu thích, tôi ngay lập tức bắt đầu sử dụng chúng ở nhà, là “*couche-toi!*” (đi ngủ đi) và “*mouche-toi!*” (xì mũi đi), nói khi bạn cầm giấy ăn đưa cho trẻ.

Cuối giai đoạn nhà trẻ, Simon và tôi cảm thấy rằng Bean đã có được một trải nghiệm tốt. Nhưng chúng tôi cũng thường xuyên cảm thấy áy náy khi mỗi lần đưa con tới lớp.

trẻ nhiều tự do nhất có thể. “Khi trẻ ở bên ngoài, chúng tôi can thiệp rất ít,” Mehrie, một nhân viên chăm sóc khác của Bean nói. “Nếu chúng tôi cứ can thiệp thường xuyên thì các bé sẽ phát cáu mất.”

Nhà trẻ còn dạy cho trẻ tính kiên nhẫn. Tôi quan sát khi một bé 2 tuổi đòi Mehrie bế bé lên. Nhưng Mehrie đang lau chiếc bàn mà các bé vừa ăn trưa xong. “Hiện tại thì cô không rảnh. Con đợi hai phút nhé,” Mehrie nhẹ nhàng nói với cô bé. Rồi cô quay sang tôi giải thích: “Chúng tôi cố gắng dạy chúng cách chờ đợi, điều này rất quan trọng. Các bé không thể có mọi thứ ngay lập tức.”

Các nhân viên chăm sóc nói chuyện bình tĩnh và tôn trọng trẻ, sử dụng những ngôn từ về quyền: con có quyền làm việc này, con không có quyền làm việc kia. Họ nói điều này cùng với sự quả quyết như tôi đã nghe được trong giọng nói của các cha mẹ Pháp. Ai cũng tin rằng để *khuôn phép* không bị lay chuyển, nó cần phải nhất quán. “Những điều cấm phải luôn luôn nhất quán, và chúng tôi luôn đưa ra lý do cho những chuyện đó,” Sylvie nói với tôi.

Tôi biết nhà trẻ rất nghiêm khắc về một số vấn đề, bởi vì, sau một thời gian, Bean bắt đầu nhắc lại những câu mà bé học được. Chúng tôi biết đó là những “câu ở nhà trẻ”, vì các giáo viên là nguồn tiếng Pháp duy nhất của con bé. Cứ như thể con bé ghi âm cả ngày và giờ chúng tôi phải nghe lại băng vậy. Hầu hết những gì Bean nhắc lại đều ở dạng câu mệnh lệnh, như “*on va pas crier!*” (chúng mình sẽ không la hét). Những câu bắt vần mà tôi yêu thích, tôi ngay lập tức bắt đầu sử dụng chúng ở nhà, là “*couche-toi!*” (đi ngủ đi) và “*mouche-toi!*” (xì mũi đi), nói khi bạn cầm giấy ăn đưa cho trẻ.

Cuối giai đoạn nhà trẻ, Simon và tôi cảm thấy rằng Bean đã có được một trải nghiệm tốt. Nhưng chúng tôi cũng thường xuyên cảm thấy áy náy khi mỗi lần đưa con tới lớp.

Chương 7
Chẳng có bà mẹ nào hoàn hảo cả!

Đây là một vài điều mà có thể bạn chưa biết: dành 12 tiếng một ngày ngồi trước màn hình máy tính, ăn kẹo sô cô la M&M vô tội vạ, không làm cho bạn giảm cân.

Tuy nhiên, nó đã giúp tôi có thể hoàn thành cuốn sách này. Và, sự hiện diện của cuốn sách trên Amazon.com giống như một cú xóc nảy lên, khiến người "đàn bà" trong tôi thức giấc. Chuyến du lịch cùng cuốn sách cũng vậy: Tôi đã đến New York mà không có chồng hay con đi cùng, để nói về cuốn sách với bất kỳ ai sẵn sàng lắng nghe, và nhìn chằm chằm một cách đầy yêu thương mỗi khi thấy nó ở các cửa hàng bán sách. (Một người bán hàng thấy cảnh đó. Anh ấy lại gần tôi và hỏi: "Chị là tác giả của cuốn sách đúng không?")

Sự biến đổi thực sự trong tôi xảy ra khi cuốn sách được xuất bản ở Pháp. Người Mỹ coi cuốn sách như một hướng dẫn/ cuộc điều tra nghiêm túc liên quan đến vấn đề đạo đức còn người Pháp thì lại thấy nó có vẻ gì đó ngồ ngộ, khôi hài.

Ở Mỹ, tôi biết rất nhiều phụ nữ Mỹ đã bỏ việc để chăm sóc con cái. Ở Pháp, tôi chỉ biết có một người. Một buổi sáng, tôi nghỉ việc và đưa Bean tới công viên chơi, và tôi nhận ra cuộc sống của mình sẽ thế nào nếu là một bà mẹ không có công ăn việc làm ở Pháp. Công viên địa phương của chúng tôi được xây dựng từ thế kỷ XIX với một cái hồ nhỏ, một cái vọng lâu bằng sắt, và một sân chơi với rất đông học sinh mỗi khi tan trường.

Khi Bean và tôi đang ở vọng lâu, tôi chợt giật nảy mình bởi một giọng Anh Mỹ của một bà mẹ có hai đứa con nhỏ. Cô ấy và tôi nhanh chóng làm quen và chia sẻ những câu chuyện trong cuộc sống của mình. Cô ấy nói với tôi rằng cô ấy đã từ bỏ công việc là một nhân viên kiểm toán để cùng chồng mình đến Paris nhân chuyến công tác kéo dài một năm của anh tại đây. Họ

thống nhất là anh ấy sẽ thực hiện công việc của mình còn cô thì sẽ đảm nhận công việc nội trợ và chăm sóc bọn trẻ.

Chín tháng kể từ ngày chuyển đến Paris, trông cô ấy chẳng có vẻ gì là một người đang được tận hưởng cuộc sống ở “kinh đô ánh sáng”. Cô cứ phải chạy theo trông chừng hai đứa trẻ vừa mới biết đi trong công viên với vẻ đầy mệt mỏi. Cô nói tiếng Pháp rất tốt, và đã từng có ý định kết giao với một vài bà mẹ Pháp.

“Các bà mẹ Pháp rất ít khi đến công viên thì phải?” cô ấy hỏi.

Câu trả lời, tất nhiên rồi, họ đang ở nơi làm việc. Phụ nữ Pháp quay trở lại với công việc sau khi sinh, phần nào, bởi họ có thể. Những nhà trẻ chất lượng cao, bảo mẫu, và các trợ lý của những người mẹ này, tất cả đều giúp cho quá trình chuyển đổi trở nên thực sự khả thi. Chẳng phải ngẫu nhiên mà người ta cho là phụ nữ Pháp sẽ lấy lại được vóc dáng của mình ba tháng sau khi sinh. Đó thường là khi họ quay trở lại nơi làm việc.

Đa số những người mẹ mà tôi đã gặp nói rằng họ gần như không biết bất cứ người phụ nữ nào lựa chọn việc ở nhà hoàn toàn. “Tôi biết một người, và cô ấy chuẩn bị ly hôn,” Esther, cô bạn làm nghề luật sư của tôi, đã nói thế. Esther đã kể lại câu chuyện này một cách chi tiết với ý định cảnh báo: Cô ấy đã từng là một nhân viên kinh doanh, và cô ấy bỏ việc để chăm sóc lũ trẻ. Nhưng sau đó cô ấy bị phụ thuộc vào chồng về vấn đề tài chính, và do vậy những quan điểm, ý kiến của cô trở nên ít có trọng lượng hơn.

“Cô ấy bắt đầu kìm nén cảm xúc của mình và hạn chế kêu ca phàn nàn. Sau một thời gian thì sự hiểu nhầm ngày càng trở nên tồi tệ hơn.” Esther giải thích. Esther cũng hiểu rằng có những hoàn cảnh khiến người phụ nữ không thể thực sự làm việc, chẳng hạn như khi đứa trẻ thứ ba ra đời. Nhưng cô ấy khẳng định là cho dù thế nào thì người phụ nữ cũng chỉ nên tạm thời nghỉ việc, trong một thời gian ngắn, chẳng hạn như cho đến khi đứa con nhỏ nhất của họ 2 tuổi.

Những người phụ nữ nhiều kinh nghiệm đã nói với tôi rằng bỏ việc, thậm chí là chỉ trong một vài năm, là một lựa chọn liều lĩnh. “Nếu ngày mai chồng của cậu thất nghiệp, cậu sẽ làm gì?”, Danièle, bạn tôi, hỏi. Hélène, một kỹ sư có ba con, nói cô ấy thật sự muốn nghỉ việc, và muốn phụ thuộc vào đồng lương của chồng mình. Nhưng cô ấy sẽ không làm thế. “Những ông chồng có thể biến mất,” cô ấy giải thích.

Phụ nữ Pháp làm việc để đảm bảo, không chỉ vấn đề tài chính, mà còn cả địa vị của mình. Lời nói của những người mẹ làm nội trợ không có mấy trọng lượng, ít nhất là ở Paris. Ở Pháp, nếu đi dự các bữa tiệc tối, bạn sẽ dễ dàng bắt gặp cảnh một người vợ chỉ ở nhà làm nội trợ ngồi ủ rũ, cô độc mà không có ai hỏi đến, bởi không có ai muốn nói chuyện với cô ấy. "Tôi có hai người bạn không đi làm, và tôi cảm thấy dường như chẳng có ai quan tâm đến họ. Danièle nói với tôi. Cô ấy vừa bước sang tuổi 50 và đang là một nhà báo, với một cô con gái tuổi teen. "Khi bọn trẻ lớn lên, bạn sẽ làm được những gì cho xã hội?"

Những người phụ nữ Pháp cũng thường công khai đặt câu hỏi, rằng chất lượng cuộc sống của họ sẽ thế nào nếu họ dành cả ngày dài để chăm sóc bọn trẻ. Phương tiện truyền thông đại chúng Pháp cũng không ngần ngại mô tả trải nghiệm này với sự mâu thuẫn đến lạnh lùng. Một bài báo mà tôi từng đọc đã phân tích thế này: "Nếu không đi làm... lợi thế quan trọng nhất là để chứng kiến con cái họ lớn lên. Nhưng có một thực tế là việc ở nhà làm nội trợ sẽ mang đến cho các bà mẹ sự bất tiện và cảm giác cô độc."

Việc nuôi dạy con kiểu Mỹ và những thứ gắn liền với nó – flash cash[1] – giờ đây đã trở nên rập khuôn, sáo rỗng. Đã có cả một sự phản ứng dữ dội, và một sự phản ứng dữ dội với phản ứng dữ dội đó. Do vậy tôi đã rất kinh ngạc trước những gì tôi được chứng kiến ở một sân chơi tại thành phố New York. Đó là một sân chơi đặc biệt dành cho những đứa trẻ mới biết đi, với một cái cầu trượt thấp và vài con vật rất hoạt bát, được nhốt ở trong một khu vực riêng biệt bởi một cái cổng sắt cao. Sân chơi được thiết kế riêng cho bọn trẻ mới tập đi để chúng có thể leo trèo xung quanh và ngã mà vẫn được đảm bảo an toàn. Một vài người trông trẻ đang ngồi theo kiểu Pháp trên những chiếc ghế băng đặt xung quanh khu vui chơi, nói chuyện phiếm và trông nom bọn trẻ.

Rồi một người mẹ da trắng, trung lưu bước vào cùng với cậu con trai của mình. Cô ấy kèm sát thằng bé đang chơi những dụng cụ thu nhỏ trong khi không ngừng độc thoại: "Con có muốn cưỡi con ếch này không, Caleb? Con có muốn chơi xích đu không?"

Caleb lờ tất cả những câu hỏi này đi. Rõ ràng là cậu nhóc chỉ có ý định đi loanh quanh. Nhưng mẹ của cậu cứ theo sát cậu và tiếp tục tường thuật lại từng bước đi của con trai mình. "Con đang bước đi, Caleb!" có lúc cô

nói.

Tôi đã nghĩ rằng Caleb có một bà mẹ đặc biệt sốt sắng. Nhưng sau đó thì một người phụ nữ trung lưu khác đi qua cổng cùng với một cậu bé tóc vàng hoe trong chiếc áo phông màu đen. Cô ấy cũng ngay lập tức bắt đầu tường thuật lại tất cả những hành động của cậu bé. Khi cậu bé đi gần đến cái cổng và nhìn chằm chằm vào bãi cỏ, người mẹ đưa ra quyết định rất rõ ràng, rằng bãi cỏ không đủ thú vị. Cô ấy lao đến và bế thằng bé lên.

Một lát sau, người phụ nữ này cởi cúc áo ngực và cho cậu bé bú. “Chúng ta đã tới công viên! Chúng ta đã tới công viên!” cô ấy thì thầm khi cậu bé bú sữa.

Kịch bản này tiếp tục lặp lại với những người mẹ khác và con cái họ.

Sau khoảng một giờ thì tôi có thể dự đoán một cách hoàn toàn chắc chắn rằng một người mẹ có chơi trò “tường thuật” này với con của mình không bằng cách nhìn dáng vẻ bên ngoài của họ. Điều làm tôi ngạc nhiên nhất là những người mẹ này không hề cảm thấy xấu hổ vì những âm thanh kỳ quặc mà họ tạo ra. Họ không hề thì thầm những câu tường thuật của mình; họ nói rất to, giống như đang lan truyền tin tức vậy[2].

Khi tôi mô tả kịch bản này với Michel Cohen, một bác sỹ nhi khoa ở New York, anh ấy ngay lập tức hiểu tôi đang nói về điều gì. Anh ấy nói rằng những người mẹ này nói rất to để khoe khoang rằng họ là những ông bố bà mẹ tuyệt vời. Cái trò chơi tường thuật này phổ biến đến mức Cohen đã viết thành một phần trong cuốn sách viết cho các bậc cha mẹ có tên là *Sự khuyến khích* (Stimulation), đặc biệt khuyên các bà mẹ nên dừng việc đó lại. “Thời gian chơi và cười nên được thay đổi một cách tự nhiên thành thời gian thư giãn và yên lặng,” Cohen viết. “Bạn không cần phải liên tục nói, hát hoặc vui chơi với bọn trẻ.”

Tất cả những sự giám sát chặt chẽ mà bạn nghĩ là tốt cho bọn trẻ dường như đều khiến chúng cảm thấy khó chịu hơn với bạn. Chỉ nhìn thôi cũng đã đủ mệt lắm rồi. Và điều này vẫn còn tiếp tục, không chỉ trong sân chơi. “Chúng tôi có thể sẽ không thức khuya để nghĩ cách giặt sạch mấy bộ quần áo trắng, nhưng bạn có thể chắc chắn rằng chúng tôi thường xuyên mất ngủ vì lo cái bỉm của con mình nặng quá,” Katie Allison Granju đã viết trên trang babble.com. Cô ấy mô tả một người mẹ mà cô biết với tấm bằng Thạc sỹ sinh vật học, người đã dành suốt cả tuần trước – cả một tuần nhé – để

dạy con mình cách sử dụng một cái thìa.

Nhà sinh vật học này hẳn cũng đã tự hỏi liệu hành động của mình có đúng đắn, sáng suốt không. Nhưng cô ấy vẫn tiếp tục. Chúng tôi, những người mẹ Mỹ, biết rằng việc làm cha mẹ rõ ràng có cái giá của nó. Nhưng cũng giống như những bậc cha mẹ đã hỏi Piaget – Câu hỏi Mỹ – làm thế nào chúng ta có thể đẩy nhanh những chặng đường phát triển của một đứa trẻ? – Chúng tôi tin rằng câu trả lời là bằng cách thúc đẩy bọn trẻ tiến lên theo những gì chúng tôi đã lựa chọn và chủ động tham gia cùng với chúng. Vậy cái giá của việc không phải dạy chúng cầm thìa hay tường thuật lại từng bước đi hoặc hạ thấp cầu trượt, có vẻ như quá cao, đến mức không chấp nhận được, đặc biệt là khi những người khác đang làm thế.

Tiêu chuẩn về mức độ những bà mẹ trung lưu nên tham gia vào các hoạt động cùng với bọn trẻ dường như đã tăng lên. Trò chơi tường thuật và việc dạy cách sử dụng thìa một cách chuyên sâu là những dấu hiệu của “sự phát triển có định hướng” mà nhà xã hội học Annette Lareau đã quan sát giữa các bậc cha mẹ trung lưu người Mỹ gốc Phi và người Mỹ da trắng.

Những bậc cha mẹ thuộc tầng lớp trung lưu... xem con cái họ như một dự án,” Lareau giải thích. “Họ cố gắng phát triển các kỹ năng và tài năng của chúng thông qua một chuỗi những hoạt động có tổ chức, thông qua một quy trình phát triển ngôn ngữ và các luận điểm, luận cứ và thông qua việc giám sát chặt chẽ những gì chúng đã trải nghiệm ở trường học.”

Quyết định sống tại Pháp của tôi có thể được coi là một hành động phi thường của sự phát triển có định hướng. Dự án của tôi là giúp cho con cái tôi có thể thông thạo hai thứ tiếng, độc lập và dễ thích nghi với những môi trường sống khác nhau. Ở Mỹ, “phát triển có định hướng” không giống như một sự lựa chọn. Ngược lại, sự đòi hỏi còn có vẻ như cao hơn. Một người bạn của tôi, người làm việc toàn thời gian, đã kêu ca với tôi rằng cô ấy không những được mong muốn đến xem trận bóng đá của con gái mình mà còn muốn tham dự nhiều hoạt động khác.

Elisabeth, một người mẹ Pháp sống ở Brooklyn, đã rất ngạc nhiên khi thấy các bậc cha mẹ Mỹ đầu tư rất nhiều cho những thành công trong lĩnh vực thể thao của con cái họ. Cô ấy viết rằng mình đã phải thay đổi thời gian tổ chức sinh nhật 10 tuổi cho cậu con trai hết lần này đến lần khác để có thể phù hợp được với lịch thi đấu của những người bạn Mỹ của thằng bé. Những người mẹ Mỹ thường mô tả sự hiện diện của con cái mình ở mỗi

trận đấu như một điều "không thể thiếu" và khẳng định rằng con của mình đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong đội. Không có cậu bé hoặc cô bé, "họ có thể sẽ thua!"

Kế hoạch phát triển có định hướng của người Mỹ thường được bắt đầu triển khai từ trước khi con cái họ biết đi. Tôi từng nghe chuyện một người mẹ ở New York đã thuê gia sư đến dạy đứa con 1 tuổi của mình tiếng Pháp, Tây Ban Nha và tiếng Quan thoại[3]. Khi con của cô lên hai, người mẹ không dạy tiếng Pháp cho bé nữa, nhưng thay vào đó là những bài học vẽ, nhạc, bơi và một số bài học toán. Trong khi đó thì người mẹ này, người đã từ bỏ công việc của một nhà tư vấn chuyên về lĩnh vực quản trị, đã dành phần lớn thời gian của mình để tìm hiểu và gửi hồ sơ đăng ký nhập học của con mình đến hàng tá những trường mẫu giáo mà cô lựa chọn.

Những câu chuyện kiểu như thế không quá đặc biệt ở Mỹ. Trong một chuyến đi tới Miami, tôi đã ăn trưa với một người mẹ Mỹ mà tôi biết, tên là Danielle. Danielle sống một phần tuổi thơ của mình ở Ý, nói ba thứ tiếng và khá hài lòng với cuộc sống hiện tại của mình. Cô ấy cũng có bằng Thạc sỹ quản trị kinh doanh và kinh nghiệm quản lý tiếp thị ở những công ty lớn.

Danielle không thích làm một bà mẹ quá hăng hái, tích cực. Cô ấy từng rất sợ người hàng xóm của mình, một bà mẹ có con trai 4 tuổi. Con trai của chị này đã phải học tennis, bóng đá, tiếng Pháp và piano. Danielle nói rằng người mẹ này rất cực đoan, nhưng lại thường xuyên khiến cho những bà mẹ khác cảm thấy lo lắng.

"Bạn sẽ bắt đầu cảm thấy lo lắng và bạn sẽ bắt đầu nghĩ: Cậu bé này đã làm được tất cả những điều đó rồi. Làm thế nào để con mình làm thế được nhỉ? Và sau đó bạn quyết định tự xem lại bản thân và nói: "Đó không phải là vấn đề. Chúng tôi không muốn con mình phải cạnh tranh với một người như thế."

Tuy vậy, Danielle nhận thấy chính bản thân mình cũng sa vào một kế hoạch tập luyện không ngừng nghỉ với bốn đứa con của cô ấy (hai đứa nhỏ nhất là hai đứa sinh đôi). Trong một tuần bình thường con lớn của cô ấy, Juliana, 7 tuổi, có giờ học bóng đá vào buổi chiều thứ Ba và thứ Năm, học giao tiếp vào chiều thứ Tư, học làm bánh vào các chiều thứ Năm (sau giờ học bóng đá) và một ngày vui chơi[4] vào thứ Sáu hàng tuần. Mỗi khi về đến nhà, Juliana có hai giờ để làm bài tập về nhà.

“Tối hôm qua con bé phải viết một câu chuyện dân gian, con bé phải viết một đoạn văn ngắn về cách thức Vua Martin Luther thay đổi nước Mỹ, và phải học ôn để làm bài kiểm tra tiếng Tây Ba Nha.” Danielle nói.

Gần đây, Juliana nói rằng con bé muốn học một lớp làm đồ gốm vào sau giờ học ở trường. “Và tôi, cảm thấy thật là đáng trách khi ở trường không hề có lớp học nghệ thuật, đã nói: ‘Được thôi, hãy học lớp làm đồ gốm.’ Ngày duy nhất con bé không bận gì là ngày thứ Hai.” Giờ thì Juliana đã bận suốt cả tuần. Và Danielle có ba đứa con khác.

“Lôgic của việc đảm bảo là mọi người đều đến được nơi họ cần đến vào đúng thời điểm là cách sử dụng tốt nhất những kỹ năng mà tôi đã học được ở lớp học Quản trị Hoạt động trong trường kinh doanh,” cô ấy nói. Danielle thừa nhận rằng cô ấy có thể đơn giản là dừng tất cả những hoạt động kia lại, trừ hoạt động đá bóng (chồng của cô ấy là huấn luyện viên). Nhưng bọn trẻ sẽ làm gì ở nhà? Cô ấy nói rằng chẳng còn đứa trẻ hàng xóm nào khác ở nhà, bởi chúng đều đã ra ngoài và tham gia các hoạt động.

Kết quả cuối cùng là Danielle không quay trở lại với công việc. “Tôi luôn nghĩ rằng khi bọn trẻ đi học tiểu học tôi sẽ quay trở lại làm việc toàn thời gian một lần nữa,” Danielle nói, sau đó xin lỗi và lao ra xe.

Thực tế là việc hỗ trợ chăm sóc trẻ ở Pháp khiến cho cuộc sống của các bà mẹ Pháp trở nên dễ thở hơn. Nhưng khi quay trở lại Pháp, tôi thực sự bị ấn tượng bởi cách mà bản thân các bà mẹ Pháp làm cho cuộc sống của họ trở nên dễ dàng hơn. Ở Pháp, tôi có thể đưa Bean đến nhà bạn của con bé để tham gia các ngày vui chơi rồi đi làm việc của mình. (Những người bạn Anglophone của tôi mặc định là tôi sẽ ở đó trong suốt thời gian Bean ở đó.) Những bậc cha mẹ Pháp không hề mất lịch sự, họ sống thực tế. Họ đã đúng khi nghĩ rằng tôi có việc khác để làm. Đôi khi tôi ở lại để uống một tách cà phê khi quay lại đón Bean.

Với những bữa tiệc sinh nhật cũng vậy. Các bà mẹ Mỹ và Anh muốn tôi đi loanh quanh và hòa nhập vào với buổi tiệc, thường là trong vài giờ. Chưa ai từng nói điều đó, nhưng tôi nghĩ một phần lý do chúng tôi ở đây là để đảm bảo là bọn trẻ cảm thấy thoải mái và không gặp vấn đề gì.

Nhưng khi bọn trẻ đủ 3 tuổi, nếu đưa chúng đến dự những bữa tiệc sinh nhật ở Pháp, chúng tôi thường để chúng ở đó rồi đi làm việc khác. Chúng tôi tin là bọn trẻ sẽ không gặp vấn đề gì khi không có bố mẹ. Các ông

bố bà mẹ thường được mời quay trở lại vào cuối bữa tiệc để uống một chút sâm panh với các ông bố bà mẹ khác. Simon và tôi rất xúc động mỗi khi nhận được giấy mời tới dự sinh nhật: chúng tôi sẽ được hưởng dịch vụ chăm sóc trẻ miễn phí, sau đó là một bữa tiệc cốc tai miễn phí.

Ở Pháp, có một cụm từ dành để chỉ những người mẹ dành tất cả thời gian rảnh rỗi của mình để lê bước theo con cái, đó là: *mẹ – taxi*. Đây không phải là một lời ca tụng. Nathalie, một kiến trúc sư người Paris, kể cho tôi nghe rằng cô ấy đã thuê một người chăm sóc trẻ chuyên đưa ba đứa con cô đến tham gia tất cả các hoạt động của chúng vào sáng thứ Bảy hàng tuần. Cô ấy và chồng của mình sẽ đi ăn trưa cùng nhau. “Khi tôi ở bên cạnh bọn trẻ, tôi toàn tâm toàn ý chăm sóc chúng nhưng khi tôi không ở đó thì tôi chả phải lo lắng gì cho chúng cả,” Nathalie nói với tôi.

Virginie, nhà cố vấn trong lĩnh vực ăn kiêng của tôi, thường tham gia tụ tập cùng với một nhóm các bà mẹ khác sau khi đưa con trai của cô ấy đến trường vào hầu hết các buổi sáng trong tuần. Một hôm, tôi tham gia vào nhóm đó và đề cập đến các hoạt động ngoại khóa. Nhiệt độ trên bàn ngay lập tức tăng lên. Virginie đứng lên và nói thay cả nhóm. “Bạn cần phải để bọn trẻ một mình, chúng cần phải cảm thấy một chút buồn chán ở nhà, chúng phải có thời gian để chơi,” cô ấy nói.

Virginie và bạn bè cô ấy không phải là những kẻ lười biếng. Họ có bằng đại học và sơ yếu lý lịch đẹp. Họ là những người mẹ đã li dị. Nhà của họ có rất nhiều sách. Bọn trẻ học các môn đấu kiếm, ghi ta, tennis, piano và đấu vật. Nhưng phần lớn chúng chỉ lựa chọn một hoạt động trong mỗi học kỳ.

Một trong số những người mẹ đang ngồi uống cà phê với chúng tôi, một nhà báo xinh đẹp, nở nang (giống như tôi, cô ấy đang cố gắng để “tập trung chú ý hơn”), nói cô ấy đã không còn cho bọn trẻ đi học tennis hay bất cứ môn học ngoại khóa nào khác nữa, bởi vì cô ấy thấy những bài học này là “giam cầm”.

“Giam cầm ai cơ?” Tôi hỏi.

“Giam cầm tôi,” cô ấy trả lời.

Cô ấy giải thích: “Bạn đưa chúng đến đấy, rồi bạn chờ một tiếng đồng hồ, rồi bạn phải quay trở lại để đón chúng. Với âm nhạc bạn phải cùng chúng tập luyện vào buổi tối… Tất cả những việc đó làm lãng phí thời gian

của tôi. Và bọn trẻ không cần những bài học này đến vậy. Chúng có rất nhiều bài tập về nhà, chúng có nhà, chúng có những trò chơi khác ở nhà, và chúng có tới hai đứa nên chúng không thể cảm thấy buồn chán. Chúng chơi cùng nhau. Và chúng tôi đi chơi vào tất cả các ngày cuối tuần."

Tôi đã bị ấn tượng mạnh bởi cách những quyết định và giả định nhỏ có thể thay đổi cuộc sống hàng ngày của những người mẹ Pháp. Họ tự hào về bản thân vì khả năng tách mình ra và thư giãn khi có thời gian rảnh rỗi. Ở một tiệm cắt tóc, tôi đã khóc khi đọc một bài báo từ tạp chí Pháp *Elle*. Trong bài báo này, một người mẹ đã nói rằng cô ấy thích đưa hai cậu con trai của mình tới chỗ cái đu quay ngựa gỗ cũ kỹ ở gần tháp Eiffel.

"Trong khi Oscar và Léon mải mê chơi đùa... tôi dành 30 phút chỉ để thư giãn. Tôi thường tắt điện thoại di động và chỉ ngắm trời ngắm đất trong khi chờ đợi chúng... nó giống như một dịch vụ chăm sóc trẻ sang trọng!". Tôi biết rất rõ về cái đu quay ngựa gỗ cũ kỹ đó. Tôi thường dành một nửa tiếng của mình ở đây để vẫy tay chào Bean mỗi khi con bé quay ngang qua chỗ tôi ngồi.

Không hề có sự trùng hợp ngẫu nhiên nào khi rất nhiều người mẹ Pháp dường như cũng nuôi dạy con cái theo cách này. Nguyên tắc để-kệ-chúng nó được ảnh hưởng từ Françoise Dolto, thần hộ mệnh của những ông bố bà mẹ Pháp. Dolto đã tranh cãi rất quyết liệt cho việc để bọn trẻ một mình, an toàn, để tự mình khám phá thế giới xung quanh.

"Tại sao một người mẹ lại phải làm mọi thứ cho con của mình?" Dolto hỏi trong *Những giai đoạn chính của thời thơ ấu* (The Major Stages of Childhood), một tập hợp những nhận xét, bình luận của cô. "Bọn trẻ rất sẵn lòng để tự làm một số việc, để tự mặc quần áo vào buổi sáng, để tự đi giầy, để tự chơi, để tự lục lọi cái góc nhỏ của mình. Vậy nên cậu không sẵn lòng đi chợ cùng với mẹ? Chẳng có gì là quá tệ cả, thậm chí còn tốt hơn ấy chứ!"

Vào ngày Quốc khánh Pháp, tôi đưa Bean đến bãi cỏ ở công viên gần nhà. Lúc này công viên đã rất đông người, phần lớn là các ông bố bà mẹ đến cùng con cái mình. Tôi không tường thuật từng hành động của Bean, nhưng tôi không thật sự muốn đọc một tờ báo cũ được xuất bản từ ba tuần trước mà tôi đã mang theo bên mình, cùng với một đống sách và đồ chơi cho con bé. Tôi đã dành rất nhiều thời gian trong ngày hôm đó để giúp con bé chơi đồ chơi và đọc sách cho nó nghe.

Bên cạnh tôi là một người mẹ Pháp. Đó là một người phụ nữ gầy gò với mái tóc màu nâu vàng. Cô ấy đang nói chuyện phiếm với một người bạn gái trong khi đứa con gái 1 tuổi của cô đang chơi với, ồ, không quá nhiều thứ. Dường như người mẹ chỉ mang có mỗi một quả bóng để cô con gái bé bỏng này chơi trong suốt cả buổi chiều. Họ ăn trưa, sau đó thì cô bé nghịch cỏ, chạy nhảy, và khám phá quang cảnh nơi đây. Mẹ của cô bé trông có vẻ như hoàn toàn chú tâm vào cuộc trò chuyện với bạn của mình.

Cùng bầu trời ấy, cùng bãi cỏ ấy. Nhưng tôi có một cuộc dạo chơi kiểu Mỹ và – *xem này* – cô ấy thì có một cuộc dạo chơi kiểu Pháp. Cũng giống như những người mẹ New York khác, tôi đang cố gắng để cổ vũ Bean trong giai đoạn phát triển tiếp theo của con bé. Và tôi sẵn sàng hi sinh cảm giác dễ chịu của cá nhân mình để làm điều đó. Người mẹ Pháp – trông có vẻ như có thể mua một cái túi xách đắt tiền nếu muốn – dường như bằng lòng với việc để cô con gái bé nhỏ của mình tự khám phá mọi thứ. Và con gái cô ấy thì chẳng có vẻ gì là thấy phiền vì việc này.

Tất cả những điều này đều giải thích thái độ bình tĩnh đến kỳ lạ của các bà mẹ Pháp mà tôi gặp xung quanh mình. Nhưng chúng vẫn không nói lên được toàn bộ câu chuyện. Có một phần rất quan trọng đã bị bỏ sót. Linh hồn của cỗ máy làm mẹ Pháp là, tôi nghĩ, cách những người mẹ Pháp đối phó với cảm giác tội lỗi.

Những người mẹ Mỹ ngày nay dành nhiều thời gian chăm sóc con cái hơn những bậc làm cha làm mẹ Mỹ trong năm 1965. Để làm vậy, họ phải giảm bớt thời gian dành cho việc nhà, nghỉ ngơi và ngủ. Tuy vậy, những bậc cha mẹ Mỹ ngày nay vẫn cứ tin rằng họ thậm chí còn cần dành nhiều thời gian hơn nữa cho con cái mình.

Kết quả là một cảm giác tội lỗi to lớn. Tôi nhận thấy điều này khi ghé thăm Emily, người sống ở Atlanta cùng với chồng và đứa con gái 18 tháng tuổi của cô. Sau khi ngồi với Emily vài giờ, tôi nhận thấy một điều rất rõ ràng là Emily đã nói “tôi là một người mẹ tồi tệ” không dưới chục lần. Cô ấy nói điều này khi không thể đáp ứng yêu cầu được uống thêm sữa của con gái, hoặc khi không có thời gian để đọc cho con bé nhiều hơn hai quyển truyện. Cô ấy lại nói câu này một lần nữa khi cố gắng dỗ con bé ngủ đúng giờ, và để giải thích lý do thỉnh thoảng cô lại làm con bé khóc một chút vào buổi tối.

Tôi cũng nghe thấy nhiều người mẹ Mỹ khác nói: “Tôi là một người mẹ

tồi.” Câu nói này đã trở thành một kiểu câu cửa miệng. Emily nói: “Tôi là một người mẹ tồi” thường xuyên đến mức gần như là câu cửa miệng mà không có vẻ gì là tiêu cực nữa.

Với những người mẹ Mỹ, tội lỗi là một khoản thuế cảm xúc mà chúng tôi phải trả cho việc đi làm, không mua các loại rau hữu cơ, hoặc để bọn trẻ thoải mái xem ti vi còn chúng ta thì có thể thoải mái lướt nét hay làm bữa tối. Nếu cảm thấy tội lỗi, chúng ta sẽ dễ dàng làm những việc đó hơn. Chúng ta không hề ích kỷ. Chúng ta đã “trả giá” cho sai sót của mình.

Người Pháp thì khác hẳn. Những bà mẹ Pháp tất nhiên cũng nhận ra được các động lực khiến họ có cảm giác tội lỗi. Họ cũng cảm thấy quá căng và có lỗi giống như những người mẹ Mỹ. Sau tất cả, họ vẫn đang làm việc trong khi nuôi nấng, dạy dỗ bọn trẻ. Và cũng giống như chúng tôi, họ thường không đạt được cái chuẩn do mình đặt ra dù với tư cách là một người đi làm hay một người mẹ.

Sự khác nhau là những người mẹ Pháp không nghiêm trọng hóa vấn đề. Ngược lại, họ coi cảm giác tội lỗi là một trạng thái tiêu cực và cũng chẳng dễ chịu gì, nên họ cố gắng xua nó ra khỏi tâm trí. “Tội lỗi là một cái bẫy,” Sharon, bạn tôi, một đại lý xuất bản, nói. Khi cô ấy và những người bạn ở Francophone[5] gặp gỡ nhau, họ nhắc nhở nhau rằng: “Chẳng bao giờ có một người mẹ hoàn hảo đâu… chúng tôi nói điều này để làm yên lòng nhau.”

Những tiêu chuẩn được đặt ra cho các bà mẹ Pháp thực sự rất cao. Họ cần phải gợi cảm, thành đạt và gia đình họ luôn cần có những bữa tối do chính tay họ nấu. Nhưng họ luôn cố gắng để không ấn thêm tội lỗi vào cái gánh vốn đã quá nặng của mình. Bạn của tôi, Danièle, một nhà báo người Pháp, đồng tác giả của cuốn sách *Bạn chính là người mẹ hoàn hảo* (The perfect mother is you). Danièle vẫn nhớ cái cảm giác của mình khi đưa con gái cô đến nhà trẻ lúc con bé vừa mới năm tháng tuổi. “Tôi cảm thấy phát ốm khi phải xa con bé, nhưng tôi cũng sẽ cảm thấy phát ốm nếu ở nhà với nó và không đi làm,” cô giải thích. Cô buộc mình phải đánh bại cảm giác tội lỗi này, và bỏ qua nó. “Hãy bỏ qua cảm giác tội lỗi và tiếp tục sống,” cô ấy tự bảo mình. Dù thế nào, cô ấy nói thêm, làm yên lòng cả hai chúng tôi, “Chẳng có bà mẹ nào hoàn hảo cả.”

Điều thực sự thúc đẩy các bà mẹ Pháp chống lại cảm giác tội lỗi là niềm

tin của họ, rằng việc các bà mẹ và con cái của họ dành tất cả thời gian cho nhau là một việc không phải tích cực. Họ tin rằng việc quá chú ý và lo lắng cho trẻ có thể làm cho trẻ có cảm giác bị kìm kẹp và phát triển mối quan hệ quá gắn bó (đến mức không cần thiết) giữa mẹ và trẻ, khi các nhu cầu của mẹ và trẻ có liên hệ quá chặt chẽ đến nhau. Trẻ – thậm chí là những đứa trẻ mới sinh hay chập chững biết đi – đều có thể nuôi dưỡng đời sống tinh thần của mình mà không cần sự can thiệp thường xuyên của mẹ.

“Việc được là mục tiêu duy nhất của cha mẹ mình không thực sự tốt cho đứa trẻ,” Danièle nói. “Điều gì sẽ xảy ra với đứa trẻ nếu nó là niềm hi vọng duy nhất của mẹ mình? Tôi nghĩ đây là quan điểm của tất cả các nhà tâm lý học.”

Việc tách trẻ ra khỏi mẹ quá sớm cũng tồn tại những rủi ro tiềm tàng. Khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp Pháp Rachida Dati quay trở lại làm việc năm ngày sau khi sinh con gái, Johra, dư luận Pháp đã ồ lên kinh ngạc. Trong một cuộc khảo sát được thực hiện bởi tạp chí *Elle* phiên bản tiếng Pháp, 42% người tham gia phỏng vấn đã mô tả Dati như một người “quá tham danh vọng.” (Rất ít người tranh luận về một thực tế rằng Dati là một người mẹ đơn thân 43 tuổi và rằng bà sẽ không nói tên bố của con gái mình.)

Khi những người Mỹ chúng tôi nói về sự cân bằng giữa cuộc sống và công việc, chúng tôi mô tả một trò tung hứng, khi mà chúng tôi cố gắng để giữ cho tất cả các phần trong cuộc sống của mình chuyển động mà không để cho phần nào trở nên quá tồi tệ.

Người Pháp cũng nói về *sự cân bằng,* nhưng không giống như người Mỹ. Với họ, sự cân bằng không đồng nghĩa với việc để cho bất cứ phần nào trong cuộc sống của bạn – bao gồm cả việc làm cha mẹ - áp đảo các phần khác. Nó có vẻ giống với một bữa ăn cân bằng dưỡng chất – những bữa ăn có sự kết hợp đầy đủ giữa đường, đạm, chất bột, chất béo và chất xơ. Xét theo khía cạnh này, Dati, “người quá tham danh vọng”, gặp cùng một vấn đề như những bà mẹ ở nhà làm nội trợ: sống cuộc sống quá chú trọng vào một yếu tố.

Tất nhiên, với một vài người mẹ Pháp, *sự cân bằng* chỉ là một tiêu chuẩn lý tưởng. Nhưng ít nhất đó cũng là một tiêu chuẩn lý tưởng dũng cảm. Khi tôi yêu cầu cô bạn người Paris của tôi, Esther, người làm việc toàn thời gian với tư cách là một luật sư, đánh giá bản thân cô ấy với tư cách là một người mẹ, cô ấy nói một vài điều khiến tôi cảm thấy cực kỳ hấp dẫn

tin của họ, rằng việc các bà mẹ và con cái của họ dành tất cả thời gian cho nhau là một việc không phải tích cực. Họ tin rằng việc quá chú ý và lo lắng cho trẻ có thể làm cho trẻ có cảm giác bị kìm kẹp và phát triển mối quan hệ quá gắn bó (đến mức không cần thiết) giữa mẹ và trẻ, khi các nhu cầu của mẹ và trẻ có liên hệ quá chặt chẽ đến nhau. Trẻ – thậm chí là những đứa trẻ mới sinh hay chập chững biết đi – đều có thể nuôi dưỡng đời sống tinh thần của mình mà không cần sự can thiệp thường xuyên của mẹ.

“Việc được là mục tiêu duy nhất của cha mẹ mình không thực sự tốt cho đứa trẻ,” Danièle nói. “Điều gì sẽ xảy ra với đứa trẻ nếu nó là niềm hi vọng duy nhất của mẹ mình? Tôi nghĩ đây là quan điểm của tất cả các nhà tâm lý học.”

Việc tách trẻ ra khỏi mẹ quá sớm cũng tồn tại những rủi ro tiềm tàng. Khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp Pháp Rachida Dati quay trở lại làm việc năm ngày sau khi sinh con gái, Johra, dư luận Pháp đã ồ lên kinh ngạc. Trong một cuộc khảo sát được thực hiện bởi tạp chí *Elle* phiên bản tiếng Pháp, 42% người tham gia phỏng vấn đã mô tả Dati như một người “quá tham danh vọng.” (Rất ít người tranh luận về một thực tế rằng Dati là một người mẹ đơn thân 43 tuổi và rằng bà sẽ không nói tên bố của con gái mình.)

Khi những người Mỹ chúng tôi nói về sự cân bằng giữa cuộc sống và công việc, chúng tôi mô tả một trò tung hứng, khi mà chúng tôi cố gắng để giữ cho tất cả các phần trong cuộc sống của mình chuyển động mà không để cho phần nào trở nên quá tồi tệ.

Người Pháp cũng nói về *sự cân bằng,* nhưng không giống như người Mỹ. Với họ, sự cân bằng không đồng nghĩa với việc để cho bất cứ phần nào trong cuộc sống của bạn – bao gồm cả việc làm cha mẹ - áp đảo các phần khác. Nó có vẻ giống với một bữa ăn cân bằng dưỡng chất – những bữa ăn có sự kết hợp đầy đủ giữa đường, đạm, chất bột, chất béo và chất xơ. Xét theo khía cạnh này, Dati, “người quá tham danh vọng”, gặp cùng một vấn đề như những bà mẹ ở nhà làm nội trợ: sống cuộc sống quá chú trọng vào một yếu tố.

Tất nhiên, với một vài người mẹ Pháp, *sự cân bằng* chỉ là một tiêu chuẩn lý tưởng. Nhưng ít nhất đó cũng là một tiêu chuẩn lý tưởng dũng cảm. Khi tôi yêu cầu cô bạn người Paris của tôi, Esther, người làm việc toàn thời gian với tư cách là một luật sư, đánh giá bản thân cô ấy với tư cách là một người mẹ, cô ấy nói một vài điều khiến tôi cảm thấy cực kỳ hấp dẫn

bởi sự đơn giản và không hề có chút căng thẳng nào. “Nhìn chung tôi không nghi ngờ gì về việc liệu tôi có đủ tốt không, bởi tôi thực sự nghĩ rằng tôi là một người mẹ tốt.”

Chương 8
Bánh thối!

Khi Bean khoảng 3 tuổi, con bé bắt đầu sử dụng một cụm từ mà tôi chưa từng được nghe trước đó: Bánh thối[1].

Cũng giống như tất cả những "lời nguyền rủa" tốt đẹp khác, *bánh thối* rất đa năng. Bean hét rất to cụm từ này khi chạy quanh nhà với bạn của con bé. Con bé cũng sử dụng nó với ý nghĩa "bất cứ cái gì", "để con một mình," và "không phải việc của mẹ." Đó là một lời đối đáp với rất nhiều ý nghĩa.

Tôi: Hôm nay ở trường con làm những gì?

Bean: *Bánh thối* (khịt mũi)

Tôi: Con có muốn ăn thêm rau cải không?

Bean: *Bánh thối!* (cười lớn)

Cả Simon và tôi đều không biết làm gì với *bánh thối*. Nó thô lỗ hay đáng yêu? Chúng tôi nên giận dữ hay thích thú? Chúng tôi không hiểu ngữ cảnh xã hội, và cũng không có một trải nghiệm thời thơ ấu nào ở Pháp để gợi nhớ. Để an toàn, chúng tôi yêu cầu con bé đừng có nói như thế nữa. Con bé thỏa hiệp bằng cách tiếp tục nói cụm từ đó, và sau đó đế thêm: "Chúng ta không nói *bánh thối*. Nói thế là không hay."

Tiếng Pháp của Bean đã trở thành một đặc quyền. Khi chúng tôi quay trở lại Mỹ để đón Giáng sinh, những người bạn của mẹ tôi liên tục yêu cầu con bé đánh vần tên của người thợ cắt tóc của con bé, Jean-Pierre, với âm điệu Paris của nó. (Jean-Pierre đã cắt cho con bé một mái tóc tém rất "Pháp"). Bean cũng rất vui được hát, theo yêu cầu, một vài trong số hàng tá những bài hát Pháp mà con bé học được ở trường. Tôi rất ngạc nhiên khi lần đầu tiên con bé mở một món quà và nói, rất tự nhiên, *ô la la*!

Nhưng có một điều đã trở nên rõ ràng là thông thạo hai thứ tiếng không chỉ là một thứ để biểu diễn trong các bữa tiệc hay một kỹ năng trung lập. Khi tiếng Pháp của Bean tốt hơn, con bé bắt đầu mang về nhà không chỉ những cụm từ không thông dụng mà còn cả những ý tưởng và quy định mới. Ngôn ngữ mới của con bé không chỉ biến nó thành một người nói tiếng Pháp mà còn khiến nó trở thành một người Pháp thực thụ. Và tôi không dám chắc là tôi có cảm thấy thoải mái với điều đó không. Tôi thậm chí không biết chắc một "người Pháp" là như thế nào.

Con đường chính để tiếng Pháp thâm nhập vào nhà tôi là thông qua trường học. Bean đã bắt đầu học ở trường mẫu giáo. Các trường mẫu giáo ở Pháp học bán trú, bốn ngày một tuần trừ thứ Tư. Chính phủ Pháp không có quy định nào yêu cầu trẻ dưới 6 tuổi phải đi học và cha mẹ có thể sắp xếp cho con học nửa ngày nếu muốn. Nhưng có một điều rất tuyệt là mọi trẻ em trên 3 tuổi ở đất nước này đều học bán trú tại trường mẫu giáo và có những trải nghiệm tương tự ở đây. Đó là một cách rất "Pháp" để biến những đứa trẻ mới chập chững biết đi thành những người Pháp trưởng thành.

Charlotte, một giáo viên mầm non với hơn 30 năm kinh nghiệm, nói với tôi rằng trong năm đầu tiên bọn trẻ rất ích kỷ và tự cao tự đại. "Chúng không nhận ra rằng giáo viên có mặt ở đây là để dạy dỗ và chăm sóc tất cả mọi người," cô ấy nói. Ngược lại, khi bọn trẻ lớn lên, chúng sẽ dần dần hiểu ra rằng khi giáo viên nói với cả lớp, những gì cô ấy nói cũng dành cho cá nhân từng học sinh. Bọn trẻ thường tham gia các hoạt động với một nhóm nhỏ từ 3 đến 4 bạn ngồi cùng bàn hoặc ở một góc của lớp học để chơi.

Với tôi, trường mẫu giáo có vẻ giống như trường học nghệ thuật dành cho trẻ. Trong năm đầu tiên học mẫu giáo của Bean, tường của lớp học nhanh chóng được bao phủ bởi những hình ảnh mà bọn trẻ vẽ hay sơn lên. Có đủ khả năng "lĩnh hội, cảm giác, tưởng tượng và sáng tạo" cũng là những mục tiêu của trường mẫu giáo. Bọn trẻ được học cách giơ tay kiểu Pháp, với một ngón tay chỉ lên trời.

Tôi đã rất lo lắng về việc nhập học cho Bean. Nhà trẻ có một phòng vui chơi lớn. Nhưng trường mẫu giáo có vẻ giống với một trường học hơn. Các lớp học đều lớn. Và tôi đã được cảnh báo là các bậc cha mẹ sẽ nhận được rất ít thông tin về tình hình ở trường. Một người mẹ Mỹ bảo tôi rằng cô ấy đã dừng việc hỏi giáo viên dạy con gái mình về tình hình của con bé sau khi

cô giáo giải thích rằng: “Nếu tôi không nói gì, thì có nghĩa là không có vấn đề gì với con bé cả.” Giáo viên dạy Bean năm đầu tiên là một người phụ nữ khó tính và nhận xét duy nhất của cô ấy về Bean trong toàn bộ năm học đó là con bé “rất dũng cảm.” (Bean ngưỡng mộ cô giáo này và yêu quý tất cả các bạn bè trong lớp nó.)

Và, bất chấp tất cả những hình vẽ nguệch ngoạc trên tường, lớp học vẫn chú trọng rất nhiều vào việc học cách làm theo chỉ dẫn. Năm học đầu tiên của Bean, tôi choáng váng khi nhận thấy rằng cả lớp thường vẽ một thứ giống hệt nhau. Một buổi sáng, có tới 25 cái que màu vàng giống hệt nhau với những cặp mắt xanh được đính lên tường lớp học. Là một người không thể viết được bất cứ cái gì mà không có một (hoặc hai) thời hạn cuối cùng, tôi nhận ra nhu cầu phải có sự ép buộc. Nhưng việc nhìn thấy tất cả những bức tranh gần như giống hệt nhau này quả thực đã khiến tôi lo lắng. (Việc học vẽ của Bean trong năm thứ hai có phần tự do hơn.)

Tôi đã phải mất một thời gian mới nhận ra rằng ở lớp học của Bean trong năm đầu tiên thậm chí còn không có nổi một bảng chữ cái trên tường, cùng với tất cả các tranh ảnh khác. Trong buổi họp phụ huynh, không có ai nhắc đến việc đọc. Mọi người bàn luận nhiều hơn đến việc cho những con ốc sên trong bể nhỏ ở lớp ăn rau diếp.

Trên thực tế, sau này tôi đã khám phá ra rằng, bọn trẻ không hề được học đọc ở trường mẫu giáo, tức là cho tới tận khi chúng 6 tuổi. Chúng chỉ học chữ cái, âm và cách để viết tên mình. Tôi được kể cho nghe là có một số trẻ đã tự đọc được, nhưng tôi không biết đấy là bé nào vì các bậc phụ huynh không hề nhắc đến việc này. Học đọc hoàn toàn không phải là một phần của chương trình học cho tới tận khi bọn trẻ vào lớp 1, tức là khi chúng lên 7 tuổi.

Thái độ buông lỏng này chống lại niềm tin cơ bản nhất của người Mỹ, rằng trẻ càng biết đọc sớm càng tốt. Nhưng thậm chí là các bậc cha mẹ tân tiến nhất trong số các phụ huynh trong lớp học của Bean cũng không hề vội vàng gì. “Tôi muốn chúng không dành thời gian cho việc đọc bây giờ,” Marion, một nhà báo, nói với tôi. Hai vợ chồng cô ấy nói rằng ở giai đoạn này điều quan trọng nhất mà bọn trẻ cần là học các kỹ năng xã hội, cách tổ chức suy nghĩ và cách để nói trôi chảy.

Chúng rất may mắn. Trong khi mà việc đọc không hề được dạy ở trường mẫu giáo thì kỹ năng nói lại rất được chú trọng. Trên thực tế, có thể

thấy rất rõ rằng mục tiêu chính của trường mẫu giáo là hoàn thiện kỹ năng nói của trẻ ở mọi hoàn cảnh khác nhau. Cô giáo Charlotte nói với tôi rằng những đứa trẻ nhập cư thường bắt đầu vào học trường mẫu giáo từ tháng Chín và khi ấy vốn tiếng Pháp của chúng còn rất nghèo nàn, thậm chí là chẳng có gì. Đến tháng Ba năm sau, nếu chưa thể nói ở mức trôi chảy thì chúng cũng đã nói thành thạo rồi.

Theo người Pháp nếu trẻ có thể nói được rõ ràng, chúng cũng có thể tư duy được rõ ràng. Thêm vào đó, để giúp củng cố và nâng cao khả năng giao tiếp cho trẻ, trẻ em Pháp cần học cách "quan sát, đặt câu hỏi và làm cho những câu hỏi của mình ngày càng trở nên có lý hơn. Trẻ học cách chấp nhận một quan điểm khác với quan điểm của mình, và luôn luôn tư duy một cách logic. Trẻ phát triển khả năng đếm, phân loại, yêu cầu và mô tả…"

Tôi biết ơn những gì trường mẫu giáo Pháp đã dạy Bean. Tôi vẫn không quên những người bạn ở Mỹ của tôi. Họ – nếu không mua những cái đĩa DVD chuyên dạy đọc cho trẻ em – thì cũng cho con cái mình đến những trường mẫu giáo tư thục có thể thu học phí tới 12.000 đô la một năm chỉ để bọn trẻ được học nửa ngày. Tôi gặp một người mẹ đến từ New Jersey, người thường xuyên lái xe 50 phút để đưa hai đứa con gái sinh đôi của mình đến trường mẫu giáo. Khi về nhà, cô ấy chỉ có đủ thời gian để tắm rửa, giặt giũ một chút rồi phơi quần áo trước khi phải đến đón bọn trẻ. Không chỉ những người giàu có mới sẵn sàng trả chi phí cao cho việc chăm sóc trẻ. Trong một nghiên cứu chỉ ra một cặp vợ chồng Mỹ với hai đứa con cần bao nhiêu tiền để đảm bảo những chi phí cơ bản, việc chăm sóc trẻ luôn nằm trong danh mục những công việc tốn nhiều chi phí nhất.

Trường mẫu giáo Pháp không hề hoàn hảo. Nghiệp vụ của giáo viên, những vấn đề thâm căn cố đế về tài chính, và đôi khi còn thiếu không gian. Lớp học của Bean có 25 đứa trẻ, có vẻ như đã là rất đông nhưng thậm chí vẫn chưa phải là con số tối đa. (Có một trợ giảng chuyên hỗ trợ giáo viên chính những việc như đưa các con đi vệ sinh, rửa ráy hay xử lý những cuộc cãi cọ…)

Xét về khía cạnh tích cực, khoản tiền duy nhất mà tôi thường xuyên phải trả ở trường mẫu giáo là tiền ăn trưa (Chi phí dao động vào khoảng từ 13 xu đến 5 euro một ngày, dựa vào thu nhập của cha mẹ.) Trường chỉ cách nhà tôi có bảy phút đi bộ. Các trường mẫu giáo giúp cho việc đi làm của các bà mẹ trở nên dễ dàng hơn rất nhiều. Giờ học kéo dài từ 8:20 sáng đến

4:20 chiều, bốn ngày trong một tuần. Một khoản phí nhỏ nữa mà phụ huynh sẽ phải trả đó là "phí đón muộn" hay "phí trông ngoài giờ" nếu muốn gửi con sau giờ trả trẻ (4:20 chiều), có thể tới tận gần tối. Lớp học ngoại khóa cũng được mở trong rất nhiều kỳ nghỉ của trường và trong suốt mùa hè, họ đưa bọn trẻ tới công viên hoặc bảo tàng.

Trường mẫu giáo rõ ràng là một nhân tố cực kỳ quan trọng trong việc biến cô con gái bé nhỏ người Mỹ của tôi thành một người Pháp. Nó thậm chí còn khiến cả tôi cũng trở nên "Pháp" hơn. Không giống như ở nhà trẻ, các bậc phụ huynh khác ngay lập tức chú ý đến Bean và kết giao với tôi. Giờ đây, có vẻ như họ đang nhìn gia đình chúng tôi giống như một phần của nhóm người mà họ sẽ đi cùng trong suốt năm học (sau khi rời nhà trẻ, mỗi đứa trẻ sẽ nhập học ở một trường khác nhau.) Một vài trong số các bà mẹ trong lớp Bean có con nhỏ và đang trong thời kỳ nghỉ thai sản. Khi tôi đón Bean ở lớp học và đưa con bé đến công viên gần đó chơi, tôi ngồi với các bà mẹ khác trong lúc bọn trẻ chơi đùa. Dần dần, chúng tôi thậm chí còn được họ mời đến nhà chơi và tham dự các bữa tiệc sinh nhật, ăn nhẹ và ăn tối.

Trường mẫu giáo không chỉ mang chúng tôi đến gần cuộc sống Pháp hơn mà còn giúp chúng tôi nhận ra rằng những hành vi xã hội mà các gia đình Pháp tôn trọng khác với chúng tôi. Sau một bữa tối ở nhà Esther, một người bạn Pháp của tôi, người có một cô con gái trạc tuổi Bean, Esther trở nên kích động khi cô con gái nhỏ không ra khỏi phòng nó để chào tạm biệt chúng tôi. Cuối cùng thì Esther vào phòng con gái và buộc con bé ra khỏi phòng.

"Tạm biệt," con bé 4 tuổi cuối cùng cũng ngoan ngoãn nói. Esther đã đỡ cáu hơn.

Tất nhiên, tôi cũng đang luyện cho Bean thói quen nói những từ kỳ diệu, "làm ơn" và "cảm ơn." Nhưng hóa ra người Pháp lại có bốn từ kỳ diệu: làm ơn, cám ơn, xin chào và tạm biệt. Làm ơn và cảm ơn là cần thiết, nhưng chưa đủ. Xin chào và tạm biệt – và cụ thể là xin chào – là hai từ rất quan trọng. Tôi đã không nhận ra rằng học cách nói *xin chào* là một phần trung tâm của việc trở thành một người Pháp.

"Tôi bị ám ảnh về việc luyện cho con cái mình cần phải biết nói *làm ơn, cám ơn, xin chào* và *tạm biệt,"* Audrey Goutard, một nhà báo Pháp có ba con, nói với tôi. "Từ khi chúng 1 tuổi, chị không thể tưởng tượng được đâu, tôi nói điều đó với chúng 15 lần mỗi ngày."

Với một số bậc cha mẹ Pháp, chỉ *xin chào* thôi thì chưa đủ. "Chúng phải nói *xin chào* với phong thái thật tự tin. Đó là phần đầu tiên của một mối quan hệ," một người mẹ khác nói với tôi. Virginie, một người mẹ làm nội trợ gầy nhom, yêu cầu con cô ấy thể hiện rõ thái độ lịch sự bằng cách nói: "Xin chào ông" và "Xin chào bà".

Esther, bạn của tôi, buộc con mình nói *xin chào* bằng cách đe dọa về việc trừng phạt. "Nếu con bé không nói xin chào, con bé sẽ phải ở nguyên trong phòng và không được ăn tối cùng với khách," Esther giải thích. "Do vậy mà con bé nói *xin chào*. Đó không phải là lời nói chân thành nhất nhưng nó được lặp đi lặp lại, tôi hi vọng thế."

Benoit, một giáo sư đồng thời là bố của hai đứa trẻ, kể cho tôi nghe rằng đã có một cuộc khủng hoảng gia đình khi anh ấy mang con đến ở với ông bà chúng. Đứa con gái 3 tuổi của anh ấy sẽ ngủ dậy trong tình trạng cáu bẳn, và không muốn nói *xin chào* với ông của nó cho tới tận bữa sáng. Cuối cùng thì nó thỏa hiệp bằng cách đồng ý nói: "Không chào, ông" với ông của mình trên đường đi đến cái bàn. "Bố của tôi đã rất vui vì điều đó. Theo một cách nào đó, con bé đã thừa nhận ông." Benoit giải thích.

Người lớn cũng được mặc định là sẽ nói *xin chào* với nhau, tất nhiên rồi. Tôi nghĩ khách du lịch thường bị cư xử một cách thô lỗ tại những quán cà phê và cửa hàng ở Paris một phần bởi họ không bắt đầu tương tác bằng câu *xin chào* – Bonjour (bằng tiếng Pháp), thậm chí nếu họ chuyển sang nói tiếng Anh ngay sau đó. Việc nói *xin chào* (bằng tiếng Pháp) khi bạn bước lên một chiếc taxi, khi người phục vụ lần đầu tiếp cận bàn của bạn trong nhà hàng hay trước khi hỏi người bán hàng xem liệu cái quần mà bạn muốn mua có còn cỡ của bạn không vô cùng quan trọng. Việc nói *xin chào* là một cách để thừa nhận sự có mặt của người khác. Nó là dấu hiệu của việc bạn nhìn nhận cô ấy với tư cách là một con người, chứ không chỉ đơn giản là một ai đó đang phục vụ bạn. Tôi đã rất ngạc nhiên khi chứng kiến mọi người dường như dễ chịu hơn rất nhiều khi tôi nói một lời *xin chào* lịch sự và chân thành. Nó chỉ ra rằng – mặc dù tôi có một âm điệu lạ – chúng tôi sẽ có một cuộc gặp gỡ rất văn minh.

Ở Mỹ, một đứa trẻ 4 tuổi người Mỹ không nhất thiết phải chào chúng tôi khi nó bước vào nhà tôi. Thằng bé sẽ núp dưới cái ô là sự chào hỏi của bố mẹ nó. Và trong bối cảnh Mỹ, điều đó được mặc định là không có vấn đề gì đối với tôi. Tôi không cần có sự thừa nhận của một đứa trẻ, bởi đơn giản

là tôi không hoàn toàn thừa nhận nó là một người bình thường, nó sống trong vương quốc riêng biệt của những đứa trẻ. Tôi có thể nghe rất nhiều về tài năng, sự thông minh của cậu bé nhưng cậu bé thì không bao giờ thực sự nói chuyện với tôi.

Tôi còn nhớ một lần khi tham gia một bữa tiệc trưa ở Mỹ, và tôi đã rất ấn tượng với nhóm trẻ ngồi phía cuối bàn. Chúng là anh em họ và có độ tuổi từ 5 đến 14. Chúng không hề nói một điều gì với tôi cho đến khi tôi bắt chuyện với chúng. Một số đứa có thể chỉ trả lời những câu hỏi của tôi bằng một từ duy nhất. Thậm chí là những đứa trẻ ở độ tuổi thiếu niên cũng không có thói quen thể hiện bản thân một cách tự tin với một người lạ.

Một phần của những gì khiến người Pháp ám ảnh với việc nói *xin chào* là, ở Pháp, trẻ không được nuôi dạy để trở thành cái bóng của người lớn. Chào hỏi chính là cách để trẻ em Pháp khẳng định sự hiện diện của bản thân và thừa nhận sự hiện diện của người đối diện. Cũng giống như bất kỳ người lớn nào bước vào nhà tôi cần phải thừa nhận tôi, bất kỳ đứa trẻ con nào bước vào nhà tôi cũng phải thừa nhận tôi. “Chào hỏi thực chất là việc nhìn nhận ai đó với tư cách là một con người.,” Benoit, vị giáo sư, nói. “Mọi người sẽ cảm thấy bị tổn thương nếu họ không được bọn trẻ chào hỏi.”

Trong một buổi họp phụ huynh ở trường Bean, giáo viên của con bé đã nói rằng một trong số những mục tiêu của nhà trường là dạy học sinh nhớ tên người lớn (Bean gọi các giáo viên của mình bằng tên riêng của họ) và học cách nói *xin chào, tạm biệt* và *cảm ơn*. Ở Pháp trẻ phải thể hiện sự “văn minh và lịch sự,” bao gồm có “chào giáo viên vào buổi sáng khi đến lớp và buổi chiều khi ra về, trả lời các câu hỏi, cám ơn những người đã giúp mình và không ngắt lời ai.”

Trẻ em Pháp không phải bé nào cũng sẵn sàng nói *xin chào*. Thường thì có một số trường hợp cha mẹ buộc trẻ phải chào hỏi (“Chào bác đi con!). Người được chào sẽ chờ đợi một chút và an ủi với cha mẹ của đứa bé, một cách rất chân thành, đừng quá lo lắng vì điều đó. Điều này dường như cũng làm hài lòng cả bé con nữa.

Dạy cho trẻ thói quen chào hỏi không chỉ giúp chúng trưởng thành hơn mà còn giúp chúng học được rằng chúng không phải là người duy nhất có cảm giác và nhu cầu.

“Điều này giúp tránh sự ích kỷ,” Esther đang kéo cô con gái đáng yêu

duy nhất mà cô ấy rất mực cưng chiều, ra để chào tạm biệt tôi, nói. "Những đứa trẻ cố tình không chào người khác, và không nói *xin chào* hoặc *tạm biệt*, chỉ sống trong ảo tưởng của riêng mình. Nếu bố mẹ chúng cứ dành cho chúng rất nhiều sự quan tâm thì khi nào chúng mới có được cái cảm giác rằng chúng được sinh ra còn là để cho, chứ không phải chỉ để nhận?"

Nói "làm ơn" và "cảm ơn" đặt trẻ vào vai trò của người nhận, người "bề dưới". Một người lớn hoặc sẽ làm gì đó cho chúng, hoặc một đứa trẻ sẽ yêu cầu người lớn làm gì đó. Nhưng *xin chào* và *tạm biệt* đặt trẻ và người lớn ở vị trí ngang hàng, ít nhất là tại thời điểm đó. Nó thể hiện một quan điểm rõ ràng rằng trẻ là những con người biết lẽ phải.

Tôi không thể ngừng được việc suy nghĩ rằng để cho một đứa trẻ bước qua cửa mà không chào tôi sẽ đồng nghĩa với việc cho chúng được nhảy lên ghế trường kỷ, từ chối mọi món ăn ngoại trừ món mì ống, và sẽ cắn chân tôi khi tôi đang ăn tối. Nếu con bé được miễn thực hiện quy tắc đầu tiên của phép lịch sự thì hẳn là con bé – và tất cả những người khác – đều sẽ nhanh chóng mặc định là nó cũng sẽ được miễn thực hiện rất nhiều những quy tắc khác, hoặc rằng con bé không có đủ khả năng tuân thủ các quy tắc. Nói *xin chào* chỉ ra cho đứa trẻ, và cho tất cả những người khác, rằng con bé có đủ khả năng cư xử tốt. Nó tạo ra một tinh thần chung cho toàn bộ cuộc tương tác giữa người lớn và trẻ.

Tôi ngờ ngợ nhận thấy những đứa trẻ Pháp nói *xin chào*. Nhưng tôi đã không nhận ra có bao nhiêu sự thư thái trong đó. Khi bạn nói *xin chào*, bạn chỉ ra rằng có ai đó đã đầu tư công sức và thời gian vào việc bạn được giáo dục tử tế, và rằng bạn sẽ tuân thủ một số quy tắc xã hội cơ bản khác. Các học sinh trong lớp mẫu giáo của Bean, nhóm những đứa trẻ từ 3 đến 4 tuổi, đã có vài năm luyện tập để nói *xin chào*, còn Bean thì chưa. Bean chỉ mới quen với việc nói "làm ơn" và "cảm ơn", nên con bé mới chỉ đạt được 50%. Con bé có thể đã được dán cho cái nhãn "được giáo dục không đến nơi đến chốn."

Tôi cố gắng giải thích cho Bean rằng *xin chào* là một phong tục địa phương mà con bé cần phải tôn trọng.

"Chúng ta đang sống ở Pháp, và với người Pháp thì việc nói *xin chào* là cực kỳ quan trọng. Do vậy chúng ta cũng cần phải nói từ này," tôi nói. Tôi luyện cho con bé trong thang máy trước khi chúng tôi đến dự những bữa tiệc sinh nhật, và khi chúng tôi đến thăm nhà của những người bạn Pháp."

"Chúng ta sẽ nói gì khi bước vào nhà hả con gái?" Tôi hỏi một cách đầy lo lắng.

"Bánh thối," con bé nói.

Thường thì khi chúng tôi bước vào nhà, con bé sẽ chẳng nói gì cả. Do vậy tôi đã đi theo một trình tự, rất phổ biến, bảo con bé nói *xin chào*. Ít nhất tôi cũng thừa nhận quy tắc. Có thể tôi thậm chí còn đang thấm nhuần một thói quen.

Một ngày, khi Bean và tôi đang cùng đi bộ tới trường con bé, tự nhiên con bé quay sang tôi và nói: "Mẹ ơi! Nếu con có xấu hổ, con vẫn phải nói *xin chào*." Có thể đó là một bài mà con bé học được ở trường, nhưng dù thế nào, đó cũng là một bài học đúng. Và thật tốt vì con bé đã biết điều đó. Nhưng tôi không thể ngừng cái việc lo lắng rằng con bé đã tiếp thu các quy định một cách hơi quá.

Cuối cùng, tôi quyết định hỏi một số người Pháp về từ *bánh thối*, cái từ khó hiểu mà Bean thường xuyên nhắc đến. Họ đều thấy buồn cười vì tôi có vẻ nghiêm trọng hóa vấn đề quá. Đó là một câu mang ý nghĩa nguyền rủa, nhưng mà chỉ dành cho mấy đứa trẻ. Chúng nó bắt chước nhau trong lúc bị bắt học cách sử dụng nhà vệ sinh.

Nói *bánh thối* cũng là một hành động mang một chút *bêtise*[(2)]. Nhưng các bậc phụ huynh hiểu rằng bọn trẻ cũng thấy vui vui khi nói cụm từ này. Đó là một cách để bọn trẻ đùa cợt và chế nhạo nhau. Các bậc cha mẹ Pháp nhận ra rằng do bọn trẻ có quá nhiều những quy định và giới hạn, chúng cũng sẽ cần có một chút tự do. *Bánh thối* cho bọn trẻ sức mạnh và tự do ý chí. Anne-Marie, giáo viên chủ nhiệm của Bean, đã cười bao dung khi tôi hỏi cô về *bánh thối*. "Đó là một từ phổ thông. Khi chúng tôi còn nhỏ chúng tôi cũng nói thế." Cô nói.

Điều này không có nghĩa là bọn trẻ có thể nói *bánh thối* bất cứ khi nào chúng muốn. Cuốn sách hướng dẫn dành cho cha mẹ có tên *Con cái bạn* (Votre Enfant) gợi ý rằng bạn hãy nói với bọn trẻ rằng chúng chỉ được phép "nói bậy" khi đang ở trong nhà tắm. Một số bậc cha mẹ đã kể cho tôi nghe rằng họ cấm con cái mình không được nói những từ kiểu như thế khi ăn tối. Họ không cấm chúng nói *bánh thối;* họ dạy chúng cách sử dụng từ này trong những hoàn cảnh phù hợp.

Khi Bean và tôi đến thăm một gia đình người Pháp ở Brittany, con bé và cô con gái nhỏ của họ, Leonie, lè lưỡi trêu bà của cô bé kia. Bà của cô bé kia ngay lập tức yêu cầu chúng ngồi xuống để nói chuyện về việc thời điểm nào là phù hợp để làm những việc như thế.

“Khi các cháu ở một mình trong phòng, các cháu có thể. Khi các cháu ở một mình trong nhà tắm, các cháu có thể... Các cháu có thể đi chân trần, lẽ lưỡi, chỉ vào ai đó, nói *bánh thối*. Các cháu có thể làm tất cả những điều đó, khi các cháu có một mình. Nhưng khi các cháu ở trường, *không được làm thế*. Khi các cháu ngồi ở bàn ăn, *không được làm thế*. Khi các cháu ở cùng với bố mẹ, *không được làm thế*. Khi các cháu đang đi trên đường, *không được làm thế*. *Đó là cuộc sống*. Các cháu cần phải hiểu sự khác nhau.”

Khi Simon và tôi hiểu được ý nghĩa của *bánh thối*, chúng tôi quyết định không cấm đoán Bean quá chặt chẽ nữa. Chúng tôi nói với Bean rằng con bé có thể nói cụm từ đó, nhưng phải nói ở văn cảnh phù hợp. Chúng tôi thích triết lý sống đằng sau nó, và thậm chí đôi khi chính bản thân chúng tôi cũng nói điều đó. Một lời nguyền rủa chỉ dành riêng cho bọn trẻ: Thật độc đáo! Thật Pháp!

Cuối cùng, tôi nghĩ sự rắc rối mang tính xã hội của *bánh thối* tinh tế đến mức chúng tôi khó có thể kiểm soát được. Khi bố của một trong số những người bạn học cùng trường con bé đến nhà chúng tôi để đón con gái mình sau một ngày vui chơi, anh ấy nghe thấy Bean hét lên *bánh thối* khi con bé chạy xuống. Người bố, một nhân viên ngân hàng, nhìn vào tôi một cách cảnh giác. Tôi chắc chắn rằng anh ấy sẽ kể chuyện này cho vợ của mình. Và con gái anh ấy không hề đến nhà tôi một lần nào nữa kể từ ngày hôm ấy.

Chương 9
Sinh đôi

Tôi đã hoàn thành cuốn sách đồng thời cũng đạt được đến mức cân nặng mục tiêu của mình. Tôi đã hoàn toàn sẵn sàng để mang bầu một lần nữa.

Và vâng, tôi chưa có bầu.

Mọi người xung quanh tôi đều có cùng mong muốn đó. Đó dường như là mong muốn của tất cả những người như tôi, những người phụ nữ ở độ tuổi xấp xỉ 40. Có bầu Bean là một việc tương đối dễ dàng, giống như việc bạn gọi một chiếc pizza vậy. Bạn muốn ăn pizza đúng không? Gọi điện cho nhà hàng và đặt một cái, yêu cầu của bạn sẽ được thực hiện ngay lập tức.

Nhưng ở thời điểm này thì chẳng có một cái pizza nào cả. Nhiều tháng trôi qua, tôi cảm thấy khoảng cách về tuổi tác giữa Bean và em của con bé đã quá lớn. Tôi có cái cảm giác mình đã sắp quá tuổi sinh đẻ. Nếu tôi không sớm có đứa con thứ hai, việc có đứa thứ ba sẽ thành không tưởng.

Bác sỹ nói rằng chu kỳ của tôi đã trở nên quá dài. Cô ấy nói trứng không nên bị “xếp xó” quá lâu, trước khi nó gặp được tinh trùng. Cô ấy cho tôi uống Clomid, một loại thuốc giúp tôi phóng thích nhiều trứng hơn, giúp tăng cơ hội thụ tinh. Trong lúc đó thì ngày càng nhiều bạn bè gọi cho tôi để chia sẻ một thông tin rất tuyệt vời: họ đang mang bầu! Tôi thấy mừng cho họ. Thật sự, tôi rất mừng.

Sau khoảng 8 tháng muốn có em bé mà không thành, tôi gặp một chuyên gia châm cứu chuyên về vấn đề sinh sản. Cô ấy có một mái tóc đen, dài và phòng khám quay mặt ra một con phố kinh doanh nhỏ của Paris. Chuyên gia châm cứu kiểm tra lưỡi của tôi, chọc một vài cây kim vào tay tôi, và hỏi xem chu kỳ của tôi kéo dài bao lâu.

“Trời, sao lại dài thế!”, cô ấy nói và giải thích cho tôi rằng nếu phải chờ

đợi quá lâu, trứng sẽ chết dần đi. Cô ấy cho tôi uống một thứ chất lỏng có mùi vị giống như mùi của vỏ cây. Tôi uống một cách hết sức nghiêm túc. Và tôi vẫn không thể có bầu.

Simon nói với tôi rằng anh ấy thấy hoàn toàn hài lòng với việc có một đứa con. Tôi thực sự kính trọng Simon vì điều này và cân nhắc khả năng này trong khoảng bốn giây. Có một điều gì đó rất quan trọng đang điều khiển tôi. Tôi muốn có thêm "pizza". Tôi quay trở lại với bác sỹ của mình, nói với cô ấy rằng tôi đã sẵn sàng để tiếp tục điều trị và hỏi xem cô ấy còn cách nào nữa không.

Cô ấy không nghĩ rằng chúng tôi cần phải thụ tinh nhân tạo (Công ty bảo hiểm quốc gia Pháp chỉ trả 60% chi phí cho việc thụ tinh nhân tạo cho những phụ nữ dưới 43 tuổi). Thay vào đó, cô ấy dạy tôi cách tự tiêm cho mình một loại thuốc để kích thích trứng rụng sớm hơn, giúp rút ngắn chu kỳ, do vậy trứng sẽ không có thời gian để chết dần đi nữa. Để việc này có hiệu quả, tôi phải tiêm vào ngày thứ 14 của chu kỳ và phải quan hệ ngay sau khi tiêm thuốc.

Vấn đề là vào ngày thứ 14 của chu kỳ này, Simon sẽ phải đi công tác ở Amsterdam. Với tôi, chẳng có lý do gì để chờ đợi thêm một tháng nữa cả. Tôi bố trí người trông Bean, và sắp xếp một cuộc gặp với Simon ở Brussels, chia đôi đoạn đường giữa Amsterdam và Paris để chúng tôi có thể dễ dàng gặp nhau. Chúng tôi lên kế hoạch để cùng ăn tối, và sau đó nghỉ ngơi ở trong phòng khách sạn. Đó sẽ là một "cuộc chạy trốn" rất dễ thương. Simon sẽ trở lại Amsterdam vào sáng sớm hôm sau.

Vào ngày thứ 14, có một trận bão lớn đã đổ về. Ngay khi tôi đến nhà ga Brussels vào khoảng 6 giờ chiều, Simon gọi cho tôi và báo rằng tàu của anh sẽ phải tạm dừng ở Rotterdam. Anh ấy có thể sẽ không đến được Brussels vào tối nay và anh ấy sẽ gọi lại cho tôi. Như một điềm báo, trời bắt đầu mưa ngay sau đó.

Tôi đã để thuốc tiêm ở trong một cái hộp mát với tác dụng làm mát chỉ kéo dài vài giờ. Điều gì sẽ xảy ra nếu tôi phải lên một cái tàu nóng nực? Tôi nhảy bổ vào một cửa hàng tiện ích ở ga và mua một túi đậu Hà Lan to, sau đó nhét đại chúng vào bên trong cái túi làm mát.

Simon gọi lại cho tôi và nói rằng anh ấy tìm được một chuyến tàu đi từ Rotterdam tới Antwerp và hỏi xem liệu tôi có thể gặp anh ấy ở Antwerp

không. Tôi nhìn lên cái bảng thông báo lớn ở ga và tìm thấy một chuyến tàu sẽ rời Brussels đi Antwerp trong vòng vài phút nữa. Tôi ngay lập tức tìm cách mua vé để đi chuyến tàu đó.

Khi tôi đang đứng dưới mưa và chuẩn bị lên tàu đi Antwerp, Simon gọi lại một lần nữa và hét lên: “Đừng lên tàu!” Anh ấy đang trên đường đến Brussels.

Tôi bắt taxi về khách sạn của chúng tôi, một nơi ấm cúng và thoải mái. Trong khi chờ đợi Simon, tôi đi tắm, mặc áo choàng và và sau đó dũng cảm tự tiêm cho mình. Tôi hi vọng mình sẽ sớm thành một người mẹ tốt của hai đứa con.

Vài tuần sau, khi đang làm việc ở London, tôi mua một chiếc que thử ở hiệu thuốc. Và, tôi thật sự ngạc nhiên khi nhìn thấy hai vạch màu hồng hiện lên trên chiếc que thử. Tôi gọi cho Simon. Và anh ấy ngay lập tức bắt đầu việc lựa chọn tên ở nhà cho đứa bé. Do đứa bé được thành hình ở Brussels, có thể chúng tôi sẽ gọi nó là “Cải”?[1]

Vài tuần sau đó, chúng tôi đi siêu âm. Tôi nằm trên một chiếc bàn và nhìn vào màn hình. Đứa bé trông thật tuyệt. Chúng tôi nhìn thấy đầu, chân và nghe thấy tiếng tim con đập. Sau đó tôi nhìn thấy một khoảng màu tối trên màn hình.

“Cái gì kia hả chị?” Tôi hỏi chị bác sỹ. Chị ấy di chuyển con trỏ một chút. Đột nhiên, một cơ thể nhỏ bé nữa hiện lên trên màn hình, với đầu, chân và tiếng tim đập.

“Chà, sinh đôi đây,” bác sỹ nói.

Đó thực sự là khoảnh khắc tuyệt vời nhất trong cuộc sống của tôi. Tôi có cảm giác như mình vừa được ban tặng một món quà khổng lồ: “Hai chiếc pizza!”

Khi quay lại nhìn Simon, tôi nhận ra khoảnh khắc đẹp nhất trong đời tôi lại là khoảnh khắc tồi tệ nhất trong đời anh ấy. Anh ấy có vẻ rất sốc. Thực sự là tôi không muốn biết anh ấy đang nghĩ gì. Tôi choáng ngợp trước ý tưởng là mình sẽ sinh một lúc hai đứa con. Anh ấy cảm giác như vừa bị giáng một cú đánh trước sự kiện này.

“Anh sẽ không bao giờ có cơ hội ra quán uống cà phê nữa,” anh ấy nói. Anh ấy đã ngay lập tức nhìn thấy trước được thời điểm kết thúc những khoảng thời gian rảnh rỗi của mình.

“Anh có thể mua về nhà mà,” vị bác sỹ gợi ý.

Bạn bè và hàng xóm người Pháp đều chúc mừng chúng tôi vì tin vui này. Họ không quan tâm đến lý do tôi có bầu. Những người bạn Anglophone mà tôi biết thường sẽ ít dè dặt hơn.

“Chị có ngạc nhiên không?” Một người mẹ trong nhóm mẫu giáo của tôi hỏi, khi tôi thông báo tin này. Khi tôi trả lời bằng một câu rất chung chung “Có”, cô ấy lại hỏi tiếp: “Ồ, thế bác sỹ của chị có ngạc nhiên không?”

Tôi quá bận rộn và hoàn toàn không muốn bị làm phiền. Simon và tôi quyết định là điều chúng tôi thực sự cần không phải là một cái máy pha cà phê tốt hơn mà là một căn hộ lớn hơn. (Căn hộ mà chúng tôi đang ở chỉ có hai phòng ngủ nhỏ.) Điều này dường như trở nên cấp thiết hơn nữa khi chúng tôi khám phá ra rằng cả hai đứa bé mà tôi sắp sinh kia đều là con trai.

Tôi phải vất vả đi bộ để đến xem hàng tá căn hộ, tất cả trong số chúng nếu không quá tối thì lại quá đắt, hoặc đoạn tiền sảnh dẫn tới bếp quá dài và đáng sợ. (Rõ ràng là trong thế kỷ XIX việc ngửi thấy mùi thức ăn từ nhà bếp khi người phục vụ đang nấu bữa ăn hoàn toàn không phải là một việc thanh lịch hay hợp thời.) Các đại lý bất động sản luôn luôn khoác lác rằng khu vực mà chúng tôi sắp sửa tới xem cực kỳ yên bình. Đó thực sự là một nơi đáng đồng tiền bát gạo với cả những căn hộ Pháp và những trẻ em Pháp.

Nhờ tập trung chú ý tới việc mua nhà mà tôi không có quá nhiều thời gian để lo lắng về cái thai. Tôi nghĩ rằng tôi còn tiếp thu được một ý tưởng của Pháp, rằng cũng không nhất thiết phải theo dõi quá sát sao từng bước phát triển của trẻ (Dù thực sự vẫn có những giai đoạn cần được theo dõi kỹ lưỡng). Tôi tìm hiểu một chút về những vấn đề có thể xảy ra khi mang thai đôi, chẳng hạn như rất có thể tôi sẽ sinh sớm hơn dự định. Nhưng hệ thống chăm sóc sức khỏe sẽ thay tôi lo lắng cho phần lớn các vấn đề. Bởi sinh đôi nên tôi đến gặp bác sỹ và siêu âm thường xuyên hơn.

Thời gian này, Simon là người lo lắng – về bản thân anh ấy chứ không

phải về những đứa trẻ. Anh ấy cư xử với mỗi miếng pho mát như thể đây là miếng pho mát cuối cùng mà anh ấy được ăn. Trong vòng vài tuần, trông tôi cũng bình thường như bất cứ một phụ nữ mang bầu nào khác. Nhưng khi cái thai được 6 tháng, nhìn tôi lúc nào cũng như thể sắp sinh đến nơi rồi. Thậm chí là một số bộ quần áo bầu đã trở nên chật cứng. Và rất nhanh sau đó, đến cả những đứa trẻ con nhìn vào cũng biết là không thể chỉ có một em bé trong bụng tôi được.

Tôi không còn phải lo lắng về việc hai cậu con trai của tôi sẽ ra đời sớm hơn dự định. Khi được 9 tháng, trọng lượng của hai đứa nặng gần bằng Bean lúc mới chào đời. Mọi người tò mò nhìn tôi từ các quán cà phê còn tôi thì không thể nào leo cầu thang được nữa.

"Nếu anh muốn có một căn hộ, hãy đi tìm mua đi," tôi nói với Simon. Không đầy một tuần sau, sau khi xem xét kỹ càng một căn hộ, anh ấy đã mua nó. Đó là một căn hộ rất cũ, cho dù là đối với người Paris. Nó không có sảnh trước và cần phải sửa chữa khá nhiều. Một ngày trước khi sinh, tôi gặp nhà thầu để lên kế hoạch làm mới căn hộ.

Tôi đã sinh Bean tại một bệnh viện tư nhân khá nhỏ nhắn và sạch sẽ, với các y tá trực 24/24 cùng dịch vụ chăm sóc chu đáo, kỹ lưỡng. Tôi hiếm khi phải tự thay tã cho con bé.

Tôi đã được cảnh báo là bệnh viện phụ sản công mà tôi dự định lần này sẽ đem đến cho tôi những trải nghiệm khác biệt. Trang thiết bị y tế ở các bệnh viện công của Pháp rất tốt, nhưng dịch vụ thì được cho là không ổn lắm. Họ sẽ đưa cho bạn một danh sách những thứ cần chuẩn bị trước khi lâm bồn, trong đó có cả tã, bỉm, ngoài ra chẳng hướng dẫn gì thêm cả.

Tôi lựa chọn bệnh viện Armand-Trousseau bởi vì nó chỉ cách nhà tôi có 10 phút đi taxi và có các trang thiết bị hiện đại đủ để xử lý những ca khó, chẳng hạn như trường hợp sinh đôi của tôi. Tôi chỉ ra cho Simon thấy rằng chúng tôi đã có một quyết định rất sáng suốt và tiết kiệm: Chúng tôi sẽ chỉ mất chi phí cho một ca sinh một và sẽ sinh được những hai đứa trẻ.

Ngay khi bắt đầu rặn đẻ, vốn tiếng Pháp của tôi hoàn toàn bốc hơi. Tôi không thể hiểu bất cứ điều gì bác sỹ nói, và tôi chỉ có thể nói bằng tiếng Anh. Các bác sỹ hẳn đã gặp những chuyện kiểu này trước kia, bởi một bà đỡ ngay lập tức bắt đầu làm phiên dịch giữa tôi và bác sỹ. Có thể là cô ấy chỉ tóm tắt thông tin, hoặc có thể tiếng Anh của cô ấy cũng không tốt lắm.

Nhưng cô ấy chủ yếu chỉ nói “Rặn” và “Đừng rặn”.

Khi đứa bé đầu tiên được sinh ra, bà đỡ đưa nó cho tôi. Tôi thực sự thích thú. Đây, đứa trẻ A đây rồi. Chúng tôi vừa mới kịp “làm quen” thì bà đỡ yêu cầu tôi tiếp tục công việc của mình: “Xin lỗi, nhưng chị còn phải sinh một em bé nữa,” cô ấy nói và mang đứa trẻ A đến một nơi khác. Tôi nhận ra, ngay sau đó, rằng việc sinh đôi khá phức tạp.

Chín phút sau, đứa trẻ B được sinh ra. Tôi chỉ kịp chào cậu bé, và họ lại mang nó đi. Thực tế là, ngay sau đó, gần như tất cả mọi người đều bỏ đi – Simon, hai đứa trẻ, và cả ê kíp đỡ đẻ. Tôi vẫn nằm ngửa, tê liệt từ thắt lưng trở xuống. Chỉ có duy nhất một người ở lại với tôi, đó là nữ y tá gây mê. Cô ấy quyết định che giấu sự gây mê của mình bằng cách nói chuyện tầm phào với tôi: Tôi từ đâu đến, tôi có thích Paris không?...

“Các con của tôi đâu? Bao giờ tôi mới được gặp chúng?” Tôi hỏi. (Vốn tiếng Pháp của tôi đã xuất hiện trở lại.) Cô ấy không biết, và cô ấy không được phép rời tôi để tìm câu trả lời.

20 phút trôi qua. Không có ai đến tìm chúng tôi. Có thể bởi thuốc tê, tôi không còn cảm thấy khó chịu nữa. Mặc dù tôi cảm thấy rất biết ơn khi cô y tá quan tâm đến mình tận tình nhưng sau đó thì cô ấy thể hiện rõ thái độ không muốn nói chuyện nữa. “Tôi ghét công việc của mình,” cô ấy nói.

Cuối cùng thì cũng có ai đó đẩy tôi đến phòng hậu phẫu, nơi tôi được gặp lại Simon và hai con của mình. Chúng tôi chụp ảnh cùng nhau, và đó là lần đầu tiên, cũng là lần duy nhất, tôi cố gắng để bế hai cậu nhóc cùng một lúc.

Một người phục vụ đẩy chúng tôi đến một căn phòng mà bọn trẻ và tôi sẽ ở đó trong vòng vài ngày. Đó không phải là một khách sạn. Nó có vẻ giống một cái nhà nghỉ hơn. Có một nhân viên gầy nhẳng trực sẵn ở đây để giúp đỡ chúng tôi, và một y tá sẵn sàng phục vụ từ 1 đến 4 giờ sáng. Vì đã có kinh nghiệm chăm trẻ nhỏ nên phần lớn thời gian người nhân viên kia để tôi một mình. Đến giờ ăn thì sẽ có người mang đến cho tôi một cái khay nhựa chứa các thức ăn của bệnh viện: món thịt rán mềm nhũn của Pháp, thịt gà và sữa sô cô la. Tôi phải mất đến vài ngày để nhận ra rằng trong số những bà mẹ nằm ở đây, chả có bà mẹ nào ăn những món ăn này. Có một cái tủ lạnh chung ở phía cuối hành lang và họ trữ thực phẩm trong cái tủ lạnh đó.

Simon phải ở nhà để chăm sóc Bean, do vậy phần lớn thời gian tôi phải tự xoay xở với hai cậu nhóc, những đứa trẻ suốt ngày khóc lóc. Tôi thường xuyên phải kẹp một đứa giữa hai chân mình trong khi cố gắng cho đứa còn lại ăn. Cả hai đứa thi nhau la hét và ngọ nguậy chân tay, còn tôi thì mệt lử, cảm giác như mình đang chăm sóc không chỉ hai, mà là ba, bốn đứa. Cuối cùng, khi tôi đã cho được chúng ngủ, sau nhiều giờ ăn uống, khóc lóc, Simon xuất hiện. "Chà, không khí thật là yên bình," anh ấy nói. Tôi cố gắng để không nghĩ về một thực tế rằng bụng của mình trông chẳng khác gì một gò đất khổng lồ.

Chúng tôi quyết định đặt tên cho bọn trẻ là Joel – đứa mà sau này chúng tôi chỉ gọi là Joey – và Leo. Dù sinh đôi nhưng trông chúng chả có vẻ gì là giống nhau. Joey trông khá giống tôi, ngoại trừ mái tóc bạch kim ánh vàng. Leo là một người đàn ông Địa Trung Hải nhỏ bé với nước da ngăm đen. Nếu không phải vì chúng cao bằng khít nhau và thường xuyên ở cạnh nhau, bạn hẳn không thể đoán được rằng chúng là anh em.

Sau 4 ngày dài dằng dặc, chúng tôi cũng được phép ra viện. Khi trở về nhà, mọi thứ cũng chẳng dễ dàng hơn là mấy. Chập tối, chúng khóc hàng giờ. Cả hai đều thức đêm. Simon và tôi chia nhau trông mỗi người một đứa trước khi đi ngủ và phụ trách đứa bé suốt cả đêm hôm đó. Chúng tôi đều thích chọn đứa "ngoan" hơn, nhưng chúng luôn thay đổi. Dù thế nào thì chúng tôi cũng chưa chuyển đến căn hộ lớn hơn, do vậy tất cả chúng tôi ngủ chung trong một phòng. Khi một đứa tỉnh dậy, tất cả đều tỉnh dậy.

Chúng tôi vẫn tiếp tục có cảm giác là mình có nhiều hơn hai đứa con mới sinh. Tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ cho chúng ăn mặc giống hệt nhau, nhưng tôi đột nhiên cố gắng làm như vậy chỉ bởi cái mong muốn tạo một chút trật tự, ít nhất là ở vẻ bề ngoài, cũng giống như cách một số trường học yêu cầu học sinh mặc đồng phục vậy.

Tôi bị ám ảnh bởi cái cảm giác rằng mình đã đặt sai tên cho bọn trẻ, rằng tôi cần đến tòa thị chính và đổi tên cho chúng. Tôi dành những khoảng thời gian rảnh rỗi rất ít ỏi của mình để nghĩ đi nghĩ lại về điều đó.

Ơn trời, mẹ của tôi đã đến từ Miami. Bà, Simon và tôi dành phần lớn thời gian ở phòng khách chăm sóc bọn trẻ. Một ngày, có một người phụ nữ nhấn chuông cửa. Đó là một nhà tâm lý học thuộc văn phòng PMI ở gần nhà chúng tôi. Cô ấy nói cô ấy đã dành rất nhiều giờ để gọi cho tất cả các bà mẹ có những em bé sinh đôi, tôi cho rằng đây là một cách rất khéo léo để

nói rằng cô ấy muốn đảm bảo rằng tôi không gặp sự cố gì. Vài ngày sau, một bà đỡ cũng từ văn phòng PMI đó dừng lại và đứng cùng tôi khi tôi đang thay bỉm cho Joey. Phân của thằng bé, cô ấy khẳng định, rất "tuyệt". Tôi nhìn nhận đó là một quan điểm chính thức của đất nước Pháp.

Chúng tôi đã có đủ khả năng áp dụng một vài điều học được từ các bậc cha mẹ Pháp với bọn trẻ. Chúng tôi từ từ hướng chúng vào một kế hoạch ăn uống chuẩn, với bốn bữa ăn một ngày. Từ khi chúng bắt đầu được vài tháng tuổi, ngoại trừ bữa phụ, chúng không bao giờ ăn quà vặt.

Có một cặp con sinh đôi mà không có phòng riêng cho chúng – và cả một đứa chị chưa kịp lớn – khiến cho việc thử bất cứ thứ gì cũng trở nên vô cùng khó khăn. Do vậy, một lần nữa, chúng tôi chịu đựng, sau khoảng một tháng gần như không ngủ, Simon và tôi đã trở thành những nô lệ lao động[2] thật sự. Chúng tôi liên hệ với Filipina, người giữ trẻ trước của mình và mạng lưới bạn bè và họ hàng của cô ấy. Cuối cùng chúng tôi cũng tìm được bốn người phụ nữ có thể giúp được mình, họ sẽ làm việc theo ca và như thế trong suốt cả ngày, lúc nào chúng tôi cũng có một người giúp đỡ trong việc trông nom, chăm sóc bọn trẻ. Mặc dù phải tiêu khá nhiều tiền nhưng ít nhất chúng tôi cũng có thể ngủ một chút. Tôi bắt đầu nhìn nhận những người phụ nữ sinh nhiều hơn một đứa con như một người dân tộc thiểu số đang bị đàn áp.

Cả hai đứa đều gặp vấn đề với việc bú mẹ. Tôi đã dành rất nhiều thời gian ngồi trong phòng ngủ của mình, cải thiện tình hình với máy hút sữa điện tử. Bean cuối cùng cũng phát hiện ra là con bé có thể có thời gian riêng ở bên cạnh tôi khi tôi hút sữa. Con bé học được cách tập hợp bình và những đồ đựng sữa. Nó còn bắt chước tiếng kêu của cái máy hút sữa rất tài tình.

Phần lớn thời gian trông tôi giống như một động vật kỳ dị. Tôi đi xuống nhà để đưa bình sữa, hoặc nhờ Bean mang xuống và quay trở lại để đi ngủ. Có quá nhiều người chăm sóc trẻ xung quanh khiến tôi cảm thấy mình giống như một diễn viên đóng thế hơn là một diễn viên chính. Tôi khiến cho bọn trẻ không thể biết được trong số những người phụ nữ này, tôi mới là mẹ của chúng. Hẳn là trông tôi có vẻ khác lạ lắm, bởi một người bạn của tôi đã túm chặt lấy vai tôi, nhìn chằm chằm vào mắt tôi, và hỏi liệu tôi có ổn không.

“Tớ ổn, nhưng tớ bắt đầu thiếu tiền rồi,” tôi nói. Tôi dành rất nhiều thời gian để hát bài hát *Đêm tĩnh lặng* (Silent Night) cho bọn trẻ - giống như đang thực hiện một mệnh lệnh hơn là đang hát một bài hát ru – đến mức mà một trong số những người trông trẻ hỏi tôi liệu tôi có trở thành một tín đồ Công giáo hay không.

Trong lúc này thì việc sửa chữa nhà của chúng tôi cũng đang được thực hiện. Giữa những lần hút sữa, tôi tranh thủ chạy sang kiểm tra việc sửa chữa căn hộ mới. Tôi gặp gỡ người phụ trách thi công, một nhà kinh tế khoảng 60 tuổi, để thảo luận với ông ấy về việc liệu chúng tôi có thể chuyển cái xe đẩy đôi của mình xuống hành lang tầng dưới không. Ông ấy không hứa.

“Những người chủ trước là những người hàng xóm tuyệt vời,” ông ấy nói.

“Tuyệt vời như thế nào cơ?” Tôi hỏi.

“Họ rất kín đáo,” ông ấy nói.

Bản thân căn hộ đã vô cùng bừa bộn. Tôi đã quyết định thực hiện kế hoạch vào một buổi tối, khi hai đứa nhỏ đều bị đau bụng không rõ nguyên nhân. Những cái cửa và những bức tường 200 năm tuổi mà tôi từng nghĩ là không vấn đề gì, đã bị ném đi và được thay thế bằng đồ mới, mỏng hơn. Cho đến tận khi việc sửa chữa hoàn thành và chúng tôi chuyển đến căn hộ mới tôi mới nhận ra rằng mình đã biến một căn hộ thế kỷ XIX của Paris thành một căn hộ trong chung cư cao tầng của Miami, nhưng có chuột. Tôi đã không thể hiểu nổi Paris đẹp đến mức nào – với những cánh cửa nặng trịch, những đường gờ phức tạp – cho đến khi tôi phá hủy một phần nhỏ trong kiến trúc đó với mức chi phí khổng lồ.

Giờ thì tôi dành cả đống thời gian để suy nghĩ về vấn đề này. Tôi nói với Simon. “Vấn đề của em bây giờ là: Em thấy tiếc vì mọi thứ”.

Đôi khi cuộc sống của chúng tôi thay đổi từ tốn kém và mệt mỏi sang một cuộc sống đơn thuần là siêu thực. Một buổi tối, trước giờ đi ngủ, khi bọn trẻ đã lớn hơn một chút, một cô bạn độc thân của tôi ghé thăm. Cô ấy nhìn ngắm hai thằng bé sinh đôi chạy vòng quanh trong lúc vẫn giơ cái bàn chải lên cao, giống như một lá bùa may mắn. Simon trông chúng và vờ như đang tường thuật lại một bộ phim tài liệu: “Trong nền văn hóa của mấy cậu

nhóc này, bàn chải đánh răng là những biểu tượng địa vị kỳ lạ," anh ấy giải thích.

Phần lớn cuộc sống mới của chúng tôi tràn ngập những cảm xúc cực đoan. Simon luôn ở trong tình trạng mệt mỏi và thất vọng. "Có thể khoảng 18 năm nữa, anh sẽ được uống một tách cà phê," anh ấy bảo. Anh ấy mô tả cảm giác khiếp sợ khi về nhà và nghe thấy tiếng la khóc từ xa. Ba đứa trẻ chưa đầy 3 tuổi là quá nhiều, thậm chí là giữa một đội quân chăm sóc đi chăng nữa.

Ở giữa tất cả những tiếng khóc và những lời phàn nàn vẫn có những khoảnh khắc tràn đầy hi vọng. Tâm trạng của tôi thay đổi hoàn toàn khi một buổi chiều Leo tỏ ra rất vui vẻ và yên lặng trong 5 phút liền. Đêm đầu tiên thằng bé ngủ thẳng một mạch bảy tiếng đồng hồ, Simon nhảy nhót quanh nhà và hát bài hát của Frank Zappa mang tên *Titties and Beer*.

Thậm chí là như vậy, tôi vẫn có cảm giác giống hệt cảm giác khi tôi sinh hai đứa: rằng sự chú ý của tôi đã bị buộc phải chia sẻ. Tôi hỏi Hélène, một người bạn cũng có ba đứa con trong đó hai đứa là sinh đôi như tôi – liệu cô ấy có nghĩ đến việc sinh thêm một đứa con nữa không. "Không, tớ sẽ không sinh nữa đâu. Tớ làm gì còn sức mà chăm sóc thêm một đứa trẻ nào nữa," cô ấy nói. Tôi hiểu chính xác những gì Hélène nói. Chính bản thân tôi cũng cảm thấy mình bị kiệt sức rồi. Thậm chí là cả mẹ của tôi, người luôn mong có nhiều cháu, cũng bảo tôi đừng có sinh thêm một đứa nào nữa.

Như thể để nhấn mạnh tình trạng của tôi, một ngày Bean trở về nhà từ trường và nói rằng tôi là một *maman crotte de nez*. Tôi ngay lập tức sử dụng công cụ dịch của Google để tìm hiểu nghĩa của cụm từ này và nhận ra rằng con bé gọi tôi là một "bà mẹ đoảng." Trong hoàn cảnh này, đó thực sự là một mô tả đúng.

Chương 10
Đừng để cuộc sống vợ chồng bị khủng hoảng khi có con

Bạn bè nói với tôi rằng những cặp vợ chồng có con sinh đôi thường có tỉ lệ ly hôn cao. Tôi không biết liệu con số thống kê có thật sự phản ánh điều này không, nhưng tôi có thể hiểu được tại sao tin đồn này lại xuất hiện.

Nhiều tháng kể từ khi tôi sinh hai đứa bé, Simon và tôi thường xuyên cãi nhau về những chuyện không đâu. Trong suốt một cuộc tranh luận, anh ấy bảo tôi là tôi thật "ghê tởm". Tôi thậm chí đã phải nhìn lại nghĩa của cụm từ này. Nó có nghĩa là: "không hấp dẫn và khó chịu: một con người ghê tởm." Tôi phản bác lại với Simon.

"Không hấp dẫn?" Tôi hỏi. Ngay cả trong tình trạng hiện tại của chúng tôi, đó cũng là một nhận định quá bất công.

"Ok, em chỉ khó chịu thôi," Simon nói.

Để nhắc nhở bản thân luôn giữ bình tĩnh, tôi đã dán một tờ giấy có nội dung: "Đừng có cáu kỉnh với Simon!" ở khắp nơi trong căn hộ của mình: trên tấm gương trong phòng tắm, ở cánh cửa tủ lạnh... Simon và tôi đều quá mệt mỏi khi nhận ra rằng chúng tôi cãi cọ bởi chúng tôi quá mệt. Giờ đây, tôi không còn quan tâm đến việc anh ấy đang nghĩ gì, mặc dù có thể đó vẫn là đội bóng Hà Lan.

Trong suốt những khoảng thời gian rảnh rỗi hiếm hoi, Simon thích nằm ườn trên giường với một cuốn tạp chí. Nếu tôi dám làm phiền anh ấy, anh ấy sẽ nói: "Em sẽ không thể nói điều gì hấp dẫn hơn được bài báo mà anh đang đọc đâu."

Một ngày nọ, tôi đã có một khám phá mới. "Em nghĩ rằng chúng ta đều

có một điểm khá tương đồng đấy," tôi nói với anh ấy. "Anh rất dễ cáu kỉnh và em cũng thế."

Rõ ràng là chúng tôi đã lan tỏa được cảm giác sợ hãi đến những người xung quanh. Một cặp vợ chồng không có con mà chúng tôi biết đến thăm chúng tôi từ Chicago và kết luận, sau bốn ngày, nhìn tình cảnh của chúng tôi, họ không muốn có con. Kết thúc một kỳ nghỉ cuối tuần *với gia đình*, Bean cũng quyết định là con bé cũng không muốn có con. "Trẻ con mang lại quá nhiều phiền toái," con bé nói.

Một dấu hiệu tích cực cho mối quan hệ của chúng tôi, chúng tôi tìm được nhà trẻ cho cả hai thằng bé (thậm chí đến mẹ tôi cũng thấy yên tâm khi nghe tin này). Nước Pháp có không nhiều những cặp sinh đôi, do vậy đơn xin học của chúng tôi nhận được sự quan tâm đặc biệt. Ủy ban phụ trách các nhà trẻ thể hiện sự cảm thông với hoàn cảnh của chúng tôi bằng cách sắp xếp cho hai thằng bé vào một trung tâm nhỏ ở cách nhà mới của chúng tôi hai tòa nhà mặc dù theo tôi được biết thì trung tâm đó đã có đủ trẻ và không nhận hồ sơ đăng ký nhập học nữa.

Nhà trẻ mang lại một chút hi vọng cho tương lai của chúng tôi. Nhưng chúng tôi vẫn phải sống sót với tư cách là một gia đình, và có thể còn khó khăn hơn, một cặp vợ chồng, cho đến khi chúng tôi gửi bọn trẻ trong vòng vài tháng tới. (Chúng tôi quyết định giữ chúng ở nhà cho tới tận khi chúng được 1 tuổi.)

Khi sự phát triển có định hướng đã trở thành một kiểu nuôi dạy con cái được công nhận bởi tầng lớp trung lưu Mỹ, nghiên cứu chỉ ra rằng sự hài lòng trong hôn nhân đã giảm xuống và rằng các bậc cha mẹ giờ đây cảm thấy dễ chịu hơn khi được làm việc nhà thay vì chăm sóc bọn trẻ. Có vẻ như đó không phải là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Các nhà khoa học xã hội người Mỹ giờ đây đã khẳng định rằng ngày nay những cặp vợ chồng có con thường không hạnh phúc bằng những cặp vợ chồng không có con. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng những cặp vợ chồng có con thường có tỉ lệ chán nản, mệt mỏi cao hơn những cặp vợ chồng không có con, và rằng cảm giác không hạnh phúc của họ thậm chí còn tăng lên mỗi khi có thêm một đứa con mới. (Hoặc trong trường hợp của Simon, chỉ đơn thuần là nhìn thấy thêm một đứa trẻ nữa qua máy siêu âm).

Có thể chúng tôi chỉ cần một buổi tối để hẹn hò? Khi tôi sống ở Pháp, những buổi hẹn hò đã trở thành một liều thuốc giảm đau đầu mới cho

những cặp vợ chồng có con người Bắc Mỹ. Bực mình với bạn đời của bạn? Hãy hẹn hò. Phát cáu lên với bọn trẻ? Hãy ra ngoài ăn tối! Obama cũng hẹn hò. Thậm chí là các nhà khoa học xã hội cũng nghiên cứu vấn đề này. Một nghiên cứu về tầng lớp trung lưu Canada đã phát hiện ra rằng khi một cặp vợ chồng có thời gian rảnh rỗi để ở bên nhau, họ sẽ được "thực sự là một cặp đôi, lấy lại sự trẻ trung, khỏe mạnh và được truyền cảm hứng để tiếp tục thiên chức làm cha, làm mẹ của mình." Nhưng các cặp đôi trong nghiên cứu này hiếm khi có thời gian rảnh rỗi. "Rất nhiều (người tham gia) cảm thấy bị áp lực bởi việc cứ luôn phải đặt nhu cầu của bọn trẻ lên trên nhu cầu của người bạn đời," tác giả kết luận. Một người chồng đã nói điều đó khi nói chuyện với vợ của mình: "Chúng tôi sẽ thường xuyên bị quấy rầy" bởi bọn trẻ.

Cả Simon và tôi đều thống nhất việc thuê người chăm sóc trẻ. Gần đây chúng tôi đã thuê một người Philippine làm việc bán thời gian. Nhưng kể từ khi sinh hai đứa nhỏ, tôi đã không còn thời gian dành cho bản thân. Phần lớn thời gian tôi làm những việc mà người mẹ đến từ Colorado[1] làm: Tôi sử dụng người trông trẻ giống như một người trợ lý giúp thay bỉm và giặt giũ quần áo còn tôi thì trực tiếp chăm sóc hai thằng bé.

Hệ thống này có một đặc điểm nổi bật là nó vừa rút dần rút mòn tiền tiết kiệm vừa phá hủy mối quan hệ của chúng tôi, cùng một lúc. Tôi cảm thấy stress trong phần lớn thời gian. Tôi nhận ra rằng mình hoàn toàn mất bình tĩnh khi – khoảng 15 phút trước giờ một người trông trẻ nhẽ ra sẽ đến – điện thoại của tôi báo có tin nhắn. Tôi lo lắng, sợ hãi rằng đó là tin thông báo người trông trẻ sẽ đến muộn. Trên thực tế, đó là tin nhắn thông báo về một dịch vụ mới mà tôi đăng ký, thông báo với tôi rằng có một trận động đất gây hậu quả nghiêm trọng đã xảy ra ở Nam Mỹ. Ngay lập tức, tôi cảm thấy bớt căng thẳng hơn rất nhiều.

Tất nhiên, sẽ dễ dàng hơn để có được cuộc sống hòa thuận với bạn đời của bạn nếu em bé ngủ suốt đêm khi được ba tháng tuổi, bọn trẻ tự chơi, và bạn không thường xuyên yêu cầu chúng chuyển từ hoạt động này sang hoạt động tiếp theo. Có một điều tốt là các cặp vợ chồng ở Pháp không có quá nhiều những khoản lớn phải tiêu, chẳng hạn như chi phí cao cho việc trông trẻ, chăm sóc sức khỏe và giáo dục.

Tuy nhiên, trong giai đoạn ngắn, điều thật sự giúp các cặp vợ chồng Pháp cảm thấy ít áp lực hơn đó là cách họ nhìn nhận sự lãng mạn, kể cả khi

có con nhỏ. Tôi lờ mờ nhận thấy điều này khi bác sỹ sản khoa của tôi viết cho tôi một đơn thuốc trong đó có mười liều thuốc có tác dụng phục hồi chức năng đáy chậu. Cô ấy đã kê đơn này trong lần đầu tiên khi tôi sinh Bean, và một lần nữa sau khi tôi sinh hai thằng bé sau.

Trước lần phục hồi đầu tiên, tôi đã từng ngờ ngợ rằng tôi có một đáy chậu, hoặc cái gì đó chính xác là nó. Khi mang thai và sinh nở, đáy chậu phải giãn nở và mở ra để ngôi thai đi qua. Quá trình giãn nở khiến vùng cơ đáy xương chậu bị căng ra và có thể dẫn đến tình trạng són tiểu ở các bà mẹ bất cứ khi nào họ ho hay hắt hơi.

Liệu pháp phục hồi chức năng đáy chậu là một biện pháp điều trị kỳ lạ và có tác dụng đặc biệt trong việc khuyến khích mối quan hệ gần gũi, nhất là quan hệ tình dục. Bác sỹ riêng của tôi cũng kê cho tôi một đơn thuốc để phục hồi chức năng đáy chậu. Cô ấy nhắc nhở tôi rằng, sau hơn một năm kể từ ngày tôi sinh hai đứa nhỏ, tôi vẫn có một chỗ phồng ở khu vực thắt lưng, một phần do béo, một phần do bị căng cơ và một phần do những nguyên nhân chưa được phát hiện. Thẳng thắn mà nói, tôi không biết chắc chắn là có cái gì ở đó. Khi tôi đứng ở trên xe điện ngầm và có một bà già lụ khụ có ý định nhường chỗ cho tôi vì bà nghĩ là tôi có bầu, tôi quyết định là đã đến lúc mình cần làm một điều gì đó.

Không phải tất cả những người phụ nữ Pháp đều thực hiện các liệu pháp phục hồi chức năng đáy chậu sau khi sinh con. Nhưng rất nhiều người đã làm thế. Tại sao lại như vậy? Các công ty bảo hiểm nhà nước của Pháp chi trả gần như tất cả các chi phí, bao gồm cả chi phí mua máy mát xa. Nhà nước thậm chí còn sẵn sàng chi trả cho một số biện pháp căng da bụng, thường thì khi bụng của người phụ nữ bị chảy xệ xuống hoặc khi nó gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống tình dục của họ.

Tất nhiên, liệu pháp phục hồi chức năng giúp các bà mẹ lấy lại vóc dáng và trạng thái ổn định sau khi sinh. Những người phụ nữ Pháp sẽ làm gì một khi vóc dáng và sàn chậu của họ đã trở lại trạng thái ổn định?

Một vài người chỉ tập trung vào bọn trẻ. Nhưng không giống như ở Mỹ và ở Anh, nền văn hóa Pháp không khuyến khích hay trao thưởng cho việc làm này. Hi sinh đời sống tình dục cho bọn trẻ được xem là một việc làm không lành mạnh và mất cân bằng. Người Pháp biết rằng việc có con sẽ thay đổi nhiều thứ, đặc biệt là trong giai đoạn đầu tiên. Các cặp vợ chồng thường mặc định rằng mọi thứ sẽ trở nên cực kỳ căng thẳng sau khi họ

sinh con, khi mà tất cả mọi sự tập trung, chăm sóc đều dành cho đứa trẻ. Sau đó, dần dần, người cha và người mẹ sẽ tìm lại được trạng thái thăng bằng với tư cách là một cặp đôi.

"Có một giả định mang tính cơ sở [ở Pháp] cho rằng mọi con người đều có mong muốn của riêng mình. Những mong muốn đó sẽ không bao giờ biến mất trong một thời gian dài. Nếu điều đó xảy ra thì có lẽ là bạn đang ở trong tình trạng suy nhược và bạn cần được điều trị," Marie-Anne Suizzo, một nhà khoa học chuyên nghiên cứu các bà mẹ Pháp và Mỹ thuộc Đại học Texas, giải thích.

Những bà mẹ Pháp mà tôi đã gặp nói về người bạn đời của mình theo một cách hoàn toàn khác với cách những cặp vợ chồng Mỹ mà tôi biết nhìn nhận. "Với tôi, người bạn đời quan trọng hơn con cái," Virginie, một người mẹ chuyên làm nội trợ, người đã dạy tôi cách "tập trung chú ý" đến những gì mình ăn, nói.

Virginie là một người mẹ khá nguyên tắc, thông minh và đã li dị. Cô ấy là người Paris trẻ tuổi duy nhất mà tôi biết theo đạo Công giáo. Nhưng cô ấy hoàn toàn không có ý định để cho cuộc sống của mình bớt lãng mạn hơn chỉ vì mình đã có ba con.

"Bạn đời là đối tượng quan trọng nhất. Đó là đối tượng duy nhất mà bạn được lựa chọn cho cuộc sống của mình. Con cái bạn, bạn không được lựa chọn. Bạn chỉ được chọn chồng cho mình mà thôi. Vậy, bạn sẽ tạo nên cuộc sống của mình cùng với anh ấy. Bởi thế nên bạn có một mối quan tâm tới sự tiến triển tốt đẹp của mối quan hệ đó. Đặc biệt là khi bọn trẻ lớn lên và rời xa bạn, bạn sẽ muốn được hòa hợp với anh ấy. Với tôi, đó là một đối tượng cần ưu tiên."

Không phải tất cả các bậc cha mẹ Pháp đều đồng tình với thứ tự xếp hạng của Virginie. Nhưng nhìn chung, câu hỏi dành cho các bậc cha mẹ Pháp không phải là liệu họ có bắt đầu lại cuộc sống tràn ngập sự lãng mạn một lần nữa hay không mà sẽ là khi nào thì họ sẽ bắt đầu lại cuộc sống ấy. "Không có một ý thức hệ nào có thể quyết định khoảnh khắc mà các bậc cha mẹ thực sự cảm thấy sẵn sàng tìm lại nhau một lần nữa," một nhà nghiên cứu tâm lý học người Pháp tên là Jean Epstein đã từng nói. "Khi điều kiện cho phép, và khi họ cảm thấy sẵn sàng, các bậc cha mẹ sẽ đặt con cái mình vào đúng chỗ của chúng, không cùng vị trí với người bạn đời của mình."

Các chuyên gia Mỹ đôi khi cũng đề cập đến việc các bậc cha mẹ nên dành thời gian cho bản thân họ. Họ cho rằng các bậc cha mẹ trẻ ngày nay có xu hướng "từ bỏ tất cả tự do và sở thích cũ của mình, không phải vì một vấn đề mang tính thực tế mà vì một vấn đề mang tính nguyên tắc." Thậm chí khi những cặp vợ chồng này thỉnh thoảng cũng tự tìm cho mình những khoảng trời riêng, "Họ cảm thấy vô cùng tội lỗi khi hưởng trọn vẹn niềm vui thích." Các chuyên gia mong muốn các bậc cha mẹ tạo ra những khoảng thời gian chất lượng cùng với nhau, nhưng chỉ sau khi "hi sinh tất cả thời gian và những nỗ lực cần thiết cho con cái bạn."

Các chuyên gia Pháp không nghĩ rằng bạn chỉ nên có những khoảng thời gian chất lượng bên nhau sau khi đã hi sinh mọi thứ cho con cái; họ khá cứng rắn và rõ ràng trong chuyện này. Đó có thể là do họ khá lạc quan và luôn suy nghĩ tích cực về những khó khăn có thể sẽ tìm đến với một cặp vợ chồng sau khi sinh con. "Có thể nói việc có một số lượng không nhỏ các cặp vợ chồng chia tay sau khi kết hôn vài năm hoặc vài tháng sau khi có con thực sự là một vấn đề. Mọi thứ đều thay đổi," một bài báo đã viết.

Một khi các bậc cha mẹ Pháp đã vượt qua giai đoạn làm một cái kén bao bọc cho con cái mình trong thời gian đầu, họ sẽ ngay lập tức suy nghĩ một cách nghiêm túc đến đời sống vợ chồng của mình. Trên thực tế thì ở trong các gia đình Pháp đã tồn tại một khoảng thời gian được biết tới như "khoảng thời gian dành cho người lớn" hoặc "khoảng thời gian của bố mẹ." Đó là khi bọn trẻ đi ngủ. Hoạt động của "khoảng thời gian dành cho người lớn" có thể giúp giải thích lý do tại sao – một khi những câu chuyện cổ tích đã được đọc hay các bài hát ru đã được cất lên – các bậc cha mẹ Pháp sẽ rất nghiêm khắc trong việc buộc bọn trẻ đi ngủ. Họ không coi "khoảng thời gian dành cho người lớn" là một đặc ân khó có thể được ban phát hay thỉnh thoảng mới được nhận. Họ coi đó là một nhu cầu mang tính nền tảng của con người. Judith, một nhà lịch sử có ba con nhỏ, giải thích rằng cả ba đứa đều phải ngủ vào lúc 8 giờ hoặc 8 giờ 30, bởi vì: "Tôi cần một thế giới cho riêng mình."

Các bậc cha mẹ Pháp không chỉ nghĩ việc tách bọn trẻ ra là tốt cho họ. Họ cũng thành thật tin rằng việc này rất quan trọng với bọn trẻ. Chúng phải hiểu rằng cha mẹ mình cũng có những niềm vui thích riêng. "Do vậy đứa trẻ sẽ hiểu rằng mình không phải là trung tâm của vũ trụ, và điều này rất quan trọng cho sự phát triển của chúng," cuốn sách hướng dẫn dành cho cha mẹ của Pháp có tên là *Con của bạn* (Your Child) giải thích.

Các bậc cha mẹ Pháp không chỉ có mỗi buổi tối cho bản thân họ. Sau khi Bean bắt đầu đi học, chúng tôi đã phải đương đầu với một chuỗi những vấn đề dường như không bao giờ kết thúc xuất hiện trong kỳ nghỉ giữa kỳ kéo dài hai tuần của con bé. Trong suốt khoảng thời gian này, tôi thậm chí còn không sắp xếp nổi một ngày vui chơi. Phần lớn các bạn bè của Bean đã được gửi đến nhà ông bà ở những miền quê hoặc vùng ngoại ô. Bố mẹ chúng sử dụng thời gian này để làm việc, đi du lịch, làm tình hoặc đơn giản chỉ là để ở một mình.

Virginie nói rằng cô ấy thường dành cho mình và chồng một kỳ nghỉ 10 ngày, không có bọn trẻ. Đó là một việc không thể bỏ qua. Con cái họ, trong độ tuổi từ 4 đến 14, ở cùng với ông bà ngoại ở một ngôi làng nhỏ cách Paris khoảng 2 tiếng đi tàu. Virginie khẳng định họ không hề có bất cứ cảm giác tội lỗi nào trong suốt kỳ nghỉ. “Những gì bạn tạo dựng được trong 10 ngày tự do này sẽ tốt cho cả bọn trẻ nữa.” Cô ấy nói đôi khi bọn trẻ cũng cần có những khoảng thời gian tách rời bố mẹ. Khi họ trở lại với cuộc sống gia đình sau kỳ nghỉ, mọi thứ trở nên rất ngọt ngào.

Các bậc cha mẹ Pháp mà tôi gặp tranh thủ bất cứ khi nào có thể để có được khoảng thời gian dành cho người lớn. Caroline, nhà vật lý trị liệu, nói với tôi mà không hề có chút cảm giác tội lỗi nào, rằng mẹ cô thường đón đứa con trai 3 tuổi của cô từ trường mẫu giáo vào chiều thứ Sáu, chăm sóc nó đến hết ngày Chủ nhật. Cô ấy nói rằng hai vợ chồng mình thường tranh thủ những ngày cuối tuần rảnh rỗi để ngủ dậy thật muộn và sau đó đi xem phim.

Các bậc cha mẹ Pháp thậm chí còn tranh thủ để có được quãng “thời gian dành cho đôi lứa” ngay cả khi bọn trẻ ở nhà. Florence, 42 tuổi, với ba con trong độ tuổi từ 3 đến 6, nói với tôi rằng vào buổi sáng ngày cuối tuần, “bọn trẻ không được phép vào phòng chúng tôi cho đến khi chúng tôi mở cửa.” Tới tận khi đó, thật kỳ diệu, chúng phải tự học cách chơi cùng nhau. (Được truyền cảm hứng bởi câu chuyện của Florence, Simon và tôi đã thử làm điều này. Và, chúng tôi đã không thể ngạc nhiên hơn, mọi thứ gần như diễn ra rất tốt đẹp.)

“Tớ phát điên lên vì anh ta chẳng hề bận tâm tới những việc mà tớ yêu cầu anh ta làm. Anh ta biến tớ thành một con người đanh đá, cáu kỉnh và một khi đã bị làm cho phát điên lên như thế, tớ khó mà trở lại bình thường được.” Bạn của tôi, Anva, đã than phiền như thế về chồng của cô ấy trong

một bức thư điện tử gửi cho tôi.

Những người bạn Mỹ – hoặc thậm chí những người mà tôi chỉ quen biết sơ sơ – thường xuyên kéo tôi ra một góc trong những bữa tiệc tối để cằn nhằn về những gì mà chồng họ vừa mới làm. Họ phàn nàn trong suốt bữa cơm trưa. Họ vô cùng phẫn nộ vì việc nhà cửa bừa bộn, quần áo chưa kịp gấp hay thậm chí là mấy cái tất chưa kịp xếp thành đôi khi không có họ.

Simon xứng đáng được đánh giá cao về những nỗ lực của mình. Anh ấy nỗ lực đưa Bean đi dọc thành phố trong một ngày thứ Bảy để chụp cho con bé vài bức ảnh nhỏ. Nhưng rồi với bản tính thông thường, anh ấy quay trở lại với những bức ảnh mà trong đó trông Bean chẳng khác gì một con bé 5 tuổi bị bệnh tâm thần với mái tóc rối bù.

Kể từ khi tôi sinh hai đứa nhỏ, sự "kém cỏi" của Simon dường như bớt quyến rũ hơn. Tôi không còn nhìn thấy sự bí ẩn đáng yêu khi anh ấy đọc những tờ tạp chí tiếng Anh đắt tiền của chúng tôi trong nhà tắm. Một vài buổi sáng, toàn bộ cuộc hôn nhân của chúng tôi dường như đều xoanh quanh một thực tế rằng anh ấy không hề khuấy nước cam lên trước khi đổ chúng vào cốc.

Vì một vài lý do, phần lớn những cuộc cãi cọ của chúng tôi đều là về thức ăn. (Tôi đã phải dán khẩu hiệu "Đừng cáu kỉnh với Simon" ở trong bếp.) Anh ấy để món bơ yêu thích của mình trong tủ lạnh mà không cần bọc gói gì, và chúng nhanh chóng bị khô lại. Khi bọn trẻ lớn hơn một chút, anh ấy đang đánh răng cho chúng thì có điện thoại, tôi tiếp tục công việc này và khám phá ra rằng Leo vẫn còn nguyên một mẩu mơ khô trong miệng. Khi tôi kêu ca, Simon nói rằng anh cảm thấy gò bó bởi những quy định quá phức tạp của tôi.

Khi tôi gặp gỡ những người bạn gái Anglophone của mình, chúng tôi sẽ luôn cảm thấy thiếu thời gian để phàn nàn về những vấn đề kiểu như thế. Vào một bữa tối ở Paris, có ba trong số sáu người phụ nữ ngồi cùng một bàn phát hiện ra rằng chồng của họ thường ngâm mình trong phòng tắm một thời gian dài, và đó là khoảng thời gian họ cần cho bọn trẻ đi ngủ. Họ nói về những vấn đề này bằng thái độ rất gay gắt, đến mức tôi phải tự nhắc nhở mình rằng họ là những người phụ nữ đang sống trong một cuộc hôn nhân bền chặt, chứ không phải là đang đứng trên bờ vực của sự li hôn.

Khi tôi gặp gỡ những người phụ nữ Pháp ở cùng tầng lớp xã hội với

mình, kiểu phàn nàn này không xảy ra. Khi tôi hỏi, những người phụ nữ Pháp thừa nhận rằng đôi khi họ phải thúc giục chồng mình làm việc nhà nhiều hơn. Phần lớn nói rằng họ đã từng có những khoảnh khắc phiền muộn khi có cảm giác như họ là người làm tất cả mọi việc nhà trong khi chồng của họ chỉ nằm dài trên ghế trường kỷ.

Nhưng, bằng cách này hay cách khác, ở Pháp, sự bất cân bằng không hề dẫn tới những cái mà một tác giả của cuốn sách bán rất chạy ở Mỹ - *Kẻ đáng ghét trong căn nhà* (Bitch in the House) - gọi là "quá trình câm lặng, đau đớn của việc kiểm điểm, tích trữ và gắn nhãn cho những gì anh ấy đã làm được và những gì anh ấy chưa làm được." Những người mẹ Pháp rõ ràng cũng luôn mệt mỏi với việc vừa làm mẹ, vừa làm vợ, vừa làm một nhân viên mẫn cán. Nhưng họ không buộc tội chồng mình vì vấn đề này, hoặc ít nhất là không phải bằng cái giọng cay độc mà những người phụ nữ Mỹ thường nói.

Có thể, vấn đề chỉ đơn giản là phụ nữ Pháp kín đáo hơn, thích sự riêng tư hơn. Nhưng thậm chí là những người mẹ mà tôi đã khá thân thiết rồi vẫn không có vẻ gì là bị kích động bởi một niềm tin rằng những gì họ có không phải là những gì họ xứng đáng được nhận. Nỗi buồn của họ có vẻ cũng giống như một nỗi buồn bình thường. Cho dù tôi có cố đến thế nào, tôi cũng không thể tìm thấy được những cơn thịnh nộ.

Một phần, đó là bởi những người phụ nữ Pháp không hề trông đợi sự bình đẳng giữa họ và những người đàn ông trong gia đình mình. Họ nhìn đàn ông như một thực thể độc lập. Và thực thể này vốn đã không thạo việc chăm sóc trẻ, mua khăn trải bàn hoặc nhớ lịch kiểm tra sức khỏe của bọn trẻ. "Tôi nghĩ phụ nữ Pháp chấp nhận nhiều sự khác biệt về mặt giới tính hơn," Debra Ollivier, tác giả cuốn *Những gì phụ nữ Pháp biết* (What French Women Know), nói. "Tôi không nghĩ rằng họ mong đợi đàn ông làm những công việc này với độ tập trung, tỉ mỉ và tốc độ nhanh chóng như những người phụ nữ."

Khi những người phụ nữ Pháp mà tôi biết kể về sự vụng về của đàn ông, đó phần lớn là những câu chuyện cười vui vẻ về sự lóng ngóng đáng yêu của họ. "Trông họ cứ lóng nga lóng ngóng, chúng tôi là những người quản lý!" Virginie kể về bạn trai của mình bằng một câu pha trò. Một bà mẹ khác cười phá lên khi mô tả cách mà chồng của mình sấy tóc cho cô con gái mà không chải trước khi sấy, và kết quả là cô bé phải mang cái bộ dạng

mình, kiểu phàn nàn này không xảy ra. Khi tôi hỏi, những người phụ nữ Pháp thừa nhận rằng đôi khi họ phải thúc giục chồng mình làm việc nhà nhiều hơn. Phần lớn nói rằng họ đã từng có những khoảnh khắc phiền muộn khi có cảm giác như họ là người làm tất cả mọi việc nhà trong khi chồng của họ chỉ nằm dài trên ghế trường kỷ.

Nhưng, bằng cách này hay cách khác, ở Pháp, sự bất cân bằng không hề dẫn tới những cái mà một tác giả của cuốn sách bán rất chạy ở Mỹ - *Kẻ đáng ghét trong căn nhà* (Bitch in the House) - gọi là "quá trình câm lặng, đau đớn của việc kiểm điểm, tích trữ và gắn nhãn cho những gì anh ấy đã làm được và những gì anh ấy chưa làm được." Những người mẹ Pháp rõ ràng cũng luôn mệt mỏi với việc vừa làm mẹ, vừa làm vợ, vừa làm một nhân viên mẫn cán. Nhưng họ không buộc tội chồng mình vì vấn đề này, hoặc ít nhất là không phải bằng cái giọng cay độc mà những người phụ nữ Mỹ thường nói.

Có thể, vấn đề chỉ đơn giản là phụ nữ Pháp kín đáo hơn, thích sự riêng tư hơn. Nhưng thậm chí là những người mẹ mà tôi đã khá thân thiết rồi vẫn không có vẻ gì là bị kích động bởi một niềm tin rằng những gì họ có không phải là những gì họ xứng đáng được nhận. Nỗi buồn của họ có vẻ cũng giống như một nỗi buồn bình thường. Cho dù tôi có cố đến thế nào, tôi cũng không thể tìm thấy được những cơn thịnh nộ.

Một phần, đó là bởi những người phụ nữ Pháp không hề trông đợi sự bình đẳng giữa họ và những người đàn ông trong gia đình mình. Họ nhìn đàn ông như một thực thể độc lập. Và thực thể này vốn đã không thạo việc chăm sóc trẻ, mua khăn trải bàn hoặc nhớ lịch kiểm tra sức khỏe của bọn trẻ. "Tôi nghĩ phụ nữ Pháp chấp nhận nhiều sự khác biệt về mặt giới tính hơn," Debra Ollivier, tác giả cuốn *Những gì phụ nữ Pháp biết* (What French Women Know), nói. "Tôi không nghĩ rằng họ mong đợi đàn ông làm những công việc này với độ tập trung, tỉ mỉ và tốc độ nhanh chóng như những người phụ nữ."

Khi những người phụ nữ Pháp mà tôi biết kể về sự vụng về của đàn ông, đó phần lớn là những câu chuyện cười vui vẻ về sự lóng ngóng đáng yêu của họ. "Trông họ cứ lóng nga lóng ngóng, chúng tôi là những người quản lý!" Virginie kể về bạn trai của mình bằng một câu pha trò. Một bà mẹ khác cười phá lên khi mô tả cách mà chồng của mình sấy tóc cho cô con gái mà không chải trước khi sấy, và kết quả là cô bé phải mang cái bộ dạng

“giống như một cô hề” đến trường.

Những người bố đóng vai trò hỗ trợ một cách tích cực, chủ động thường tập trung vào làm việc nhà và nấu nướng. Những người mẹ Pháp mà tôi gặp thường nói rằng chồng của họ chịu trách nhiệm trong một phạm vi cụ thể, chẳng hạn như làm việc nhà hay dọn dẹp bát đĩa sau bữa tối. Có thể có được sự chia sẻ công việc một cách rõ ràng này là một bí mật. Hoặc cũng có thể chỉ đơn giản là các cặp vợ chồng Pháp tin vào thuyết định mệnh trong các cuộc hôn nhân hơn.

Theo thời gian, chúng tôi đã hòa nhập hơn với xã hội Pháp. Một lần, Simon và tôi được mời về quê của Hélène, một người bạn Pháp của tôi, và William - chồng cô ấy, cùng với bọn trẻ. Họ cũng có ba con, trong đó có một cặp sinh đôi. Hélène, một người phụ nữ cao với khuôn mặt hình trái tim và đôi mắt xanh thanh thoát, được sinh trưởng ở Reims, trung tâm của khu vực Champagne. Nhà nghỉ dưỡng của gia đình cô ấy được xây dựng gần đó, ở Ardennes, gần biên giới Bỉ.

Hélène và William là những bậc cha mẹ “siêu chuyên dụng” trong suốt cả ngày. Nhưng tôi nhận thấy rằng mỗi buổi tối chúng tôi ở đây, ngay khi bọn trẻ đi ngủ, họ sẽ mang thuốc lá và rượu ra, bật đài lên, và có một khoảng thời gian rõ ràng là dành riêng cho nhau. Họ muốn được hưởng lợi – được nhận những lợi thế từ việc bầu bạn và từ một buổi tối mùa hè mát mẻ. (Hélène đã thể hiện sự nhiệt tình và hiếu khách bằng cách chuẩn bị chu đáo mọi thứ để đón tiếp chúng tôi đến mức tôi cảm thấy vô cùng dễ chịu và xúc động.)

Vào những ngày cuối tuần, William thường dậy sớm với bọn trẻ. Một buổi sáng, anh ấy lao bắn ra khỏi nhà – trong khi Simon trông nom bọn trẻ – để mua một ít bánh mì que và bánh sô cô la. Hélène cuối cùng cũng lững thững đi xuống trong bộ đồ ngủ của mình, tóc còn chưa buồn chải, và ngồi phịch xuống bàn ăn.

“Em thích món bánh mì que này lắm ấy,” cô ấy nói với William ngay khi nhìn thấy mấy cái bánh mì mà anh mua.

Đó là một câu nói rất chân thành, ngọt ngào và đơn giản. Và tôi không thể tưởng tượng được mình sẽ nói bất cứ một điều gì tương tự như thế với Simon. Tôi thường xuyên nói rằng anh ấy đã mua nhầm bánh mì rồi hay anh ấy đã để lại một đống bừa bộn mà hẳn là tôi sẽ là người phải dọn dẹp

chúng. Tôi thường chẳng bao giờ ngủ dậy với cảm giác sẽ rộng lượng với anh ấy. Anh ấy không làm cho tôi cười rạng rỡ với niềm vui thích, ít nhất cũng không phải là điều đầu tiên trong một buổi sáng. Niềm vui thích đầy nữ tính ấy – “em thích món bánh mì que này lắm ấy” – rất tiếc đã không còn tồn tại giữa chúng tôi nữa.

Tôi kể cho Simon câu chuyện về chiếc bánh mì que khi chúng tôi lái xe về nhà từ Ardennes, đi qua một cánh đồng hoa vàng rực. “Chúng ta cần nhiều *em thích món bánh mì que này lắm ấy* hơn nữa,” anh ấy nói. Anh ấy đã đúng. Chúng tôi thật sự cần nhiều hơn những câu nói như thế này.

Chương 11
Con chỉ cần nếm thử thôi!

Câu hỏi chính mà mọi người hỏi về những cặp sinh đôi, bên cạnh câu hỏi chúng được thụ thai như thế nào, là chúng khác nhau như thế nào. Một vài người mẹ của những đứa trẻ sinh đôi đã mô tả như thế này: "Một đứa là người chuyên cho còn một đứa là người chuyên nhận," người mẹ của hai cô bé sinh đôi 2 tuổi thì thầm, khi tôi gặp cô ấy ở một công viên ở Miami. "Chúng hòa thuận với nhau một cách hoàn hảo!"

Leo và Joey thì không dễ dàng thế. Chúng có vẻ giống như một cặp vợ chồng già khó tính – không thể tách rời nhưng suốt ngày cãi nhau vặt. (Có thể chúng học được điều này từ Simon và tôi.) Sự khác nhau giữa hai đứa trở nên rõ ràng hơn khi chúng bắt đầu biết nói. Leo, thằng bé có nước da ngăm đen, chẳng nói gì ngoài một vài danh từ linh tinh trong vài tháng liền. Sau đó bất ngờ vào một bữa ăn tối, nó quay lại nhìn tôi và nói, với cái giọng của một con rô bốt: "Con đang ăn". Nó luôn vận động không ngừng và thường rất nhanh nhẹn. Nó không đi bao giờ, nó chạy. Tôi có thể nghe tiếng bước chân mà biết là Joey hay Leo đang lại gần mình bởi tiếng bước chân của Leo thường rất nhanh và gấp gáp.

Joey có tính thích sở hữu: Con thỏ *của con*, mẹ *của con*. Thằng bé di chuyển khá chậm, giống như một ông già, bởi nó đang cố mang theo những "tài sản" chính của mình mọi nơi, mọi lúc. Nó có nhiều sở thích nhưng chúng thường thay đổi khá nhanh. (Có lúc thằng nhóc còn ôm cả cái máy đánh trứng đi ngủ.) Cuối cùng thì nó nhét tất cả mọi thứ vào hai cái cặp đựng tài liệu và kéo lê từ phòng này sang phòng khác. Nếu tôi phải mô tả hai đứa trong một câu, tôi sẽ phải nói một đứa là người chuyên nhận và một đứa là kẻ tích trữ.

Còn Bean thì thích đưa ra mệnh lệnh. Chúng tôi không thể đổ lỗi cho giáo viên của con bé thêm nữa; rõ ràng là việc đưa ra những yêu cầu rất phù hợp với con bé. Con bé thường xuyên biện hộ cho sai lầm, thường là của

chính nó. Simon nhắc về nó như một “tổ chức công đoàn”[(1)], trong những câu kiểu như: “Tổ chức công đoàn muốn ăn mỳ Ý cho bữa tối”.

Việc thấm nhuần những thói quen Pháp cho Bean khi nó là đứa trẻ duy nhất trong nhà thật sự không dễ dàng gì. Giờ thì có tới ba đứa – và vẫn chỉ có hai chúng tôi – việc dạy dỗ chúng theo cách mà những người Pháp dùng để dạy con mình còn trở nên khó khăn hơn nữa. Nhưng nó cũng đã trở nên cấp thiết hơn rất nhiều. Nếu chúng tôi không kiểm soát bọn trẻ, chúng sẽ kiểm soát chúng tôi.

Một lĩnh vực mà chúng tôi đã thành công đó là với thức ăn. Thức ăn, tất nhiên là một trong những niềm tự hào mang tính quốc gia ở Pháp, và là một đề tài mà người Pháp rất thích được nói về. Những đồng nghiệp người Pháp của tôi dành phần lớn thời gian nghỉ trưa để thảo luận về những món ăn sẽ có trong bữa tối của họ. Khi Simon đi uống bia với những người bạn trong đội bóng của mình, anh ấy kể là họ đã nói chuyện về thức ăn, không phải về những cô gái.

Khi đến thăm Mỹ, chúng tôi đang ở trong kỳ nghỉ, do vậy chúng tôi đã ăn rất nhiều. Thêm nữa, các nhà hàng của Mỹ thường thân thiện với trẻ em hơn các nhà hàng Pháp. Ở đây thường có những đồ dùng dành riêng cho trẻ như ghế ăn dành cho trẻ em, bút màu, bàn thay tã trong nhà vệ sinh. (Thỉnh thoảng bạn có thể thấy một trong ba thứ này ở Paris nhưng gần như không bao giờ tìm thấy cả ba thứ ở một nhà hàng.) Nhưng tôi bắt đầu thấy khiếp sợ những thực đơn dành riêng cho trẻ có mặt ở khắp các nhà hàng Mỹ. Cho dù chúng tôi có ăn ở nhà hàng nào đi chăng nữa – nhà hàng chuyên đồ biển, đồ Ý hay Cu-ba, thực đơn dành cho trẻ vẫn sẽ có những món tương tự nhau như hamburgers, gà rán, pizza hay mỳ Ý. Thường thì sẽ chẳng có một chút rau nào, trừ khi bạn gọi khoai tây chiên. Đôi khi có thêm một chút hoa quả. Bọn trẻ thậm chí còn không được hỏi xem chúng muốn ăn hamburgers kiểu nào.

Quan điểm thống trị của Mỹ dường như cho rằng trẻ em có khẩu vị khá cầu kỳ và hạn chế. Niềm tin này, tất nhiên, mang tính tự thỏa mãn. Rất nhiều trong số những trẻ em Mỹ mà tôi gặp có khẩu vị cầu kỳ và hạn chế. Thường thì chúng mất tới vài năm để chỉ ăn một loại chế độ ăn đơn món. Một người bạn của tôi, sống ở Atlanta, có cậu con trai chỉ ăn những thức ăn có màu trắng như cơm hay mỳ ống. Cậu con trai còn lại của cô ấy thì chỉ ăn mỗi thịt. Cháu trai của một người bạn khác ở Boston thì cứ gần đến Giáng

sinh lại bắt đầu một thực đơn với toàn những món ăn ở thể rắn. Khi cậu bé bắt đầu từ chối mọi món ăn ngoại trừ sô cô la với lớp giấy bọc có hình ông già Noel, bố mẹ của cậu tích trữ món ăn này, đề phòng trường hợp họ sẽ hết sạch tiền sau kỳ nghỉ Giáng sinh.

Phục vụ ăn uống cho mấy đứa hay kén cá chọn canh này quả thực rất mệt. Một người mẹ mà tôi biết ở Long Island thường làm cho mỗi đứa con mình một món khác nhau theo yêu cầu của chúng trong bữa sáng. Thêm cả chồng cô ấy nữa là năm món khác nhau mỗi bữa. Một ông bố Mỹ, đến Paris cùng với gia đình của mình, nói với tôi bằng cái giọng cực kỳ tôn kính, rằng cậu con trai 7 tuổi của anh ấy rất cầu kỳ trong việc kết hợp các món ăn. Anh ấy nói cậu bé thích ăn pho mát và bánh ngô riêng, nhưng lại từ chối ăn chúng khi chúng được nấu cùng với nhau bởi khi ấy bánh ngô sẽ trở nên – anh ấy thì thầm điều này khi nhìn vào cậu con trai của mình – *"quá cứng"*.

Và sau đó là đồ ăn nhẹ. Khi tôi đi cùng với bạn bè mình và bọn trẻ ở Mỹ, những túi nhỏ đựng bánh quy và ngũ cốc dường như xuất hiện mọi lúc, giữa các bữa ăn chính. Dominique – một người mẹ Pháp sống ở New York – nói rằng lúc đầu cô ấy đã thực sự sốc khi biết rằng trường mẫu giáo của con gái mình cho bọn trẻ ăn liên tục, khoảng một tiếng một lần, trong suốt cả ngày. Cô ấy cũng rất ngạc nhiên khi chứng kiến cảnh các ông bố bà mẹ cho trẻ ăn đồ ăn nhẹ liên tục trong thời gian ở sân chơi. "Nếu một đứa trẻ mới chập chững biết đi bắt đầu nổi giận, họ sẽ đưa đồ ăn ra để dỗ nó. Họ sử dụng đồ ăn để kéo chúng ra khỏi bất cứ sự khủng hoảng nào," cô ấy nói.

Bức tranh tổng thể này hoàn toàn khác biệt ở Pháp. Ở Paris, tôi thường xuyên mua hàng ở một siêu thị gần nhà. Nhưng vì ăn uống theo thói quen của những người thuộc tầng lớp trung lưu nên bọn trẻ nhà tôi không bao giờ nếm thử những đồ ăn sẵn kiểu như siro ngô[(2)] hay những loại bánh mì có hạn sử dụng dài. Thay vì uống nước có vị hoa quả, chúng sẽ ăn hoa quả tươi. Chúng cũng thường xuyên ăn những thức ăn tươi đến mức thấy xa lạ với đồ ăn nhanh.

Như tôi đã nói, trẻ em Pháp thông thường chỉ ăn trong các bữa chính và trong bữa ăn nhẹ buổi chiều. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một đứa trẻ Pháp ăn bánh quy (hay bất cứ thứ gì khác) ở công viên vào lúc 10 giờ sáng. Một số nhà hàng của Pháp có thực đơn dành cho trẻ - thường là ở góc quầy rượu hoặc chỗ đặt bánh pizza. Những thực đơn này không phải lúc nào

cũng có những món ăn được chế biến cầu kỳ và thường có món khoai tây chiên đi kèm. ("Ở nhà chúng tôi không bao giờ có *khoai tây chiên*; bọn trẻ biết rằng đó là cách duy nhất để được ăn món này," Christine, bạn tôi, nói.)

Nhưng ở phần lớn các nhà hàng khác, người ta kỳ vọng trẻ sẽ gọi món từ thực đơn thông thường. Khi tôi gọi món mỳ Ý với sốt cà chua cho Bean ở một nhà hàng Ý, nhân viên phục vụ người Pháp đã rất nhã nhặn gợi ý rằng tôi nên chọn cho con bé một món gì đó mới lạ hơn một chút – món mỳ ống với cà tím chẳng hạn.

Mặc dù đôi khi trẻ em Pháp vẫn ăn hamburgers và khoai tây chiên, tôi chưa bao giờ gặp một đứa trẻ Pháp nào chỉ ăn một loại thức ăn, hoặc một ông bố bà mẹ nào cho phép chúng làm việc này. Tất nhiên, chúng cũng sẽ thích một vài loại đồ ăn hơn những loại khác. Và có không ít những đứa trẻ 3 tuổi khó tính ở Pháp. Nhưng những đứa trẻ này không từ chối tất cả các món ăn với màu sắc và yếu tố dinh dưỡng khác nhau chỉ vì chúng không thích. Những đứa trẻ cực kỳ kén cá chọn canh, có vẻ như là những đứa trẻ bình thường ở Mỹ và Anh, trong mắt các ông bố bà mẹ người Pháp, sẽ là những đứa trẻ khó bảo, hoặc ít nhất, cũng là những đứa trẻ có thói quen ăn uống bừa bãi.

Hậu quả của sự khác nhau này rất quan trọng. Chỉ có 3,1% trẻ em Pháp trong độ tuổi từ 5 đến 6 mắc bệnh béo phì trong khi có tới 10,4% trẻ em Mỹ trong độ tuổi từ 2 đến 5 mắc căn bệnh này. Khoảng cách này còn trở nên rộng hơn với những đứa trẻ lớn hơn ở Mỹ và Pháp. Thậm chí, trong các khu vực dành cho những người giàu có ở Mỹ, tôi nhìn thấy trẻ béo phì mọi lúc. Nhưng trong vòng 5 năm thường xuyên có mặt ở các khu vui chơi của Pháp, tôi chỉ nhìn thấy duy nhất một đứa trẻ có thể đã ở trong tình trạng béo phì (và tôi đoán chắc là cô bé từ nơi khác đến).

Và... với vấn đề ăn uống, tôi vẫn không thể không đặt một câu hỏi mà tôi đã từng hỏi với rất nhiều những lĩnh vực khác về việc nuôi dạy con cái ở Pháp: Làm thế nào để họ có thể làm được như thế? Làm thế nào họ có thể biến con cái mình thành những "chuyên gia ăn uống" nhỏ tuổi như thế? Và trong quá trình này, tại sao trẻ em Pháp không bị béo phì? Tôi nhìn thấy kết quả này ở mọi nơi xung quanh mình, nhưng làm thế nào trẻ em Pháp lại được như thế?

Tôi đoán điều này bắt đầu từ khi chúng còn là những đứa trẻ sơ sinh. Khi Bean được khoảng sáu tháng tuổi và tôi đã sẵn sàng để cho con bé ăn

thức ăn đặc, tôi nhận ra rằng các siêu thị của Pháp không bán loại bột gạo mà mẹ tôi và những người bạn Anglophone khuyên tôi nên dùng trong giai đoạn ăn dặm đầu tiên của trẻ. Tôi đã phải đi bộ khá vất vả đến một quầy hàng bán đồ ăn để mua loại bột gạo được nhập khẩu từ Đức với giá rất đắt.

Hóa ra người Pháp không bắt đầu việc ăn dặm của trẻ với những loại hạt nhạt nhẽo, không màu. Ngay từ những bữa ăn đầu đời, họ đã phục vụ con cái của mình những loại rau đóng gói có mùi rất thơm. Những thức ăn đầu tiên mà trẻ em Pháp được ăn thường là đậu xanh, rau bina, cà rốt, bí xanh gọt vỏ và phần trắng của tỏi tây. Tất cả đều được xay nhuyễn và hấp lên.

Trẻ em Mỹ cũng ăn rau, tất nhiên rồi, thậm chí đôi khi từ lúc mới bắt đầu ăn dặm. Nhưng người Anglophone chúng tôi có xu hướng coi rau như một loại vitamin buộc phải cung cấp cho trẻ. Dù luôn thúc ép bọn trẻ ăn rau, không phải lúc nào chúng tôi cũng mong muốn chúng nghe lời mình. Một cuốn sách nấu ăn bán rất chạy dạy các bậc phụ huynh cách lén cho rau vào thịt viên, cá viên và mỳ ống trộn bơ để bọn trẻ không phát hiện ra. Một lần tôi đã chứng kiến bạn của mình trộn rau vào với sữa chua và nhanh chóng đút vào miệng con cô ấy trong lúc bọn trẻ đang mải xem ti vi và dường như không biết mình đang ăn gì. “Không ai có thể biết được chúng tôi đã mất bao lâu để có thể làm được việc này,” người vợ nói.

Các bậc cha mẹ Pháp xử lý vấn đề ăn rau của trẻ với mức độ quyết tâm và độ tận tâm hoàn toàn khác. Họ mô tả mùi vị của từng loại rau, và nói về cuộc đụng độ đầu tiên của trẻ với cần tây và tỏi tây giống như một sự khởi đầu của mối quan hệ kéo dài trong suốt cả cuộc đời. “Tớ muốn con bé nếm thử vị của cà rốt, chỉ cà rốt không thôi trước. Rồi sau đó tớ muốn nó thử vị của quả bầu,” Samina, bạn của tôi, chia sẻ. Cũng giống như những ông bố bà mẹ Pháp mà tôi đã từng nói chuyện, Samina nhìn rau củ – và cả hoa quả nữa – như những giáo cụ để bắt đầu công cuộc giáo dục về ẩm thực cho con gái mình và một cách để dẫn cô bé vào thế giới ẩm thực phong phú.

Những cuốn sách dành cho trẻ em của Mỹ nhận ra rằng có một số loại thức ăn là những thứ mà phải dần dần bạn mới quen và thích được, do vậy nếu một đứa trẻ từ chối một loại thức ăn, cha mẹ nên đợi vài ngày và sau đó cho nó ăn đúng loại thức ăn đó một lần nữa. Tất cả những người bạn Anglophone của tôi và tôi đều làm điều này, nhưng chúng tôi cho rằng nếu sau vài lần thử mà nó không đem lại kết quả gì thì vấn đề chỉ là bọn trẻ

không thích lê tàu, khoai tây ngọt hay rau bina.

Người Pháp cũng khuyên các bậc cha mẹ nên lặp lại việc cho trẻ ăn những loại thức ăn mà trước đó trẻ không thích, nhưng họ coi đó là một sứ mệnh. Các bậc phụ huynh cho rằng trong khi trẻ sẽ thích một vài hương vị cụ thể hơn những hương vị khác thì mùi vị của từng loại rau vốn đã đậm đà và hấp dẫn. Các ông bố bà mẹ coi việc giúp trẻ nhận ra và thưởng thức những hương vị đó là một nhiệm vụ của mình. Niềm tin này cũng giống như những niềm tin khác, rằng họ phải dạy con cái mình cách ngủ, cách kiên nhẫn chờ đợi, cách nói *xin chào*... họ phải dạy chúng cả cách ăn nữa.

Không có ai nghĩ rằng giới thiệu tất cả những loại thức ăn này là một việc dễ dàng. Một cuốn sổ tay hướng dẫn cách cho trẻ ăn được phát miễn phí bởi chính phủ nói rằng khẩu vị của mỗi trẻ mỗi khác. "Một số đứa sẽ rất hào hứng khi được khám phá những món ăn mới, một số đứa kém hào hứng hơn và một số đứa thì hoàn toàn không có hứng thú gì với trải nghiệm này." Nhưng cuốn sổ tay này thúc giục các ông bố bà mẹ bám sát việc giới thiệu đồ ăn mới cho trẻ và đừng từ bỏ, thậm chí là sau khi một đứa trẻ đã từ chối một món ăn tới ba lần, hoặc hơn thế nữa.

Lời khuyên dành cho các ông bố bà mẹ Pháp là hãy từ từ. "Bảo con bạn cắn thử một miếng thôi, sau đó chuyển sang món ăn tiếp theo," cuốn sổ tay hướng dẫn gợi ý. Tác giả còn nói thêm rằng các ông bố bà mẹ không bao giờ nên đưa cho trẻ một món khác để thay thế món ăn đã bị từ chối. Và họ nên có phản ứng trung lập nếu trẻ không ăn một cái gì đó. "Nếu bạn phản ứng quá mạnh trước việc từ chối đồ ăn của thằng bé, nó sẽ thực sự từ bỏ hành vi này," tác giả dự đoán. "Đừng lo lắng. Bạn có thể tiếp tục cho thằng bé uống sữa để đảm bảo rằng nó vẫn được nhận đủ lượng dinh dưỡng cần thiết."

Cuốn sách hướng dẫn của chính phủ khuyên các ông bố bà mẹ nên chế biến món ăn đa dạng. "Hãy thử xào, nấu, rang, luộc, hấp với nước sốt hay với các loại gia vị khác nhau." Tác giả viết, "Con của bạn sẽ được khám phá những màu sắc, hương vị và kết hợp khác nhau."

Cuốn sách cũng gợi ý cho các bậc phụ huynh sử dụng phương pháp tâm lý trị liệu của Dolto. "Việc đảm bảo lại một lần nữa, và việc nói với trẻ về món ăn mới này, vô cùng quan trọng," cuốn sách viết. Cuộc hội thoại về thức ăn không nên dừng lại ở những câu khẳng định đơn thuần như "Con thích món này" hay "Con không thích món này." Họ khuyên các ông bố bà

mẹ hãy cho trẻ xem một loại rau và hỏi: “Con có nghĩ là món rau này cứng và giòn, và con sẽ tạo ra một âm thanh gì đó khi nhai nó không? Mùi vị của nó khiến con nhớ đến cái gì? Con cảm thấy như thế nào khi ăn nó?” Họ gợi ý cho cha mẹ chơi những trò chơi mùi vị cùng con, chẳng hạn như đưa ra các loại táo khác nhau và để trẻ quyết định loại nào ngọt nhất, loại nào chua nhất. Trong một trò chơi khác, cha mẹ sẽ bịt mắt trẻ và cho trẻ ăn những thức ăn mà trẻ đã biết rồi sau đó yêu cầu trẻ đoán xem mình vừa được ăn món gì.

Tất cả những cuốn sách hướng dẫn nuôi dạy trẻ được xuất bản ở Pháp mà tôi đã đọc đều nhấn mạnh rằng các bậc phụ huynh nên giữ thái độ bình tĩnh và vui vẻ trong suốt bữa ăn, và quan trọng nhất là tiếp tục theo đuổi mục tiêu của mình, thậm chí nếu con cái họ không chịu ăn một miếng nào. “Đừng bắt buộc thằng bé, nhưng cũng đừng từ bỏ việc đề nghị nó ăn món đó,” cuốn sổ tay hướng dẫn của chính phủ giải thích. “Từng chút từng chút một, thằng bé sẽ trở nên quen thuộc hơn với món đó, thằng bé sẽ ăn thử… và không nghi ngờ gì nữa, cuối cùng nó sẽ thích món ăn này.”

Những bậc cha mẹ thuộc tầng lớp trung lưu, bình thường ở Pháp mà tôi gặp là những tín đồ trung thành của ý tưởng rằng có một thế giới rất phong phú của những hương vị ở đây, thế giới mà bọn trẻ cần được giáo dục để hiểu rõ và có thể thưởng thức trọn vẹn sự phong phú đó.

Tôi đã trực tiếp được chứng kiến điều này khi ghé thăm nhà của Fanny, một người làm ngành xuất bản sống trong một căn hộ chung cư cao cấp ở phía đông Paris cùng với chồng cô ấy, Vincent, Lucie – 4 tuổi và Antoine – 3 tháng tuổi.

Fanny rất xinh xắn với khuôn mặt tròn và cái nhìn tư lự. Hàng ngày cô ấy đi làm và thường trở về nhà lúc sáu giờ, cho Lucie ăn tối lúc 6 giờ 30 trong lúc Antoine ngồi trong chiếc ghế đệm và uống sữa bằng bình. Vào các ngày trong tuần, Fanny và Vincent thường ăn tối cùng nhau khi bọn trẻ đã đi ngủ. Fanny nói rằng cô ấy hiếm khi làm thứ gì phức tạp hơn món thịt om rau diếp và củ cải mà Lucie thường ăn ở trường mẫu giáo. Cô ấy vẫn tiếp tục coi mỗi bữa ăn tối là một phần của việc dạy cho Lucie về công việc bếp núc. Cô ấy không mấy lo lắng về việc Lucie ăn ít hay nhiều nhưng luôn cố ép con bé ăn tất cả những món ăn có trong đĩa của nó, dù chỉ là một miếng nhỏ.

“Con bé cần phải nếm tất cả mọi thứ”, Fanny nói, lặp lại một quy định

về thức ăn mà tôi đã được nghe từ gần như tất cả các bà mẹ Pháp tôi từng nói chuyện.

Một sự mở rộng của nguyên tắc nếm thức ăn là ở Pháp, mọi người đều ăn những món giống nhau trong bữa tối. Không có sự lựa chọn hay một ngoại lệ nào cả. “Tôi không bao giờ hỏi: ‘Con muốn ăn gì?’ mà chỉ nói: ‘Mẹ sẽ nấu món này’”, Fanny nói với tôi. “Con bé có thể không ăn hết phần ăn của mình nhưng tất cả chúng tôi đều ăn những món giống nhau.”

Các bậc phụ huynh Mỹ có thể nhìn nhận điều này giống như việc đàn áp quá mức con cái mình. Fanny thì lại nghĩ việc này truyền thêm sức mạnh cho Lucie. “Con bé cảm thấy mình lớn hơn khi tất cả chúng tôi cùng ăn, không phải cùng một lượng đồ ăn nhưng cùng một loại thức ăn.” Fanny nói những người khách đến từ Mỹ đã rất ngạc nhiên khi họ nhìn Lucie trong bữa ăn. “Họ nói: ‘Làm thế nào để con gái chị có thể biết được sự khác nhau giữa các loại pho mát?’”

Fanny cũng cố gắng để các bữa ăn luôn vui vẻ. Lucie đã biết cách làm bánh khi cô bé và mẹ của mình cùng làm bánh trong phần lớn các dịp cuối tuần. Fanny cũng để Lucie làm một số việc trong quá trình nấu bữa tối và dọn bàn ăn. “Chúng tôi giúp con bé, nhưng chúng tôi khiến những công việc này giống như một trò chơi. Và chúng tôi chơi trò chơi này hàng ngày”, cô ấy nói. Đến giờ ăn, Fanny không phải khổ sở yêu cầu Lucie nếm thử các món ăn. Họ nói chuyện về đồ ăn. Thường thì họ thảo luận về hương vị của mỗi loại pho mát. Và vì đã tham gia vào việc chế biến các món ăn, Lucie đã nắm được quá trình chế biến từng loại thực phẩm thành món ăn trong bữa tối.

Một phần giúp tâm trạng trẻ thoải mái khi ăn là thời gian nhanh gọn dành cho bữa ăn. Fanny nói một khi Lucie đã nếm thử mọi thứ, con bé được phép rời khỏi bàn ăn. Cuốn sách *Con của bạn* (Votre Enfant) nói một bữa ăn của trẻ không nên kéo dài quá 30 phút.

Lên thực đơn cho bữa tối là một bài học về sự cân bằng. Tôi đã rất ấn tượng với các bà mẹ Pháp như Fanny – những người luôn ý thức được về sự cân bằng dinh dưỡng trong ngày để lên thực đơn hợp lý cho các bữa ăn. Họ cho rằng con cái mình đã có một khẩu phần ăn đầy đủ protein cho bữa trưa. Trong bữa tối, họ thường chế biến những món ăn nhiều carbon hydrate như mỳ ống và rau.

Một vài bậc phụ huynh nói với tôi rằng, vào mùa đông, họ thường nấu món súp cho bữa tối, cùng với một chút bánh mì que hay mỳ ống. Đó là một bữa ăn với chủ yếu là ngũ cốc và rau, đó là một bữa ăn đầy đủ dinh dưỡng. Rất nhiều các ông bố bà mẹ xay nhuyễn súp ra. Và đó là bữa tối. Trẻ có thể uống một chút nước hoa quả vào bữa sáng, hoặc vào bữa phụ buổi chiều. Nhưng bữa trưa và bữa tối chúng uống nước, thường là nước cùng nhiệt độ với nhiệt độ phòng hoặc hơi lạnh một chút.

Cuối tuần là dành cho những bữa ăn gia đình. Hầu như tất cả các gia đình Pháp mà tôi biết đều có một bữa trưa thật thịnh soạn cho gia đình vào cả thứ Bảy và Chủ nhật. Bọn trẻ gần như lúc nào cũng tham gia vào việc nấu nướng và dọn bàn ăn cơm. Vào ngày nghỉ cuối tuần: “Chúng tôi nướng bánh, chúng tôi nấu cơm và thức ăn, chúng tôi có sách dạy nấu ăn cho bọn trẻ, chúng sẽ có những công thức của riêng mình,” Denise, một chuyên gia về vấn đề y tế cộng đồng đồng thời là mẹ của hai cô con gái, nói.

Sau khi chuẩn bị mọi thứ, họ cùng ngồi vào bàn ăn. Ở Pháp, ăn uống là một hoạt động được thực hiện tại bàn ăn với đầy đủ các thành viên trong gia đình.

Vào bữa tiệc mừng sinh nhật Bean 5 tuổi, khi tôi nói rằng đã đến giờ cắt bánh thì đột nhiên những đứa trẻ - những đứa đang mải mê chơi đùa – đi thành hàng vào phòng ăn và ngồi nghiêm túc quanh bàn. Tất cả đều có vẻ rất già dặn. Bean ngồi ở phía đầu bàn và chuyển đĩa, thìa và khăn ăn cho các bạn. Ngoại trừ việc thắp nến và cắt bánh, tôi gần như không phải làm việc gì. 5 tuổi, có thể ngồi nghiêm túc ở bàn ăn cho dù là trong một bữa tiệc hay một bữa ăn tối thông thường, là một tấm gương phản chiếu tự động hình ảnh của trẻ em Pháp. Sẽ không có một lời xin được ăn trên đi văng, vừa ăn vừa xem ti vi hay chơi máy tính nào.

Dĩ nhiên, một trong số những lợi ích của việc có một vài *khuôn khổ* trong nhà của bạn là bạn có thể ra ngoài *khuôn khổ* mà không phải lo lắng rằng nó sẽ đổ sụp xuống. Denise nói với tôi rằng một tuần một lần cô ấy để cho hai đứa con gái của mình – một đứa lên bảy và một đứa lên chín – vừa ăn tối vừa xem ti vi.

Vào những ngày cuối tuần hoặc trong suốt những kỳ nghỉ của nhà trường, các bậc cha mẹ Pháp thường dễ dãi hơn với trẻ về thời gian ăn và ngủ. Họ tin tưởng rằng *khuôn khổ* sẽ lại ở đây khi họ cần nó một lần nữa.

Tôi đã từng làm mọi cách để ngăn cản Bean ăn đồ ngọt. Tôi giả vờ như những thứ đồ ngọt này không hề tồn tại.

Tôi đã chứng kiến những ông bố bà mẹ Anglophone khổ sở về việc đưa cho con cái họ những đồ ăn có đường. Một buổi chiều, một người mẹ Anh mà tôi biết nói với tôi rằng con gái cô ấy không được phép ăn bánh quy, mặc dù tất cả những đứa trẻ khác đang ăn, giải thích: “Con bé không cần phải biết về thứ này.” Một người mẹ khác mà tôi biết – một nhà tâm lý học – nhìn có vẻ đang rất khổ sở trước quyết định có cho cô con gái 18 tháng tuổi của mình ăn một que kem hay không, mặc dù đó là cuối buổi chiều của một ngày hè nóng nực và tất cả các bé đều đang chơi ngoài sân. (Cuối cùng cô ấy cũng nhượng bộ.) Tôi cũng chứng kiến một cặp vợ chồng đang bàn bạc một cách rất nghiêm túc về việc liệu đứa con gái 4 tuổi của họ có thể ăn một cái kẹo mút hay không.

Nhưng đường có tồn tại. Và các bậc cha mẹ Pháp biết điều này. Họ không cố gắng để loại bỏ tất cả những đồ ăn có chứa đường ra khỏi thực đơn hàng ngày của trẻ. Không những thế, họ cho những đồ ăn này vào *khuôn khổ*. Với những đứa trẻ Pháp, kẹo có vị trí riêng của mình. Và kẹo là một phần trong cuộc sống, bình thường đủ để chúng không cố sống cố chết nhồi hết số kẹo trước mặt vào miệng mình. Bọn trẻ thường ăn kẹo vào những bữa tiệc sinh nhật, các sự kiện được tổ chức ở trường và một vài dịp đặc biệt khác. Trong những dịp này, trẻ được phép ăn bất cứ thứ gì mình muốn. Khi tôi cố gắng giới hạn lượng kẹo và bánh sô cô la mà bọn trẻ ăn trong bữa tiệc Giáng sinh ở nhà trẻ, một trong số những người chăm sóc trẻ đã ngăn tôi lại. Cô ấy nói với tôi rằng tôi nên để bọn trẻ tự do tận hưởng mọi thứ trong bữa tiệc. Tôi nghĩ đến Virginie, cô bạn gầy nhom, người cực kỳ chú ý đến chế độ ăn uống của mình vào tất cả các ngày trong tuần, sau đó ăn bất cứ thứ gì mình muốn vào ngày nghỉ cuối tuần. Trẻ em cũng vậy, chúng cần những khoảng thời gian mà các quy tắc thông thường không được áp dụng.

Nhưng bố mẹ chính là người quyết định thời gian không áp dụng những quy tắc thông thường đó. Khi tôi đưa Bean đến dự bữa tiệc sinh nhật của Abigail – một cô bé trong khu nhà của chúng tôi, Bean là vị khách đầu tiên. (Chúng tôi đã không biết rằng bạn không nhất thiết phải đến đúng giờ trong những bữa tiệc sinh nhật của trẻ.) Mẹ của Abigail vừa mới hoàn thành việc bày biện bánh kẹo lên bàn. Abigail xin mẹ cho ăn vài cái kẹo. Mẹ của cô bé nói: “Không” và giải thích rằng đây chưa phải là thời gian để ăn.

Và giống như một phép màu (có lẽ là với riêng tôi), Abigail nhìn đĩa kẹo đầy thèm thuồng, sau đó cùng Bean chạy sang một phòng khác chơi.

Trẻ em Pháp thường xuyên ăn sô cô la. Các bậc cha mẹ thuộc tầng lớp trung lưu Pháp nói về sô cô la như thể nó chỉ là một nhóm thức ăn khác, mặc dù việc ăn nhóm thức ăn này cũng cần được tiết chế hơn. Khi Fanny mô tả những gì Lucie ăn trong một ngày bình thường, thực đơn thường bao gồm một chút bánh quy hoặc bánh ngọt. “Và rõ ràng là con bé muốn có một chút sô cô la ở đâu đó trong những món này”, Fanny nói.

Hélène cho con mình ăn sô cô la khi trời lạnh. Cô ấy cho trẻ ăn trong bữa sáng, cùng một miếng bánh mì que hoặc trong bữa ăn nhẹ buổi chiều, cùng một vài lát bánh ngọt. Các con tôi thích đọc những cuốn sách về *T'choupi* – một cuốn sách dành cho trẻ em của Pháp có nhân vật chính là một chú chim cánh cụt. Khi chú bị ốm, mẹ của chú cho chú ở nhà và uống sô cô la nóng. Tôi cho bọn trẻ đến rạp hát gần nhà và xem vở kịch *Goldilocks và ba chú gấu* (Goldilocks and the three bears). Những chú gấu không ăn cháo bột yến mạch, chúng ăn sô cô la nóng trộn với bột mỳ.

“Đó là một cách để bổ sung năng lượng cho trẻ trước khi đến trường,” Denise – một bác sỹ – giải thích. Cô ấy tránh xa những món đồ ăn nhanh của McDonald's và thường làm bữa tối cho con gái mình với những nguyên liệu cơ bản. Nhưng cô ấy lại thường cho mỗi đứa con của mình một thanh sô cô la vào bữa sáng, cùng với vài lát bánh mì và một chút hoa quả.

Trẻ em Pháp không ăn quá nhiều sô cô la; đó thường là những thanh nhỏ, hoặc một cốc bột sô cô la pha với nước. Chúng thường ăn một cách vui vẻ và không hề đòi ăn cái thứ hai. Nhưng đó là một món ăn bổ dưỡng đối với chúng, chứ không phải là một món ăn bị cấm. Một lần, Bean trở về nhà từ một trại hè ở trường con bé với một chiếc bánh sandwich sô cô la trên tay: Một chiếc bánh mì que kẹp sô cô la. Tôi đã rất ngạc nhiên. Tôi chụp ảnh con bé với chiếc bánh. (Sau này thì tôi biết được rằng bánh sandwich sô cô la – thường là được làm bởi sô cô la đen – là một món ăn nhẹ truyền thống của Pháp.)

Với những món ăn có đường, *khuôn khổ* vẫn là chìa khóa. Các bậc cha mẹ Pháp không sợ những món ăn có đường. Thường thì họ cho trẻ ăn bánh ngọt hoặc bánh quy vào bữa trưa hoặc bữa ăn nhẹ buổi chiều. Nhưng họ không cho trẻ ăn sô cô la hay những món tráng miệng giàu đạm vào bữa

tối. “Những gì bạn ăn vào buổi tối sẽ ở lại với bạn trong rất nhiều năm[3],” Fanny nói.

Món tráng miệng cho bữa tối trong gia đình Fanny thường là hoa quả tươi hoặc mứt hoa quả. Mứt hoa quả thường có đường hoặc không có đường và được bán nhiều ở các siêu thị của Pháp. Fanny nói rằng cô ấy cũng mua tất cả các loại sữa chua và để Lucie tự trộn với mứt ăn.

Cũng như trong phần lớn các lĩnh vực khác, các bậc phụ huynh Pháp vừa tạo ra những ranh giới vững chắc vừa để trẻ được tự do trong một giới hạn cho phép. “Nó cũng giống như việc ngồi vào bàn và nếm thử mọi thứ,” Fanny giải thích. “Tớ không buộc con bé phải ăn hết phần ăn của mình, chỉ cần nó ngồi với vợ chồng tớ và nếm tất cả mọi thứ.”

Tôi cũng không biết chính xác tôi bắt đầu phục vụ bữa ăn cho con cái mình theo từng món từ khi nào. Nhưng giờ đây tôi thực hiện điều này trong mọi bữa ăn. Đó là một hành động thực sự hiệu quả của những thiên tài Pháp. Điều này được bắt đầu với bữa sáng. Khi bọn trẻ ngồi xuống, tôi đặt một đĩa hoa quả đã được cắt nhỏ lên bàn. Chúng nhấm nháp món này trong khi chờ bánh mì nướng hoặc ngũ cốc. Chúng có thể uống nước hoa quả vào bữa sáng, nhưng chúng biết rằng trong bữa trưa và bữa tối chúng tôi uống nước. Thậm chí là “tổ chức công đoàn” (Bean) cũng không hề phàn nàn gì về điều đó. Chúng tôi nói về những lợi ích mà nước lọc đem lại cho mình.

Vào bữa trưa và bữa tối tôi thường mang món rau ra trước, khi bọn trẻ đang trong tình trạng đói nhất. Chúng tôi không chuyển sang món chính cho tới tận khi chúng, ít nhất là, nếm thử món khai vị. Thường thì chúng ăn hết món này. Trừ khi tôi giới thiệu một món ăn hoàn toàn mới, tôi hiếm khi phải viện đến “quy tắc nếm.” Nếu Leo không ăn một món ăn mà nó chưa từng ăn bao giờ, cậu nhóc thường đồng ý với việc ít nhất là ngửi nó, và thằng bé sẽ nhanh chóng nếm thử nó ngay sau đó.

Bean đôi khi lợi dụng những kẽ hở của quy tắc nếm bằng cách ăn một mẩu bầu bé tí và sau đó khăng khăng khăng là mình đã hoàn thành nghĩa vụ. Gần đây con bé còn tuyên bố rằng nó sẽ nếm mọi thứ “trừ món sa lát,” điều này đồng nghĩa với việc con bé sẽ không ăn rau diếp. Nhưng thường thì con bé thích những món khai vị mà chúng tôi chế biến. Những món này bao gồm quả bơ thái lát, cà chua trộn dấm, bông cải xanh hấp trộn với một chút nước sốt đậu nành và bơ Parmesan.

Bọn trẻ đều ăn tối trong tình trạng rất đói, vì ngoài bữa ăn phụ ra, chúng không được ăn bất cứ món gì khác. Có một điều rất thuận lợi là những đứa trẻ xung quanh chúng cũng không hề ăn vặt. Nhưng dù thế, để đạt được điều này, chúng tôi vẫn cần có sự cứng rắn cần thiết. Tôi không hề nhượng bộ trước bất cứ yêu cầu được ăn một miếng bánh mì hay một quả chuối nào vào giữa các bữa ăn. Và khi bọn trẻ đã lớn hơn, chúng gần như không đưa ra những yêu cầu như thế nữa. Nếu chúng làm thế, tôi chỉ cần nói: "Không, 30 phút nữa con sẽ ăn tối." Trừ khi quá mệt, còn không thì chúng hoàn toàn thoải mái với quyết định này. Tôi cảm thấy mình đã thực sự thành công khi tôi đứng trong siêu thị với Leo và thằng bé đã chỉ vào một hộp bánh quy rồi nói: "Bữa phụ".

Tôi cố gắng để không quá cuồng tín về việc này (hoặc như Simon mô tả nó – "Pháp hơn cả người Pháp".) Khi nấu bữa tối, đôi khi tôi vẫn cho các con nếm thử một chút, chẳng hạn như một mẩu cà chua hay mấy cọng đậu xanh. Khi tôi giới thiệu một gia vị mới, chẳng hạn như hạt thông, tôi sẽ cho chúng một chút trong khi đang nấu nướng, để chúng có ý niệm về loại gia vị mới này trong đầu. (Mặc dù tôi sẽ không gọi đó là bữa phụ.) Hiển nhiên là chúng uống nước bất cứ khi nào chúng muốn.

Đôi khi việc giữ cho mấy đứa trẻ nhà tôi trong *khuôn khổ* thức ăn thực sự không dễ dàng gì. Đặc biệt là khi Simon không có nhà, tôi thường có xu hướng bỏ qua món khai vị, đặt một đĩa mỳ ống ở trước chúng và gọi đó là bữa tối. Khi thỉnh thoảng tôi làm thế, chúng có vẻ rất vui và ăn rất nhanh. Rõ ràng là chúng không hề cằn nhằn về việc thiếu món sa lát hay rau.

Nhưng bọn trẻ không có một sự lựa chọn nào cả. Cũng giống như các bà mẹ Pháp khác, tôi chấp nhận rằng nhiệm vụ của tôi là dạy cho chúng thích những hương vị đa dạng và ăn những bữa ăn cân bằng dinh dưỡng. Và cũng giống như các bà mẹ Pháp khác, tôi cố gắng giữ cho thực đơn cả một ngày cân bằng trong tâm trí của mình. Chúng tôi hầu như luôn tuân theo công thức của Pháp về việc có một bữa trưa giàu đạm và một bữa tối nhẹ nhàng hơn với thành phần chủ yếu là carbon hydrate, do vậy luôn luôn kèm theo rau. Bọn trẻ ăn rất nhiều mỳ ống và đó là lý do tôi luôn cố gắng để thay đổi cách thức chế biến và nước sốt. Bất cứ lúc nào có thời gian, tôi sẽ làm một tô lớn súp cho bữa tối và cho trẻ ăn kèm với cơm hoặc bánh mì.

Cũng không có gì đáng ngạc nhiên khi bọn trẻ sẽ thấy món ăn ngon hơn nếu nó có hình thức đẹp và được làm bởi nguyên liệu tươi. Tôi thường xem

xét việc cân bằng các màu sắc trong đĩa cơm của chúng, và đôi khi thêm vào một vài lát cà chua hoặc lê tàu nếu bữa tối trông có vẻ tẻ nhạt. Chúng tôi có một bộ đĩa ăn nhiều màu sắc nhưng tôi sử dụng những chiếc đĩa màu trắng cho bữa tối – nó có thể giúp màu sắc của thức ăn trở nên nổi bật hơn và là một dấu hiệu cho bọn trẻ thấy chúng tôi sẽ có một bữa ăn dành cho những người trưởng thành.

Tôi cố gắng để chúng tự mình làm nhiều việc hết sức có thể. Bắt đầu từ khi hai đứa còn khá nhỏ, tôi đã đưa cho chúng một bát pho mát Parmesan được nghiền sẵn và để chúng tự rắc pho mát lên đĩa mỳ ống của mình. Ngoài ra, chúng còn tự bỏ đường vào cốc sô cô la nóng và đôi khi là vào cốc sữa chua của mình. Bean thường xuyên đòi ăn một miếng phô mai Camembert hoặc bất cứ loại pho mát nào mà chúng tôi có, vào cuối mỗi bữa ăn. Ngoại trừ những dịp đặc biệt, chúng tôi không ăn bánh hoặc kem vào buổi tối. Tôi vẫn không sẵn sàng cho chúng ăn bánh sandwich sô cô la.

Phải mất một thời gian để biến tất cả những điều này thành một thói quen. May mắn là hai thằng bé rất thích ăn. Một trong số những giáo viên ở nhà trẻ đã gọi chúng là người sành ăn, một cách lịch sự để nói rằng chúng ăn rất nhiều. Cô ấy nói rằng từ mà chúng thích nói nhất là *encore* (thêm nữa). Chúng đang được phát triển một thói quen rất khó chịu, có thể đã học được ở nhà trẻ, đó là giơ cái đĩa của mình lên vào cuối bữa ăn để chứng minh là mình đã ăn hết. Và thế là súp hay một cái gì đó còn sót lại trên đĩa sẽ rơi xuống bàn. (Tôi đoán là ở nhà trẻ chúng đã lau sạch những chất lỏng còn lại trên đĩa bằng một mẩu bánh mì.)

Đường không còn là thứ bị hạn chế tối đa trong nhà chúng tôi nữa. Giờ đây, khi chúng tôi sử dụng chúng một cách điều độ, Bean đã không còn cư xử với mỗi cái kẹo như thể đó là lần cuối con bé được ăn nữa. Khi thời tiết thật sự lạnh, tôi cho bọn trẻ uống sô cô la nóng vào buổi sáng. Tôi cho chúng ăn kèm với món bánh mì que của ngày hôm qua, được hâm nóng và làm cho mềm hơn một chút trong lò vi sóng, và bọn trẻ có thể nhúng vào cốc sô cô la của mình trước khi ăn. Nó có vẻ rất giống một bữa sáng kiểu Pháp.

Chương 12
Mẹ mới là người quyết định!

Leo, thằng bé có nước da ngăm đen, làm mọi việc rất nhanh. Ý tôi không phải là thằng nhóc rất tài năng. Ý tôi là nó có thể di chuyển với vận tốc gấp hai lần vận tốc của một người bình thường. Khi lên hai, nó đã phát triển vóc dáng của một vận động viên điền kinh bằng cách chạy nhanh từ phòng này sang phòng khác. Thậm chí là nó nói cũng rất nhanh. Khi gần đến ngày sinh nhật Bean, nó bắt đầu hát bài "Happy Birthday" bằng cái giọng the thé với âm vực rất cao; và nó hát xong cả bài hát chỉ trong vòng vài giây.

Việc cãi nhau với "cơn lốc xoáy nhỏ" này cực kỳ khó. Giờ thì nó đã có thể chạy nhanh hơn tôi rồi. Khi tôi đến công viên cùng với thằng bé, tôi cũng phải liên tục chuyển động. Có vẻ như nó coi tất cả những cánh cổng xung quanh khu vực chơi chỉ đơn thuần là một lời mời đi ra.

Một trong những ấn tượng đặc biệt của việc nuôi nấng con cái của người Pháp – và có thể là phần khó nhất để kiểm soát – là uy quyền trong một mức độ cụ thể. Rất nhiều các bậc cha mẹ Pháp mà tôi gặp có phong thái rất khoan thai, điềm tĩnh nhưng vẫn thể hiện được uy quyền với các con họ, đến mức khiến tôi thèm muốn. Bọn trẻ thực sự lắng nghe họ. Trẻ em Pháp không thường xuyên va chạm, cãi lại hoặc mè nheo mặc cả với bố mẹ. Nhưng chính xác là làm thế nào mà các bậc cha mẹ Pháp thực hiện được điều này? Và làm thế nào để tôi cũng có được cái quyền uy kỳ diệu này?

Một buổi sáng Chủ nhật, Frederique, hàng xóm nhà tôi, chứng kiến cảnh tôi cố gắng để đối phó với Leo khi chúng tôi đưa bọn trẻ ra công viên. Frederique làm việc cho một đại lý du lịch có trụ sở ở Burgundy. Cô ấy khoảng ngoài 40 tuổi, giọng nói khàn khàn nhưng rất có trọng lực. Sau nhiều năm làm công việc bàn giấy, cô ấy đã nhận Tina, một cô bé 3 tuổi xinh đẹp với bộ tóc hoe đỏ, làm con nuôi từ một trại trẻ mồ côi ở Nga. Tại

thời điểm đó, cô ấy mới chỉ làm mẹ được ba tháng.

Nhưng Frederique đã dạy tôi về *cách giáo dục* con. Cô ấy có một quan điểm rõ ràng về những gì là *có thể* và *không thể*. Điều này trở nên rõ ràng hơn khi chúng tôi đang ngồi nói chuyện với nhau, thì ở một mỏm đá trong khu vực chơi cát của công viên Leo cứ liên tục tìm cách ra khỏi cái cổng bao quanh khu vực này. Mỗi lần thằng bé làm thế, tôi lại phải đứng dậy để đuổi theo, la mắng và kéo nó trở lại trong khi nó ra sức gào thét. Điều này làm tôi kiệt sức và phát cáu lên.

Đầu tiên, Frederique im lặng theo dõi cách xử lý của tôi. Sau đó, không nể nang gì, cô ấy nói rằng nếu tôi tiếp tục chạy theo sau Leo bất cứ lúc nào, chúng tôi sẽ không thể có nổi một chút yên tĩnh để ngồi và nói chuyện với nhau dù chỉ trong vòng vài phút.

"Đúng rồi, nhưng tớ có thể làm gì được cơ chứ?", tôi nói.

Frederique nói rằng tôi cần phải nghiêm khắc với Leo, để thằng bé biết được rằng nó không được phép rời khỏi khu vực chơi cát. "Nếu không thì cậu sẽ vẫn cứ phải chạy theo sau nó suốt cả ngày, và điều đó chẳng giải quyết được vấn đề gì cả," cô ấy nói. Với tôi, dành cả buổi chiều để chạy theo sau Leo là việc không thể tránh. Với cô ấy, đó là chuyện không thể chấp nhận.

Chiến lược của Frederique có vẻ như chẳng có ý nghĩa gì với tôi. Tôi nhắc lại cho cô ấy nhớ rằng tôi đã bảo Leo không được phép rời khỏi khu vực chơi cát từ 20 phút trước. Frederique mỉm cười. Cô ấy nói tôi cần phải nói "Không" và thật sự tin tưởng vào điều đó.

Lần tiếp theo Leo cố gắng để chạy ra khỏi khu vực chơi, tôi nói "Không" một cách cứng rắn hơn bình thường. Thằng bé vẫn chạy ra ngoài. Tôi lại chạy theo và kéo nó lại.

"Cậu thấy chưa? Điều này là không thể." Tôi nói với Frederique.

Frederique lại mỉm cười một lần nữa và nói tôi cần có thái độ thuyết phục hơn nữa. Cô ấy nói điều tôi thiếu là một niềm tin rằng thằng bé sẽ thực sự lắng nghe. Cô ấy bảo tôi đừng có hét lên, mà hãy nói với thái độ thuyết phục hơn nữa.

Tôi sợ rằng tôi sẽ làm cho thằng bé sợ phát khiếp.

“Đừng lo,” Frederique nói, thúc giục tôi thử làm thế.

Lần tiếp theo Leo cũng không hề nghe lời tôi. Nhưng tôi dần dần cảm thấy lời nói của mình có sức thuyết phục hơn. Âm lượng của chúng không lớn hơn, nhưng chúng có độ tin tưởng hơn. Tôi cảm thấy như tôi đã trở thành hiện thân của một kiểu cha mẹ mới.

Đến lần thứ tư, khi tôi cuối cùng cũng trở nên thật sự tin tưởng, Leo đến gần cổng – nhưng thật kỳ diệu – nó không mở cánh cổng ra. Thằng bé quay trở lại và nhìn tôi một cách lo lắng. Tôi mở to mắt nhìn nó và cố gắng thể hiện thái độ phản đối.

Sau khoảng 10 phút, Leo không còn cố gắng chạy ra ngoài nữa. Thằng bé dường như đã quên mất cái cổng và chỉ chơi trong khu vực chơi cát cùng Tina, Joey và Bean. Giờ thì Frederique và tôi có thể thoải mái nói chuyện với nhau và tôi thực sự ngạc nhiên khi nhận thấy Leo bất ngờ nhìn mình như một con người đầy quyền lực.

“Cậu thấy chưa, vấn đề là âm điệu giọng nói của cậu.” Frederique nói.

Frederique chỉ ra rằng Leo không hề bị tổn thương về mặt tinh thần. Vào thời điểm đó – và rất có thể là lần đầu tiên kể từ trước đến nay – thằng bé có vẻ thực sự giống một đứa trẻ Pháp. Cả ba đứa trẻ đột nhiên ngoan ngoãn trong cùng một lúc, tôi có thể cảm thấy như gánh nặng trên vai mình nhẹ đi một chút. Đó là một trải nghiệm mà tôi chưa bao giờ có được ở công viên từ trước đến nay. Liệu đó có phải là lý do tôi thực sự muốn được là một người mẹ Pháp?

Tôi thấy nhẹ nhõm, nhưng cũng thấy mình thật ngốc. Nếu việc này dễ dàng đến vậy, tại sao tôi không thực hiện nó trong suốt nhiều năm qua? Nói *Không* chính xác là một kỹ thuật nuôi dạy con cái vượt trội. Điều mới mẻ mà tôi học được từ Frederique là gạt bỏ sự mâu thuẫn trong tư tưởng và tin tưởng vào quyền lực của chính bản thân mình. Những gì cô ấy nói với tôi xuất phát từ sự giáo dục và niềm tin sâu sắc nhất của chính bản thân cô. Và đó có vẻ như là ý thức chung của các bậc cha mẹ Pháp.

Cũng giống như mọi người, Frederique tin rằng điều dễ chịu nhất đối với các bậc làm cha làm mẹ chúng tôi là có thể thoải mái nói chuyện trong

công viên trong khi bọn trẻ chơi đùa, cũng là điều dễ chịu nhất đối với bọn trẻ. Điều này có vẻ đúng. Khi chúng tôi nói chuyện, rõ ràng là tâm trạng của Leo có vẻ bớt căng thẳng hơn so với khoảng nửa giờ trước đó. Thay vì liên tục tìm cách chạy ra ngoài khu vực chơi cát, nó vui vẻ ngồi chơi với những đứa trẻ khác.

Tôi đã sẵn sàng giữ rịt lấy kỹ thuật mới này – kỹ thuật nói "Không" một cách kiên quyết với niềm tin vững chắc vào uy quyền của mình khi nói câu này – và coi nó như một bảo bối. Nhưng Frederique cảnh báo tôi rằng không hề có liều thuốc tiên kỳ diệu nào có thể khiến lũ trẻ tôn trọng uy quyền của bạn. Đó luôn luôn là một tiến trình không bao giờ kết thúc. "Không có những quy tắc cố định, và cậu phải thường xuyên thay đổi những gì mình làm." Cô ấy nói.

Thật đáng tiếc. Vậy còn điều gì có thể giúp các bậc cha mẹ Pháp như Frederique có uy quyền với con cái mình? Chính xác là các bậc cha mẹ Pháp đã làm thế nào để có được cái uy quyền này, bé ngày này qua ngày khác, từ bữa ăn này qua bữa ăn khác? Và làm thế nào để tôi có thể nâng cao uy quyền của mình trước bọn trẻ?

Một đồng nghiệp người Pháp của tôi nói rằng nếu tôi quan tâm đến quyền lực của cha mẹ, tôi cần nói chuyện với Dominique, chị họ của cô ấy. Cô ấy nói rằng Dominique, một ca sỹ Pháp đang sống ở New York cùng với ba đứa con của mình, là một chuyên gia bán chuyên về việc nhận ra những sự khác nhau giữa các bậc cha mẹ Pháp và các bậc cha mẹ Mỹ.

Dominique, 43 tuổi, rất yêu thích các bộ phim thuộc trào lưu Làn sóng mới[(1)]. Hoàn cảnh của cô ấy tương tự tôi: Cô ấy là một người Paris đang nuôi dưỡng con cái mình ở New York. Tôi đã từng là một người New York và đang nuôi dưỡng con cái mình ở Paris. Cuộc sống ở Pháp giúp tôi trở nên bình tĩnh và không còn dễ bị kích động như trước.

Dominique dự định đến New York 6 tháng để học tiếng Anh. Nhưng New York nhanh chóng trở thành nhà của cô. "Tôi cảm thấy thật sự thoải mái và hào hứng, tôi thấy mình có rất nhiều năng lượng, những cảm giác mà tôi không hề có được trong một thời gian dài, rất dài ở Paris," cô ấy nói. Cô ấy cưới một nhạc sĩ người Mỹ.

Bắt đầu từ khi Dominique mang bầu, cô ấy đã rất thích cách nuôi dạy con cái của người Mỹ. "Tôi luôn có cái cảm giác về một cộng đồng ở bên

mình, theo cái cách mà, bạn không có được nhiều như thế ở Pháp... Nếu bạn muốn tập yoga và bạn đang có bầu? Tiến hành thôi! Hãy tham gia vào nhóm những người phụ nữ có bầu tập yoga."

Cô ấy cũng bắt đầu nhận thấy vị trí của một đứa trẻ Mỹ. Trong ngày Lễ tạ ơn lớn ở gia đình nhà chồng, cô ấy đã rất ngạc nhiên khi chứng khiến cảnh khi một cô bé 3 tuổi đến, tất cả 20 người lớn đang ngồi quanh bàn ngừng nói chuyện và tập trung vào cô bé này.

"Tôi đã nghĩ, nền văn hóa này thật kỳ lạ. Nó giống như đứa trẻ là một vị thánh vậy, và nó khiến tôi thật sự cảm thấy bất ngờ. Ban đầu Dominique thấy cách hành xử này khá thú vị, mọi người đều vui vẻ khi cùng hướng đến một đối tượng duy nhất – đứa trẻ."

Nhưng, theo thời gian, Dominique bắt đầu nhận ra kiểu chú ý này có vấn đề. Cô ấy nhận ra cô bé 3 tuổi kia đã phát triển một cảm giác về quyền lực quá lớn.

"Con bé làm tôi thấy thực sự khó chịu. Nó đến và nó đang nghĩ là bởi vì nó ở đây nên tất cả mọi người đều phải dừng mọi hoạt động của mình lại và chú ý đến nó."

Dominique, mẹ của ba đứa trẻ 11, 8 và 2 tuổi, nói rằng vấn đề lớn dần lên khi cô ấy tình cờ nghe được những đứa bạn học trong cùng trường mẫu giáo với con mình phản ứng lại với những hướng dẫn của giáo viên bằng câu: "Cô không phải là chỉ huy của em." ("Chị sẽ không bao giờ phải chứng kiến sự việc như thế ở Pháp, không bao giờ," cô ấy nói.) Khi Dominique và chồng của mình được mời đến ăn tối ở nhà của những người bạn có con nhỏ, cô ấy thường phải dọn bếp núc, bởi chủ nhà còn bận loay hoay với việc dỗ bọn trẻ đi ngủ.

"Thay vì chỉ cần cứng rắn, và nói: 'Hết giờ chơi rồi. Bố mẹ sẽ không chơi cùng với con nữa. Đã đến lúc phải đi ngủ. Đây là thời gian dành cho người lớn, là thời gian để bố mẹ nói chuyện với bạn bè mình. Con đã có thời gian của con, và đây là thời gian của bố mẹ. Con hãy đi ngủ đi, ngay lập tức,' – Vâng, họ đã không làm thế. Tôi không thể hiểu nổi tại sao họ lại không làm thế, nhưng họ không làm thế. Họ không thể làm thế. Họ tiếp tục phục vụ bọn trẻ, và tôi nhận thấy rằng mình đang bị lấn át."

Dominique vẫn rất thích New York và cô thích các trường học của Mỹ

hơn các trường học của Pháp. Nhưng trong vấn đề chăm sóc con cái, cô càng ngày càng trở lại nhiều hơn với những thói quen của người Pháp, với những quy tắc và ranh giới rõ ràng.

“Cách thức của người Pháp đôi khi quá khắt khe. Tôi nghĩ là họ có thể dịu dàng và thân thiện với trẻ hơn một chút,” cô ấy nói. “Còn người Mỹ, tôi nghĩ họ nên nuôi dạy bọn trẻ theo cách mà họ đang cai trị cả thế giới.”

Tôi thấy thật khó có thể tranh luận với hình ảnh phản chiếu từ trong gương của mình. Tôi có thể hình dung ra những bữa tiệc tối mà cô ấy đang mô tả. Các bậc cha mẹ người Mỹ - trong đó có cả tôi nữa – thường có những cảm giác hỗn độn về trách nhiệm. Về mặt lý thuyết, chúng tôi tin rằng bọn trẻ cần những giới hạn. Đó là một chân lý hiển nhiên của việc nuôi dạy con cái ở Mỹ. Tuy nhiên, thực tế, chúng tôi thường không chắc chắn liệu những giới hạn đó nên được đặt ra ở đâu, hoặc chúng tôi cảm thấy không thoải mái khi kiểm soát bọn trẻ.

“Khi tôi tỏ ra tức giận, tôi cảm thấy tội lỗi hơn rất nhiều so với việc chỉ cảm thấy tức giận,” là cách một người bạn đồng nghiệp của Simon bào chữa cho những hành động không tốt của đứa con gái 3 tuổi của anh ấy. Một người bạn gái của tôi cũng nói rằng cô ấy bị cậu con trai 3 tuổi của mình cắn. Nhưng cô ấy cảm thấy thật tệ nếu quát nó, bởi cô ấy biết rằng thằng bé sẽ khóc. Vậy là cô ấy cho qua.

Các bậc cha mẹ Anglophone sợ rằng việc quá nghiêm khắc với bọn trẻ sẽ làm hỏng tinh thần sáng tạo của chúng. Một người mẹ Mỹ khi ghé thăm nước Pháp đã rất sốc khi nhìn thấy cái cũi di động trong căn hộ của chúng tôi ở Paris.

Một người mẹ ở Long Island kể với tôi về đứa cháu trai của mình. Bố mẹ của cậu bé – theo quan điểm của cô – dễ dãi đến mức đáng báo động. Nhưng đứa cháu trai đó đã lớn lên và trở thành trưởng khoa ung thư của một bệnh viện lớn ở Mỹ. “Tôi nghĩ rằng trẻ rất thông minh và đi kèm với sự thông minh bao giờ cũng là những đứa rất tinh nghịch. Nhưng tôi nghĩ rằng chúng cũng sẽ sáng tạo hơn khi chúng lớn lên,” cô ấy nói.

Thật khó để biết được những giới hạn đúng đắn nằm ở đâu. Bằng cách buộc Leo phải ngồi trong cũi, hay trong khu vực chơi cát, liệu tôi có ngăn cản thằng bé trở thành bác sỹ điều trị ung thư vào một ngày nào đó? Đâu là nơi mà quyền tự do thể hiện của thằng bé sẽ kết thúc và những hành vi vô

nghĩa bắt đầu? Khi tôi buộc chúng phải dừng lại và xem xét từng cái miệng hố mà chúng tôi gặp trên vỉa hè, liệu chúng có làm theo một cách vui sướng, sau đó biến thành những đứa bé hỗn xược?

Rất nhiều các bậc cha mẹ Anglophone mà tôi biết nhận thấy mình đang lúng túng trong một vùng trung gian, nơi mà họ cố gắng để vừa làm một kẻ độc tài vừa là "bạn tâm giao" của bọn trẻ. Kết quả là họ liên tục phải thương lượng. Lần đầu tôi gặp cảnh này là khi Bean khoảng 3 tuổi. Quy định mới của chúng tôi là con bé được phép xem ti vi 45 phút một ngày. Rồi một hôm, nó đề nghị được xem thêm một chút nữa.

"Không, con đã xem hết thời gian của ngày hôm nay rồi", tôi nói.

"Nhưng khi con còn bé tí con có được xem ti vi bao giờ đâu", con bé cãi.

Cũng giống như chúng tôi, các bậc cha mẹ Anglophone mà tôi biết luôn có ít nhất là một vài giới hạn. Nhưng với quá nhiều những triết lý về việc nuôi dạy con cái thì cũng có những ông bố bà mẹ khác đi ngược lại triết lý về quyền lực. Tôi đã gặp một trong số họ khi về Mỹ.

Liz là một nhà thiết kế đồ họa khoảng ngoài 30 tuổi, có cô con gái 5 tuổi tên là Ruby. Cô ấy dễ dàng đánh dấu những nhân vật gây ảnh hưởng chính đến việc nuôi dạy con cái của mình: bác sỹ nhi khoa William Sears, tác giả Alfie Kohn và nhà hành vi học B. F. Skinner.

Khi Ruby gây phiền toái, Liz và chồng của cô ấy cố gắng thuyết phục con bé rằng hành vi của con bé là sai lầm về mặt đạo đức. "Chúng tôi muốn chấm dứt những hành vi sai trái của trẻ mà không phải dùng đến quyền lực.", Liz nói với tôi. "Tôi cố gắng không lợi dụng sự thật rằng tôi lớn hơn và mạnh hơn con bé về mặt thể chất hay vì tôi làm chủ tài chính nên tôi có quyền cản trở nó, tôi chỉ nói rằng: 'Con có thể có được nó hoặc không.'"

Tôi đã rất cảm động trước những nỗ lực của Liz trong việc xây dựng phương pháp nuôi dạy con cái của mình. Cô ấy không chỉ áp dụng những quy tắc trong sách vở. Cô ấy cẩn thận xem xét kỹ những gì mà một số người khác đã làm và sau đó tự tạo nên phương pháp của riêng mình. Cách thức nuôi dạy con cái mới mà cô ấy tạo ra hoàn toàn khác biệt với cách mà chính bản thân cô ấy được nuôi dạy.

Nhưng, Liz vẫn phải trả một cái giá nhất định cho những nỗ lực này. Cô

ấy nói rằng kiểu dạy con của mình, và mong muốn không bị phán xét vì điều đó, đã cô lập cô với những người hàng xóm và đồng nghiệp, thậm chí là với bố mẹ mình. Cô ấy nói rằng bố mẹ cô rất hoang mang và công khai phản đối cách mà cô nuôi dạy Ruby. Việc về nhà ông bà chơi trở nên rất căng thẳng, đặc biệt là khi Ruby gây phiền toái.

Tuy nhiên, Liz và chồng cô ấy vẫn quyết định "không phô trương quyền lực" của mình. Sau này, Ruby đánh cả hai người. Mỗi lần như thế, họ lại ngồi xuống và cùng thảo luận về lý do tại sao đánh người khác lại là một hành động sai trái. Những lập luận đầy thiện chí này không giải quyết được gì cả. "Con bé vẫn tiếp tục đánh chúng tôi," Liz nói.

Pháp có vẻ gì đó giống như là một hành tinh khác vậy. Thậm chí là đến cả những bậc cha mẹ tự do phóng khoáng nhất cũng khoe khoang về sự nghiêm khắc, và dường như luôn chắc chắn về vị trí đứng đầu của mình trong gia đình. Ở một đất nước luôn tôn sùng sự đổi mới hoàn toàn về phương pháp và khả năng vượt qua các chướng ngại thì rõ ràng là không thể có những người vô chính phủ ngồi trong bàn ăn tối.

"Điều đó thật ngược đời," Judith, nhà sử học mỹ thuật đồng thời là mẹ của ba đứa con ở Brittany, thừa nhận. Judith nói rằng trong chính trị, cô ấy phản đối sự độc đoán, nhưng với việc nuôi dạy con cái thì cô ấy lại là một "bà chủ", chấm hết. "Phải là cha mẹ, xong rồi mới đến con cái," là lời khẳng định của Judith khi nói về trật tự gia đình. Ở Pháp, cô ấy giải thích, "việc chia sẻ quyền lực với trẻ không hề tồn tại."

Với người Mỹ, kiểu trật tự gia đình này có thể giống như một sự chuyên chế. Robynne là một người Mỹ sống ở ngoại ô Paris với anh chồng người Pháp của mình cùng hai đứa con nhỏ, Adrien và Lea. Trong một bữa ăn tối tại căn hộ của cô ấy, cô ấy kể cho tôi về việc đã đưa Adrien đến bệnh viện nhi khi thằng bé mới chập chững biết đi. Adrien khóc lóc và từ chối không chịu bước lên cân, do vậy Robynne quỳ xuống và thuyết phục thằng bé.

Một bác sỹ ngắt lời. "Anh ấy nói: 'Đừng giải thích với thằng bé lý do tại sao. Hãy chỉ nói 'Con cần phải leo lên cân, chỉ thế thôi, chúng ta sẽ không thảo luận gì thêm nữa.'" Robynne đã rất sốc. Cô ấy nói rằng cuối cùng thì cô ấy đã tìm đến một bác sỹ nhi khoa khác, vì thấy vị bác sỹ này quá khắt khe.

Chồng của Robynne, Marc, đã lắng nghe Robynne kể câu chuyện này với tôi. "Không, không, đó không phải là những gì vị bác sỹ ấy nói!" Marc

xen vào. Marc là một vận động viên đánh golf chuyên nghiệp được lớn lên ở Paris. Anh ấy là một trong số những ông bố bà mẹ Pháp dường như có thể sử dụng uy quyền của mình một cách khá dễ dàng. Tôi nhận ra con của Marc lắng nghe một cách chăm chú khi anh ấy nói với chúng, và phản hồi ngay lập tức.

Marc nói rằng vị bác sỹ này không hề hách dịch một cách bừa bãi. Ngược lại, anh ấy đã giúp vợ mình giáo dục Adrien, Marc nhớ về sự việc này có vẻ khác hẳn: "Vị bác sỹ ấy nói rằng em cần phải tin tưởng vào bản thân, rằng em cần phải bế con mình và đặt nó lên cân… Nếu em cho nó quá nhiều lựa chọn, nó sẽ không cảm thấy yên tâm. Em chỉ cho nó một con đường. Đó không phải là con đường tốt hay xấu. Đó là con đường mà nó cần đi, chỉ có một con đường thôi."

"Đó là một hành động đơn giản nhưng là khởi đầu của mọi thứ," Marc nói thêm. "Có một số điều bạn không cần phải giải thích. Bạn cần phải cân đứa trẻ và bạn bế nó rồi đặt lên bàn cân theo định kỳ!"

Anh ấy nói rằng việc Adrien cảm thấy không mấy dễ chịu với trải nghiệm này cũng là một phần của bài học. "Đôi khi trong cuộc sống có những điều dù bạn không thực sự thích nhưng vẫn phải làm", anh ấy nói. "Không phải lúc nào bạn cũng được làm những gì bạn yêu thích và muốn làm."

Khi tôi hỏi Marc rằng làm thế nào anh ấy có được uy quyền của mình, có thể nhận thấy rõ ràng rằng việc này không thực sự dễ dàng như những gì mọi người nhìn nhận. Anh ấy đã phải rất nỗ lực để thiết lập động lực này với các con của mình. Anh nghĩ rằng có được uy quyền với bọn trẻ rất khó khăn và anh coi đó như một điều cần được ưu tiên. Tất cả những nỗ lực này xuất phát từ niềm tin của anh, rằng việc bố mẹ thật sự tự tin sẽ giúp con cái yên tâm hơn rất nhiều.

"Với tôi, sẽ tốt hơn nếu có được một người lãnh đạo, một người có thể chỉ ra đường đi," anh ấy nói. "Một đứa trẻ phải cảm nhận được rằng bố hay mẹ của mình là người quản lý."

"Cũng giống như khi cô đang cưỡi ngựa vậy," Adrien – bây giờ đã 9 tuổi – xen vào.

"Chà, một sự so sánh rất tuyệt!" Robynne nói.

Marc thêm vào: "Chúng tôi có một câu nói bằng tiếng Pháp: Việc nới lỏng các ốc vít dễ hơn việc thắt chặt chúng rất nhiều, có nghĩa là bạn cần phải cực kỳ cứng rắn. Nếu quá cứng rắn, bạn sẽ nới lỏng ra. Nhưng nếu bạn quá khoan dung... sau đó lại thắt chặt lại, việc đó cực kỳ khó khăn."

Marc đang mô tả về cái *khuôn khổ* mà các bậc cha mẹ Pháp xây dựng trong những năm đầu đời của trẻ. Họ xây dựng *khuôn khổ* này bằng cách thiết lập cho họ quyền được nói: "Đứng lên cân và không nói gì thêm cả" trong một số hoàn cảnh.

Những bậc cha mẹ Mỹ như tôi thường mặc định là mình sẽ phải chạy theo bọn trẻ trong công viên cả buổi chiều hoặc dành một nửa thời gian của bữa tiệc tối để bắt chúng đi ngủ. Điều này làm chúng tôi phát cáu, nhưng nó có vẻ cũng dần dần trở nên bình thường.

Với các bậc cha mẹ Pháp, sống cùng với những ông vua con dường như sẽ rất mất cân bằng và không tốt cho cả gia đình. Họ nghĩ rằng nó sẽ làm tiêu hao rất nhiều cảm giác vui thích trong cuộc sống hàng ngày, với cả cha mẹ và con cái. Họ biết rằng việc xây dựng một *khuôn khổ* cần bỏ ra rất nhiều nỗ lực, nhưng họ tin rằng sự thay thế là không thể chấp nhận được.

"Ở Mỹ, mọi người đều chấp nhận việc khi bạn đã có con, thời gian của bạn không còn là của riêng bạn nữa," Marc nói với tôi. Theo quan điểm của anh ấy, "Bọn trẻ cần phải hiểu rằng chúng không phải là trung tâm của sự chú ý. Chúng phải hiểu rằng thế giới không quay quanh chúng."

Vậy các bậc cha mẹ đã xây dựng *khuôn khổ* này như thế nào? Bản thân quy trình xây dựng đôi khi rất khắc nghiệt. Nhưng đó không chỉ là về việc nói *không* và thiết lập trật tự "*Bố/Mẹ mới là người quyết định*." Một cách khác mà các bậc cha mẹ Pháp và các nhà giáo dục xây dựng *khuôn khổ* là nói thật nhiều về *khuôn khổ*. Họ dành thật nhiều thời gian để nói với bọn trẻ về điều gì có thể chấp nhận được và điều gì không thể chấp nhận được. Tất cả đều nhằm mục đích để trong chúng tồn tại một *khuôn khổ* tồn tại. Nó bắt đầu với những sự hiện diện mang tính vật lý, cũng giống như một cử chỉ thuyết phục bạn rằng sự thật là có một bức tường đang tồn tại trước mặt bạn.

Bằng cách định rõ những giới hạn cho trẻ, các bậc cha mẹ Pháp thường cầu viện đến ngôn ngữ của quyền lực. Thay vì nói: "Đừng có đánh Jules," họ thường nói: "Con không có quyền đánh Jules." Cách nói này không chỉ

khác nhau về mặt ngữ nghĩa mà còn mang lại cho người nói và người nghe cảm giác khác hẳn. Phân nhịp của người Pháp gợi ý rằng có một hệ thống quyền lực cố định và chặt chẽ mà cả trẻ và cha mẹ có thể tham khảo. Đó cũng là một cách để nói rõ rằng trẻ có quyền được làm những việc khác.

Một câu nói khác mà người lớn sử dụng rất nhiều với trẻ, đó là: "Bố/Mẹ không đồng ý," chẳng hạn như trong câu: "Bố mẹ không đồng ý với việc con làm vương vãi đậu hà lan dưới sàn nhà." Các bậc cha mẹ nói câu này với giọng cực kỳ nghiêm túc, trong khi nhìn thẳng vào trẻ. "Bố/Mẹ không đồng ý" cũng mang ý nghĩa cứng rắn hơn là chỉ nói "không" và nó buộc trẻ phải xem xét quyết định này. Và điều này cũng thể hiện niềm tin vào trẻ có quan điểm riêng của mình về đậu hà lan, thậm chí nếu quan điểm này đang bị bác bỏ. Làm vung vãi hạt đậu là một việc gì đó mà trẻ quyết định làm một cách có lý trí, do vậy nó cũng có thể quyết định làm theo những cách khác nữa.

Điều này có thể giúp giải thích lý do tại sao những bữa ăn ở Pháp vô cùng êm đềm. Thay vì chờ đợi một cuộc khủng hoảng lớn và phải vận dụng đến những hình phạt, cha mẹ và những người chăm sóc trẻ tập trung tạo ra rất nhiều sự điều chỉnh nhỏ, lịch thiệp, có tính chất ngăn chặn, dựa trên những quy tắc đã được thiết lập một cách vô cùng khoa học.

Tôi đã chứng kiến ở nhà trẻ, khi tôi ngồi với những đứa trẻ 18 tháng tuổi, trong một bữa trưa "thần thoại" với bốn món. Sáu đứa trẻ con, mặc những chiếc yếm vải màu hồng, đang ngồi xung quanh một chiếc bàn hình chữ nhật dưới sự giám sát của Anne-Marie. Không khí cực kỳ yên bình. Anne-Marie mô tả thành phần của mỗi món ăn và nói với trẻ món gì sẽ được đưa ra tiếp theo. Tôi nhận ra rằng cô ấy cũng chú ý kỹ đến mọi việc bọn trẻ làm và – không hề cao giọng – nhận xét về những vi phạm nhỏ.

"*Nhẹ nhàng nào,* chúng ta không làm thế với một chiếc thìa," cô ấy dịu dàng nói với một cậu bé khi cậu bắt đầu gõ gõ cái thìa xuống bàn. "Không, không, không, chúng ta không được động vào pho mát, pho mát để dùng cho món sau," cô ấy bảo một bé khác. Khi nói với một đứa trẻ, cô ấy luôn luôn giao tiếp bằng mắt với nó.

Các bậc cha mẹ và những người chăm sóc trẻ Pháp không phải lúc nào cũng cầu viện đến mức độ quản lý vi mô này. Tôi nhận thấy rằng họ có xu hướng làm điều này nhiều hơn trong các bữa ăn, khi có nhiều những cử chỉ và những quy tắc nhỏ, và mọi thứ sẽ dễ dàng trở nên hỗn độn hơn nếu có

điều gì đó không đúng xảy ra. Anne-Marie kết hợp giữa trò chuyện và hiệu chỉnh trong suốt một bữa ăn kéo dài 30 phút. Kết thúc bữa ăn, khuôn mặt tất cả các bé đều nhem nhuốc thức ăn, nhưng trên sàn thì chỉ có một hoặc hai mảnh vụn bánh mì rất nhỏ.

Cũng giống như Marc và Anne-Marie, các bậc cha mẹ và những người chăm sóc trẻ Pháp mà tôi gặp có uy quyền nhưng lại không có vẻ gì là những kẻ độc tài. Họ không hề mong muốn giáo dục để bọn trẻ trở thành những con rô bốt biết nghe lời. Ngược lại, họ lắng nghe và nói chuyện với bọn trẻ bất cứ lúc nào có thể. Trên thực tế, những người lớn mà tôi gặp, những người có nhiều uy quyền nhất, đều nói chuyện với trẻ một cách rất bình đẳng chứ không có vẻ gì là đang kiểm soát hay điều khiển nội dung cuộc trò chuyện. "Chị phải luôn luôn giải thích lý do" cho những gì mà trẻ bị cấm không được làm, Anne nói với tôi.

Khi tôi hỏi các bậc cha mẹ Pháp xem họ mong muốn điều gì nhất cho con mình, họ nói rằng họ muốn "Chúng cảm thấy thoải mái khi được là chính mình" và "tìm kiếm con đường của mình trong thế giới." Họ muốn bọn trẻ phát triển khẩu vị và quan điểm của riêng chúng. Trên thực tế, các bậc cha mẹ Pháp lo lắng nếu con cái mình quá dễ bảo. Họ muốn chúng có cá tính riêng của mình.

Nhưng họ tin rằng bọn trẻ chỉ có thể đạt được những mục tiêu này nếu chúng tôn trọng những ranh giới và có thể tự kiểm soát bản thân. Do vậy bên cạnh cá tính còn cần có *khuôn khổ* nữa.

Thật khó khi ở bên rất nhiều những đứa trẻ có giáo dục và những bậc cha mẹ với kỳ vọng cao. Ngày qua ngày, tôi thấy bối rối khi hai thằng nhóc bắt đầu hét toáng lên hoặc khóc lóc ầm ĩ, thường là bất cứ lúc nào chúng tôi đi qua cái sân nhỏ giữa thang máy và sảnh chính trong tòa nhà mà chúng tôi ở. Nó giống như một lời thông báo cho hàng tá những người sống trong khu vực này rằng: Người Mỹ đang đến!

Bean và tôi được mời đến cùng ăn nhẹ vào buổi chiều tại nhà một người bạn của Bean trong kỳ nghỉ Giáng sinh. Những đứa trẻ ở đây được phục vụ món sô cô la nóng và bánh quy (tôi thì được mời uống trà). Khi tất cả chúng tôi đã ngồi xung quanh bàn, Bean quyết định rằng đây quả là một thời điểm tốt để con bé nghịch ngợm. Nó húp một ngụm sô cô la nóng, sau đó nhổ trở lại cốc của mình.

Tôi thấy cực kỳ xấu hổ. Tôi chắc chắn sẽ huých vào chân con bé ở dưới gầm bàn nếu biết chắc đâu là chân của nó. Tôi cũng muốn suỵt khẽ để ra dấu cho con bé dừng lại, nhưng tôi không muốn làm ảnh hưởng đến không khí bằng cách gây quá nhiều tiếng ồn. Trong khi đó thì ba đứa con gái của chủ nhà đang ngồi nghiêm túc quanh bàn và ăn những chiếc bánh quy trong phần ăn của mình.

Tôi hiểu cách các ông bố bà mẹ Pháp xây dựng những *khuôn khổ*. Điều tôi không thể hiểu nổi là làm thế nào để họ có thể bình tĩnh giữ cho con cái mình luôn ở trong những *khuôn khổ* đó. Tôi không thể không nghĩ đến một câu thành ngữ: Nếu bạn muốn giữ một người đàn ông trên một chuyến tàu, hãy lên chuyến tàu đó cùng với anh ta. Điều này gần giống những gì xảy ra trong gia đình tôi. Nếu tôi muốn Bean ở trong phòng của con bé, tôi cần phải ở trong phòng cùng với nó, nếu không nó sẽ lại chạy ra ngoài.

Sự việc xảy ra ở công viên với Leo, tôi tiếp tục cố gắng nghiêm khắc trong mọi hoàn cảnh. Nhưng điều này không phải lúc nào cũng hiệu quả. Tôi không biết lúc nào thì mình nên thắt chặt các ốc vít và khi nào nên nới lỏng chúng.

Để được tư vấn, tôi liền hẹn Madeleine, một người giữ trẻ đã từng làm việc cho Robynne và Marc, đi ăn trưa. Bà ấy sống ở một thành phố nhỏ ở Brittany, ở phía tây nước Pháp, nhưng gần đây đang nhận công việc chăm sóc một em bé sơ sinh vào ban đêm ở Paris. (Em bé này thường xuyên "ngủ ngày cày đêm," Madeleine nói.)

Madeleine, 63 tuổi, mẹ của ba cậu con trai. Bà có một mái tóc xoăn ngắn màu xám và một nụ cười ấm áp. Ở bà có tất cả những gì mà tôi đã nhìn thấy ở Frederique và những ông bố bà mẹ Pháp khác mà tôi gặp. Cũng giống như họ, bà có một niềm tin rất chắc chắn vào những phương pháp của mình.

"Đứa trẻ càng phá phách bao nhiêu, nó càng không vui bấy nhiêu," bà nói với tôi, gần như ngay khi chúng tôi ngồi xuống.

Vậy làm thế nào để con bé luôn ngoan ngoãn?

"Hãy trừng mắt nhìn nó," bà nói. Madeleine chứng minh điều này cho tôi ngay tại bàn. Bà đột nhiên biến hóa từ một người bà hiền hậu và có vẻ nuông chiều các cháu thành một người cực kỳ nghiêm khắc và đáng sợ.

Thậm chí dù chỉ để minh họa, ở bà vẫn toát lên một sự tin tưởng rất chắc chắn.

Tôi cũng muốn học cách "trừng mắt" này. Khi món salat được mang ra, chúng tôi cùng thực hành. Đầu tiên, tôi thấy thật khó khăn để có thể tỏ thái độ nghiêm khắc. Nhưng cũng giống như lúc ở công viên cùng Frederique, khi cuối cùng cũng đạt được đến mức độ tin tưởng thực sự, tôi có thể cảm nhận được sự khác biệt. Sau đó, tôi không còn có cảm giác buồn cười nữa.

Madeleine khẳng định là bà không chỉ cố gắng để làm cho bọn trẻ phải quy phục. Bà ấy nói "trừng mắt" đem lại hiệu quả nhiều nhất khi bà có được sự kết nối mạnh mẽ với trẻ, và khi giữa bà và trẻ có sự tôn trọng lẫn nhau. Bà bảo, phần khiến bà thấy hài lòng nhất trong công việc của mình là khi bà bày tỏ "sự đồng mưu" với một đứa trẻ, như thể họ đang nhìn thế giới theo cùng một cách với nhau, và khi bà gần như biết chắc trẻ sẽ làm gì tiếp theo. Để đạt được tới mức độ này, người chăm sóc trẻ cần quan sát trẻ cẩn thận, nói chuyện với trẻ và tin tưởng trẻ ở một mức độ nhất định. Và nó còn đồng nghĩa với việc hiểu rằng trẻ cũng là một con người.

Trên thực tế, để xây dựng mối quan hệ mà trong đó "trừng mắt" có hiệu quả với một đứa trẻ, bà nói, sự nghiêm khắc cần đi kèm với sự linh động, bao gồm việc cho trẻ quyền tự trị và những lựa chọn. "Cô nghĩ cháu cần cho các con mình một chút tự do và để chúng thể hiện cá tính của mình," bà nói.

Madeleine không hề nhận thấy sự mâu thuẫn nào giữa việc có mối quan hệ qua lại mạnh mẽ đồng thời cũng luôn cứng rắn. Quyền lực của bà dường như đến từ bên trong mối quan hệ với trẻ, chứ không phải từ bên trên nó. Bà có đủ khả năng để cân bằng giữa sự đồng mưu và quyền lực. "Cháu cần phải lắng nghe con cái của mình, nhưng chính cháu mới là người có quyền đặt ra những giới hạn," bà nói.

Bean rất sợ điều này ở trường mẫu giáo. Rất nhiều người lớn ở Pháp vẫn còn nhớ cảm giác của mình khi nhận được cái trừng mắt và những cử chỉ tương tự.

Các bậc cha mẹ Pháp luôn luôn nói rất rõ cái gì được phép làm và cái gì không được phép làm. Họ luôn kiểm soát để vừa biểu lộ sự trìu mến vừa thể hiện quyền lực của mình mà không cần phải cao giọng.

Cao giọng, có vẻ như tôi thường xuyên làm thế. Hét toáng lên đôi khi giúp tôi thành công trong việc buộc bọn trẻ phải đánh răng và rửa tay trước khi ăn tối. Nhưng nó làm tôi khá mệt mỏi và tạo ra một bầu không khí khủng khiếp. Tôi càng hét to thì sau đấy tôi càng cảm thấy tồi tệ và mệt mỏi.

Các bậc cha mẹ Pháp cũng nói với trẻ một cách rất gay gắt. Nhưng họ thích tấn công định vị hơn là thường xuyên ném bom kiểu rải thảm. Hét toáng lên có tác dụng trong một số thời điểm quan trọng, khi họ thật sự muốn nêu rõ vấn đề. Các bậc cha mẹ Pháp thường tỏ ra rất hoảng hốt khi chứng kiến cảnh tôi hét toáng lên với Bean và hai thằng nhóc dù là ở công viên hay ở nhà, như thể họ nghĩ rằng đã có một sự vi phạm nghiêm trọng xảy ra.

Các ông bố bà mẹ Mỹ dường như áp đặt quyền lực dưới dạng hình phạt và kỷ luật. Các ông bố bà mẹ Pháp không nói quá nhiều về những điều này. Thay vào đó, họ nói về việc giáo dục dành cho trẻ. Đúng như ý nghĩa của từ này, đó là kiên nhẫn dạy cho trẻ về những gì được chấp nhận và những gì không được chấp nhận.

Ý tưởng rằng bạn đang dạy, chứ không phải đang kiểm soát, khiến cho âm điệu giọng nói của bạn trở nên dịu dàng hơn. Khi Leo từ chối sử dụng đồ dùng làm bằng bạc của mình trong bữa ăn tối, tôi cố gắng để tưởng tượng rằng mình đang dạy thằng bé sử dụng một cái dĩa, cũng giống như tôi đã dạy nó một chữ trong bảng chữ cái. Điều này giúp tôi dễ dàng có được sự bình tĩnh và kiên nhẫn hơn. Tôi không còn cảm thấy không được tôn trọng và không còn giận dữ khi thằng bé không tuân theo ngay lập tức. Và khi tình hình bớt căng thẳng, thằng bé có vẻ sẵn sàng cố gắng hơn. Tôi không la hét, và bữa tối đã trở nên dễ chịu hơn với tất cả mọi người.

Phải mất một thời gian tôi mới nhận ra được rằng các ông bố bà mẹ Pháp và các ông bố bà mẹ Mỹ sử dụng từ “nghiêm khắc” theo cách hoàn toàn khác nhau. Khi người Mỹ mô tả một ai đó là một người nghiêm khắc, ý của họ thường là người đó có toàn quyền. Hình ảnh của một giáo viên lạnh lùng và không hề thể hiện cảm xúc gì sẽ hiện ngay trong đầu. Không có nhiều ông bố bà mẹ Mỹ sử dụng từ này để mô tả chính bản thân mình nhưng những ông bố bà mẹ Pháp mà tôi biết thì ngược lại. Phần lớn đều tự thấy mình là những người rất nghiêm khắc.

Tuy nhiên, hình ảnh những người nghiêm khắc trong suy nghĩ của các ông bố bà mẹ Pháp không hề giống với hình ảnh đó trong suy nghĩ của

người Mỹ. Các ông bố bà mẹ Pháp muốn nói rằng họ cực kỳ nghiêm khắc trong một số vấn đề và lại vô cùng thoải mái trước những vấn đề còn lại. Đó chính là mô hình *khuôn khổ:* một cấu trúc vững chắc, bao quanh là khá nhiều quyền tự quyết.

"Chúng ta nên cho trẻ càng nhiều quyền tự do càng tốt mà không cần áp đặt quá nhiều những nguyên tắc vô ích lên chúng," Françoise Dolto đã nói trong *Những giai đoạn chính của thời niên thiếu* (The Major Stages of Childhood). "Chúng ta nên đưa ra một *khuôn khổ* những quy tắc quan trọng với sự an toàn của trẻ. Và khi trẻ cố gắng để vi phạm các nguyên tắc cũng là lúc chúng có thể từ từ trải nghiệm và nhận ra rằng đó là những nguyên tắc thiết yếu. Phá vỡ những nguyên tắc này đồng nghĩa với làm ảnh hưởng đến cảm giác an toàn và thoải mái của chính bản thân. Và chúng chẳng có lý do gì để làm thế cả." Nói một cách khác, nghiêm khắc trong một số vấn đề khiến các bậc cha mẹ dường như trở nên có lý hơn và do vậy sẽ khiến trẻ vâng lời hơn.

Đúng với tinh thần của Dolto, các bậc cha mẹ thuộc tầng lớp trung lưu ở Paris nói với tôi rằng họ không thường xuyên xử lý những lỗi nghịch ngợm nhỏ. Họ thừa nhận rằng đó chỉ là một phần của việc là một đứa trẻ con. "Tớ nghĩ rằng nếu tất cả mọi hành vi sai trái đều bị xử lý ở cùng một mức độ thì làm thế nào để trẻ biết được điều gì là quan trọng?" Esther, bạn của tôi, nói với tôi.

Nhưng cũng chính những ông bố bà mẹ này lại nói rằng họ sẽ ngay lập tức điều chỉnh một số hành vi vi phạm cụ thể. Khu vực không khoan nhượng của họ thường khác nhau nhưng gần như tất cả những ông bố bà mẹ mà tôi biết đều nói rằng lĩnh vực không thể thương lượng được của họ chính là lễ phép. Họ đang nhắc đến việc nói *xin chào, tạm biệt, cảm ơn* và cả việc nói chuyện với cha mẹ và những người lớn khác một cách tôn trọng.

Việc đánh người khác là một khu vực không thể thương lượng khác. Trẻ em Mỹ có vẻ như thường không bị trừng phạt khi đánh cha mẹ mình, thậm chí dù chúng biết rằng chúng không được phép làm thế. Những người trưởng thành ở Pháp mà tôi biết không tha thứ cho hành động này. Một lần, Bean đánh tôi trước mặt Pascal, một người hàng xóm nhà chúng tôi. Bình thường Pascal là một người khá dễ tính, nhưng anh ấy ngay lập tức dạy cho Bean rằng con bé không được phép làm như thế với bất cứ ai. Tôi đã khá sợ hãi trước hành động này của anh ấy và tôi nhận ra rằng Bean

cũng sợ hãi không kém.

Vào giờ đi ngủ bạn có thể thấy rất rõ sự cân bằng của người Pháp trong việc cực kỳ nghiêm khắc trong một số vấn đề và vô cùng thoải mái trong gần như tất cả những vấn đề còn lại. Một số ông bố bà mẹ nói với tôi rằng vào giờ đi ngủ trẻ buộc phải ở trong phòng của chúng. Tuy nhiên, trong phạm vi phòng của mình, chúng có thể làm bất cứ điều gì chúng muốn.

Tôi đã áp dụng quy định này với Bean và con bé thực sự thích. Con bé không còn tập trung vào một thực tế là nó bị buộc phải ở trong phòng của mình. Thay vào đó nó tiếp tục nói, đầy tự hào: "Con có thể làm bất cứ điều gì con muốn." Thường thì nó sẽ chơi đồ chơi hoặc đọc báo một lúc, sau đó tự đi ngủ.

Khi hai thằng bé khoảng 2 tuổi và chúng ngủ trên giường thay vì ngủ trong cũi, tôi cũng áp dụng đúng quy tắc này với chúng. Vì chúng ở trong cùng một phòng nên không khí có vẻ náo nhiệt hơn. Tôi thấy rất nhiều tiếng va chạm của đồ chơi xếp hình. Tuy nhiên, trừ khi âm thanh nghe có vẻ nguy hiểm, còn thì tôi sẽ cố gắng tránh để không quay trở lại phòng bọn trẻ một lần nữa sau khi đã chúc chúng ngủ ngon. Đôi khi, nếu chúng thức quá khuya và chẳng có vẻ gì là định đi ngủ cả, tôi sẽ vào phòng và nói với chúng rằng đã đến giờ đi ngủ, rồi tôi tắt đèn. Chúng có vẻ như không đánh giá hành động này là một sự vi phạm quy tắc làm-những-gì-bạn-muốn vì thường thì đây cũng là lúc chúng cảm thấy kiệt sức và sẵn sàng để đi ngủ rồi.

Để kéo mình ra khỏi cách nhìn theo đúng nghĩa đen về quyền lực, tôi đến thăm Daniel Marcelli. Marcelli là trưởng khoa tâm thần học trẻ em của một bệnh viện lớn ở Poitiers và là tác giả của hàng tá những cuốn sách, bao gồm một cuốn được xuất bản gần đây có tên là *Sự vi phạm có được cho phép không* (Is it Permissible to Obey.) Cuốn sách dành cho các bậc cha mẹ, nhưng đồng thời cũng là một sự dàn xếp về bản chất của quyền lực.

Theo ông, để cha mẹ có được quyền lực, họ cần phải nói có trong phần lớn các hoàn cảnh. "Nếu bạn lúc nào cũng cấm đoán, bạn là một kẻ độc tài," Marcelli nói với tôi khi chúng tôi ngồi uống cà phê cùng nhau. Ông ấy nói rằng vấn đề chính của quyền lực trong việc nuôi dạy con cái là cho phép bọn trẻ làm việc này hay việc khác chứ không phải là ngăn chặn chúng.

Marcelli đưa ra ví dụ về một đứa trẻ muốn một quả cam hoặc một cốc

nước hoặc được động vào một cái máy tính. Ông nói rằng nền "giáo dục tự do" gần đây của Pháp tuyên bố rằng trẻ nên hỏi trước khi động vào hoặc lấy những thứ này. Marcelli tán thành việc trẻ phải hỏi, nhưng ông cũng nói rằng phản ứng của cha mẹ nên là đồng ý trong phần lớn các trường hợp.

"Chỉ thỉnh thoảng các bậc cha mẹ mới nên cấm trẻ... bởi vì nó dễ vỡ hoặc nguy hiểm. Nhưng về cơ bản [công việc của cha mẹ] là dạy cho trẻ biết xin phép trước khi lấy."

Marcelli cho rằng nếu mọi thứ đều được thực hiện đúng, trẻ cuối cùng cũng sẽ đạt đến một điểm mà nó có thể lựa chọn để không tuân theo.

"Dấu hiệu của việc giáo dục thành công là dạy cho trẻ cách tuân theo cho đến tận khi nó có thể tự do cho phép bản thân mình không tuân theo hết lần này đến lần khác. Bởi liệu một người có thể học cách không tuân theo một số yêu cầu nhất định nếu không được học cách tuân theo không?"

"Sự phục tùng đồng nghĩa với tự hạ thấp phẩm giá của mình," Marcelli giải thích. "Trong khi sự vâng lời cho phép trẻ trưởng thành hơn." (Ông cũng nói rằng trẻ cũng nên xem ti vi một chút để có thể có sự chia sẻ về mặt văn hóa với những đứa trẻ khác.)

Nếu muốn hiểu được trọn vẹn lý lẽ của Marcelli về quyền lực, sẽ tốt hơn nếu được nuôi dạy ở Pháp, nơi mà triết học được dạy ở trường trung học. Theo tôi hiểu thì một phần của việc xây dựng một khuôn khổ vững chắc cho trẻ là đôi khi chúng có thể thoát khỏi khuôn khổ và *khuôn khổ* vẫn sẽ ở đấy khi chúng quay trở lại.

Marcelli cũng lặp lại một quan điểm mà tôi đã được nghe rất nhiều ở Pháp: "Không có những giới hạn, trẻ sẽ bị thiêu cháy bởi chính những mong muốn của chúng. (Một cách tự nhiên, con người không biết một giới hạn nào cả," Marcelli bảo với tôi.). Các bậc cha mẹ Pháp chú trọng khuôn khổ bởi họ biết rằng không có ranh giới, trẻ sẽ bị chế ngự bởi những cơn bốc đồng của chính mình. Khuôn khổ giúp kiềm chế mọi sự hỗn loạn nội tâm và giúp trẻ bình tĩnh trở lại.

Điều này có thể giải thích lý do tại sao mấy đứa trẻ nhà tôi lại là những đứa duy nhất luôn cáu kỉnh trong công viên ở Paris. Cơn giận xảy ra khi một đứa trẻ bị lấn át bởi những mong muốn của chính nó và không biết làm sao để dừng lại. Những đứa trẻ khác thường xuyên được nghe từ

không, và phải chấp nhận nó. Mấy đứa con tôi thì không như thế. Từ "không" của tôi có vẻ không chắc chắn và khá yếu ớt đối với chúng. Nó không giúp trẻ dừng một loạt những mong muốn lại.

Marcelli nói rằng trẻ sống có khuôn khổ hoàn toàn có thể sáng tạo và được "đánh thức" – một tình trạng mà các bậc cha mẹ Pháp cũng sử dụng để mô tả như "nở hoa". Lý tưởng của người Pháp là nhằm khuyến khích trẻ "trổ hoa" trong khuôn khổ. Ông nói rằng chỉ có một bộ phận nhỏ các bậc cha mẹ Pháp nghĩ rằng "nở hoa" là việc duy nhất quan trọng và không xây dựng bất cứ một khuôn khổ nào cho trẻ. Có thể thấy rất rõ Marcelli cảm thấy như thế nào về những ông bố bà mẹ này. Con cái họ, ông nói, "không làm tốt một cái gì cả và tuyệt vọng trong mọi khía cạnh của đời sống."

Tôi hoàn toàn ủng hộ quan điểm mới này. Từ giờ trở đi tôi sẽ cân nhắc để mình có quyền lực nhưng không phải là một kẻ độc tài. Khi cho Bean đi ngủ vào buổi tối, tôi thực sự đã nói với nó rằng tôi biết đôi lúc nó cũng cần có những trò nghịch ngợm nho nhỏ. Trông con bé có vẻ bớt căng thẳng hơn. Đó là giây phút hai mẹ con là những "kẻ đồng mưu".

"Mẹ sẽ nói điều này với bố chứ?" con bé hỏi.

Bean, nhờ được chăm sóc và dạy dỗ ở trường học của Pháp, hiểu được về tính kỷ luật nhanh hơn tôi. Một buổi sáng, tôi đang ở hành lang của tòa nhà. Simon đang đi công tác. Tôi phải một mình lo cho bọn trẻ, và chúng tôi sắp bị muộn đến nơi rồi. Tôi muốn đặt hai thằng bé vào xe đẩy để có thể đưa Bean đến trường, sau đó đưa chúng đến nhà trẻ. Nhưng chúng phản đối, nhất định không chịu ngồi vào chiếc xe đẩy dành cho trẻ sinh đôi này. Chúng muốn đi bộ, và tất nhiên nếu làm thế chúng tôi sẽ mất nhiều thời gian hơn. Hơn thế nữa, chúng tôi lại đang ở trong sân trong của tòa nhà do vậy hàng xóm có thể nghe, thậm chí chứng kiến toàn bộ cuộc tranh cãi này. Tôi vận dụng bất cứ thứ quyền lực nào có thể, và khăng khăng rằng chúng phải ngồi vào xe đẩy nhưng tất cả những điều này chẳng có tí tác dụng nào cả.

Bean cũng đang quan sát tôi. Và con bé tỏ ra tin rằng tôi có đủ khả năng để buộc hai em phải nghe lời.

"Mẹ chỉ cần nói: '1, 2, 3, thôi mà,'" con bé nói trong tình trạng hết sức bực tức. Rõ ràng, đây là những gì giáo viên của con bé nói khi họ muốn một đứa trẻ không chịu hợp tác phải vâng lời.

Nói 1, 2, 3 không phải là một ngành khoa học tên lửa. Một số ông bố bà mẹ Mỹ dĩ nhiên cũng nói điều này. Nhưng chuỗi lý luận đằng sau nó thì lại rất Pháp. "Câu nói này cho trẻ một chút thời gian, nhưng cũng khiến trẻ tôn trọng ý kiến của chúng ta hơn," Daniel Marcelli nói. Trẻ cần được phép đóng một vai trò chủ động trong việc vâng lời. Điều này đồng nghĩa với việc trẻ cần thời gian để phản ứng lại.

Trong *Sự vi phạm có được cho phép không* (It is Permissible to Obey), Marcelli đưa ra ví dụ về một đứa trẻ đang chộp lấy một con dao sắc. "Người mẹ nhìn thẳng vào cậu con trai và nói với khuôn mặt lạnh lùng, giọng nói kiên quyết và trung lập: "Bỏ con dao xuống!" Trong ví dụ này, cậu bé nhìn mẹ mình nhưng không hề cử động. 15 giây sau, mẹ của cậu bé nói tiếp, với giọng nói kiên quyết hơn: "Bỏ con dao xuống ngay lập tức" và sau đó 10 giây: "Con có hiểu mẹ nói gì không?"

Trong câu chuyện của Marcelli, sau đó cậu bé liền bỏ con dao xuống bàn. "Gương mặt của người mẹ trở nên bớt căng thẳng hơn, giọng nói cũng ngọt ngào hơn, và cô ấy nói với cậu bé: 'Tốt lắm'. Sau đó cô ấy giải thích cho cậu bé rằng việc làm này rất nguy hiểm và cậu bé có thể bị đứt tay khi cầm dao."

Marcelli nhấn mạnh rằng mặc dù cuối cùng cậu bé mới chịu nghe lời, nhưng nó cũng là một người tham gia rất chủ động. Ở đây có một sự tôn trọng lẫn nhau. "Cậu bé đã nghe lời, mẹ của cậu đã khen ngợi cậu nhưng không quá đà, cậu bé vẫn nhận ra quyền lực của mẹ mình... Để điều này xảy ra thì cần có lời nói, thời gian, sự kiên nhẫn và sự thừa nhận lẫn nhau. Nếu mẹ cậu bé quá vội vã và giật cái dao từ tay nó, cậu bé sẽ khó mà hiểu được nhiều thứ."

Thật khó để có được sự cân bằng giữa việc tỏ ra quyền uy nhưng vẫn lắng nghe và tôn trọng trẻ. Một buổi chiều, khi tôi mặc áo cho Joey trước khi về nhà, thằng bé bất chợt òa lên khóc. Lúc này, tôi đã thấm nhuần phương thức "Mẹ mới là người quyết định" mới của mình. Tôi đã có được sự nhiệt tình, hăng hái của một người đã thay đổi chính kiến. Tôi quyết định rằng việc này cũng giống như rắc rối đã xảy ra khi bác sỹ yêu cầu Adrien đứng lên cân: Tôi sẽ buộc thằng bé phải mặc quần áo.

Nhưng Fatime, người chăm sóc trẻ mà thằng bé rất quý ở trường mẫu giáo, nghe thấy tiếng Joey khóc và đã đến phòng thay quần áo. Cô ấy có một cách hành động ngược hẳn với tôi. Joey có thể phản đối việc thay quần áo

bất cứ lúc nào, khi thằng bé ở nhà, nhưng ở trường mẫu giáo thì đây là một hành động khá bất thường. Fatima cúi xuống và xoa đầu Joey.

“Chuyện gì thế con trai?” cô hỏi thằng bé bằng giọng rất dịu dàng. Cô ấy không nhìn sự cáu kỉnh này như một cách thể hiện cảm xúc quen thuộc và khó hiểu của một đứa trẻ hư mà chỉ đơn giản là sự truyền đạt thông tin của một cậu bé nhỏ xíu, tóc vàng hoe mà thôi.

Sau khoảng 1, 2 phút gì đó, Joey đã đủ bình tĩnh để giải thích bằng từ ngữ và cử chỉ - rằng thằng bé muốn lấy cái mũ trong tủ quần áo của mình. Đó là toàn bộ vấn đề của câu chuyện. (Tôi nghĩ là nó đã cố gắng để thể hiện mong muốn này sớm hơn.) Fatima bế Joey xuống từ bàn thay quần áo, sau đó đứng nhìn thằng bé chạy đến tủ quần áo, mở cửa tủ và lấy cái mũ. Sau đó, thằng bé tỏ vẻ rất nghiêm trang và sẵn sàng để đi về nhà.

Fatima không phải là một người dễ gây ảnh hưởng tới người khác. Cô ấy có rất nhiều quyền lực với bọn trẻ. Fatima không hề nghĩ rằng chỉ vì kiên nhẫn lắng nghe Joey, cô ấy đã nhượng bộ thằng bé.

Những gì cô ấy làm là giúp thằng bé lấy lại bình tĩnh, sau đó cho nó một cơ hội để nói ra những gì mình muốn.

Thật không may, có vô số những kịch bản và không ai có thể quy định chính xác những gì cần làm trong mọi tình huống. Người Pháp có cả mớ nguyên tắc trái ngược nhau trong đó có một vài quy tắc cứng rắn-và-kịp thời. Đôi khi bạn lắng nghe con cái mình một cách hết sức cẩn thận. Và đôi khi bạn chỉ làm một việc đơn giản là đặt nó lên bàn cân. Đó là vấn đề đặt ra những giới hạn, nhưng cũng là việc quan sát con cái bạn và xây dựng “sự đồng mưu”, và sau đó thích nghi với những gì một tình huống cụ thể yêu cầu.

Ở một số gia đình Mỹ mà tôi đã ghé thăm, việc bắt một đứa trẻ quay trở lại phòng mình trong bữa ăn là một việc không có gì bất thường cả. Trong khi đó thì ở Pháp, có rất nhiều những lời nhắc nhở về cách cư xử, nhưng bị trừng phạt thì lại là một vấn đề lớn.

Thường thì cha mẹ sẽ buộc đứa trẻ bị phạt phải quay trở lại phòng của mình hoặc đứng xó nhà. Đôi khi, họ phát vào mông nó. Tôi mới chỉ nhìn thấy những đứa trẻ Pháp bị phát vào mông ở nơi công cộng có vài lần, mặc dù những người bạn ở Mỹ của tôi nói rằng họ được chứng kiến cảnh này

thường xuyên. Trong một phân đoạn của vở *Goldilocks và ba chú gấu* (Goldilocks and the three bears), diễn viên đóng vai gấu mẹ đã hỏi các khán giả xem cô ấy nên làm gì với gấu con, đứa vừa mới gây phiền toái?

"Phát cho nó một cái!" một đám trẻ cùng đồng thanh. Trong một cuộc bỏ phiếu quốc gia, có 2,19% các bậc cha mẹ Pháp nói rằng họ phát vào mông con cái mình hết lần này đến lần khác, 46% nói rằng họ hiếm khi làm việc này và 2% nói rằng họ thường xuyên làm thế, 33% còn lại nói rằng họ không bao giờ đánh con mình.

Trong quá khứ, "yêu cho roi cho vọt" đóng một vai trò lớn hơn trong việc nuôi dạy trẻ, củng cố quyền lực của người lớn. Nhưng mọi thứ đã thay đổi. Tất cả những chuyên gia chăm sóc trẻ em Pháp mà tôi đã đọc đều phản đối quan niệm này. Thay vì phát vào mông, họ gợi ý rằng các bậc cha mẹ nên thích nghi với việc nói "không". Cũng giống như Marcelli, họ nói rằng "không" nên được sử dụng một cách dè xẻn. Nhưng một khi đã được nói ra, nó cần phải được nói một cách dứt khoát.

Đừng để một lời cầu xin nào thay đổi bạn; hãy để lời nói "không" của bạn, một khi đã được thốt ra, trở thành một bức tường kiên cố, chống lại việc trẻ cố gắng đến kiệt sức để phản đối 5, 7 lần, nhưng cuối cùng thằng bé sẽ không cố gắng để phá đổ bức tường đó nữa. Do vậy, bạn sẽ giúp trẻ trở nên kiên nhẫn, điềm tĩnh, biết chấp nhận, thậm chí là khi nó không có được thứ mà mình muốn."

Xây dựng một khuôn khổ cho con cái bạn là một việc không dễ dàng gì. Vào những năm đầu đời, công việc này yêu cầu rất nhiều sự chú ý và lặp lại. Nhưng một khi nó đã thành nguyên tắc, nó sẽ khiến cho cuộc sống trở nên dễ dàng và êm đềm hơn (hoặc có vẻ là như vậy). Trong những giây phút tuyệt vọng, tôi bắt đầu nói với con mình, bằng tiếng Pháp, rằng "Mẹ mới là người quyết định". Chỉ thốt ra câu này thôi đã có sức củng cố kỳ lạ rồi. Lưng của tôi cứng hơn một chút khi tôi nói câu này.

Chương 13
Hãy để con cái sống cuộc đời của chúng!

Một ngày, trường học của Bean đưa ra một thông báo, rằng các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi từ 4 đến 11 có thể đăng ký cho con cái họ tham gia một kỳ nghỉ hè ở Hautes-Vosges, một vùng nông thôn cách Paris khoảng 5 tiếng đi ô tô. Chuyến đi, không có cha mẹ đi cùng, sẽ kéo dài 8 ngày.

Tôi không thể tưởng tượng được cảnh mình để Bean, một con nhóc 5 tuổi, tham gia một kỳ nghỉ kéo dài 8 ngày của trường. Con bé thậm chí chưa bao giờ ở với bà ngoại nó quá một đêm khi không có bố mẹ ở cùng. Chuyến đi chơi qua đêm với lớp đầu tiên của tôi đến SeaWorld là khi tôi học cấp 2.

Trong khi đó, không có một ông bố bà mẹ Pháp nào thấy ý tưởng của việc cho đứa con 4, 5 tuổi của mình tham gia những chuyến đi kéo dài một tuần và sống ở nhà tập thể là một điều gì điều gì đó đáng để lo lắng quá nhiều.

Không lâu sau đó, tôi phát hiện ra rằng chuyến đi của nhà trường chỉ là một điểm khởi đầu. Tôi đã không hề tham gia cắm trại xa nhà cho đến tận khi tôi 10 hay 11 tuổi. Nhưng ở Pháp, có hàng trăm kỳ nghỉ xa nhà khác nhau dành cho những đứa trẻ từ 4 tuổi trở lên. Những đứa trẻ nhỏ hơn thường tham gia những chương trình sinh hoạt ngoại khóa kéo dài 7 hay 8 ngày, đến các vùng nông thôn, nơi chúng cưỡi ngựa Pony[(1)], cho dê ăn, học các bài hát và "khám phá thiên nhiên". Với những đứa trẻ lớn, sẽ có những chương trình ngoại khóa tập trung sâu vào một số lĩnh vực như biên kịch, chèo thuyền kayak hay thiên văn học.

Rõ ràng là mang lại cho trẻ sự độc lập ở một mức độ nhất định, và chú

trọng vào sự dũng cảm và tự chủ, chính là một phần lớn trong việc nuôi dạy con cái ở Pháp. Người Pháp gọi điều này là tự lập. Cha mẹ Pháp luôn nỗ lực để cho trẻ được tự lập nhiều nhất có thể. Điều này bao gồm cả quyền tự đưa ra một số quyết định cụ thể, chẳng hạn như tham gia chuyến dã ngoại với lớp này. Nó cũng bao gồm cả tình trạng ngăn cách về mặt cảm xúc, chẳng hạn như để trẻ xây dựng lòng tự trọng của riêng mình, và lòng tự trọng này không phụ thuộc vào những lời ca ngợi từ phía cha mẹ hay những người lớn khác.

Tôi vô cùng ngưỡng mộ cách nuôi dạy con cái của người Pháp. Tôi đã cố gắng để học hỏi cách cho trẻ ăn, cách vận dụng quyền lực, và cả cách dạy trẻ tự chơi. Tôi đã bắt đầu nói đầy đủ chi tiết với các con của mình, và để cho chúng tự khám phá mọi thứ cho chính mình thay vì buộc chúng phải có được những kỹ năng cần thiết. Trong những lúc khủng hoảng hay bối rối, tôi thường thấy mình đang loay hoay với câu hỏi: Một người mẹ Pháp sẽ làm gì?

Nhưng tôi cũng gặp rất nhiều khó khăn để chấp nhận trao cho con tính tự lập của người Pháp trong một số trường hợp, chẳng hạn như những chương trình ngoại khóa với lớp. Tất nhiên, tôi không muốn bọn trẻ quá phụ thuộc vào mình. Nhưng liệu có cần phải vội vàng thế không? Liệu có cần phải thúc giục trẻ có được khả năng tự lập từ khi còn quá nhỏ thế không? Và liệu có phải người Pháp đang làm hơi quá? Trong một số trường hợp, động cơ luyện cho trẻ thói quen tự lập dường như mâu thuẫn với bản năng cơ bản nhất của tôi là bảo vệ các con của mình và mang lại cho chúng những cảm giác tốt lành.

Các bậc cha mẹ Mỹ có xu hướng phân phát sự độc lập theo một cách hoàn toàn khác. Chỉ sau khi cưới Simon, một người châu Âu, tôi mới nhận ra rằng tôi đã dành quá nhiều thời gian của thời niên thiếu để học những kỹ năng sống. Bạn sẽ không thể hiểu được điều đó thông qua việc nhìn vào tôi, nhưng tôi có thể bắn cung tên, chỉnh lại một chiếc xuồng bị lật úp, và – trong khi bơi đứng - biến hai cái quần bò màu xanh thành một cái áo jacket căng phồng.

Là một người châu Âu, Simon không được dạy những kỹ năng để tồn tại này. Anh ấy chưa bao giờ được học cách dựng lều hay lái thuyền kayak. Anh ấy khó có thể biết được đâu là phần đáy của túi ngủ để chui vào. Trong một vùng hoang vu, anh ấy hẳn sẽ sống sót được trong khoảng 15 phút nếu

có được một cuốn sách hướng dẫn.

Trẻ em thuộc tầng lớp trung lưu ở Mỹ được bảo vệ khá tốt. "Xu hướng nuôi dạy con gần đây là bảo vệ trẻ cả về sức khỏe lẫn tinh thần," Wendy Mogel, nhà tâm lý học Mỹ, viết trong cuốn *Phúc lành của một cái đầu gối bị trầy da* (The Blessing of a Skinned Knee). Thay vì cho trẻ sự tự do, các bậc cha mẹ ủng hộ các phương pháp của Mogel khuyên: "Cố gắng bảo vệ trẻ bằng cách cho trẻ thật nhiều bài học và tạo áp lực buộc trẻ phải cạnh tranh và vượt trội."

Điều này không chỉ đơn giản là người Mỹ không nhấn mạnh quyền lực. Vấn đề là chúng tôi không biết chắc chắn liệu điều đó có tốt không. Chúng tôi có xu hướng mặc định là các bậc cha mẹ nên có mặt càng nhiều càng tốt, để bảo vệ trẻ khỏi những tổn hại và giải quyết ổn thỏa những bất ổn về mặt cảm xúc cho chúng. Simon và tôi đã nói đùa khi Bean vừa mới được sinh ra rằng chúng tôi sẽ chỉ chăm sóc nó cho đến khi nó hoàn thành việc học đại học, cho dù nó học ở bất cứ đâu. Sau đó tôi đọc một bài báo nói rằng một số sinh viên đại học ở Mỹ giờ đây tổ chức "lễ chia tay" dành cho các ông bố bà mẹ của những sinh viên mới, để báo hiệu rằng các bậc cha mẹ cần rời đi.

Các bậc cha mẹ Pháp có vẻ như không hề có cái ý nghĩ kỳ quặc về việc kiểm soát kiểu như thế này. Họ muốn bảo vệ con cái mình, nhưng họ không bị ám ảnh bởi những tình huống có thể xảy ra trong tương lai xa. Khi đi công tác họ không, giống như tôi, viết thư cho chồng họ hàng ngày để nhắc anh ấy cài cửa chính và để đảm bảo rằng tất cả các nắp đậy trong nhà vệ sinh đã được khóa (để trẻ không ngã vào).

Ở Pháp, áp lực xã hội đến theo hướng ngược lại. Nếu một ông bố bà mẹ chăm sóc con cái mình quá kỹ hoặc quản lý các con mình một cách quá chi tiết, có một ai đó rất có thể sẽ nói những điều kiểu như: "Hãy để cho thằng bé sống cuộc sống của nó nào." Sharon, bạn của tôi, một đại lý bản quyền với hai con, giải thích: "Đây là một cuộc tranh luận về việc thúc đẩy sự phát triển tối đa ở trẻ. Mọi người đều sẽ nói: 'Bạn phải để cho trẻ sống cuộc sống của chúng.'"

"Điều quan trọng nhất là một đứa trẻ sẽ, trong sự an toàn tuyệt đối, có thể tự trị càng sớm càng tốt," Dolto nói trong cuốn *Những giai đoạn chính của thời niên thiếu*. "Cái bẫy trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái là không nhận ra những nhu cầu thực sự của trẻ, một trong số đó là quyền tự do... Một đứa trẻ luôn có nhu cầu được cảm thấy rằng nó "được yêu quý vì

những gì nó sẽ trở thành," tin vào bản thân, luôn được tự mình khám phá thế giới với những trải nghiệm riêng và trong mối quan hệ với những người xung quanh." Dolto đang nói, một phần, về việc để trẻ một mình, an toàn, để tự mình khám phá mọi thứ. Ý của cô ấy cũng là tôn trọng trẻ với tư cách là một cá thể độc lập, một người có thể đối mặt với những thách thức. Theo quan điểm của Dolto, khi trẻ 6 tuổi, nó cần có đủ khả năng làm mọi việc trong nhà – và ngoài xã hội – điều này có lợi cho trẻ.

Cách thức của người Pháp có thể cứng nhắc đến mức cả những người Mỹ dễ hòa nhập nhất cũng khó có thể chấp nhận được. Andi, bạn tôi, một họa sỹ sống ở Pháp hơn 20 năm, nói rằng khi cậu con trai lớn của cô lên sáu thì lớp cậu bé chuẩn bị có một chuyến đi dã ngoại tập thể.

"Mọi người đều nói với bạn rằng điều đó tuyệt vời đến mức nào, bởi trong tháng Tư sẽ có một lớp học xanh (lớp học mang thông điệp bảo vệ môi trường). Và bạn nói với bản thân: 'Hừm, đó là cái gì vậy? Ồ, một chuyến dã ngoại. Và nó kéo dài một tuần?'" Nó sẽ kết thúc sau một tuần? Ở trường của con trai cô ấy, phụ huynh của những em bé chưa đi học lớp Một có quyền lựa chọn cho con mình tham gia lớp học này hoặc không tham gia. Khi các bé đã bắt đầu đi học lớp Một, toàn bộ 25 học sinh trong lớp đều phải tham gia khóa học kéo dài một tuần này cùng với giáo viên của mình vào mùa xuân.

Andi nói rằng so với những chuẩn mực của người Mỹ thì cô ấy không hẳn là một người mẹ quá sát sao với con cái. Tuy nhiên, cô không thể cảm thấy thoải mái với "lớp học xanh" – một lớp học được tổ chức ở gần một số đầm lầy nước mặn cách xa bờ biển phía tây của Pháp. Con trai của cô ấy thậm chí chưa bao giờ ngủ qua đêm ở ngoài. Andi vẫn phải bắt nó đi tắm vào mỗi buổi tối. Và cô ấy cũng không thể tưởng tượng nổi cảnh thằng bé có thể đi ngủ mà không có sự thúc giục của mình. Cô ấy thích giáo viên của thằng bé, nhưng không biết liệu trong số những người lớn đi cùng, có người nào đủ khả năng giám sát chuyến đi hay không. Một người là cháu trai của giáo viên. Một người khác là người giám sát sân chơi. Người thứ ba, Andi nhớ lại, là người mà "chỉ có giáo viên mới biết được là ai."

Khi Andi nói với ba chị của mình ở Mỹ về chuyến đi, "tất cả đều tỏ ra khá bối rối. Họ nói: 'Em không nhất thiết phải làm điều đó đâu!' Đặc biệt, một người là luật sư đã hỏi: 'Em đã ký giấy tờ gì chưa đấy?'" Andi nói vấn đề chính mà họ lo lắng là tình trạng ấu dâm.

Trong một cuộc họp cung cấp thông tin về chuyến đi, một bà mẹ Mỹ khác trong lớp hỏi giáo viên là trong trường hợp một dây điện rơi xuống nước và sau đó một đứa trẻ bước xuống nước thì cô ấy sẽ xử lý thế nào. Andi nói rằng tất cả các bậc cha mẹ đều cười khúc khích. Cô ấy thấy thật may vì mình đã không hỏi câu hỏi đó, nhưng cô thừa nhận rằng đó cũng là điều mà cô lo lắng.

Mối quan tâm chính của Andi – điều mà cô không đủ can đảm để đưa ra trong cuộc họp – là điều gì sẽ xảy ra nếu con trai của cô trở nên buồn và khó chịu trong suốt chuyến đi. Khi chuyện này xảy ra ở nhà, “tôi cố gắng để giúp đỡ thằng bé xác định cảm xúc của mình. Nếu thằng bé bắt đầu khóc và nó không biết tại sao, tôi sẽ nói: ‘Con cảm thấy sợ hãi, thất vọng hay giận dữ nào?’ Đó là vấn đề của tôi. Tôi sẽ nói những câu kiểu như: ‘Ok, chúng ta sẽ từ từ giải quyết vấn đề cùng với nhau nào.’”

Sự nhấn mạnh vào khả năng tự lập của người Pháp mở rộng vượt xa cả những chuyến đi học ngoại khóa với trường. Tim tôi thường đập thình thịch mỗi khi tôi đi bộ quanh khu nhà mình ở, bởi các bậc cha mẹ Pháp thường để cho những đứa con nhỏ của mình chạy trước họ trên vỉa hè. Họ tin rằng bọn trẻ sẽ dừng lại ở chỗ rẽ và đợi họ. Việc phải chứng kiến điều này quả thật là khủng khiếp với tôi, đặc biệt là khi bọn trẻ đang đi scooter.

Tôi luôn tưởng tượng những mối nguy hiểm sẽ đến với các con. Khi tôi chạy qua đường để gặp Hélène, bạn tôi, và chúng tôi dừng lại để nói chuyện phiếm, cô ấy để cho ba đứa con gái của mình đi lang thang trên vỉa hè. Cô ấy tin rằng chúng sẽ không bất ngờ lao xuống đường. Bean có thể cũng sẽ không làm thế, nhưng trong trường hợp này, tôi để con bé đứng cạnh và nắm lấy tay mình. Simon đã nhắc tôi nhớ đến chuyện có một lần tôi đã không để cho Bean đứng ở khán đài để xem anh ấy đá bóng vì sợ bóng có thể rơi vào đầu con bé.

Có rất nhiều những khoảnh khắc nhỏ ở Pháp khi tôi mong muốn được giúp đỡ con cái mình nhưng chúng lại được mặc định là sẽ làm việc đó một mình. Một cách ngẫu nhiên, tôi thường gặp các cô giáo ở nhà trẻ của hai thằng bé nhà tôi dẫn một nhóm trẻ mới chập chững biết đi xuống đường để mua bánh mì cho cả ngày. Đó không phải là một hoạt động ngoại khóa hàng ngày, đó chỉ đơn giản là việc dẫn một vài đứa trẻ ra ngoài đi bộ. Bean đã từng được đưa đến sở thú hoặc những công viên lớn ở ngoại ô nước Pháp cùng với các bạn trong lớp, nhưng tôi không hề được biết điều đó cho

đến khi tình cờ dẫn con bé đến đúng sở thú hay công viên đấy vài tuần sau đó. Tôi chưa bao giờ được yêu cầu ký vào giấy xác nhận về việc có đồng ý cho con bé tham gia hay không. Các bậc cha mẹ Pháp có vẻ như chẳng hề lo lắng gì về những điều có thể xảy ra trong những chuyến đi như vậy.

Khi Bean có một buổi biểu diễn với lớp học đàn của mình, tôi thậm chí còn không được phép đứng trong hậu trường. Hướng dẫn duy nhất tôi nhận được từ lớp học là chuẩn bị cho con bé một cái quần legging màu trắng. Tôi chưa bao giờ nói chuyện với giáo viên. Cô ấy chỉ có quan hệ với Bean chứ không phải với tôi. Khi chúng tôi đến rạp hát, tôi giao Bean cho một trợ lý đang chạy qua chạy lại như con thoi trong hậu trường.

Trẻ em Pháp không chỉ độc lập hơn trong những hoạt động ngoại khóa. Chúng còn tự lập hơn trong việc cư xử với nhau. Các bậc cha mẹ Pháp dường như không vội vã hơn trong việc can thiệp vào những cuộc tranh cãi ở sân chơi, hoặc trong việc làm trung gian hòa giải trong các cuộc tranh luận giữa anh chị em trong nhà. Họ hi vọng bọn trẻ có thể tự mình xử lý những tình huống đó. Sân trường Pháp nổi tiếng là một nơi mà trẻ có thể làm bất cứ điều gì trong khi các giáo viên chỉ đứng từ xa quan sát mà thôi.

Một buổi chiều, khi tôi đón Bean từ trường mẫu giáo, con bé chạy ra phía tôi với vết thương dài ở một bên má. Vết thương không sâu lắm nhưng rõ ràng là nó đang chảy máu. Con bé sẽ không nói với tôi chuyện gì đã xảy ra (mặc dù nó không có vẻ gì là lo lắng và nó không bị đau.) Giáo viên của con bé cũng nói rằng cô ấy không biết chuyện gì đã xảy ra. Tôi đã phát khóc khi hỏi hiệu trưởng nhà trường, và câu trả lời vẫn là cô ấy cũng không biết gì về chuyện đó. Họ dường như rất ngạc nhiên khi tôi quá chú ý đến việc này.

Mẹ của tôi tình cờ ghé thăm, bà không thể tin nổi sự tắc trách của nhà trường. Bà nói rằng nếu sự việc tương tự xảy ra ở trường học của Mỹ thì ngay lập tức những người có trách nhiệm sẽ phải chính thức tìm hiểu thông tin, gọi điện về nhà và giải thích cặn kẽ nguyên nhân, vấn đề, cách xử lý.

Những sự việc như thế này cũng làm cho các ông bố bà mẹ Pháp lo lắng, nhưng họ không coi đó là một thảm kịch. “Ở Pháp, chúng tôi thích bọn trẻ cãi cọ một chút,” Audrey Goutard, một nhà báo đồng thời là tác giả, nói với tôi. “Đó là một phần của chúng tôi, với một chút Pháp và một chút Địa Trung Hải. Chúng tôi muốn con cái mình biết cách bảo vệ lãnh thổ của mình, và tranh chấp một chút với những đứa trẻ khác... chúng tôi không

cảm thấy lo lắng khi có một chút bạo lực giữa bọn trẻ.”

Việc không sẵn lòng nói ra lý do tại sao mình có vết thương trên mặt của Bean có thể phản ánh một khía cạnh khác trong những nét đặc biệt của tính “tự trị”. Mách - được biết đến là một kẻ mách lẻo - được đánh giá là một hành động cực kỳ tồi tệ.

Người Mỹ cũng không thích những kẻ mách lẻo. Tuy nhiên, ở Pháp, thậm chí là giữa bọn trẻ với nhau thì việc âm thầm chịu đựng một vài vết cào xước và giữ im lặng cũng được coi là một kỹ năng sống. Kể cả trong một gia đình, mọi người cũng đều có quyền có những bí mật của riêng mình.

“Tôi có thể có một bí mật với con trai mình và thằng bé không thể nói với mẹ của nó,” Marc, một tay golf người Pháp, nói với tôi. Tôi đã xem một bộ phim của Pháp trong đó một nhà kinh tế nổi tiếng đến đón cô con gái của mình ở đồn cảnh sát Paris, sau khi con bé bị bắt vì ăn trộm hàng trong siêu thị và sở hữu cần sa. Trên đường về nhà, con bé tự bảo vệ bản thân bằng cách nói rằng ít nhất thì nó cũng không hề phản bội người bạn đi cùng với mình.

Nền văn hóa giữ im lặng này tạo nên một tình đoàn kết giữa bọn trẻ. Chúng học cách tin tưởng lẫn nhau, và tin tưởng vào chính bản thân mình thay vì chạy đến mách bố mẹ hay thầy cô. Marc và cô vợ người Mỹ của anh, Robynne, nói với tôi về một trường hợp gần đây mà trong đó con trai của họ, một cậu bé 10 tuổi, nhìn thấy một học sinh khác chuẩn bị đốt pháo ở trường. Robynne thúc giục Adrien báo cho ban giám hiệu nhà trường biết những gì cậu bé đã nhìn thấy. Marc khuyên Adrien nên cân nhắc kỹ vì sợ cậu bé sẽ bị trả thù.

“Con cần phải cân nhắc đến những rủi ro,” Marc nói. “Nếu lợi thế là không làm bất cứ điều gì, thằng bé không nên làm gì cả. Tôi muốn con trai mình phân tích mọi thứ.”

Tôi nhận thấy sự quan trọng của việc để cho trẻ tự rút ra chân lý của cuộc sống qua các vấn đề hàng ngày khi sửa sang căn hộ của chúng tôi. Cũng giống như tất cả các ông bố bà mẹ Mỹ khác mà tôi biết, tôi muốn mọi thứ đều được sắp xếp chặt chẽ để ngăn việc bọn trẻ sẽ phá phách. Tôi chọn sàn cao su cho nhà tắm của bọn trẻ vì sợ rằng chúng sẽ trượt chân trên sàn gạch. Tôi cũng khăng khăng rằng mọi thiết bị trong nhà đều phải có khóa

an toàn cho trẻ, và rằng cửa lò nướng phải được làm bằng vật liệu cách nhiệt để đảm bảo các con tôi không bị bỏng tay khi sờ vào.

Người phụ trách việc sửa nhà cho tôi, Régis, một người bạn tinh nghịch và phàm tục, nghĩ rằng tôi là một người gàn dở. Anh ấy nói rằng cách để trẻ không động vào một cái lò nướng là để cho nó động vào một lần và nhận ra rằng cái lò đó rất nóng. Régis cũng từ chối không lắp sàn cao su trong phòng tắm, nói rằng trông nó sẽ rất tệ. Tôi thừa nhận rằng Régis đúng, nhưng chỉ khi anh ấy nhắc đến giá trị của căn hộ nếu tôi muốn bán nó đi và mua một căn hộ khác. Tuy nhiên, tôi cương quyết giữ quan điểm của mình về cái lò nướng.

Một ngày, tôi được tham dự lớp học tiếng Anh của Bean. Giáo viên đưa ra một bài tập nhỏ về tiếng Anh. Cô chỉ vào một cái bút và yêu cầu bọn trẻ nói màu của cái bút bằng tiếng Anh. Một cậu bé 4 tuổi đã trả lời câu hỏi của cô giáo bằng cách kể về đôi giầy của mình.

"Câu chuyện của em không liên quan gì đến câu hỏi," cô giáo nói với cậu bé.

Tôi đã rất sửng sốt trước cách phản ứng này. Tôi đã mong chờ cô giáo tìm được một điều gì đó tích cực hơn để nói với cậu bé, cho dù câu chuyện của nó có không liên quan tới câu hỏi đến mức nào đi chăng nữa. Tôi đến từ Mỹ, nơi mà nền văn hóa, như nhà xã hội học Annette Lareau đã mô tả, "Coi suy nghĩ của mỗi đứa trẻ như một sự đóng góp vô cùng đặc biệt. Bằng cách tin tưởng vào trẻ với cả những bình luận không liên quan gì, chúng tôi cố gắng để tạo cho trẻ cảm giác tự tin, và khiến chúng có những cảm giác tốt đẹp về bản thân.

Ở Pháp, kiểu nuôi dạy con cái này rất dễ thấy. Tôi chứng kiến điều này khi đưa bọn trẻ ra chơi trò nhào lộn ở những tấm bạt lò xo căng trên khung trong khuôn viên vườn Tuileries, bên cạnh bảo tàng Louvre. Mỗi đứa trẻ đều nhảy nhót, nghịch ngợm trên tấm bạt của riêng mình bên trong khu vực chơi trong khi bố mẹ chúng sẽ quan sát con mình ở phía bên ngoài. Nhưng có một bà mẹ bê ghế vào tận cửa và đặt ngay trước tấm bạt của cậu con mình, phía bên trong cổng. Và cô ấy hét to "Ôi tuyệt" mỗi khi thằng bé nhảy. Tôi biết, thậm chí là trước khi bắt chuyện, rằng cô ấy hẳn là một người mẹ Anglophone giống tôi.

Tôi biết điều này bởi vì, mặc dù đã cố gắng để kìm chế bản thân nhưng

tôi vẫn không thể không nói “Ôi tuyệt!” mỗi khi một trong số mấy đứa con tôi nhảy nhót. Đó là một cách nói tắt của câu: “Mẹ nhìn thấy con làm việc đó rồi! Mẹ rất thích! Con thật là tuyệt đấy!” Cũng tương tự như vậy, tôi khen ngợi cả những bức vẽ xấu xí hay mấy bức tượng được tô một cách hết sức vụng về. Tôi cảm thấy rằng tôi phải làm như vậy, để thúc đẩy lòng tự tin của chúng.

Các bậc cha mẹ Pháp cũng muốn con cái họ có những cảm giác tốt đẹp về bản thân và bằng lòng với chính mình. Nhưng họ có một chiến lược khác hẳn để thúc đẩy điều này và chiến lược đó dường như đối lập với chiến lược của người Mỹ. Họ không tin rằng sự tán dương lúc nào cũng tốt.

Người Pháp tin rằng trẻ cảm thấy tự tin khi chúng có đủ khả năng để tự mình làm một số việc và làm tốt những việc đó. Sau khi bọn trẻ học nói, không phải bất cứ điều gì chúng nói ra cũng được người lớn khen ngợi. Họ chỉ khen ngợi khi chúng nói những điều thú vị, và khi chúng nói trôi chảy, rõ ràng. Nhà xã hội học Raymonde Carroll nói rằng các bậc phụ huynh Pháp muốn dạy bọn trẻ tự bảo vệ bản thân bằng những lời nói chân thật, sắc sảo. Cô ấy trích dẫn lời một người đã từng nói: “Ở Pháp, nếu một đứa trẻ muốn nói gì đó, mọi người sẽ lắng nghe nó. Nhưng đứa trẻ đó không thể khiến mọi người chờ đợi quá lâu để được nghe nó nói; nếu nó trì hoãn, cả gia đình sẽ kết thúc câu nói đó giúp nó. Điều này giúp luyện cho trẻ thói quen suy nghĩ kỹ và biết rõ mình sẽ nói gì trước khi nói. Trẻ học nói nhanh, và biết nói những điều thú vị.”

Thậm chí là khi trẻ đã nói những điều thú vị rồi – hoặc chỉ đơn giản là đưa ra được câu trả lời đúng – người lớn vẫn hạn chế đưa ra những lời khen ngợi. Họ không hành động kiểu như mọi việc mà trẻ làm tốt đều là một cơ hội để nói: “tốt lắm!”. Khi tôi đưa Bean đến kiểm tra sức khỏe miễn phí ở trung tâm y tế, bác sỹ nhi khoa yêu cầu con bé ghép hình một khối gỗ. Bean thực hiện yêu cầu. Vị bác sỹ nhìn vào sản phẩm mà Bean đã ghép được và sau đó làm một việc mà tôi hoàn toàn không có đủ khả năng làm: không làm gì cả. Cô thì thầm: “tốt” một cách rất nhỏ, nghe có vẻ giống với “tiếp tục nào” hơn là lời khen “tốt” một cách thật sự - sau đó bắt đầu quy trình kiểm tra sức khỏe cho con bé.

Giáo viên hay ban giám hiệu nhà trường không chỉ không khen ngợi trực tiếp học sinh của mình. Với sự thất vọng lớn lao của tôi, họ còn không hề khen ngợi trẻ với cha mẹ. Tôi đã từng hi vọng là thái độ thờ ơ của cô

giáo dạy Bean năm đầu tiên con bé đi học trên đất nước này chỉ là một sự tình cờ. Năm tiếp theo, con bé có hai giáo viên khác. Một là một người phụ nữ năng động và vô cùng ấm áp có tên là Marina, người mà Bean có một mối quan hệ vô cùng hòa hợp và tốt đẹp. Nhưng khi tôi hỏi Marina xem mọi thứ tiến triển thế nào, cô ấy nói rằng Bean "*très compétente*." (Tôi tra cụm từ này trên Google, để đảm bảo rằng tôi không bỏ qua một sắc thái nào đó của từ *compétente* mà rất có thể sẽ có hàm ý là tài giỏi. Nhưng nó chỉ có nghĩa là "rất có khả năng").

Thật tốt khi tôi không còn mong muốn quá nhiều khi tham gia một cuộc họp phụ huynh giữa kỳ trong đó có Simon, tôi và Agnes, một giáo viên khác của Bean. Cô ấy quá đáng yêu và hấp dẫn. Và cô ấy dường như cũng có vẻ không sẵn lòng xếp loại Bean, hoặc đưa ra một nhận định chung về con bé. Cô ấy chỉ nói một cách rất đơn giản, rằng "mọi thứ đều ổn cả". Sau đó cô ấy cho chúng tôi xem một tờ phiếu bài tập – trong số hàng tá những tờ phiếu khác – mà Bean gặp khó khăn khi thực hiện. Tôi rời cuộc họp mà không có bất cứ ý niệm nào về việc Bean đứng thứ bao nhiêu so với các bạn cùng lớp nó.

Sau buổi họp, tôi hơi phật ý khi Agnès không hề nhắc đến bất cứ điều gì mà Bean đã làm tốt. Simon chỉ ra rằng ở Pháp, đó không phải là việc của giáo viên. Không chỉ thế, nhiệm vụ của Agnès còn là tìm ra những vấn đề. Nếu bọn trẻ gặp khó khăn, bố mẹ của chúng cần phải biết, nhưng nếu bọn trẻ đang làm tốt mọi việc, sẽ chẳng có gì để nói cả.

Cách thức tập trung vào những khía cạnh tiêu cực hơn là tập trung vào việc cố gắng thúc đẩy tinh thần của bọn trẻ (và bố mẹ chúng), với sự củng cố mang tính tích cực, là một điểm đặc trưng nổi bật của hệ thống giáo dục Pháp. Bạn gần như không thể có được điểm tuyệt đối trong kỳ thi *baccalauréat,* kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học ở Pháp. Nếu bạn được 14/20, bạn thực sự xuất sắc. Còn nếu được 16/20 thì có thể xem như bạn đã đạt điểm tuyệt đối rồi.

Nhìn chung, các bậc phụ huynh Pháp mà tôi biết đều khuyến khích trẻ nhiều hơn các giáo viên Pháp rất nhiều. Họ đều khen ngợi con cái mình và đều ủng hộ chúng một cách tích cực. Thậm chí là như thế, họ cũng không khen ngợi một cách vô tội vạ, giống như cách mà người Mỹ thường làm.

Tôi bắt đầu nghi ngờ rằng rất có thể các bậc cha mẹ Pháp đã đúng khi đưa ra ít lời khen. Có thể họ nhận ra rằng niềm vui nhỏ nhoi mà bọn trẻ

nhận được mỗi khi được khen ngợi có thể – nếu chúng nhận được quá nhiều – đơn giản là khiến bọn trẻ trở nên nghiện những phản hồi tích cực. Sau một thời gian, chúng sẽ cần sự tán thành của một ai đó để có thể có được những cảm giác tốt đẹp về bản thân mình. Và nếu bọn trẻ biết chắc là mình sẽ được khen khi làm bất cứ việc gì, chúng sẽ không cần phải cố gắng nhiều nữa. Chúng sẽ được khen, dù có thế nào đi nữa.

Bởi tôi là một người Mỹ, nên điều thực sự thuyết phục tôi là những nghiên cứu. Cách thức đưa ra lời khen của người Pháp, thông qua truyền thống và trực giác, là những gì mà các nghiên cứu khoa học gần đây khuyên chúng ta nên thực hiện.

Trong một cuốn sách được xuất bản năm 2009 có tên là *Cú sốc dưỡng dục* (Nurture Shock), Po Bronson và Ashley Merryman đã khẳng định quan niệm cũ cho rằng: "Sự khen ngợi, lòng tự trọng và những thành tích phát triển và tàn lụi cùng với nhau" đã bị lung lay bởi một nghiên cứu mới đã chỉ ra rằng: "Khen ngợi quá nhiều bóp méo những động lực của trẻ; chúng sẽ bắt đầu làm việc đơn thuần là để nghe những lời khen ngợi do vậy sẽ mất đi nhu cầu làm việc để thỏa mãn niềm vui thích thực sự."

Bronson và Merryman đưa ra một nghiên cứu chỉ ra rằng khi những học sinh được khen ngợi quá nhiều vào học đại học, họ sẽ trở thành những người sợ rủi ro và có khả năng tự quản lý kém." Những sinh viên này "thường thì sẽ bỏ học thay vì phải chịu đựng những điểm số tầm thường, và sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi lựa chọn chuyên ngành. Chúng sợ phải cam kết một điều gì đó bởi chúng sợ sẽ không thành công."

Nghiên cứu đồng thời cũng bẻ lại quan niệm thông thường của người Mỹ, cho rằng khi trẻ thất bại trong một việc gì đó, cha mẹ nên giúp trẻ lấy lại tinh thần bằng cách đưa ra những phản hồi tích cực. Cách tốt nhất là nhẹ nhàng xem xét xem vấn đề nằm ở đâu, cho trẻ cảm giác tự tin và những cách thức để cải thiện tình hình. Các trường học của Pháp có thể hơi khắt khe một chút, đặc biệt là khi trẻ lớn hơn. Nhưng đó chính xác là cách mà các giáo viên người Pháp của Bean đã làm, và nó rõ ràng đã phản ánh niềm tin của các bậc cha mẹ Pháp.

Các bậc cha mẹ Pháp xây dựng quy trình nuôi dạy trẻ thông qua một kiểu phương pháp khoa học, để kiểm tra xem cách thức nào thực sự hiệu quả còn cách thức nào thì không. Nhìn chung, họ dường như có cái nhìn khá rõ ràng và kiên quyết về những việc nên làm với trẻ. Họ đã kết luận

rằng khen ngợi một chút thì sẽ tốt cho một đứa trẻ, nhưng nếu bạn khen trẻ nhiều quá, bạn đang không để cho nó sống cuộc sống của mình.

Trong những kỳ nghỉ đông tôi thường đưa Bean về thăm gia đình ở Mỹ. Trong một buổi tập trung đông đủ các thành viên trong gia đình, con bé bắt đầu một buổi biểu diễn mà chỉ mình nó là diễn viên. Nó đóng vai giáo viên và đưa ra những yêu cầu mà cô giáo của nó thường đưa ra trong lớp học. Công bằng mà nói thì nhân vật chính này khá đáng yêu nhưng cũng không có gì là tài giỏi cả. Nhưng dần dần tất cả mọi người lớn trong phòng đều dừng lại để xem con bé biểu diễn và bình luận về sự đáng yêu của Bean. (Con bé đã rất thông minh khi nói một vài câu và hát một vài bài bằng tiếng Pháp trong màn trình diễn này bởi nó biết việc làm này luôn gây được rất nhiều ấn tượng.)

Khi màn trình diễn kết thúc, Bean đang tươi cười rạng rỡ trong ngập tràn những lời khen ngợi. Tôi nghĩ rằng đó là sự việc nổi bật nhất trong kỳ nghỉ này của con bé. Tôi cũng cười rạng rỡ. Tôi mặc định là những lời khen dành cho con bé chính là những lời khen dành cho tôi, thứ mà tôi đã khốn khổ vì thèm muốn ở Pháp. Trong suốt bữa ăn tối sau đó, tất cả mọi người đều nói – đủ để chúng tôi nghe thấy – về màn trình diễn không có gì thú vị.

Đó là một kỳ nghỉ thật tuyệt. Nhưng tôi không dám chắc là tôi có muốn Bean lúc nào cũng nhận được những lời khen ngợi vô điều kiện như thế không. Nó nghe có vẻ tốt, nhưng nó dường như đi kèm với những thứ khác, bao gồm cả việc để trẻ thường xuyên ngắt lời người khác, bởi nó đang nóng lòng muốn có được cảm giác về tầm quan trọng của mình. Nó cũng có thể cuốn phăng hiệu chuẩn nội tại của Bean về điều gì thật sự là thú vị, điều gì không.

Tôi nhận ra rằng các con tôi dường như cảm thấy hạnh phúc nhất khi tôi để chúng tự làm một số việc cho chính bản thân chúng. Tôi không đưa dao cho chúng và bảo chúng chạm khắc một quả dưa hấu. Chúng hầu như biết khi nào thì chúng không đủ khả năng làm một việc gì đó. Nhưng tôi để cho chúng căng ra một chút, thậm chí nếu chỉ đơn giản là mang một cái đĩa dễ vỡ đến bàn ăn tối. Sau những thành tựu nhỏ này, chúng trở nên dũng cảm và hạnh phúc hơn. Dolto đã rất đúng khi khẳng định tự lập là một trong số những nhu cầu cơ bản của trẻ.

Một buổi tối, tôi bị cảm cúm và khiến Simon liên tục thức giấc bởi tiếng ho của mình. Đến giữa đêm thì tôi ra ghế ngủ. Khi bọn trẻ vào phòng khách

vào khoảng 7h30 sáng hôm sau, tôi gần như không thể nhấc mình lên nổi. Tôi không thể bắt đầu lịch trình hàng ngày của mình với việc chuẩn bị bữa sáng cho cả nhà.

Do vậy Bean đã làm điều đó. Tôi nằm trên ghế trường kỷ, vẫn sử dụng cái che mắt. Trong bóng tối tôi nghe thấy con bé mở ngăn kéo, sắp xếp bàn ăn và đặt sữa và ngũ cốc lên bàn. Con bé mới được 5 tuổi rưỡi. Và con bé đang thực hiện nhiệm vụ của tôi. Con bé thậm chí còn chia sẻ một phần công việc với Joey, người chịu trách nhiệm sắp xếp những đồ ăn làm bằng bạc.

Sau vài phút, Bean đến bên ghế trường kỷ và nói với tôi: “Bữa sáng xong rồi, nhưng mẹ phải pha cà phê thôi,” con bé nói. Con bé rất bình tĩnh và có vẻ hài lòng. Tôi bị ấn tượng bởi cảm giác vui vẻ – hoặc cụ thể hơn là cảm giác về sự uyên bác, khôn ngoan – mà con bé có được khi nó tự lập. Tôi đã không hề khen ngợi hay khuyến khích nó. Con bé chỉ làm một vài điều cho chính bản thân nó, với tôi là người chứng kiến, và đang có cảm giác rất tốt về việc này.

Ý tưởng của Dolto, rằng tôi nên tin tưởng con cái mình, và rằng tin tưởng và tôn trọng trẻ sẽ khiến trẻ tin tưởng và tôn trọng mình, là một ý tưởng cực kỳ hấp dẫn. Trên thực tế, đó là một sự cứu tế. Việc đề cao sự phục vụ và nỗi lo lắng, dường như thường buộc chặt các bậc cha mẹ Mỹ với con cái họ, là thứ vẫn thường thấy trong mọi hoàn cảnh, nhưng nó không bao giờ đem lại cảm giác tốt đẹp. Nó không có vẻ gì là nền tảng cho việc nuôi dưỡng con cái một cách tốt nhất.

Để bọn trẻ “sống cuộc sống của chúng” không đồng nghĩa với việc thả chúng vào rừng hay ruồng bỏ chúng (mặc dù các chuyến dã ngoại của trường học Pháp khiến tôi có một chút cảm giác giống như vậy). Đó là việc thừa nhận rằng trẻ không phải là cái kho chứa những mong muốn của cha mẹ mình, hoặc là những dự án để giúp cha mẹ chúng trở nên hoàn hảo. Chúng là những cá thể độc lập và có đủ khả năng, với khẩu vị, niềm vui và những trải nghiệm của riêng mình trước thế giới. Chúng thậm chí còn có cả những bí mật riêng của mình.

Cuối cùng thì bạn của tôi, Andi cũng quyết định để cậu con lớn của mình tham gia vào chuyến dã ngoại đến đầm lầy nước mặn. Cô ấy nói rằng thằng bé muốn thế. Dường như thằng bé không hề muốn được ôm ấp mỗi tối, mà chính Andi mới là người muốn ôm thằng bé. Khi cậu con trai lớn

của Andi bắt đầu tham gia những chuyến dã ngoại tương tự với lớp của mình, Andi đã cảm thấy dễ dàng hơn trong việc ra quyết định để cho thằng bé đi.

Có thể tôi đã quen với những chuyến đi kiểu này, mặc dù tôi chưa bao giờ để cho Bean tham gia. Esther, bạn của tôi, đề nghị rằng chúng tôi sẽ gửi những đứa con của mình tham gia kỳ nghỉ cùng nhau trong mùa hè tới, khi chúng vừa đủ 6 tuổi. Tôi thấy thật khó mà tưởng tượng ra được được chuyện này. Tôi muốn các con mình có thể tự lực cánh sinh, kiên cường và luôn hạnh phúc. Tôi chỉ không muốn chúng rời khỏi vòng tay mình mà thôi.

Tương lai ở Pháp

Mẹ của tôi cuối cùng cũng đồng ý để chúng tôi sống ở Pháp. Bà thậm chí còn học tiếng Pháp, mặc dù không tốt được như bà mong muốn.

Mặc dù có một số khác biệt về văn hóa và lễ nghi nhưng Paris đã dần khiến cho tôi có cảm giác như đang ở nhà. Như người Pháp nói, tôi đã “tìm thấy chỗ của mình”. Thật tốt khi tôi đã có một số người bạn tuyệt vời.

Việc chứng kiến con cái mình trở thành những người thông thạo hai thứ tiếng cũng thật thú vị. Một buổi sáng, tôi đang mặc quần áo, Leo chỉ vào cái áo ngực của tôi.

“Cái gì đấy hả mẹ?” thằng bé hỏi.

“Cái áo ngực (bra) con ạ,” tôi nói.

Thằng bé ngay lập tức chỉ vào tay của mình. Phải mất vài giây tôi mới hiểu được ý của nó: Trong tiếng Pháp từ *bras* (với âm câm “s”) có nghĩa là cánh tay (arm). Hẳn là thằng bé đã học từ này ở trường mẫu giáo. Tôi kiểm tra nhanh, và khám phá ra là thằng bé biết hầu hết các từ chỉ các bộ phận chính trên cơ thể bằng tiếng Pháp.

Điều thực sự kết nối tôi với đất nước Pháp là việc khám phá ra sự thông thái của người Pháp trong việc nuôi dưỡng con cái. Tôi học được rằng trẻ em Pháp có đủ khả năng tự lập và có những hành vi có ý thức đến mức mà, với tư cách là một bà mẹ Mỹ, tôi không bao giờ có thể tưởng tượng nổi. Tôi cũng không thể tưởng tượng nổi mình sẽ thế nào nếu không nắm được các phương pháp này.

Tất nhiên, một số nguyên tắc của Pháp sẽ dễ thực hiện hơn nếu bạn thực sự sinh ra và lớn lên ở Pháp. Khi những đứa trẻ khác không hề có bữa ăn nhẹ ở sân chơi, sẽ dễ dàng hơn nếu bạn cũng không muốn cho con mình ăn nhẹ vào thời điểm đó. Việc đặt ra những giới hạn cho hành động của

chính con bạn cũng sẽ dễ dàng hơn khi mọi người xung quanh bạn đều áp dụng những giới hạn tương tự (hoặc như tôi thường hỏi Bean: “Ở trường con có được làm việc này không?”).

Nhưng rất nhiều điều liên quan đến việc dạy con kiểu Pháp không phụ thuộc vào việc bạn sống ở đâu. Nó phần lớn yêu cầu các ông bố bà mẹ thay đổi cách suy nghĩ về mối quan hệ của họ với trẻ, và những gì họ mong muốn từ chúng.

Bạn bè thường hỏi tôi liệu tôi sẽ nuôi dạy các con mình giống với người Pháp hay giống với người Mỹ hơn. Khi tôi đi cùng chúng nơi công cộng, tôi thường nghĩ rằng chúng ở vị trí trung lập: chúng không được hoàn hảo so với những đứa trẻ Pháp mà tôi biết nhưng rõ ràng là tốt hơn rất nhiều so với trẻ Mỹ.

Chúng không phải lúc nào cũng *xin chào* và *tạm biệt*, nhưng chúng biết rằng chúng cần phải nói. Giống như một người mẹ Pháp thực sự, tôi luôn luôn nhắc chúng nói *xin chào* và *tạm biệt*. Tôi đã nhìn nhận việc này như một phần của quy trình liên tục phát triển có tên là *sự giáo dục dành cho trẻ,* trong đó chúng liên tục được học để tôn trọng người khác, và học cách chờ đợi. Sự giáo dục này dường như liên tục được thấm nhuần trong mỗi đứa trẻ.

Tôi vẫn đang phấn đấu để có thể chân thành lắng nghe các con tôi, nhưng không cảm thấy rằng mình buộc phải tuân theo những ý kiến của chúng, giống như người Pháp. Tôi vẫn tuyên bố: “Mẹ mới là người quyết định” trong những lúc cãi cọ, để nhắc nhở với các con rằng tôi mới là người đứng đầu. Tôi coi việc ngăn không cho bọn trẻ đi quá giới hạn cho phép là nhiệm vụ của tôi. Nhưng tôi cũng cố gắng để nói “được” hay “đồng ý” thường xuyên hết sức có thể.

Simon và tôi đã không còn thảo luận về việc liệu chúng tôi có nên ở lại Pháp hay không nữa. Nếu chúng tôi ở lại, tôi cũng không biết chắc là điều gì sẽ xảy ra khi bọn trẻ lớn hơn. Khi trẻ em Pháp trở thành những cô bé, cậu bé tuổi teen, bố mẹ chúng dường như cho chúng rất nhiều quyền tự do, và có cái nhìn rất thực tế về việc chúng có cuộc sống riêng của mình, thậm chí là tình dục. Có thể điều này giúp các cô bé, cậu bé tuổi teen ít lý do để nổi loạn hơn.

Những các cô bé cậu bé tuổi teen ở Pháp dường như cần ít thời gian

hơn để chấp nhận rằng bố mẹ mình cũng có cuộc sống riêng. Sau tất cả, các bậc cha mẹ luôn luôn đảm bảo để mình có được những khoảng riêng tư cần thiết. Họ không để cuộc sống của mình phụ thuộc hoàn toàn vào bọn trẻ. Trẻ em Pháp luôn có kế hoạch để sống rời xa gia đình mình. Nhưng nếu một cậu thanh niên Pháp trong độ tuổi 20 vẫn sống với cha mẹ mình, thì đó quả thực là một thảm kịch với người Pháp.

Mùa hè trước khi Bean bắt đầu học trường mẫu giáo, tôi nhận ra rằng cách thức nuôi dạy con của người Pháp thực sự đã ngấm vào máu mình. Thực tế là tất cả những người bạn Pháp của con bé đã dành nhiều tuần của kỳ nghỉ để sống với ông bà. Tôi quyết định rằng chúng tôi nên gửi con bé đến Miami để sống cùng với bà ngoại. Chắc chắn là mẹ tôi sẽ đến Paris để thăm chúng tôi, do vậy bà sẽ dẫn các cháu về.

Simon phản đối quyết định này. Điều gì sẽ xảy ra nếu Bean nhớ nhà đến phát điên lên và chúng tôi thì sống cách xa cả một đại dương? Tôi tìm được một trại hè với chương trình học bơi hàng ngày cho con bé nhưng vì vấn đề thời gian nên con bé phải bắt đầu từ giữa khóa học. Liệu điều này có khiến con bé khó kết bạn không? Anh ấy gợi ý rằng chúng tôi nên chờ một năm, cho tới khi con bé lớn hơn.

Nhưng Bean lại nghĩ rằng đó là một ý tưởng tuyệt vời. Con bé nói rằng nó hoàn toàn không thấy vấn đề gì khi sống một mình cùng bà ngoại và nó cũng rất thích được tham gia trại hè. Simon cuối cùng cũng đồng ý, có thể bởi sự tính toán rằng nếu con bé đi vắng thì anh ấy sẽ có nhiều thời gian sống cà phê hơn.

Ngay khi Bean đến Miami, con bé bị thu hút bởi mọi thứ xung quanh đến mức nó không thèm nói chuyện với tôi quá một hay hai phút. Tôi tin vào những câu chuyện từ mẹ tôi và bạn bè của bà. Một trong số họ đã viết cho tôi thế này: “Con bé ăn susi với các bà tối nay, dạy các bà một vài từ tiếng Pháp, và kể cho các bà về một số vấn đề cấp bách khiến các bạn của nó lo lắng ở trường, rồi lên giường đi ngủ với một nụ cười trên môi.”

Chỉ sau vài ngày, tiếng Anh của con bé – vốn lai tạp giữa giọng Anh và giọng Mỹ - giờ đây đã gần như mang hoàn toàn âm điệu Mỹ. Tuy nhiên, con bé rõ ràng đã xác định cho mình vị trí của một người Mỹ xa xứ. Mẹ của tôi kể rằng khi hai bà cháu nghe băng dạy ngoại ngữ của bà trên ô tô, con bé đã tuyên bố: “Ông này không biết tiếng Pháp.”

Khi tôi kể cho bạn bè mình về chuyến đi của Bean, phản ứng của họ rất trái ngược nhau. Những người bạn vùng Bắc Mỹ khen Bean thật dũng cảm và hỏi chúng tôi xem con bé đã đương đầu với việc phải sống xa nhà như thế nào. Không có ai trong số họ gửi con cho ông bà quá 10 ngày, đặc biệt là sang một đất nước khác. Nhưng những người bạn Pháp thì đều thừa nhận rằng xa cách một chút sẽ tốt cho tất cả mọi người. Họ cho rằng Bean sẽ có được những niềm vui của riêng mình và rằng tôi cũng sẽ rất vui với "kỳ nghỉ" của mình là một điều đương nhiên sẽ xảy ra.

Khi bọn trẻ trở nên độc lập hơn, Simon và tôi cũng trở nên hòa hợp hơn. Anh ấy vẫn dễ cáu kỉnh và tôi thì cũng chẳng khác gì. Nhưng anh ấy đã quyết định rằng đôi khi vui cười sẽ đem lại nhiều điều thú vị, và thừa nhận rằng anh ấy thích được bầu bạn với tôi. Thậm chí đôi khi anh ấy còn cười lớn trước những câu nói đùa của tôi. Thật thú vị, anh ấy dường như tìm thấy cảm giác vui nhộn hài hước của Bean.

Hè năm ngoái, chúng tôi quay trở lại thị trấn bên bờ biển nơi lần đầu tiên tôi được chứng kiến cảnh tất cả những đứa trẻ Pháp cùng ăn uống một cách hết sức vui vẻ trong nhà hàng. Lúc này, thay vì chỉ có một đứa con đi cùng, chúng tôi có ba. Và thay vì phải cố gắng để kiểm soát trong một khách sạn, chúng tôi thuê một căn hộ khép kín.

Một buổi chiều, chúng tôi đưa bọn trẻ đi ăn trưa ở một nhà hàng gần nhà nghỉ của mình. Đó là một trong số những ngày hè bình dị ở Pháp, khi những tòa nhà sơn trắng trở nên đẹp rực rỡ giữa ánh nắng trưa. Và, thật kỳ lạ, cả năm chúng tôi đều có đủ khả năng tận hưởng không gian này. Chúng tôi gọi thức ăn một cách bình tĩnh, và theo từng món. Bọn trẻ ngồi im trên ghế và thưởng thức các món ăn của mình – bao gồm cả các món cá và rau. Không có thứ gì vương vãi trên sàn. Tôi cũng phải nhắc nhở nhẹ nhàng một chút, nhưng không hề phải la hét. Bữa ăn này hẳn sẽ không thể thư giãn được như khi tôi ăn tối một mình với Simon. Nhưng chúng tôi thực sự có cảm giác là mình đang đi nghỉ. Chúng tôi thậm chí còn uống một tách cà phê khi bữa ăn kết thúc.